

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

HUYỀN DIỆU
CƠ BÚT

NỮ SOẠN GIẢ: NGUYỄN THỦY

Ebook được làm theo Ấn-Bản phổ biến trên Website daocaodai.info. Mọi góp ý, đề nghị sửa đổi, bổ túc những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: tamnguyen351@live.com

Thành thật tri ơn BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE daocaodai.info đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỗ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 01/01/2012

Tâm Nguyên

HUYỀN DIỆU CƠ BÚT

Nữ Soạn Giả: NGUYỄN THÚY

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| LỜI NÓI ĐẦU | 13 |
| CHƯƠNG I: VẤN ĐỀ CƠ BÚT | 17 |
| A- Thế giới đã biết Cơ Bút | 17 |
| B- Đạo Cao-Đài thành hình do Cơ Bút | 21 |
| C- Lời Tiên-tri về Đạo Cao-Đài xuất hiện..... | 23 |
| D- Tại sao mở Đạo Cao-Đài Đức Chí-Tôn không giáng bằng xác thân, mà lại giáng bằng Huyền-diệu Cơ bút | 35 |
| E- Thấy đến từ phương Tây và bày việc Cơ bút | 36 |
| CHƯƠNG II: MỞ ĐƯỜNG XUẤT THÁNH | 41 |
| A- ĐIỀU-TRÌ-CUNG đến dự bằng thi-văn | 41 |
| B- Mở đầu cuộc chơi giải trí là việc “Xây Bàn..... | 44 |
| C- Đức Chí-Tôn đến ban cho nền Vương Đạo..... | 49 |
| 1- <i>Duyên khởi</i> | 49 |
| 2- <i>Vì sao Đức Chí-Tôn chỉ dùng ba vị Tướng soái</i> | 51 |
| D- Xướng họa thi thơ nối liền Tiên tục..... | 52 |
| 1- <i>Những vần thơ Đại-Đạo khởi từ đây</i> | 55 |
| 2- <i>Tiên Tục hòa thơ</i> | 58 |
| 3- <i>Đấng AẢẢ thử đức tin của ba Ông</i> | 71 |
| 4- <i>Những ngày cuối khóa trường</i> | 73 |
| 5- <i>Tại sao Kinh Đạo Cao-Đài dùng bằng thể Thơ</i> | 77 |
| 6- <i>Vườn Thơ hương sắc</i> | 82 |
| 7- <i>Bài học HÒA-HIỆP THƯỜNG-YÊU</i> | 99 |

| | |
|---|-----|
| CHƯƠNG III | 105 |
| A- DIỆT HÌNH TÀ PHÁP CƯỜNG KHAI ĐẠI- ĐỒNG..... | 105 |
| 1- Ba vị Tướng-soái của Đức Chí-Tôn | 105 |
| 2- Những vấn đề yếu trọng trong nền Đạo ... | 108 |
| 3- Đức Chí-Tôn đến với danh AẤẤ | 118 |
| 4- Đức AẤẤ thể hiện sự thâm tình và bao dung | 121 |
| B- Tìm Đại Ngọc Cơ Cầu Điều-Trì-Cung | 132 |
| 1- Duyên khởi | 132 |
| 2- Điều-Trì-Cung đến cho thi văn | 137 |
| 3- Điều-Trì-Cung đến dạy Đạo | 146 |
| C- Ý-NGHĨA LỄ HỘI-YÊN ĐIỀU-TRÌ-CUNG..... | 149 |
| D- Cuộc đời của Thập Nhị Thời Quân Và Bài Thái hiến lễ | 159 |
| I- Bốn vị Thời Quân thuộc Chi PHÁP | 159 |
| II- Bốn vị Thời-Quân thuộc chi Đạo | 169 |
| III- Bốn vị Thời-Quân thuộc chi THẾ | 178 |
| E- Thầy bắt đầu dạy Đạo | 183 |
| F- Đức Thượng Phẩm bị khảo nặng nề..... | 194 |
| G- Bát Tiên giảng cơ | 197 |
| H- Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế thật sự đến với nhân- loại..... | 200 |
| I- ĐỨC LÝ GIÁO-TÔNG | 204 |
| CHƯƠNG IV | 215 |
| 1- Huyền diệu của Cơ bút..... | 215 |
| 2- Những cặp Cơ do Chí-Tôn chọn lựa..... | 218 |
| 3- Nhiệm vụ của Đức Hộ-pháp và “cơ Đạo Pháp”..... | 219 |

| | |
|---|-----|
| 4- Sự yếu trọng là Thượng phẩm nắm chi Đạo..... | 221 |
| 5- Muốn thấu đáo diệu tánh Bút Cơ cần phải gia công tra cứu..... | 225 |
| 6- Thầy dùng Lương sanh để cứu vớt quần sanh..... | 228 |
| 7- Đức Hộ-pháp giải về sự chơn giả của Cơ Bút..... | 231 |

| | |
|---|-----|
| CHƯƠNG V | 233 |
| A- Phương tiện giảng truyền bằng Cơ Bút | 233 |
| 1- Xây bàn..... | 233 |
| 2- Thời-kỳ dùng Đại-ngọc-Cơ | 234 |
| 3- Có hai trường hợp về đồng tử | 236 |
| 4- Phán đoán sự Giả Thiệt của cơ bút | 237 |
| 5- Phân biệt Tà Chánh trong cơ bút..... | 239 |
| 6- Bí-mật về Huyền diệu của Cơ bút..... | 241 |
| 7- Đạo Cao-Đài có Thế-pháp và Bí-pháp..... | 246 |
| 8- Phật-đạo chánh truyền gần thay đổi..... | 248 |
| 9- Đức Hộ-Pháp là người nắm Pháp Đại-Đạo..... | 251 |
| 10- Đức Hộ-Pháp thọ nạn cũng tiếp được Cơ Bút..... | 252 |
| 11- Đức Ngô-Minh-Chiêu là Môn-đệ trước tiên của nền Đại-Đạo bị Thầy quở..... | 256 |
| B- PHỔ-ĐỘ LỤC TÍNH | 260 |
| 1- Sự tích cảnh Chùa Từ Lâm Gò Kén | 260 |
| 2- Ngày khai ĐẠO tại Thánh Thất | 261 |

| | |
|--|-----|
| CHƯƠNG VI: THỦ CƠ – CHẤP BÚT | 265 |
| 1. Thầy dạy về Thủ Cơ và Chấp bút | 265 |
| 2- Buổi Đại-Đạo này là Cơ tận độ..... | 268 |
| 3- Cơ bút dùng không đúng thì cũng có hại..... | 269 |
| 4- Đức Chí-Tôn đã cấm Cơ Phổ-Độ..... | 276 |

5- Thánh lệnh cấm Cơ Bút278
5- LỜI THẦY KHUYÊN280
7- ĐẠO TÌM NGƯỜI284
8- Sự hại của Cơ Bút là chia phe phân phái.....286
9- Đức Chí-Tôn dụng tánh đức lương sanh lập Hội-Thánh
.....297
10- Cơ bút là việc tối trọng.....298
11- Tâm tánh của một Ông Cha lành không nở.....301
12- Dùng Huyền diệu Cơ Bút Đức Chí-Tôn đến đặng
chia khổ não cùng con cái của Ngài304

CHƯƠNG VII: GIẢI THÍCH

HÌNH ẢNH TRÊN CUNG ĐẠO.....311

A- Cung Đạo là gì312
B- Ý-nghĩa về hình ảnh trên CUNG ĐẠO.....313
 I- Về phần Thiên.....313
 II- Về phần Nhân.....314
 III- Về phần Địa.....315
C- Luận Đạo: giải từng chi tiết321
 I- Về Thiên321
 II- Về phần Nhơn.....327
 III- Về phần địa329
D- Hỏi: Tại sao trên Cung Đạo đặt ba bài thơ trên mỗi
bảng đá mà không ghi trọn bài,334

HUYỀN DIỆU CƠ BÚT



**Tây-ninh Thánh-Địa, mùa nở hoa Đạo-pháp.
Tháng 3 năm Đinh-Hợi (2.007)
Soạn-phẩm được hoàn chỉnh
Nữ Soạn-giả
NGUYỄN-THUỶ**

ĐỨC HỘ PHÁP
PHẠM CÔNG TẮC



LỜI NÓI ĐẦU

Xin dẫn lời Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp nói về:

HUYỀN DIỆU CƠ BÚT

“Trong năm Ất-Sửu (1925) các Thầy, các Ông từ hàng Thông phán, Phủ huyện muốn tìm một sự thật mà thiên hạ đã làm đảo lộn trong giới trí thức đương thời là:

“Con người có thể thông công cùng các Đấng Thiêng liêng vô hình được”.

Nhứt là thuyết này đã làm cho cả Âu-châu sôi nổi, nhiều sách vở đã tung ra cả hoàn cầu do các Hội Thần linh học và Thông-Thiên-học đã khảo cứu một cách rõ rệt “Loài người có thể sống với cảnh Thiêng liêng kia như chúng ta đang sống đây vậy”.

Cái triết lý ấy làm cho nhiều người – nhứt là hạng người học thức - muốn tìm tòi cho thấu đáo”.

(Ngày 13-10 Giáp-Ngọ - 1954)

Chính nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ này do Đức Cao Đài Thượng-Đế dùng HUYỀN DIỆU CƠ BÚT khai sáng tại miền Nam nước Việt-Nam từ năm Bính-Dần (1926). Qua mười năm Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp là một tài liệu dồi dào. Xin trích lục ra đây và hệ-thống-hoá thành tập sách nhỏ này là HUYỀN DIỆU CƠ BÚT

Theo dự tính ban đầu là hai tập: Huyền diệu Cơ Bút và Vườn thơ Đại-Đạo, nhưng cả hai cùng có nhiều điểm tương đồng nên hiệp một để thuyết luận cho được tiện hơn

Đây là một Soạn-phẩm được hoàn chỉnh. Xin lỗi, bản trước đây còn là bản thảo, thương các Em nôn nóng

mượn đọc rồi phổ biến sớm nên chưa đầy đủ. Thông cảm.

Tây-ninh Thánh-Địa, bắt đầu in Tháng 3- 2008.

Nữ Soạn giả

NGUYỄN THỦY



**Phía bên trong Đền Thánh: Giảng Đài là nơi Đức
Hộ-pháp đã từng Thuyết Đạo**

CHƯƠNG I: VẤN ĐỀ CƠ BÚT

Thời-kỳ mới khai Đạo, Đức Chí-Tôn dùng **Huyền diệu Cơ Bút để phong Thánh** tức là phong tước phẩm các Chức-sắc cho có lớn nhỏ để phụng-sự cho nhưn-sanh. Song song còn lập Pháp-Chánh-Truyền và Thầy còn dạy chư Thánh hội nhau lập Tân-luật. Khi đã đầy-đủ rồi thì Đức Chí-Tôn bế hết Cơ Bút. Trong quyển này sẽ khai triển tất cả những vấn-đề liên-quan đến việc Cơ Bút ấy.

Như vậy cái ơn ích của Cơ Bút rất lớn trong việc lập Đại-Đạo ngày nay. Vì Cơ Bút đã qua nhiều hình thức mà việc Xây bàn là một phương-pháp giản dị của buổi ban đầu

A- THẾ GIỚI ĐÃ BIẾT CƠ BÚT

Thật ra vấn-đề thông công với huyền-linh qua nhiều hình thức: Xây bàn, phò Cơ, chấp Bút đã có tự lâu đời rồi và nhiều nước trên thế-giới cũng đã biết. Riêng Đạo Cao Đài xử dụng một cách tuyệt đối ngay từ buổi ban đầu.

1- Ở Trung-Hoa từ đời Ngũ-Đế các bậc chơn tu đã biết phò Cơ, chấp Bút, thông-công với cõi vô hình.

2- Ở Việt-Nam, năm 1284, đời vua Trần-Nhân-Tôn các thân hào, nhân-sĩ biết dùng Cơ Bút thỉnh giáo cõi vô hình về việc trị nước nên mới được thanh-trị.

Năm 1542, ông Phùng khắc Khoan còn gọi là Trạng Bùng, nhờ Cơ Bút nên trở thành nhà tiên tri nổi danh.

3- Ở Hoa-Kỳ (New-York) vào trào Mãn-Thanh, năm 1848 nơi nhà của Meckman, đêm đêm xảy ra hiện tượng có tiếng gõ cửa, nhưng ra xem thì chẳng thấy ai. Rồi một cô bé Mess-Kate vỗ tay chơi bỗng nghe tiếng gõ cửa đáp lại, động tính hiếu kỳ cô vỗ tay ba tiếng, thì có đống ba

tiếng gõ cửa đáp lại. Bà Mẹ kinh ngạc bảo tiếp: Nếu linh hiển hãy gõ đúng tuổi của bé Mess-Kate. Lại có tiếng gõ cửa đáp lại đúng với số tuổi của bé.

Hiện tượng này được loan truyền ra, giới tu sĩ, giới trí thức cũng như giới bình-dân tấp nập đến để tìm hiểu. Kết quả họ chỉ có ngạc nhiên và kính sợ chứ không giải thích được gì. Hội-đồng thành phố Rochester thành lập Hội-đồng điều tra, nghiên cứu, ba lần họp, có đến hàng trăm diễn giả thuyết trình, tranh luận sôi nổi, nhưng cũng không đưa đến một kết-luận nào. Kính sợ trước những huyền-bí mà họ đã chứng kiến. Họ hồ đồ cho rằng gia đình của bé Mess-Kate là phù thủy, là hiện thân của ma quái. Kết quả là cha mẹ của bé Mess-Kate bị đập chết bằng gậy, chị em của bé Mess-Kate bị xé xác chết thê thảm.

Sau khi gia đình của bé Mess-Kate bị thảm sát, hiện tượng “gõ cửa” lại xảy ra nhiều hơn ở Hoa-kỳ.

Ông Lears-Post đề nghị với cõi vô hình căn cứ vào thứ tự của chữ vần trong bảng mẫu tự mà gõ: Gõ một tiếng là A, gõ hai tiếng là B, gõ ba tiếng là C... rồi ông ráp lại thành chữ, thành câu. Thế là ông đã tìm được phương pháp thông công với cõi vô hình. Nhờ phương pháp này, phong trào tìm hiểu cõi vô hình lan rộng khắp Hoa-Kỳ.

Luật sư J. Edmonds, Giáo-sư E. Mapes (Hàn-Lâm viện Hoa-kỳ) Giáo sư Robert-Hare (Đại học Pennsylvania) sau nhiều năm nghiên cứu việc thông công với cõi vô hình, đã nhiều lần thuyết trình và viết nhiều sách trình bày nghiên cứu, xác nhận có cõi vô hình và loài người cũng thông công được với cõi ấy.

4- Ở Pháp: Năm 1853, tại Jersey, văn-hào Victor Hugo và bạn hữu có tổ chức Xây bàn chơi để tiêu khiển.

Đêm 11-9-1853 việc Xây bàn được tổ chức, có mặt ông bà Victor-Hugo, cậu Charle-Hugo, cậu Francois Hugo,

Cô Madelène-Hugo, Đại tá Le Flo, bà De Girardin, ông De Trévenue, ông Auguste Vaquerie. Đêm ấy vong linh Bà Charle-Vaquerie (con gái của văn hào Victor-Hugo) giáng bàn thăm hỏi cha mẹ và tiết lộ nhiều điều huyền bí ở cõi vô hình.

Đêm 13-9-1853, tiếp tục việc Xây bàn có vong linh xưng là “Bóng Hư-linh” giáng trần bảo Văn-hào Victor Hugo hãy đặt trọn đức tin vào Đức Thượng-Đế.

Tiếp tục Xây bàn, nhóm của văn hào Victor-Hugo đã thông-công được với: Các vị Giáo-chủ Socrate, Luther, Mahomet, Jésus-Christ, Moise, Chateaubriand, Dante, Racine, Lion d’Androclès.

Các vong-linh ẩn danh: Sứ giả Thượng-Đế, người trong cõi mộng, Bóng Hư linh, bóng dưới mộ, Thần chết...

Đêm 11-10-1853, nhận thấy những điều tiết lộ, những điều khuyên bảo, những giáo lý, những triết lý nhận được từ cõi vô hình nhờ việc Xây bàn rất ích lợi cho loài người nên văn hào Victor-Hugo hỏi vong linh đang giáng bàn:

– Những lời vàng tiếng ngọc mà tôi hân hạnh được đón nhận từ bấy lâu nay, thật đáng xem là một bản chơn truyền vô giá, chúng tôi có nên in thành sách để phổ biến cho mọi người cùng học hay chăng?

– Vong linh đáp: – Không! Vì chưa đến ngày giờ.

Văn hào Victor-Hugo hỏi tiếp:

Đến bao giờ? Chúng tôi còn sống đến giờ đó không?

Vong linh đáp: Nếu không thấy nơi này thì sẽ được thấy ở nơi khác. Chừng đến ngày giờ sẽ có lệnh. Hiện

tại có thể phổ biến hạn chế cho những người có đức tin.

Nhóm của văn-hào Victor-Hugo càng ngày càng đông, âm thầm tiếp tục thông công với cõi vô hình..

Những “Thánh giáo” nhận được trong những cuộc Xây bàn này về sau được ông Gustave-Simon in thành sách với tựa “Les Tables Tournantes de Jersey chez Victor-Hugo”.

Quyển “Thánh-ngôn” này được tái bản mấy mươi lần làm chấn động dư luận nước Pháp và cả thế giới.

Giáo sư Charles Richets (Đại học Sorbonne Ba-lê) sau nhiều năm nghiên cứu việc Xây bàn, phò Cơ, chấp Bút đã xuất bản quyển “Traité de Métaphysique” trình bày những kết quả về cuộc nghiên cứu của ông: Khẳng định có cõi vô hình và loài người thông công được cõi vô hình ấy.

Sau năm 1914, Nữ Jeanne-d’Arc (Lục-Nương Diêu-Trì-Cung) giảng bút tại Algerie dạy rằng gần tới ngày thế gian có Đại chiến (tức trận Đại chiến 1914-1918) sẽ có ngôi ba của Đức Chúa Trời truyền Thần cho con người mà Cứu thế (chỉ Thần điển – Cơ bút) Thánh giáo này được đăng liên tục trong các số báo tháng 3,5,7 năm 1914 của hai tạp chí La Vie Nouvelle và La Revue Sprite ở Ba lê.

5- Ở Anh Quốc: Nhà Bác học William-Crookes sau gần hai mươi năm nghiên cứu việc thông công với cõi vô hình, ông đã viết sách trình bày kết quả cuộc nghiên cứu của ông, ông đã trình trọng kết luận bài thuyết trình trước đại hội Thần linh học thế giới họp tại Luân Đôn bằng câu:

–“Tôi không nói là những điều tôi đã nghe, những việc Tôi đã thấy, có lẽ có được, mà Tôi dám nói chắc rằng có hiển nhiên như vậy”.

Lời khẳng định này làm chấn động giới tu sĩ và giới

trí thức khắp thế giới.

6- Ở Nhật: Phong trào tìm cõi vô hình bằng cách “Xây bàn” rất được thịnh hành. Ở Nhật, Đạo Omotoo cũng

đã sử dụng “Cơ Bút” từ khoảng năm 1894.

Qua những sự việc vừa trình bày trên đã cho thấy: Việc Xây bàn, phò Cơ, chấp bút, thông công với cõi vô hình mà Đạo Cao-Đài đang sử dụng không phải do các bậc Chức sắc tiên bối bày ra mà do các Đấng tiên Hiền bày cho loài người từ xa xưa đến giờ được Thiêng-liêng trợ lực, nhưng phải đợi đến ngày giờ này là đúng thời điểm của Đức Chí-Tôn đến với nhân loại mà dân tộc Việt Nam hân hạnh được đón nhận trước nhất.

B- ĐẠO CAO-ĐÀI THÀNH HÌNH DO CƠ BÚT

Việt-Nam, vào khoảng 1920 ở Saigon lúc bấy giờ, phần đông các vị có tâm hồn yêu nước, tham gia Thiên Địa Hội và phong trào Đông Du của hai cụ Phan Bội Châu và Cường Để. Sau khi cụ Phan bị bắt từ Trung Hoa đưa về nước, quân thúc ở Huế thì sự hoạt động các phong trào gặp bế tắc. Các nhà trí thức ái quốc mới dùng phương tiện “Xây bàn” tiếp xúc cùng các chơn linh làm nguồn an ủi, nên có những cuộc xướng họa thơ văn giữa hai giới vô hình và hữu hình.

“Vào năm 1925, một số người trí thức ở Sài Gòn thường tụ họp để “Xây bàn”, một phương tiện tiếp xúc với thế giới vô hình phát xuất từ bên Âu Châu vào cuối thế kỷ thứ 19. Chẳng những Âu Châu biết thông công với cõi vô hình bằng phương pháp này, mà Trung Hoa đã biết sử dụng từ thuở xa xưa và hiện đại nhất là Phái Minh Đường, Minh Lý...”

Trong số các Đấng vô hình, có một Đấng xưng danh AẤẤ được các vị kính mến hơn hết. Nhân dịp đêm kỷ niệm Chúa giáng sanh năm 1925, *Đấng AẤẤ xưng danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*.

Đạo Cao Đài xuất hiện từ đó.

Cũng do Huyền-diệu này, Đức Cao Đài đã thân nhận người Môn đệ thứ nhất là Cụ Ngô-Minh-Chiêu và dạy cách thờ “Thiên Nhân Thầy” hồi Cụ còn làm Tri phủ, chủ Quận Phú Quốc năm 1919.

Ở thế kỷ 20, nhân loại tranh đua về mặt văn minh vật chất, tinh thần Đạo giáo càng ngày càng lu mờ, mấy ai hướng về đạo đức tinh thần trong lúc mạnh được yếu thua, khôn còn dại mắt. Việc khai Đạo Cao Đài trong hoàn cảnh như thế làm cho các vị rất ngạc nhiên, ngoài trí phàm của mọi người. Cuối cùng, trước sự giảng dạy mạch lạc và qui củ cùng nhiều Huyền diệu hiển hách của Đức Thượng-Đế, chư vị chịu nhận làm Môn-đệ, thể Thiên hành Đạo và truyền bá Tân Tôn giáo.

Ngoài Đấng Cao Đài, còn nhiều Đấng Thiêng liêng khác giảng cơ cho thi văn đượm mùi quốc sự, giục thúc tinh thần yêu nước của mọi người và tiên tri nước Việt Nam ngày gần đây sẽ thoát ách lệ thuộc, nên ai ai cũng vui lòng hả dạ.

Đức Cao-Đài còn cho biết đây là Quốc Đạo, Ngài ban cho một dân tộc yếu hèn thường bị trị, nhưng tinh thần đạo đức súc tích dồi dào, thắm nhuần tinh ba của ba Tôn giáo lớn ở nước ngoài là: Thích, Lão, Nho.

Nay, Đức Ngọc Hoàng Thượng-Đế đến khai Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ tại nước Việt-Nam với phương pháp tân

kỳ là **Huyền diệu Cơ Bút**, một phương pháp phổ thông trong thế kỷ 20, có tánh cách khoa học huyền linh Thiên Nhân giao cảm chứ không phải dị đoan mê tín theo thuật chiêu hồn của đồng, cốt, bóng, chàng ...

Trước ngày khai Đạo, do nơi Huyền diệu này đã có nhiều nước trên thế giới tiên tri về sự xuất hiện của Đạo

Cao Đài, điển hình một vài nơi như Đạo Minh Sư thời nhà

Thanh bên Trung Hoa có truyền lại.

Đạo Omotoo bên Nhật, Cơ Bút mách bảo cho Tín đồ biết ở Việt-Nam vừa xuất hiện một nền Tôn giáo mặc áo trắng, thờ “Con Mắt trái” biểu hiện Thái dương hệ và dạy hãy sang Việt Nam tìm liên lạc. Chư vị ấy đã đến tiếp xúc nhiều lần với Toà Thánh Tây Ninh. Như vậy, Tôn giáo Cao Đài không phải ngẫu nhiên xuất hiện, thoát thân trong mê tín dị đoan, hoặc người phàm bày vẽ, mà do Đức Thượng-Đế sáng lập với tôn chỉ “Diệt mê tín, thực hiện chân lý”

C- LỜI TIÊN-TRI VỀ ĐẠO CAO-ĐÀI XUẤT HIỆN

Chỉ sau nhiều cuộc khảo cứu và sưu tầm về Thần linh học nơi Ông Thầy Trời đem truyền nền Đạo-lý mới mẻ này.

Ấy là Đức Thượng-Đế giảng dạy:

“Thầy há chẳng có lời tiên tri rằng Thần-linh-học là một nền Đạo tương lai sao? Thầy cũng đã nói trước khi đến khai Đạo đặng hội-hiệp các Tôn giáo làm một, thì Người đã sai các Đấng Thiêng-liêng cao trọng hạ trần mà bày ra các Hội giáo đạo-đức, đặng thúc tỉnh nhơn sanh trước như là:

- *Khảo cứu Thiên Đạo giáo (Société Théosophique)*
- *Khảo cứu Triết lý Phật Đạo (Société des Recherches Sur la philosophie Bouddhique)*
- *Thần kinh và Tâm lý triết học (Société psychique)*
- *Thần linh học (La spiritisme)..*

Ngày nay Đấng cao cả ấy tá danh Cao-Đài Tiên Ông Đại-Bồ-tát Ma-Ha-Tát, Chưởng giáo mỗi Đạo kỳ ba, cho nên khi giảng cơ dạy Đạo Đức Ngài xưng danh:

“Ngọc Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài Tiên Ông Đại-Bồ-tát Ma-Ha-Tát giáo Đạo Nam-phương”.

Chính nền Tân Tôn-giáo này có tên Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ hay là “Đại-Ân-xá lần ba” đã có những bằng chứng tỏ nền Đạo Cao-Đài do Đức Thượng-đế dùng **Huyền diệu Cơ Bút** sáng lập tại miền Nam nước Việt.

Trước khi Đạo Cao-Đài xuất hiện như vậy mà đã có nhiều lời tiên tri tiếp theo đây làm cho lòng Tín-ngưỡng của nhơn sanh được sáng thêm và kiên-cố hơn:

1- Sách Phật Tông Nguyên Lý chép rằng:

Khi Đức Thích-Ca viên tịch, Đệ tử của Ngài là A NAN-ĐA rơi lụy mà hỏi rằng: Khi Tôn-Sư nhập Niết-Bàn rồi ai dạy bảo các con?

- *Đức Phật đáp:* “Ta chẳng phải vị Phật đầu tiên hay cuối cùng, ngày giờ đến, sẽ có một Đấng khác xuất hiện cứu đời, một Đấng Chí-Thánh, một Đấng Đại-giác cực kỳ cao thượng, một Đấng dẫn đạo vô song, một Đấng chủ tể Thánh, Thần và loài người. Đấng ấy sẽ truyền dạy các con một mối Đạo: Vinh-diệu buổi sơ khai, vinh-diệu buổi thịnh hành, vinh-diệu buổi kết cuộc. Đấng ấy sẽ xướng xuất một đời sống đạo đức hoàn toàn thuần khiết”.

2- Đạo “MINH-SU” sáng lập từ đời nhà Thanh bên Tàu, truyền sang Bắc Việt, có hai câu sấm của các vị Tổ sư lưu lại, được nêu lên ở bìa Kinh điển của Đạo ấy. Hai câu nói tiên tri về Cao-Đài như sau:

***CAO như Bắc khuyết nhơn chiêm ngưỡng,
ĐÀI tại Nam Phương Đạo thống truyền.***

Nghĩa là Đạo cao như Bắc-khuyết, người ta trông lên mà chiêm-ngưỡng. Nền Đạo sẽ truyền bá khắp nơi không ngừng, mà nơi phát xuất ra mối Đạo là ở Nam phương (chỉ về miền Nam nước Việt Nam).

Hai câu này cho biết Đạo Cao-Đài sẽ xuất hiện ở phương Nam mà Đức Cao-Đài làm chủ: Tức là Đấng Huyền Khung Cao Thượng-Đế Ngọc-Hoàng Đại Thiên Tôn, ngự tại phương Bắc gọi là Bắc Khuyết.

3- Quyển Thanh Tịnh Kinh của Đạo Giáo có câu:

*“Thanh tịnh kim hữu di tích.
“Công viên quả mãn chỉ thọ đơn thơ.
“Thiên mạng phương khả truyền Đại-Đạo
Tam Kỳ Phổ-Độ”*

Nghĩa là: Kinh Thanh-Tịnh có dấu tích truyền lại rằng: Công đầy quả đủ sẽ thọ lãnh đơn thơ, tức là kinh dạy bí truyền, người có mạng Trời khá nên truyền Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ.

4 -Minh-Thánh-Kinh Linh Sám có câu:

“Mạng hữu Cao-Đài Minh Nguyệt chiếu”

Nghĩa là: Tá-danh Cao-Đài, Đức Ngọc Đế giáng trần khai Đạo sáng tỏ như trăng rằm.

5- Kinh tinh Thế Ngộ Chơn có đoạn:

Mạt hậu Càn Khôn đồng nhứt đái.

Thiên môn vạn giáo cộng qui căn.

Nghĩa là: Sau đời hạ ngưng mạt pháp, Trời đất đồng chung một dãy, ngàn môn, muôn giáo, đều trở về một gốc.

6- Lời tiên tri của Đạo Tam Thanh:

Vào thập ngũ thế kỷ bên Trung-quốc có một vị Đạo sĩ tên là Ngô-Chi-Hạc (Ou-Tche-Ho) có lập lên phái Tam Thanh, chuyên thờ ba Đạo lớn tại Trung quốc là:

- Đức Thích-Ca (Phật giáo)
- Đức Lão-Tử (Đạo giáo)
- Đức Khổng-Tử (Nho giáo)

Đạo Tam Thanh là bước đầu tiên của Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ ngày nay vậy. Ở Trung quốc thì từ đời Tam quốc, Vương Bật cho rằng sách Lão-Tử và Chu-Dịch là một loại. Đến Nam Bắc triều các nhà Đạo học cho Lão học và Phật học vốn là một dòng. Rồi đến đời Tấn có sách “Du học thiên” xướng luận điệu “Nho Phật nhứt trí”.

Tiếp đến Vương-Thông đời Tùy, tuy là một nhà Nho thuần túy mà cũng cho Tam giáo là đồng nhất.

Đến đời Đường, thì tư tưởng ấy cũng phổ thông lắm. Lưu-Mật làm sách “Thích Đạo Nho bình tâm luận” cũng nói về Tam giáo đồng nguyên.

7- Lời tiên tri trong quyển Vạn pháp qui tông:

Kinh này được lưu truyền trong dân gian hơn mấy trăm năm nay, quyển Vạn pháp qui tông do các Đạo gia truyền lại có câu:

“Cao-Đài Tiên bút thi văn tự” chỉ rõ rằng Đạo Cao Đài mai sau này có thơ văn của chư Tiên do Thần cơ diệu

bút chép ra.

8- Lời tiên tri: Sám Trạng-Trình Nguyễn Bính Khiêm:

Trong quyển “Bạch Vân Am thi tập” hay là quyển sám của Trạng-Trình có đoạn nói như vậy:

*Con mừng búng tít con quay,
Vù vù chong chóng gió lay trên Đài
Nhà Cha cửa đóng then gài,
Ấm ầm sóng dậy hỏi người Đông lân.*

Nhiều người cho rằng hai câu thơ trên chỉ máy bay, bay liệng trên nóc nhà trong trận giặc vừa qua. Nhưng hai câu sau không rõ ý nghĩa ra làm sao! Sau khi ôn lại những việc đã xảy ra từ năm 1940 đến 1945 trong Đạo Cao-Đài thì chúng ta nhận thấy: Hai câu đều có thể ám chỉ chữ “Vạn” 卐 nhưng vẽ ngược lại, cho nên nhà cầm quyền Pháp truyền lệnh gỡ chữ Vạn ấy xuống, niêm phong các Thánh thất, Tịnh Thất thuộc Cao-Đài-giáo và cấm chư đạo hữu lui tới lễ bái ở các nơi ấy. Đồng thời các Chức sắc Thiên phong đều bị bắt đưa đi an trí nhiều nơi.

Việc nhà đương cuộc Pháp đóng cửa các Thánh Thất, Tịnh Thất hợp với câu “Nhà Cha cửa đóng then gài” là vì trong bài Kinh Ngọc-Hoàng xưng tụng công đức Cao-Đài có tặng cho Ngài danh hiệu là Đại-Tử-Phụ và các Thánh Thất, Tịnh Thất nơi thờ Ngài thật là nhà của Đấng Cha lành vậy.

Việc này đã xảy ra từ năm 1940-1941 nghĩa là sau khi người Nhật sang chiếm Đông Dương. Người Nhật đối với dân tộc Việt-Nam ta rõ-ràng là người láng giềng phía Đông. Bởi thế nên ứng với câu “Ấm ầm sóng dậy hỏi

người Đông lân”.

9- Lời tiên tri trong sách Ấu học tâm nguyên:

Trong quyển Ấu học tâm nguyên có câu:

“Đầu thượng viết cao-Đài” nghĩa là nơi trên đỉnh đầu của mọi người thì gọi là “Cao-Đài”.

Lại cũng trong Ấu học tâm nguyên có tiên tri về Tam-Kỳ Phổ-Độ như sau:

*Thánh Thần Tiên Phật hi hữu chi nhơn,
Tam Kỳ Phổ Độ hi hữu chi sự
Phi hi hữu chi nhơn,
Yên năng hành hi hữu chi sự*

Nghĩa là: Thánh Thần Tiên Phật là bậc ít có. Cũng như Tam Kỳ Phổ Độ là một mối Đạo hiếm có vậy. Không phải là bậc ít có há làm được việc hiếm có hay sao?

Đoạn văn trên nói rằng: Hạnh phúc cho người sanh ra đặng gặp một nền Đạo chánh, bởi hàng trăm năm, ngàn năm cũng chưa gặp được, có câu *Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ* trong Kinh Di-Lạc là ý-nghĩa ấy.

10- Lời tiên tri trong quyển “Giác mê ca”:

Quyển Giác mê ca mà tác giả là một Đạo gia có đoạn thi như vậy:

*Hữu duyên mới gặp Tam Kỳ Phổ Độ,
Muôn đời còn tử phủ nêu danh.
Ba ngàn công quả đặng viên thành,
Mới đặng Thiên thơ chiếu triệu.*

Đoạn này báo cho biết trước rằng: Chỉ có người hữu duyên mới gặp được Tam Kỳ Phổ Độ, người theo Đạo này tu hành để trở về quê xưa vị cũ.

Đức Hộ-pháp nói rõ hơn:

“Ngộ-nghĩnh cho chúng ta nên để ý là cái khéo lựa chọn và biết tìm đường và ngộ Đạo ấy.

...*Cả con cái Đức Chí-Tôn đều hiểu nơi Bát-Quái Đài là hồn của Đạo tức nhiên là Tòa ngự của Đại-Từ-phụ và là nơi Đức Chí-Tôn và các Đấng Thiêng-liêng ngự. Chư Thần Thánh Tiên Phật họ đã tìm, họ đã đoạt đặng một chỗ nơi đó đặng họ ngự. Không phải dễ gì trong kiếp sanh hữu duyên đoạt đặng như thế.*”

Lại nữa ba ngàn công quả tức nhiên sách Trang-Tử có nói rằng:

– Chí nhân vô kỹ (○). Bậc chí nhân quên mình mà lo cho người.

– Thân nhân vô công (○) Bậc Thân không tính công.

– Thánh nhân vô danh (○) Bậc Thánh không ham danh. Đạt được ba con số không như trên là đạt được 3.000 công quả. Tức là quên mình mà lo cho người, không ham công, chẳng mến danh.

Nghĩa là nếu đặt con số 3 trước ba con số không (000) ấy sẽ được con số là 3.000. Ấy là tượng trưng ba ngàn công quả vậy.

11- Trong quyển Kinh “Tĩnh thế ngộ chơn” có ghi:

*Đại Thiên tiên hóa hoàng chơn Đạo.
Trợ quốc cứu dân tích thiện luân.
Nam Hải Từ Hàng châu vận tế,
Tây Phương Tiếp Dẫn Phật đồng lâm*

Thích nôm: Trước khi có cuộc biến đổi lớn (thay đổi trời đất) sẽ có một mối Đạo chơn thật ra giúp nước cứu dân, làm điều lành đáng khen. Biển Nam Hải có Phật Từ

Hàng đi khắp nơi để cứu độ. Phương Tây có Phật Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đưa đến Đông Độ (xứ Phật).

Kinh Cao-Đài: Bài kinh câu hồn khi hấp-hối có câu:

*“Tây phương Tiếp Dẫn Đạo-nhơn,
“Phườn linh khai mở nẻo đường Lôi-Âm”*

Như vậy thì sự tổng hợp Tôn giáo, đã được quyết định từ lâu nơi cửa Thiêng liêng. Đúng là:

“Khai Đạo muôn năm trước định giờ”!

12- Lời tiên tri trong quyển “Vạn diệu Thiên thơ cổ bốn: Trong quyển Vạn diệu Thiên thơ cổ bốn có bài thi:

*Tam giáo kim tòng cổ hóa sanh,
Tiên Thiên phương hữu thị Tam Thanh
Phật Pháp Nho hệ qui nhứt bốn.
Tự nhiên Tà Đạo tổng tương tranh.
Vạn ức san hà giai hữu thử.
Tổng qui nhứt phái nhứt an thành.
Xà vĩ mã đầu khai Đại hội
Tam kỳ hậu thể hiển phương danh.*

Thích nghĩa: Ba giáo: Phật. Đạo. Nho nay theo xưa kia mà hóa sanh Đạo Tiên Thiên có đường hay, là Đạo Tam Thanh. Phật, Tiên, Nho đều là một gốc. Lẽ tất nhiên Đạo tà đều cùng tranh giành. Muôn ức cảnh sơn hà (muôn xứ, muôn nước) đều có như thế: Đồng qui về một phái mới dặng yên ổn và nên việc. Cuối đầu rắn, đầu con ngựa thì khai Đại hội. Đời sau, Đạo Tam Kỳ sẽ được rạng-rỡ danh thơm.).

Cơ tuần hoàn xoay chuyển nên được Đức Chí-Tôn mở Đạo Cao-Đài cho nhơn sanh sùng bái và chính Ngài

dạy phải thờ Thiên Nhân là vậy. Là Tôn giáo Đại-Đông.

13- Lời tiên tri rút trong Kinh nhứt tụng của phái tu thân tại Trung Việt:

Tại Trung Việt, 20 năm trước ngày khai Đạo là năm 1926 có một phái người tu theo lối cư sĩ lấy hiệu là phái Minh-Sư (khác với phái Minh-Sư bên Tàu) mỗi ngày đọc Kinh có thêm như vậy:

*Con cầu Phật Tổ Như Lai,
Con cầu cho thấu Cao-Đài Tiên Ông.*

Trước khi các Giáo sĩ Đạo Cao-Đài ra truyền Đạo tại Tam Quan (Trung Việt) thì mấy vị này sau khi nghe danh hiệu Đức Cao-Đài đều đến xin làm Đệ-Tử ngay.

14- Lời tiên tri lưu truyền tại Trung Việt đã lâu đời

(trước năm Bính-Dần 1926). Lời tiên tri ấy như vậy:

*Canh Dân, Mậu Dân niên,
Kỷ Mão, Canh Thìn tiền.
Tự nhiên thiên phú tánh,
Cao-Đài tân chân truyền*

Thích nghĩa: Lời tiên tri này nói rõ từ năm và báo trước rằng: Trời sẽ khiến lòng người theo Đạo mới và là Đạo Cao Đài sẽ đạt được chân truyền.

15- Lời tiên tri trong 2 bài thơ của Cụ Thủ-Khoa HUÂN cho năm 1913

(13 năm trước ngày Khai Đạo):

THI

*Dung tất Cao-Đài nhiệm khuất thân
Tứ triêm đào lý nhứt môn xuân.*

*Cánh tân bồi ức giang sơn cựu.
Trừ cựu thời thiêm tuế nguyệt tân.
Cửu thập thiêu quang sơ bán lục,
Nhứt luân minh nguyệt vị tam phân.
Thừa nhàn hạc giá không trung vụ.
Mục đồ Cao-Đài tráng chí thân.*

Bài thơ diễn Nôm của Cụ Thủ-Khoa HUÂN:

*Co duỗi Cao-Đài khỏe tấm thân.
Đạo xem đào lý đượm màu Xuân.
Giang sơn chẳng khác ngàn năm cũ,
Ngày tháng chờ thay một chữ “TÂN”
Chín chục thiêu quang vừa nửa sáu.
Một vầng trăng rạng chữa ba phân,
Thừa nhàn cưỡi hạc không trung ruổi
Chạm mắt Cao-Đài khỏe tấm thân.*

Trong hai bài thơ có nhắc đến bốn lần danh từ CAO-ĐÀI. Thời buổi ấy các ông không rõ danh từ ấy có nghĩa gì.

Song các ông thuật đại cương rằng hai bài thơ ấy có nói về quốc vận một cách sâu xa.

Hai câu thi 5,6 có ý kỹ-niệm ngày 3 tháng 1 năm 1913, vì câu nào cũng ngụ ý số 3. Sau đàn Cơ ấy ông Lê Quang-Hiển để hai bài thơ này lên tran thờ làm kỹ-niệm.

Mãi đến năm 1927 Tòa Thánh Tây-ninh phái người Chức sắc đến quận Cao-Lãnh truyền Đạo và hai chữ Cao Đài đã được mọi người nói đến. Chừng ấy Ông Lê-quang-Hiển mới nhớ đến bài thơ của Cụ Thủ-khoa Huân đã cho 13 năm trước và đem ra trình với chư Chức sắc nói trên.

16- Có câu: “Lục vạn dư niên Thiên khaiHuỳnhh Đạo”

Nghĩa là: Đủ sáu muôn năm lẻ, Trời sẽ mở Đạo Huỳnh, tức là Đại-Đạo, cùng khắp năm Châu như trước đây. Đó là lời của Sử ghi chép còn lưu lại đến giờ này ứng vào lúc Huyền diệu Cơ bút thông công cùng thiêng liêng mà nhân loại đặng rõ biết Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của chính Đức Chí-Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế sáng lập.

Thế nên nay trước mặt tiền Đền Thánh có đôi câu liễn:

*Hiệp nhập Cao-Đài bá tánh thập phương qui Chánh quả.
Thiên khai Huỳnhh Đạo Ngũ Chi Tam giáo hội Long Hoa.*

17- Trường hợp khác:

“Khi khai Thánh giáo bên Thái Tây thì Chí-Tôn đã nói trước: Còn nhiều chuông chiền Người sẽ đến đem về làm một. Lời tuyên ngôn ấy nghĩa là còn nhiều Đạo đương nuôi nấng ung đúc tinh thần của con cái Chí-Tôn đặng chờ ngày Người đến hiệp chung lại Một, lời ấy ngày nay đã quả. Các chuông chiền Thiêng liêng của Chí-Tôn là:

Phật đạo thì có Bà-La-Môn (Brahmanisme), Thích ca Mouni (Caky-Mouni), Pythagore giáo.

Tiên Đạo thì là Lão-Tử-Giáo, Dương Châu, Mặc Địch, Vạn pháp, Bàn Môn cho tới thầy pháp, thầy phù, bóng, chàng, đồng cốt...

Thánh Đạo thì là Thiên-Chúa-giáo (Christianisme) Gia Tô (Catholicisme). Tin lành (Protestantisme), Hồi Hồi (Mahométantisme)

Thần Đạo thì là Trung Huê phong Thần, Hy-lạp Phong Thần và Ai-Cập Phong thần (Mytologie Chinoise, Grecque et Égyptienne).

Nhơn Đạo thì là Socrate, Esobe, Platon...ở Hy-lạp,

Khổng Phu Tử (Confucianisme), Mạnh-Tử (Mentius), Nhị Trình giáo...chung cộng cùng cả Hồn phong, Đường thi, Tấn Tục tại Trung-Huê từ trước.”

18- Kinh Phúc Âm:

Chúa Jésus Christ bảo: Nếu các con kính mến TA, các con hãy nhớ những lời TA dạy bảo: TA sẽ xin Cha Ta sai Đấng Cứu khổ giáng trần và ở luôn với các con đó là Thần Chơn-ly, mà hiện giờ các con chưa thể gặp đặng đó là ngôi ba, ngôi Thánh, Thần mà vì Ta, Cha Ta sẽ sai xuống thế. Đấng ấy sẽ dạy dỗ các con đủ điều mà Ta đã dạy các con rồi. Và Chúa cũng đã có giáng Cơ cho biết:

*Vâng lệnh vua Cha xuống Thái ban,
Truyền ra Thánh giáo rất gian nan.
Ba mươi năm lẻ chưa toàn vẹn.
Ngàn chín năm dư thể muốn tàn.*

Đức Chúa còn dạy các Môn Đồ của Ngài rằng:

“Lòng các con đừng bối rối: Hãy tin nơi Đức Thượng-Đế, hãy tin vào Thầy. Trong nhà Cha Thầy (Thượng Đế) có nhiều chỗ ở. Giả sử không có như vậy, tất Thầy đã bảo các con rồi, vì Thầy đi sửa-soạn chỗ ở cho các con. Và khi Thầy đã đi sửa soạn cho các con Thầy sẽ trở lại đem các con đi với Thầy, để Thầy ở đâu các con cũng ở đó. Còn như chỗ Thầy đến bây giờ, các con đã biết đường rồi (Gioan XVI)

*“Nếu các con yêu mến Thầy, các con phải giữ các giới răn Thầy. Phần Thầy, Thầy sẽ xin với Cha Thầy (Thượng Đế) để Thầy sẽ ban cho các con một Đấng phù trợ hay Đấng an ủi khác, Đấng ấy sẽ ở với các con liên mãi: Thần Chân lý này, thế gian không thể tiếp nhận được, vì thế gian không xem thấy Ngài và cũng không biết Ngài. Nhưng

các con thì khác, các con đã biết Ngài rồi, vì Ngài từng ở cạnh các con và ở trong các con. Thầy sẽ không để các con mồ côi. Thầy sẽ trở lại cùng các con. Còn chẳng bao lâu nữa, thế gian sẽ chẳng xem thấy Thầy vì Thầy sẽ sống và cả các con cũng sẽ sống. Ngày ấy các con sẽ biết Thầy ở trong Cha Thầy (Thượng Đế) và các con ở trong Thầy và Thầy ở trong các con. Ai biết giới răn của Thầy mà giữ các điều đó chính là người yêu mến của Thầy. Mà ai yêu mến Thầy, người đó sẽ được Cha Thầy yêu và cả Thầy đây cũng yêu người ấy (Gioan 15:21.XVI)

*Những kẻ nào không yêu mến Thầy nó sẽ chẳng giữ giới răn của Thầy. Mà lời các con nghe đây không phải bởi Thầy, song bởi Cha Thầy là Đấng sai Thầy, Thầy nói những điều này với các con, bao lâu Thầy còn ở với các con. Song Đấng phù trợ hay là Đấng an ủi mà Cha Thầy sẽ nhân Thầy sai đến với các con, sẽ dạy các con biết mọi điều, sẽ nhắc nhở cho các con mọi điều mà Thầy đã từng dạy các con (Gioan).



D- TẠI SAO MỞ ĐẠO CAO-ĐÀI ĐỨC CHÍ-TÔN KHÔNG GIẢNG BẰNG XÁC THÂN, MÀ LẠI GIẢNG BẰNG HUYỀN-DIỆU CƠ BÚT

1- Mục-dịch của Đạo Cao-Đài là tận-độ chúng sanh, độ 92 ức nguyên-nhân qui hồi cựu vị cho khỏi sa đọa hồng trần.

2- Ngày nay Đức Chí-Tôn mở Đạo không giảng bằng

xác thân mà chỉ giảng bằng Huyền-diệu Cơ bút, là vì thời kỳ chuyển Đạo vô-vi hiệp Tam-thanh chấn-hưng Tam giáo Phục nhứt Ngũ chi nên Đức Chí-Tôn giảng bằng Huyền-diệu Cơ bút mới qui đặng cả Đại-Đông Tam giáo.

3- Đức Chí-Tôn làm Giáo-chủ Đại-Đạo là Đấng vô hình, dùng HUYỀN DIỆU CƠ BÚT dạy Đạo thì dân tộc nào cũng có thể học trực tiếp với ông Thầy Trời được, nếu họ biết dùng phép “Thông-Thần-lực”. Thế là sự bất đồng ngôn ngữ chẳng còn là một sự thắc mắc nữa.”

Bởi:

Nhứt kỳ và Nhị-kỳ Phổ-Độ: Phật, Tiên, Thánh, giảng linh Tam-giáo; nhân buổi nhơn-loại chẳng hiệp đồng nên ba vị Giáo-chủ đã thọ sanh riêng địa-phận, nên hai kỳ khai Đạo vừa qua chỉ Phổ-độ trở về cứu vị có 8 ức nguyên nhân (Phật độ 6 ức, Tiên độ 2 ức).

Còn buổi Hạ-ngươn Tam-kỳ Phổ-độ là thời-kỳ ân xá tội-tình cho toàn cả chúng sanh, lại nhơn buổi văn minh, nhơn-loại thông đồng, cần khôn dĩ tận thức cho nên Đức Chí-Tôn dùng HUYỀN CƠ DIỆU BÚT, giảng cơ khai Đạo, chủ-nghĩa là tận độ 92 ức nguyên-nhân qui nguyên vị.

E- THẤY ĐẾN TỪ PHƯƠNG TÂY VÀ BÀY VIỆC CƠ BÚT

Nay là buổi Tam-Kỳ Phổ-Độ, Đức Chí-Tôn mở ra nên Đại-Đạo với mục đích “Phổ-Độ chúng sanh”. Ngài lập ra Đền-Thánh là Toà ngự của Đức Ngài là Bạch-Ngọc Kinh tại thế, tức nhiên phương hướng và mẫu mực đều do chính Thầy dẫn-giải bằng **Huyền Diệu Cơ Bút**.

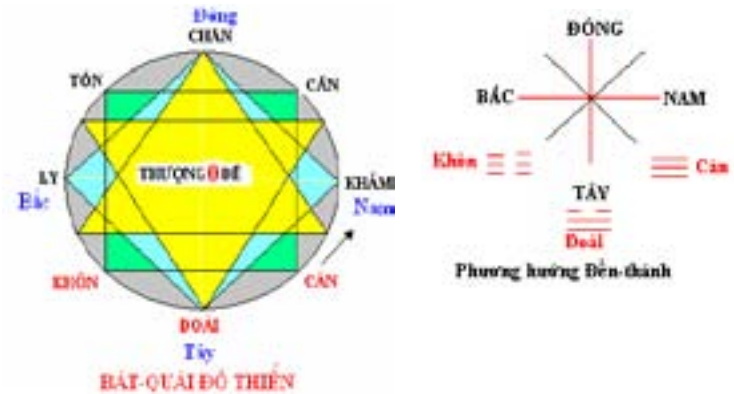
Ngày nay Thầy đến từ hướng Tây thuộc vùng Tây ninh Thánh-địa, cũng như Phật đến từ Tây-Thiên-Trúc,

người tu tìm đến cảnh Tây phương Cực lạc với cả một Huyền-diệu Thiêng liêng như lời Thầy dạy:

“Toà-Thánh dạy mặt ngay hướng Tây, tức là chánh cung Đoài, ấy là Cung Đạo, còn bên tay trái Thầy là cung Càn, tay mặt Thầy là Cung Khôn, đáng lẽ Thầy phải để bầy cái Ngai của phái Nam bên tay trái Thầy, tức bên Cung Càn mới phải, song chúng nó vì thế Nhơn Đạo cho đủ Ngũ Chi, cho nên Thầy buộc phải để vào Cung Đạo là Cung Đoài cho đủ số. Ấy vậy cái Ngai của Đâu-sư Nữ phái phải để bên Cung Khôn, tức là bên tay mặt Thầy.

Hộ-Pháp hỏi cái Ngai ấy ra sao? Thì Thầy dạy:

Giống y như cái Ngai của Quan-Thế-Âm Bồ-Tát, nghĩa là một cái Cẩm-Đôn để trong vườn Trước-Tử trên Nam-Hải, dưới chân đạp hai bông sen nở nhụy”



Như vậy là Đền Thánh kết tụ các phương hướng trên để thành hình một Bát-Quái Đồ thiên, nhưng Bát-Quái này chỉ duy nhứt Đạo Cao-Đài mới có, phối hợp bởi Bát quái Tiên Thiên và Hậu Thiên trước đây. Đặc biệt là chiều quay nghịch với kim đồng hồ. Đó là con đường trở về với

Thượng Đế mà Đạo Cao-Đài hân hạnh được gọi Ngài là Đức Chí-Tôn, Đại-Từ-Phụ trong ngươn hội này mà thôi.

Kinh rằng:

“Tiên Thiên, Hậu Thiên. Tịnh dục Đại-Từ-Phụ.

“Kim ngưỡng cổ ngưỡng. Phổ tế tổng pháp tông”

(Xem thêm Dịch-lý Cao-Đài có giải rõ Bát-quái)

Như vậy:

“Mọi việc trong vũ-trụ khi phát-huy đều cũng do một duyên có tế nhị, nên Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ cũng nằm trong công lệ ấy. Đây là nền Đại-Đạo, tuy rất cao thâm mầu-nhiệm do Đức Cao-Đài Thượng-Đế đến để cứu rỗi cả chúng sanh; nhưng việc khởi đoan cũng chỉ do **Huyền-diệu Cơ bút** làm phương-tiện thông-công, một sự kiện đã có tự ngàn xưa, nhưng qua nhiều giai-đoạn khác nhau tùy theo trình-độ tiến-hoá của nhơn-sanh; phải qua hai thời-kỳ:

1- Đại-Đạo ra đời tức là mở đường xuất Thánh.

2- Thượng-Đế âm-thầm chọn lựa và huấn-luyện Đồng-tử từ thuở xa xưa, nay đến ngày giờ Ngài qui tụ lại.

Ban sơ Đức Chí-Tôn dùng **Huyền-diệu Cơ Bút** thân phục các Chức Sắc thượng cấp Hiệp-Thiên-Đài, tức là những chơn-linh cao trọng đã đến trước; Ngài dùng những vị này trong việc phò loan để lập thành Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Đức Thượng-Sanh là một trong số những bậc đầu công của nền Đại-Đạo, Ngài có để lời xác nhận cho quyển “ĐẠO-SỬ” xây bàn của Bà Hương-Hiếu là đúng sự thật.

Quyển Đạo-sử Xây bàn Bà Hương Hiếu nói:

Nhận xét muôn việc chi cũng có Thiên thơ định giờ nên các chơn linh mới dám tình nguyện lãnh lĩnh hạ thế cứu đời lập Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ ân xá lần ba này.

Thời kỳ gặp Đạo: Năm mà Đức Cao Thượng Phẩm 37 tuổi (1925) nhằm thời kỳ Đức Thượng-Đế mở Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ dùng Huyền diệu bố trí cho ba ông là Thượng Phẩm, Hộ-pháp, Thượng Sanh ham mộ Xây bàn mỗi đêm, đêm nào ba ông cũng họp lại với nhau để Xây bàn. Ba ông thành tâm khẩn cầu hơi lâu thì quả thật hiển linh, có các Đấng giáng bàn cho văn thi và nhiều bài Thánh giáo triết lý cao siêu, nhiệm mầu, cũng nhờ phép linh có các Đấng mà ba ông đêm nào cũng thích Xây bàn cầu các Đấng học hỏi Thiên cơ.

Xây bàn là vô cùng hiển linh, gây cảm tình cùng ba ông: Thượng Phẩm, Hộ-pháp, Thượng Sanh. Các Đấng đến lập phương thế thông công cõi vô hình với hữu hình đặng mở cơ tận độ 92 ức nguyên nhân đang trầm luân nơi khổ hải này.

Đây là một bài Cơ làm theo lối khoán thủ của Đức “Ngọc-Hoàng Giáng thế Giáo-Đạo Nam-phương”

NGOC ẩn Thạch-Kỳ Ngọc tự cao,

HOÀNG Thiên bất phụ chí anh hào

GIÁNG ban phúc hạnh nhơn đồng lạc.

THẾ tạo lương phương thế cộng giao.

GIÁO hóa nhơn sanh cầu triết lý.

ĐẠO truyền thiên-hạ ái đồng-bào.

NAM nhơn tình cảm sanh cao khí,

PHƯƠNG tiện tu tâm kế diệt lao.

CHƯƠNG II: MỞ ĐƯỜNG XUẤT THÁNH

A- ĐIỀU-TRÌ-CUNG ĐẾN DỰ BẰNG THI-VĂN

Đức Hộ-Pháp nói:

“Ngày CHÍ-TÔN tinh-cờ đến, vì ham thi-văn nên ban sơ ĐIỀU-TRÌ-CUNG đến dự bằng thi-văn tuyệt bút làm cho mê-mẩn tinh-thần.

Hại thay! Nếu chẳng phải là nhà THI-SĨ ắt chưa bị bắt một cách dễ-dàng như thế. Vì ham văn-chương thi-phú nên Ngài ráng dạy. CHÍ-TÔN đến ban đầu làm Bạn thân yêu, sau xưng thiết danh Ngài, biểu Bản-đạo phở đời theo THẦY lập ĐẠO. Khi ấy Bản-Đạo chưa tín-ngưỡng, bởi lẽ nòi-giống nước Nam còn tín-ngưỡng thập tàng lắm; không hiểu đúng, không căn-bản, nói rõ là không tín-ngưỡng gì hết.

Bản-Đạo mới trả lời với ĐỨC CHÍ-TÔN, ngày nay Bản-Đạo nghĩ lại rất nên sợ sệt. Nếu không phải gặp đặng ĐÁNG ĐẠI-TỬ-BI thì tội tình biết chừng nào mà kể.

– Thưa Thầy, Thầy biểu con làm Lão-Tử hay chúa JÉSUS con làm cũng không đặng, Thích-Ca con làm cũng không đặng, con chỉ làm đặng PHẠM CÔNG-TẮC mà thôi, con lại nghĩ bất tài vô-đạo-đức này quyết theo THẦY không bỏ nhưng tưởng cũng chẳng ích chi cho THẦY.

ĐÁNG ấy trả lời:

– TẮC! Thoàng THẦY lấy tánh đức PHẠM CÔNG TẮC mà lập giáo con mới nghĩ làm sao?

Bản Đạo liền trả lời: – Nếu đặng vậy!

Ngài liền nói:

– **THẤY** đến lập cho nước **VIỆT-NAM** này một nền **QUỐC-ĐẠO!**

Nghe xong, **Bản-Đạo** từ đấy hình như phiêu-phiêu lên giữa không trung mờ màng như giấc mộng. Được nghe nói cái điều mà mình thêm ước, nên **Bản-Đạo** không từ chối đặng.

Ôi! **Quốc-Đạo** là thế nào? **Quốc** là nước, vậy nói giống tín-ngưỡng lập **Quốc-Đạo**; **Bản-Đạo** theo tôi cùng coi lập nó ra thế nào, hình tướng nào cho biết; vì đó mà lần mò theo đuổi đến ngày nay, thấy hiện-hữu cái hình trạng là **ĐẠO CAO-ĐÀI** rồi lại đoán xét coi nó biến thành **QUỐC ĐẠO VIỆT-NAM** ra sao?

Ngài có một bài thi dám chắc không ai thấu-đáo nổi; người coi cái gốc thì không thấy ngọn, người coi cái ngọn thì không thấy gốc, tứ văn thiệt-thà hay-ho cho tôi các đảng-phái quốc sự ngày nay cũng là lợi-dụng:

THI

**Từ đây nòi giống chẳng chia ba
Thấy hiệp các con lại một nhà.
Nam Bắc cùng rời ra ngoại-quốc.
Chủ quyền chơn Đạo một mình TA**

Đức Hộ-Pháp giải nghĩa:

Từ đây nòi giống chẳng chia ba: Tức nhiên không chia ba **ĐẠO**, chớ không phải ba kỳ à!

Thấy hiệp các con lại một nhà: **THẤY** nắm chủ quyền hiệp **TAM GIÁO**, nếu nói riêng nòi giống hiệp **Nam Trung-Bắc** thì vô-vị lắm!

Nam Bắc cùng rời ra ngoại-quốc: Tức nhiên nên chơn giáo **QUỐC ĐẠO**, không phải của ta thôi, mà lại của

toàn nhơn-loại, là truyền giáo **Nam Bắc** thành tướng rời ra ngoại-quốc, tức là **Tôn-giáo** toàn-cầu vậy.

Chủ quyền chơn Đạo một mình TA: Tam-giáo, Ngài vi chủ năm châu hiệp tín-ngưỡng lại, qui nhứt mà thôi. Nắm cả tín-ngưỡng của loài người; chính **CHÍ-TÔN** là **CHÚA-TẾ** Càn-Khôn Thế-Giới, làm **CHÚA** nền chánh giáo tại nước **VIỆT-NAM**, vi-chủ tinh-thần loài người tức đủ quyền-năng lập **QUỐC-ĐẠO**; Ngài đến đem đại nghiệp cho quốc dân này, hình thế lựa chọn ai?

Chọn tạo đoan vạn-vật tức là **PHẬT-MẪU**. Tinh thần của **CHÍ-TÔN**, hình thể của **PHẬT-MẪU**; trí não của **CHA**, hình hài của **MẸ**; cả thấy đều thấy:

Hễ vô đại diện **ĐỨC ĐẠI-TỬ-PHỤ** nào chức này, chức kia, mào cao áo rộng; còn vô **DIỆN THỜ PHẬT MẪU** đều trắng hết, không ai hơn ai cả. Nếu hiểu biết, thấy bi-pháp **CHÍ-TÔN** cao kỳ quá lẽ. **CHÍ-TÔN** nói rằng: “**QUỐC-ĐẠO** này Ngài qui-tụ tinh-thần đạo-đức, trí-thức toàn nhơn-loại cho đặc biệt: Có cao, có thấp, có hàng ngũ, có phẩm giá; còn về phần xác thịt của người đời, mạng sống trước mặt Ngài không ai hơn ai, cả thấy sống đồng sống, chết đồng chết đặng đem **QUỐC-ĐẠO** làm mô-giới cả Đại-dồng đặng tạo tương-lai loài người cho có địa-vị oai quyền, cao-thượng.

Nếu thoảng hiểu đặng thì **Thánh-thể** cũng vậy, **Hội Thánh**, chư chức sắc **Thiên-phong nam, nữ** hay toàn thể **Tín-đồ** cũng vậy, lãnh thiên-mạng đảm-nhiệm trách-vụ thiêng-liêng **CHÍ-TÔN** phú-thác lập giáo tức-nhiên phải có phẩm-giá, trật-tự, đẳng cấp.

Nếu hiểu thêm ý của Ngài; khi cởi áo này ra khỏi đại diện rồi, hết thấy đồng là anh em, không ai hơn ai, không

ai thua ai, không khinh, không trọng, đầy-đủ tình yêu-ái trong lòng MẸ đem ra mà thôi; nam nữ cũng thế.

Ngày nào nhơn-loại cả thế-gian ở mặt địa-cầu này hiểu được lý lẽ chí-hưông cao-thượng ấy là ngày ĐẠO CAO-ĐÀI sẽ thiết tướng” (ĐHP 30.9 ĐÌNH HỘI)

(BÀI NÀY CÓ TRONG QUỐC ĐẠO NAM-PHONG CÙNG SOẠN GIẢ)

B- MỞ ĐẦU CUỘC CHƠI GIẢI TRÍ LÀ VIỆC “XÂY BÀN

Ba Ngài: Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm và Thượng-Sanh hợp với nhau tạo dựng nền Chánh giáo là Tướng soái cho Đức THƯỢNG ĐẾ giảng cơ dạy Đạo, hầu cứu vớt sanh linh đang đắm chìm nơi sông mê bể khổ.

Nhớ thuở ban đầu, Đức THƯỢNG SANH đã cùng với hai Ông HỘ PHÁP, THƯỢNG PHẨM hiệp nhau Xây bàn, vọng Thiên cầu Đạo, cho đến khi có lệnh trên chỉ dạy sử dụng Ngọc Cơ, rồi thọ lệnh chia nhau phổ độ khắp Lục tỉnh, cùng đứng tên Khai Đạo với Chánh phủ Pháp vào ngày 23 tháng 8 năm Bính-Dần (dl. 29-9-1925). Nhứt nhứt mọi việc khó khăn trong buổi ban đầu, đều có mặt của ba Ngài hiệp sức chung lo nền Đạo.

Đức CHÍ-TÔN đã ra Thánh lệnh cho ông Cao Hoài Sang hiệp với Ông Cao Quỳnh-Điều (tức là Bảo Văn Pháp Quân) là cặp Phò loan cho CHÍ TÔN giảng cơ phổ độ chúng sanh vào cửa Đạo tại các tỉnh: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa và Sa Đéc. Đến ngày Rằm tháng 3 năm Bính-Dần (1926) được Đức CHÍ TÔN phong phẩm THƯỢNG SANH cùng một ngày với HỘ PHÁP và THƯỢNG PHẨM.

Nhờ chí hy sinh và nhẫn nại của các Ngài, nhơn sanh

mới được gọi nhuần ân giáo hóa mà sớm gặp mỗi Đạo Trời.

Đạo-sử của Bà Hương-Hiếu ghi rõ:

“Trước thời kỳ Chúc Sắc Hiệp-Thiên-Đài được lệnh dùng Đại-Ngọc-Cơ trong việc truyền giáo thì chỉ là một giai đoạn chơi giải trí của ba vị, cùng nhau kết bạn đồng tâm để vui thú cắm thi trong khi nhàn rỗi.

Cuộc chơi giải trí đó là việc “Xây Bàn” và ba vị nói trên chính là các Ông: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang (sau được đặc phong là Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng-Sanh).

Vốn là nhà Thi-sĩ chất chứa nơi tâm nỗi căm hờn vì nước nhà bị đô hộ, ba vị này mượn thú Xây Bàn, mời vong linh những người quá vãng để cầu hỏi về vận mạng tương lai của Tổ quốc hoặc làm thi xướng họa chơi cho tiêu khiển. Lúc sơ khởi thì cũng gặp nhiều khó-khăn, vì trong đêm đầu, ba vị đốt nhang khẩn vái, ngồi để tay trên bàn từ 9 giờ tối đến 2 giờ khuya mà không có kết quả chi hết. Cố tâm nhẫn nại ba vị ngồi thêm đêm thứ nhì (nhằm ngày 26-7-1925) thì đúng 12 giờ khuya có một vong linh nhập bàn, gõ chữ ráp thành bài thi Đường luật 8 câu.

Đó là bài thi Tự Thuật của cụ Cao-Quỳnh-Tuân, là thân sinh của ông Cao-Quỳnh-Cư:

LY TRẦN

*Ly trần tuổi đã quá năm mươi
Mi mới vừa lên ước dựng mười.
Tổng mển lời khuyên bên mộ chếp
Tình thương căn dặn gắng tâm đời.
Bên màn đôi lúc trêu hồn phách,
Cõi thọ nhiều phen dựng thành thời,*

*Xót nỗi vợ hiền còn lụm cùm,
Gặp nhau nhẩn-nhủ một đôi lời.*

KÝ TÊN: CAO-QUỲNH-TUẤN (THIÊN ĐÌNH)

Sự cảm động và ngạc nhiên của ba vị đến thế nào quyển Đạo-Sử của Bà Hương-Hiếu đã nói rõ.

Cách mấy đêm sau, vong linh cô ĐOÀN-NGỌC-QUẾ nhập bàn cho bài thi Tự Thán; thiệt là lời châu ngọc; điệu thi vẫn nghe qua ngậm ngùi xúc cảm. (Đoàn Ngọc-Quế là giả danh của cô Vương Thị-Lễ, tức là Tiên Cô Thất Nương Diêu-Trì-Cung).

Thấy sự hiển linh và huyền-diệu trong sự tiếp xúc với người cõi vô hình, ba ông tích cực say mê việc Xây Bàn, đêm nào cũng họp nhau, ngồi cho tới ba hoặc bốn giờ sáng mới nghỉ.

Từ đó đến sau thì các vị Tiên, Thánh thường nhập bàn, khi thì cho Thi phú hoặc giải nghĩa Thi văn, khi thì xác luận về vận mạng nước nhà, đánh trúng chỗ yếu điểm của tâm hồn ba ông, khiến cho ba ông đều ngây ngất trong niềm vui sướng.

Tiếp được bài thi nào hay thì khi dứt cuộc Xây bàn ba ông nán lại: Hai ông rao đồn, một ông ngậm thi rồi cùng nhau mượn chung rượu đầy với trong lúc tàn canh để gợi hứng niềm hoài cảm.

Cái đêm mà ba ông ngậm ngùi và xúc động hơn hết là đêm 10-11-1925, Đức Tả Quân LÊ VĂN DUYỆT nhập bàn cho bài thi như sau:

THI

*Đã ghe phen phấn khởi can qua,
Thuộc-địa trách ai nhượng nghiệp nhà.*

*Trăm họ than van nòi bộc lại,
Ba kỳ uất ức phép tây tà.
Xa thơ biển gậy rời vương thất,
Nam đánh hầu thay sáng quốc-gia.
Ách nước nạn dân gần muốn mãi,
Hết hồi áp chế tới khi hòa.*

Cách mấy hôm sau, Đức Tả Quân LÊ CÔNG cũng nhập bàn cho tiếp bài thi thứ nhì:

THI

*Khi hòa tùy có chí đồng thanh,
Vận nước nên hư cũng bởi mình.
Tội giặc lắm người xô vô trụ,
Lòng trung mấy kẻ xót sanh linh.
Đường dài chó nệ ngàn công gắng,
Bước nhọc dừng nao một dạ thanh.
Đồ sộ giang san xưa phủi sạch,
Trông vào tua vện nổi đình ninh.*

LÊ-VĂN-DUYỆT

Ông Cao-Hoài-Sang bạch với Đức Ngài:

“Trong tình thế hiện tại, các nhóm Cần-Vương đất Việt có nên họp nhau đứng dậy làm cách mạng để thoát ách nô lệ chăng?”

Ông giảng dạy bằng một bài thi:

THI

*Mạnh yếu đôi đàng đã hiển nhiên,
Đôi mươi năm nữa nước nhà yên.
Dần lòng ẩn-nhân xem thời thế,
Đừng vội gây nên cuộc đảo huyền.*

Nhờ chơi Xây Bàn mà ba ông Cư, Tắc, Sang học hỏi Đạo-lý, trau dồi trí thức cho tới ngày Đức AẢẢ xưng chính danh là Đức Chí-Tôn dạy ba ông Vọng Thiên Bàn ngoài sân, quì giữa Trời mà cầu Đạo (ngày 1 tháng 11 Ất Sửu (dl. 16-12-1925)).

Đó là ba vị Đệ-Tử mà Đức Chí-Tôn thâm nhập-môn trước nhứt trong nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Toà Thánh Tây-Ninh. Sau đó Đức Chí-Tôn thâm phục chú vị Thời Quân Hiệp-Thiên-Đài, vị Đẩu Sư Thượng Trung Nhứt và các vị Đại Thiên-Phong Cửu Trùng Đài.

Do lệnh Đức Chí-Tôn Ngọc-Hoàng Thượng-Đế ba vị Cư, Tắc, Sang lần lượt đặc phong vào Hiệp-Thiên-Đài là Thượng-Phẩm, Hộ-Pháp, Thượng-Sanh hiệp với chú vị Bảo-Văn Pháp-Quân, Bảo-Pháp, Hiến-Pháp, Khai-Pháp, Tiếp-Pháp chia nhau đi khắp các Tỉnh Nam-phần để phò loan, thâm người cầu Đạo nhập môn.

Cuốn “Đạo Sử Xây Bàn” do Bà Nữ Chánh-Phối-Sư Hương-Hiếu dày công biên soạn, rất đầy đủ và đúng sự thật, từ lúc ba vị Thượng-Phẩm, Hộ-Pháp, Thượng-Sanh khởi sự Xây Bàn cho đến khi được lệnh **dùng Cơ Bút** cho Đức Chí-Tôn lập thành nền Đại-Đạo.

Đó là một kho tài liệu quý báu vô giá, phô bày rõ ràng nguồn cội khai sáng Đạo Trời tại nước Việt-Nam mà mỗi Chức Sắc và Tín Hữu cần nên đọc qua để nhận xét.”

Tòa Thánh, ngày 22 tháng 12 Đinh Mùi Dl. 21.01.1968)
Thượng Sanh CAO HOÀI SANG

C- ĐỨC CHÍ-TÔN ĐẾN BAN CHO NỀN VƯƠNG ĐẠO

1- DUYÊN KHỞI

Buổi ban sơ chỉ có ba Ông là bạn thân-thiết với nhau, là:

- Ông Cao-Quỳnh-Cư
- Ông Phạm-Công-Tắc
- Ông Cao-Hoài-Sang

hiệp với nhau chơi Xây bàn. Đây là một phương-pháp thông-công với các Đấng Vô-hình.

Đạo-sử Xây bàn của Bà Hương-Hiếu xác-định:

“Nhớ lại hồi hạ tuần tháng bảy năm Ất-Sửu (1925) ba Ông thỉnh bàn ra (lúc này hơi in như say Đạo) ba Ông tính cầu Cô Đoàn-Ngọc-Quế về dạy thi văn, ba Ông để tay lên bàn thì bàn đỡ hống lên có một Ông giáng, tôi hỏi tên gì? Thật rất lạ-lùng xưng là AẢẢ, vì khi Ngài đến, Ngài gõ ba cái, chúng tôi theo cách tính Xây bàn: Hễ gõ một cái là A, gõ hai cái thì Ǻ, gõ ba cái thì Ǻ. Đấng AẢẢ duy chỉ dạy Đạo và vấn nạn mà thôi. Khi xưng tên là AẢẢ, chúng tôi hỏi nữa thì Đấng AẢẢ không nói gì hết (sau Đức Ngài mới xưng danh là Đức Chí-Tôn).

Đức Cao Thượng-Phẩm có nói:

–“À, chịu tên Ông là AẢẢ rồi, vậy chớ Ông bao nhiêu tuổi? Ông viết mãi, không biết bao nhiêu tuổi mà nói; trăm rồi ngàn, rồi muôn, mà còn viết nữa, Đức Thượng Phẩm nói sao Ông cả triệu tuổi vậy?

Chúng tôi thật không biết Ông AẢẢ là Đức Chí Tôn chút nào hết, bây giờ hiểu lại, Ngài xưng là Tam, mà Tam là Càn khôn vũ-trụ định thể, ba chấm nói rõ là số 3, số thiêng-liêng tạo-đoan vạn-vật là vậy.

Tôi chứng Đức Chí-Tôn xuống Cơ bút dạy Đức Cao Thượng-Phẩm cầu Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu đến cùng chúng tôi, chính mình Đức Chí-Tôn làm một lễ rước rất ngộ-nghĩnh.”

Nhớ lại:

Bấy giờ là một tối thứ bảy, nhằm lối thượng tuần tháng 8 năm 1.925, ba Ông đem bàn ra sân đốt nhang khăn-vái và mời các vị Tiên-nương.

Hôm nay có Tiên-Nương Đoàn-Ngọc-Quế giảng, đàm luận một hồi, rồi ba Ông lại xin kết làm huynh-muội với Đấng Nữ-Tiên, Thất-Nương bằng lòng, bèn kính:

- Ông Cao-Quỳnh-Cư làm Trưởng-ca ———
- Ông Phạm-Công-Tác làm Nhị-ca ———
- Ông Cao-Hoài-Sang làm Tam-ca ———

Nếu mỗi vị được biểu-tượng một vạch như vậy sẽ có được một quẻ CÀN ☰ đó là ba nét dương, biểu thị bằng ba vạch liền.

Còn Cô là Tứ muội. Nữ, tượng bằng một nét âm, vạch đứt — — đặt xổ xuống xuyên qua tâm quẻ Càn thành ra chữ VƯƠNG 王 Đây chính là họ và tên thật của Thất Nương VƯƠNG-THỊ-LÊ 王氏禮 còn cái tên Đoàn Ngọc Quế là một giả-danh. Phải chăng Đấng Thượng-Đế đã sắp đặt cho Diêu-Trì-Cung đến để báo trước cho ba Ông biết rằng Thượng-đế sắp giao cho một mối Đạo nhà là nền Vương Đạo, lấy LÊ làm đầu (Vương là họ Vương, Thị Lê chính là Lê) đồng thời dẫn-dắt cho ba Ông lần vào con đường đạo-đức. Đó là mở đường xuất Thánh.

2- VÌ SAO ĐỨC CHÍ-TÔN CHỈ DÙNG BA VỊ TƯỚNG SOÁI

Thật ra ba Vị Tướng Soái này Đức Chí-Tôn đã chọn

lựa từ lâu rồi. Hiện tại thì:

- Thượng-phẩm Cao-Quỳnh-Cư Chưởng-quản chi **ĐẠO**, tuổi Mậu-Tý - 1888 (Số 1)

- Thượng-Sanh Cao-Hoài-Sang Chưởng-quản chi **THẾ**, Tuổi Tân-Sửu -1901 (Số 2)

- Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác Chưởng quản chi **PHÁP**, Tuổi Canh-Dần - 1890 (Số 3)

Về nguyên lý của vũ trụ thì:

Mới bắt đầu là số 1, phát sinh ở hướng Bắc, tức là cái vi-dương (vi dương đây là ĐẠO). Bắt đầu có ở hướng Bắc cho nên trên quả địa-cầu lúc đó có đại-lục, mà chỉ ở hướng Bắc hướng thụ cái khí vi-dương đầu tiên của sao Bắc-đẩu gọi là “Thiên nhứt sanh thủy”.

Rồi dần dần phát-triển qua hướng Nam, tức là số 1 tiến dần đến số 2; số 2 ở về hướng Nam thể trên, tức là đại-lục của Bắc Á-châu (chi **THẾ** xuất-hiện).

Bấy giờ sang hướng Đông đến số 3. Số 3 tức là số của Thiếu-Dương (đây là lúc thịnh hành của cơ **PHÁP**) cho nên trong thời thái-cổ theo sự phát triển về thời gian, vì vậy mà thời đó ở Á Đông văn-minh trước Âu-Tây, mà chính cái văn minh tinh-thần vô-cùng sáng-suốt thấu hiểu được trời đất. Các vị Thánh Khổng, Mạnh, Lão, Trang đó!

Do lẽ ấy mới có câu:

- *Thiên khai ư Tý*
- *Địa tịch ư Sửu.*
- *Nhơn sanh ư Dần.*

Tức là Tý-hội khai thiên, qua Sửu-hội sanh địa-cầu và Dần-hội thì sanh nhơn-loại. Thiên, Địa, Nhơn gọi là Tam tài hay là Thiên-hoàng, Địa-hoàng, Nhân-hoàng.

Vì lẽ đó Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc sinh vào ngày 5 tháng 5 năm Canh-Dần (1890). Ngài là Ngự Mã Thiên Quân của Đức Chí-Tôn, Ngài lãnh lĩnh Đức Chí Tôn đến trước mở đường xuất Thánh cho Đức Di-Lạc ra đời. Hiện nay tượng ảnh Đức Di-Lạc cỡi cạp ngựa trên Phi Tượng Đài còn đó để làm chứng tích cho thời-kỳ “Nhơn sanh ư Dân” là vậy.



D- XƯỚNG HỌA THI THƠ NỐI LIỀN TIỀN TỤC

Phỏng theo tài liệu của Ông Cao-Huệ-Chương thì:

Khởi cuộc Xây Bàn hôm ấy có sự hiện diện của các Ngài: Thượng Phẩm Cao-Quỳnh-Cư, Bảo-Văn Pháp-quân Cao Quỳnh-Điều. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc. Thượng Sanh Cao-Hoài-Sang và ba người nữa: Đức, Thân, Nguyên là con cháu của Ngài Cao-Quỳnh Điều (Bảo-Văn Pháp Quân) tất thấy là bảy người, con số bảy là tượng cho thất tình cũng như Thất Nương Diêu-Trì Cung đến dẫn dắt ba ông vào đường Đạo trước tiên:

“*Thất Nương* khêu đuốc Đạo đầu,

“*Nhờ người gọi ánh nhiệm-mầu huyền-vi*”

Hai Ông Cao-Quỳnh Điều và Cao Quỳnh-Cư là anh em ruột, tức là con của Ông Cao Quỳnh-Tuân. Ông Cao Quỳnh-Tuân là người nhập bàn giảng cho thi trước nhất, khởi hé màn Bí mật, cơ trời sắp lộ. Là Cha, tượng quẻ Càn

Nhìn chung thì cũng khởi từ trong gia đình: Cha con, anh em, chồng vợ, nói là lục thân. Loáng ra đến con

cháu, bạn bè, bạn đồng sanh đó vậy. Khởi như thế thì điểm cuối cùng cũng như thế, nghĩa là nền Đại-Đạo này lấy nền tảng Nho-phong làm yếu trọng trong qui luật ngàn năm của đất trời: Lấy Nhơn luân làm Đạo trọng. Tức nhiên Đức Chí-Tôn mở Đạo Cao-Đài lấy Nho-Tông Chuyển thế.

Cuộc Xây Bàn được khởi sự cứ theo đà mà tiếp diễn, tức nhiên ba ông ngồi đặt tay trên bàn, các ngón tay của ba ông gác lên nhau tạo thành một dòng điện liên tục để tạo một sự cảm ứng với thiêng-liêng, cho đến khi bàn gõ nhịp và ráp dạng ba chữ: “*Lượng. Cao-Quỳnh*” tức là vong linh Cao Quỳnh Lượng giáng (Lượng là con của Ngài Cao-Quỳnh-Điều, là cháu kêu Đức Thượng-Phẩm bằng Chú).

Khi tiếp dạng mấy chữ ấy rồi, thì các Ông hớn-hở vui cười. Dứt tiếng, Đức Thượng-Phẩm suy nghĩ rồi nói rằng:

– “*Như phải là Cao-Quỳnh-Lượng, thì chắc biết mấy người ngồi đây; vậy cứ nói tên mỗi người coi có trúng chăng?*”

Vừa dứt lời bàn gõ, chừng ráp nguyên chữ thì thành ra tên: *Điều, Cư, Tắc, Sang, Đức, Thân, Nguyên*, thấy đều cười rộ lên, còn cái bàn thì hồng lên một chun, lắc qua, lắc lại, dường như cũng cười theo vậy.

Khi ấy, ông Bảo-Văn Pháp-Quân tiếp hỏi Lượng rằng:

- Con có ở hầu ông Nội không?
- Có.
- Mời ông Nội đến đây, tiện không?
- Dạng.

Dứt lời, thì bàn dờ lên rồi để xuống, không còn điều-động như khi nãy nữa. Đức Hộ-Pháp nói rằng:

– “*Bộ khi nó đi rồi!*”.

Nghe vậy, mấy Ông đều dang ra nghĩ hết. Chừng ấy, xem như ông nào ông nấy, cũng lấy làm lạ, mà nhứt là Ngài Bảo-Văn và Đức Cao Thượng-Phẩm vì ảnh hưởng văn hóa Âu Tây nên không tin những việc này. Hơn nữa tự ấu chí trưởng, hai người không tin chi hết, cho kiếp chết là mất rồi, chẳng tin là có linh hồn, cũng như hầu hết những người mang trong tâm hồn một số kiến thức khoa học, văn minh. Nay lại thấy điều lạ kỳ như vậy, thì hai Ông ngồi nhìn nhau, tình hình như trời đã hé cửa cho mấy Ông dòm thấy đặng sự bí-mật của vô-vi cảnh giới vậy.

Cách nửa giờ, vẫy nhau ngồi, để tay lên bàn, cũng tịnh tâm như trước; kỳ nầy mấy Ông có màu kiềng dè, không dám cười giỡn nữa! Đoạn bàn gổ. Đức Cao Thượng-Phẩm tiếp đặng chữ, ráp lại như vậy: “*Cao Quỳnh-Tuân*”.

Ngài Cao-Quỳnh-Cư nghe đặng tên của thân sinh, vừa mừng vừa tủi, nên có thắm cầu xin rằng:

“*Vì buổi Thầy quá vắng, anh em con vẫn còn nhỏ dại, cho đến đôi, anh của con đã trọng, còn không nhớ đặng hình ảnh của Thầy, huống chi là con còn nhỏ quá. Duy buổi lớn khôn, nghe người truyền ngôn lại nói cái hạnh đức của Thầy mà thôi. Nếu có thể tiện, xin Thầy dùng dịp nầy, cho anh em con một bài thi tự thuật, hầu để roi truyền ngày sau, cho con cháu làm kỷ-niệm. Mai này con xin cúng mâm cơm chay mời Thầy về dự để tỏ lòng hiếu thảo của con*”.

Bàn nhậi tỏ vẻ vui mừng, mọi người tiếp đặng bài **Ly trần** của Cụ Cao-Quỳnh-Tuân nói trên. (xem trang 31)

1- NHỮNG VẤN THƠ ĐẠI-ĐẠO KHỞI TỪ ĐÂY

Cách chẳng bao lâu, cuộc Xây bàn cũng nhận đặng một bài thơ, ráp vẫn lại như vậy “*Thác vì tình*”. Nghe đến đó, thầy đều rờn ốc. Đức Cao Thượng Phẩm bèn hỏi vong ấy tên chi? Đàn ông hay đàn bà? Trả lời rằng:

– *Đoàn-Ngọc-Quế, con gái.*

Tên họ đều trùng, mà chữ lót cũng giống tên họ của một người bạn thiết với Ngài Bảo-Văn, đương ngồi kế bên Đức Hộ-Pháp đó. Mấy Ông đều ngó Ông Đoàn-Ngọc-Quế cười rộ lên. Đoạn Đức Thượng-Phẩm nói với vong ấy, xin giáng cho một bài thi Tự thuật.

Được như ý nguyện. Đây là bài thơ giao duyên có tựa đề “*Thác vì tình*” thể thất ngôn bát cú. Thật ra đây là Tiên Cô Thất-Nương Vương thị Lễ chính danh là Nữ Tiên ở Diêu-Trì-Cung, còn tên Đoàn Ngọc Quế chỉ là một giả danh mà thôi, như trước đây đã nói. (Hình Thất Nương)

THÁC VÌ TÌNH



*Nỗi niềm tâm sự tỏ cùng ai?
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những ngở trao duyên vào ngọc các
Nào dè phải nợ xuống tuyến-dài
Dưỡng sanh cam lộ tình sông núi
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai
Đón-dập tương-tư ỏn một gánh
Nỗi niềm tâm-sự tỏ cùng ai?*

ĐOÀN NGỌC QUẾ

Ba Ông hết lời khen “*lời lời châu ngọc*” của điệu thơ Tiên. Xong hoạ lại ngay.

*Bài hoạ của Ông Phạm-Công-Tắc:

HỌA

*Ngấn bút hòa thi túi phận ai!
 Trời xanh vội lấp Nữ-anh-tài
 Tình thâm một gánh còn dương-thế,
 Oan nặng ngàn thu xuống dạ-đài.
 Để thâm Xuân-đường như ác xế,
 Gieo thương lữ-khách ngóng tin mai.
 Hêm gì chưa rõ đầu đuôi thế,
 Ngấn bút hòa thi túi phận ai!*
 (NHỊ CA: PHẠM-CÔNG-TẮC)

*Bài họa của Ông Cao-quỳnh-Cư:

HỌA

*Rằng liễu khóc oanh có mấy ai?
 Mộ người quốc-sắc Đấng thiên-tài,
 Nhìn văn độ phẩm hàng khuê-các.
 Xót Bạ tri-âm cõi dạ-đài.
 Ngàn dặm hoa trôi sáu cùm trước,
 Một mỏ cỏ loáng ủ nhánh mai.
 Cửu-tuyên hôn Quế xin linh chứng,
 Rằng liễu khóc oanh có mấy ai?*
 (TRƯỜNG-CA: CAO-QUỲNH-CƯ)

*Bài họa của Ông Cao-Hoài-Sang:

HỌA

*Nửa chừng Xuân gầy túi thân ai?
 Nông-nôi nghĩ thôi tiếc bấy tài.
 Ngọc thốt dám bì trang tuấn kiệt,
 Vàng rơi riêng chạnh khách Chương-dài.
 Những ngờ duyên thắm trao phòng Bích!*

*Hay nổi xương tàn xủ giậu mai.
 Một dải đồng-tâm bao thuở nổi,
 Nửa chừng Xuân gầy túi thân ai?*
 (TAM-CA: CAO-HOÀI-SANG)

Ông Cư hỏi: Cô Đoàn-Ngọc-Quế khi còn tại thế, xú ở đâu?

Đáp: Ở Chợ-lớn!

Hỏi: Cô học trường gì?

Đáp: Học trường Đâm.

Bữa sau, Ông Cư mời Ông Tác và Ông Sang ra nhà Ông xây bàn đặt mời Cô Quế về làm thi, ba Ông cứ hỏi Cô Quế về những việc Thượng-giới, Cô cũng vui lòng trả lời cho hiểu việc thiên-cơ chút ít, nhờ dùng huyền diệu ấy độ được ba Ông và bố-trí cho ba Ông ham việc Thiên-cơ hơn trần-thế.

Ban ngày làm việc, ba ông trông cho mau tối để thỉnh bàn ra trước hàng ba, tắt đèn điện phía trước đặt cầu hỏi Đoàn-Ngọc-Quế về cõi trên, mỗi đêm mỗi câu Cô về giải mấy bài thi. Khi thì Cô giảng, có bữa các Đấng giảng.

Xong bài thi rồi thì mấy Ông trầm-trở, người cho rằng câu văn thanh-tao, kể nói trạng luận đối rất chính. Nhưng vì có sự nghi-ngờ cho Nàng ấy đổi tên, nên Đức Thượng Phẩm để lời mời nàng năng đến chuyện-văn chơi cho thường, hầu hỏi cho biết rõ căn cội, nàng ưng chịu.

Từ ấy, mỗi đêm đều qui tựu nơi nhà ông Cao-Hoài Sang. Trót tuần lễ, khi thì thân-sinh của ông Cao-Hoài Sang về, lúc thì chú ách Đồng là anh ruột của Đức Hộ pháp về chuyện văn. Mấy ông hỏi nhiều việc đã qua rồi, các vong cũng đều trả lời trúng hết, nhưng hình như ý

mấy ông chưa có lòng tin cho lắm. Cả thầy đều cho là một việc chơi cho tiêu-khiển. Mỗi đêm mấy ông đều họp mặt nhau, vui chơi bao nhiêu đó thôi. Lâu ngày, vì thức quá mòn mỏi, rốt lại còn có sáu người thôi.

Một buổi tối thứ bảy kia, nhằm tối thượng tuần tháng Aout 1925, ba ông hiệp nhau chơi, còn Ngài Bảo Văn vì mắc việc nên vắng mặt. Đức Thượng-Phẩm gạn hỏi, Tiên Nương mới xưng thật chính danh **Vương-Thị Lễ**. Ba ông xin kết tình huynh muội với Tiên Nương

Đức Hộ-Pháp hỏi thăm mồ mã, Tiên Nương cũng chỉ rõ. Rạng ngày, ba ông dẫn nhau đi tìm đặng, nhà mồ rất nên đẹp-đẽ, gần nơi Phú-Thọ, rõ ràng có tên tuổi để trên mộ bia. Khi kiếm được rồi, các Ngài mừng rỡ chẳng xiết, bèn đứng trước mộ, khẩn vái với Tiên Nương, xin mời vong linh theo về nhà Đức Thượng-Phẩm đàm Đạo, đồng thời thử xem ban ngày có cầu chư vong đặng chăng?

Khi ba vị về đến nhà lối 9 giờ ban mai, vui vì khám phá được sự thực, đoạn đem bàn ra mà cầu hỏi. Thật quả, có vong linh Tiên Nương đến đàm luận, không thể nghi ngờ gì nữa

Kể từ khi mấy Ông hiểu đặng chút ít trong việc mầu nhiệm của Trời Đất, lại có thể cầu chư vong trong buổi thanh thiên bạch nhật, thì mấy ông càng hứng chí hơn nữa. Ngày đêm không kể đến sự mệt nhọc.

2- TIÊN TỤC HÒA THƠ

Bấy giờ:

1- Một số hiệp với ông Cao Hoài-Sang, đến nhà Ngài Bảo-Văn mà chuyện vãn với chư vong.

2- Đức Hộ-Pháp và Đức Thượng-Phẩm thì vậy nhau

nơi nhà Đức Thượng-Phẩm, cũng trong một con đường Boudais, hai cái nhà ở ngang nhau, trịch qua chừng vài căn phố thôi.

Từ ấy, các Ngài đã chia nhau hai bên hằng ngày hằng đêm kiếm tìm về việc huyền-bí, học hỏi với các Đấng Thiêng-liêng. Cách ít lâu, có hai vị Tiên-trưởng đến làm thi văn, bên Đức Thượng-Phẩm thì ông Thanh-Sơn giảng, còn bên Ngài Bảo-Văn lại có ông Nhân-Âm-Đạo trưởng giảng. Cả hai nhà đều đặng mỗi bên, mười bài thi (Thập-thủ-liên hườn) khác nhau.

Thật là tuyệt bút! Các Ngài khen ngợi chẳng cùng. Nhờ nơi đây, mà phục đặng lòng Tín-ngưỡng của các Ngài thêm. Cũng trong đêm này Thất Nương Diêu-Tri-Cung đáp lại hai bài thi để trả lời duyên cớ nào mà thác:

THI

*Trời già đành đoạn nợ ba sinh
Bèo nước xê hai một gánh tình
Mấy bữa nhãn mày lâm chúc qui,
Khiến ôm mối thâm lại Diêm đình.
Người thời Ngọc mã với Kim đàn,
Quên kẻ Dạ đài mối thâm mang
Minh dặn lấy mình, mình lại biết
Mặc ai chung hưởng phận cao sang.*

Ngày 5 tháng 8 Ất sữu (22-8-1925) các Ngài vừa họp lại bàn, thì Tiên Nương Vương-Thị-Lễ giảng để trình diện một vị Tiên mới đến, xin ra mắt quý Ngài. Rất mừng rỡ liền mời tân khách giảng vào; đoạn Tiên Nương giảng linh rằng:

- *Em là Hớn-Liên-Bạch, xin hiến một bài thi ra*

mắt mấy Anh; song, xin mấy Anh chớ nệ chi về văn-chương hay dở!

– Ông Cao-Hoài-Sang liền tiếp rằng: Tôi vừa nghe Cô Vương-Thị-Lễ nói thi-văn của Cô hay lắm; vậy tôi xin ra đề (ý của Ông Sang chưa tin cho mấy, e vì các ông bịa đặt mà giả-mạo gặt chằng).

Tiên Nương bằng lòng, Ông Cao-Hoài-Sang suy nghĩ ra đề-tài là “*Tiền-biệt tình lang*”.

Thật ra thì ông cũng chưa thật tin rằng có được sự huyền diệu như vậy, nên ra đề thi là một cách thử-thách khéo léo vậy thôi. Không ngờ. Lời thơ dù đặt:

TIỀN BIỆT TÌNH LANG

*Chia gương căn-dẫn buổi Trường-đình,
Vàng đá trăm năm tạc tấm tình.
Bước rẽ ngùi trông con ác xế.
Lời trao buồn nhớ lối trăng thình.
Ngày chờ mây án ngàn dâu khuất,
Đêm bật đèn khuya một bóng nhìn.
Lần lựa cô phòng xuân thôn-môn.
Xa xuôi ai thấu nỗi đình-ninh.*

HỚN-LIÊN-BẠCH

Dứt bài thi, các Ông hết lời khen tặng: Văn thiệt là quán thế!

Việc Xây bàn có kết quả. Bây giờ các ông lại kiểm nhớ những bạn tác nào lúc còn sanh tiền biết làm thi thì mời về, đặng thử nữa! Đoạn nhớ đến Ông Huỳnh-Thiên Kiều tức là Quý Cao, là người thuở sanh tiền giúp việc sở tuần thành, bỏ vào Dinh Đốc-ly Sài-gòn, coi về sở

Patentes. Người ấy, còn ai ở Sài-gòn mà chẳng biết, khi ở thế có nhập vào Hội-Thi-Xã. Mấy Ông bèn vái tên họ của ông Bạn Huỳnh-Thiên-Kiều tự là Quý-Cao.

Bấy giờ có ông Quý-Cao giảng thật, hoà nguyên vận bài thi của Bà Bát-Nương Hớn-Liên-Bạch:

HỌA

*Ình-ình trống giục thăm Trường-đình,
Đau nỗi chia phối một chữ tình,
Hồng-nhạn đưa tin trông vắng dạng.
Phụng lấu gác quyển đợi hòa thình.
Vàng trắng xẻ nửa lưng trông ngó,
Một mảnh gương treo biếng mắt nhìn.
Kẻ ở phương trời người góc bể,
Lòng thành nhắn gửi chữ khương-ninh.*

QUÍ CAO

Trong đàn hôm ấy các Ông xin Tiên Cô Bát-Nương tiếp một bài thi nữa lấy đề là “*Hoài-Lang*”. Cô chẳng suy nghĩ chi, lời thơ tuôn như suối nguồn:

HOÀI LANG

*Động đình nhớ buổi tạm chia đường.
Bốn giọt nhìn nhau lối rẽ cương.
Trời thăm mây giăng muôn cụm ủ.
Biển sâu nước nhuộm một màu thương.
Cờ Thần chạnh lúc vậy đôi bạn,
Tiệc ngọc nào khi hội nhất trường.
Mượn vận lương-nhân xin nhắn-nhủ,
Vườn xưa tiếng nhận luống kêu sương.*

HỚN-LIÊN-BẠCH

Ông HUỖNH-THIÊN KIỂU hiệu là **Quý-Cao**, là một thi-sĩ. Nguyên trước đây là bạn với Ông Nguyễn Trung-Hậu, hiệu là Thuần-Đức (sau đặc phong vào Hiệp Thiên-Đài, phẩm Bảo-Pháp Chơn-quân). Quý ông ban đầu định thử câu các vị quá vãng để xem sự linh-ứng thế nào. Quả nhiên, các vị Thần Tiên giáng đàn và thi họa với nhau thật là tâm đắc và cứ tiếp diễn trong tình thơ Tiên tục. Sau đó, Ông Quý-Cao nhắc sơ đến tình cố hữu, giáng làm một bài thi sau đây. Trong giấy lát, giáng đề thi rằng:

THI

*Nhấn-nhủ mấy Anh một ít lời,
Làn mây hôn trẻ đã xa chơi.
Mẹ già nôi hiếu chưa rời Đạo.
Vợ yếu niềm duyên chẳng trọn đời.
Chạnh nhớ quê xưa lòng xót-xáy,
Buồn trông làng cũ mắt chơi-vơi.
Ai về gởi lại tình sông núi?
Kiếp khác Ờn sinh sẽ đáp bồi*

QUÍ-CAO

Ông Nguyễn-Trung-Hậu khi nghe được tin ấy bèn đến nhà Ông Cao Quỳnh-Cư mà xin Ông xây bàn để thỉnh Ông Quý-Cao về chơi. Ba Ông Cư, Tắc, Sang đem bàn ra, thấp nhang vái ông Quý-Cao rồi các Ông bắt đầu cuộc Xây bàn tiếp diễn, Ông Hậu sẵn-sàng bút viết để ghi chép, một lát sau thì có chơn-linh của Quý-Cao giáng cho bài thi

THI

*Ấm dương tuy cách cũng chung trời,
Sanh tịch đời người có bấy thôi.*

*Chén rượu đồng tâm nghiêng-ngửa đổ,
Thương nhau nhấn-nhủ một đôi lời.*

QUÍ CAO

Ông Hậu vẫn còn nửa tin, nửa ngờ, Ông bèn nói rằng: Tôi sẵn có làm một bài thi đem theo đây, xin đọc cho Anh nghe và xin Anh họa lại chơi cho vui (Ấy cũng muốn thử về sự linh ứng). Bài thơ của Ông Hậu như vậy:

THI

*Mấy năm vũng-vẫy cũng tay không,
Nào khác chiêm-bao một giấc nông.
Cũ nắng tuần mưa dày-dạn mặt.
Môi danh bã lợi ngán-ngờ lòng.
Ngày qua thôn-môn xuân thu dập.
Gương rạn phui-pha cát bụi lỏng.
Chừ gặp cố-nhân lời ướm hỏi,
Hỏi ra cho biết nẻo cùng thông.*

NGUYỄN-TRUNG-HẬU

Ông Quý-Cao bèn giáng họa ngay:

HỌA

*Một tiếng U-minh giống cửa Không,
Phồn-hoa giục tỉnh giấc dương nông.
Ngồi thuyền Bắc-Nhã qua tình biển.
Mượn nước nhánh dương rưới lửa lòng.
Cuộc thế lạnh-lùng làn gió lọt.
Đường đời ngán-ngâm bụi trần lỏng,
Kiếp tu xưa tiếc chưa nên Đạo,
Oan-trái phui rồi phép Phật thông.*

QUÍ-CAO

Bấy giờ các vị mới cầu Đấng Tiên Ông AẢẢ đến giải nghĩa dùm hai câu thơ của Quý-Cao. Bởi trước đây Đại Tiên AẢẢ đã từng giảng bàn để giải nghĩa những gì mà các ông Xây bàn muốn cầu hỏi trong sự thâm tình ấy:

Hai câu thơ ấy là:

**“Ngồi thuyền Bắc-Nhã qua tình biển,
“Mượn nước nhành dương rưới lửa lòng”**

Đấng AẢẢ giải: Bắc-Nhã Ma-La-Phật là Phật độ vong hồn qua khỏi biển khổ đặng đến Tây-phương, vì trước khi đến Tây phương phải qua một cái biển khổ.

Biển tình: Tình là oan oan, oan oan là khổ. Biển tình là biển khổ.

Phồn-hoa: Phồn nghĩa là trong vòng, Hoa nghĩa là sắc dục. Phồn-hoa nghĩa là trong vòng sắc dục. Giấc phồn hoa là giấc phàm.

Tình thơ Tiên tục tiếp diễn: Gặp lúc mấy ông đương mê thi-văn, lại có người thơ tuyết-bút, ấy là Bát

Nương, đến giảng vào, để một bài thi:

VỊNH XUÂN

*Ngàn liễu khoe xuân cảnh rõ màu,
Xuân nồng vườn ngự vẻ thanh tao.
Chào xuân ác lỗ trăm lần rạng,
Gheo liễu trắng soi một sắc làu.
Thơ-thời cảnh hôm, hoa động ngọc,
Êm-đêm dạo tối, cỏ đeo châu.
Đuộm bầu nhân sự xuân qua lại,
Khuất bóng xuân sang khách luống sầu.*
HỒN-LIÊN-BẠCH KÍNH HIẾN.

Vào ngày 13-11-1925 có Ông Quý-Cao giảng cho:

THI

*Thương nhau nhớ lúc xướng thơ hòa,
Sanh tịch đôi dàng phải cách xa.
Chén rượu đồng tâm nghiêng-ngửa đổ
Biệt ly này trách bấy Trời già.*

Ông Nguyễn-Trung-Hậu tự Thuần-Đức họa lại ngay bài thơ của ông Quý-Cao:

HỌA

*Đêm khuya tịch-mịch gió Thu hòa,
Chạnh nghĩa Kim-bằng dạ xót xa.
Đạo-lý những mong vấy một cửa,
Ngừa đầu rời-rã buổi chưa già.*

NGUYỄN-TRUNG-HẬU

Đức Thượng-Phẩm họa lại bài thơ của Quý-Cao:

HỌA

*Mừng Bạn hôm nay đặng hiệp-hòa,
Âm Dương dường gãm chẳng bao xa.
Nhìn văn mà chẳng trông hình dạng
Gặp mặt còn mong đợi tuổi già.*

CAO-QUỖNH-CỬ

Hôm nay Quý-Cao đến giảng nói:

“Đã lâu mà không dám nói, vì em còn phải tu như hai anh vậy. Không dám nói vì hai anh có Thấy, em không dám lộng quyền.”

THI

Tu như cỏ úa gặp mù sương,

*Đạo vốn cây che mát mẽ đường,
 Một kiếp muối dưa muôn kiếp hương,
 Đồi năm mệt nhọc vạn năm hương,
 Có Thần nuôi nấng Thần càng mạnh,
 Luyện Khí thông thương Khí mới tường,
 Nhập thể lòng trong gìn tịnh mãi,
 Nguồn Tiên ngọn Phật mới nhằm phương*
 QUÍ-CAO

Trước tình thơ lai láng như thế, thì Đức Cao Thượng-Phẩm chợt lóe lên một niềm vui, bèn nói rằng: Xưa nay tôi vẫn phục tài thơ văn Lý Đỗ, tức nhiên là một đôi tri âm tri kỷ, cũng là một bậc thi bá dưới đời Đường Minh-Hoàng, là Đức Lý Thái Bạch và Đỗ-Phủ. Đức Thượng-Phẩm thử mời về.. Sau khi khấn vái cầu Đức Ngài thì Đức Lý Thái-Bạch liền giảng cho Thi:

LÝ BẠCH (NOEL 1925)
 Đường trào hạ thế hưởng Tam quan,
 Chẳng vị công khanh chỉ hưởng nhàn.
 Ly rượu trâm thi đời vẫn nhắc,
 Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.
 Một bầu phong nguyệt say ngơ ngáo,
 Đây túi thơ văn đồ chứa chan.
 Bông Đào còn mơ khi bút múa,
 Tả lòng thế sự vẽ giang san.
 ĐỨC LÝ-THÁI-BẠCH

Khi còn sanh tiền thì hai nhà thơ thường xướng họa thi thơ đối ẩm cùng nhau thật là tương đắc lắm. Đặc biệt là Đức Lý khi uống rượu thì thơ văn lai láng, tuôn tràn như nước suối, bấy giờ người ngoài tự ghi chép lấy, chứ Ngài

không cần giữ. Thế mà cũng mấy ngàn bài thơ nổi tiếng.

Riêng nhà thơ Đỗ-Phủ, Thi tài cũng tương đương với Đức Lý, nhưng ông đẻo gọt, nắn nót rất kỹ từng câu, từng ý. Đức Thượng-Phẩm nhớ đến tình thâm giao của hai Đấng tài hoa ấy mới cầu Đỗ-Phủ về họa thơ của Đức Lý. Người giảng họa lại ngay:

ĐỖ MỤC TIÊN (HỌA THƠ LÝ BẠCH)

*Chẳng kể công khanh bỏ ấn quan,
 Bông Lai vui Đạo hưởng an nhàn.
 Thi Thần vui hứng ngoài rừng trước,
 Rượu Thánh buồn say dưới cội tàn.
 Nông hạ trời thương đưa gió quạt,
 Nắng thu đất cảm đổ mưa chan.
 Vân du thế giới vui mùi Đạo,
 Mời viếng Kỳ san tối Cẩm san.*

ĐỖ-MỤC-TIÊN TỰ ĐỖ-PHỦ

Thế mới hay rằng Thánh nhân khi gọi là bằng hữu chi giao, quả thật hai Đấng tài nhân này là tấm gương sáng chói. Vì trong chữ **bằng** kết hợp bởi hai chữ **nguyệt** nguyệt là mặt trăng. Một vầng trăng trên trời lồng trong bóng nước một vầng trăng, luôn kề cận, không lìa nhau.

Tình thâm giao của hai Đấng này cũng như vậy. Khi còn nơi trần thế thân thiết dường ấy, hẳn về Thiêng liêng chắc tình cũng đậm-đà.

Thật ra thì Ngài đến trong buổi này không phải là không lý cơ mà chính là làm nhịp cầu nối, để rồi hiện tại Ngài là Anh Cả của nhân loại, là Giáo-Tông vô-vi.

Giáo-Tông vô-vi: Đức Lý Đại-Tiên
 Ngài giáng cơ ban cho

THI

1-

*Ánh Thái-Cực biến sanh Thái-Bạch.
 Hiện Kim-Tinh trọng trách Linh-Tiêu
 Quyền-năng vâng thuở Thiên-triều.
 Càn-khôn thế-giới dặt-dìu Tinh-quân.*

2-

*Tinh-quân thọ sắc thuở Phong-thần,
 Cho đến Đường-triều mới biến thân.
 Thái-Bạch Kim-Tinh đương trị thế.
 Trường-Canh Trích-Tử đến thăm trần,
 Động-Đình thơ rượu đong muôn đầu,
 Bồng-Đảo câu Tiên nắm một cần.
 Vàng lĩnh Ngọc-Hư nay xuống thế,
 Tam-kỳ độ rỗi các nguyên-nhân.*

Đức Lý, Ngài dạy rằng:

“Hễ Đạo trọng tức nhiên chư Hiền-hữu trọng, vậy thì chư Hiền-hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người Đời.

“Từ đây Lão hàng gìn-giữ cho chư Hiền-hữu hơn nữa. Nếu thoảng ép lòng cầm quyền thường phạt phân mình là cố ý muốn giá-trị chư Hiền-hữu thêm cao-trọng hơn nữa. Vậy Lão xin đừng để dạ phiến-hà nghe!”

Đức Hộ-Pháp có giải-nghĩa Thơ của Đức Lý Đại Tiên. Người nói như sau:

“Trong Thánh-ngôn Hiệp tuyển có bốn câu thi của Ngài rất ngộ-nghĩnh:

THI

*Cửu tử kim triều đắc phục huân,
 Hạnh phùng Thiên-mạng Đáo khai nguơn.
 Thế trung kỳ tử hà tri tử?
 Tử giả hà tồn chủ “Tịch Hương”*

久死今朝得復還
 幸逢天命到開元
 世中忌死何知死
 死者何存主藉香

Cửu tử kim triều đắc phục huân là cảnh trần Ta chết đã lâu mà hôm nay Ta được phục sanh lại trong Thánh-thể của Đức Chí-Tôn.

Hạnh phùng Thiên-mạng Đáo khai nguơn là còn hạnh-phúc đặng Thiên-mạng đến khai nguơn. Tại sao Ngài nói đến? (Xin sửa lại “Đáo” là đến. Vì không có bản chánh).

Bân-Đạo đã thuyết: Cuối hạ-nguơn Tam chuyển khởi Thượng-nguơn Tứ chuyển, Ngài đến khai nguơn là có duyên có. Bân-Đạo dám chắc rằng Đấng nào khác hơn Ngài thì không thi-hành được. Ngài đến đặng mở Thượng nguơn Tứ chuyển.

Thế trung kỳ tử hà tri tử? Thế-gian sợ chết mà không biết cái chết là gì! Chính Ngài hỏi rồi nói:

Tử giả hà tồn chủ tịch Hương: Tịch Hương là tịch của Nữ-phái. Nữ-phái là nguồn sống của nhơn-loại, nếu nói nó chết thì Ngài đến làm chủ của Nữ-phái nghĩa gì? Cầm cái giống của thế-gian này chi?

Bây giờ nói đến quyền-hành của Ngài, chính Ngài cầm bút viết bài thơ trên cũng được Đức Hộ-Pháp thuyết giải rành:

Ảnh Thái-cực biến sanh Thái-Bạch là buổi Thái Cực vừa nổ hiện ra ánh-sáng Thái-cực chính là Ngài, duy Đức Chí-Tôn cầm pháp; xin cả thầy nhớ nghe! Khi Đức Chí Tôn cầm pháp hiện ra hai lần Hạo-nhiên-khí đưng lại với nhau nổ, tức nhiên trái khối lửa đó tạo Càn-khôn vũ trụ, ánh-sáng Thái-Cực đó là Ngài.

Hiện Kim-Tinh trọng-trách Linh-Tiêu là các cung đầu trên mặt địa-cầu này đều hưởng ánh-sáng ấy, mà chính ánh-sáng duy chủ và điều khiển là Ngài.

Quyền-năng vâng thuở Thiên-triều là quyền-năng vâng lệnh của Thiên-điều.

Càn khôn thế-giới đất-dầu Tinh-quân là các cung đầu trong càn khôn thế-giới này, có Ngài duy chủ hết thầy.

Giải bài thơ kế tiếp:

Tinh-quân thọ sắc thuở Phong-thần là Ngài đoạt ngôi vị cùng quyền-hành của Ngài có sắc phong thiệt hiện hồi đời Phong-Thần.

Cho đến Đường-triều mới biến thân là đến đời Đường Ngài mới biến thân.

Thái-Bạch Kim-Tinh đương trị thế là vì nguyên-linh ấy cầm quyền trị thế.

Trường-Canh Trích-Tử đến thăm trần

Động-đình thi rượu dong muôn dẫu là nơi Động đình, hồi đến Ngài thì thiên-hạ đều biết danh Ngài.

Bồng-Đảo câu Tiên nắm một cần là nơi Bồng-đảo Ngài cầm Thiên-thai cho Khổng-giáo.

Vâng lệnh Ngọc-Hư nay xuống thế là buổi Đại-Đạo Tam-kỳ khai mở đây, Ngài thọ lệnh Ngọc-Hư đến trị Đạo.

Tam-kỳ độ-rối các nguyên-nhân là chín mươi hai ức nguyên-nhân thì Tam-kỳ này Ngài độ-rối.”

Quyền-hành của Ngài như thế, chính Thầy cũng đến nhắc-nhờ:

“*CỦ, con phải nhớ lời Thầy dặn rằng: Phải sợ Thái Bạch cho lắm, khi Thầy giao quyền thưởng phạt cho Người. Chỉ sợ cho ba đứa con mà xin bớt tính nghiêm khắc; song Thần, Thánh, Tiên, Phật kia mà Người còn chẳng vị, huống lựa là các con.*”

Đức Quyền Giáo-Tông Thượng-Trung Nhựt xác nhận rằng:

“*Cái năng-lực của Đạo hôm nay được như thế là nhờ Đức Lý Đại-Tiên cầm quyền Thiêng liêng vô đối, nhờ người Anh Cả của ta là Đức Lý Giáo-Tông điều-khiển quyền-năng vô-hình của Ngài.*”

(BÀI NÀY CÓ TRONG DỊCH-LÝ CAO-ĐÀI CÙNG SOẠN GIẢ)

3- ĐẮNG AÃÃ THỬ ĐỨC TIN CỦA BA ÔNG

Đức AÃÃ giảng nói:

“*Nếu muốn Ta tận tâm truyền dạy Đạo lý thì hết thầy phải kính Ta làm Thầy cho tiện bề đối đãi.*”

Ba Ông mừng lắm, liền vâng chịu thọ giáo cùng Đấng AÃÃ và kể từ đây, Đấng AÃÃ giảng bàn xưng mình là Thầy và gọi ba Ông là Môn đệ.

Sau đó, Đấng AÃÃ dạy ba Ông tổ chức Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung vào đêm Trung Thu năm Ất Sửu (1925) tại nhà Ông Cư.

Qua ngày 28-8 Ất-Sửu (dl 15-10-1925) tức là sau Lễ

Hội Yến Diêu-Trì-Cung 14 ngày, Đấng AẢẢ nói với ba Ông Cư, Tác, Sang rằng:

“Tôi nói lộ Thiên cơ, trên Ngọc Hư bắt tội. Xin Tam vị Đạo hữu cầu Ngọc Hư tha tội cho tôi. Nếu không cầu giùm thì tôi bị phạt.”

Ba Ông rất lo lắng, liền tám gọi tinh khiết, vọng bàn hương án ngày 29-8 Ất-Sửu để cầu Diêu-Trì-Cung xin Ngọc-Hư tha tội cho Ông AẢẢ. Ông Cư có đặt một bài thi, rồi ba Ông quì cầu nguyện trước bàn hương án và ngâm:

THI

*Vái van xin quý Cửu Thiên Nương,
Tâu với Ngọc Hư tỏ ngọn nguồn.
Vì nghĩa Á Á mang trọng tội,
Nghĩ tình đồng đạo dễ tình thương.*

CAO-QUỖNH-CƯ

Đấng AẢẢ làm như thế là để thử xem ba Ông có thương Đấng AẢẢ hay không, đặng sửa soạn cho việc dạy ba Ông Vọng Thiên bàn cầu Đạo và cũng là mở đường xuất Thánh để Thầy giao cho mỗi Đạo Trời.

Một hôm khác, Đấng AẢẢ giảng bàn bảo ba Ông Cư, Tác, Sang rằng:

“Muốn cho Bản đạo đến thường, xin chú vị nạp lấy mấy lời yêu cầu của Bản đạo như sau:

- Một là đừng kiếm biết Bản đạo là ai?
- Hai là đừng hỏi đến Quốc sự.
- Ba là đừng hỏi đến Thiên cơ.

Cả ba Ông đều ứng chịu. Kể từ đó, ba Ông thường cầu Đấng AẢẢ về để học hỏi về thi văn.

Ba Ông vui mừng, liền vâng chịu thọ giáo cùng Đấng AẢẢ và kể từ đây, Đấng AẢẢ giảng bàn, xưng mình là Thầy và gọi ba Ông là Môn-đệ.

4- NHỮNG NGÀY CUỐI KHÓA TRƯỜNG

Đức Chí-Tôn nhờ Diêu-Trì-Cung đến dạy-dỗ ba ông trong bảy tháng trường, giải bày mọi lẽ. Tức nhiên kỳ này Đức Phật-Mâu đến nhìn con, giáo hóa cho nên người.

Xong rồi giao lại cho Đức Chí-Tôn. Mà người đến trước tiên là Thất Nương Diêu-Trì-Cung (Số 7). Trong số đó phải kể đến ba vị Tiên Nương có công hướng dẫn ba Ông là: Lục Nương, Thất Nương, Bát Nương. Như vậy chỉ Tam Âm Tam Dương mà khởi đương mỗi Đại-Đạo.

Nay, đã xong một khóa học: *“Bảy tháng chung vui đã mất rồi”* cho nên những sự luyện lưu không làm sao không xúc động, nên các Đấng Tiên Nương cũng ngùi ngùi

Định luật ngàn đời: *“Bèo hợp để rồi tan, trăng tròn rồi lại khuyết”* Có cơn mưa nào mà không tạnh, có cuộc hợp nào mà chẳng tan. Buồn xa cách nhớ. Tiên tục cũng dường như nhau! Hôm nay Quý-Cao đến cho thi:

THI

*Buồn xa cách mặt dễ xa lòng,
Nhờ dạy thi văn mới dặng rờng.
Cái nghĩa đệ huynh là nghĩa trọng,
Thâm tình cố cựu mấy thu đồng.*

QUỖI-CAO

THẤT NƯƠNG

*Bạc tình chi lắm hỡi ai ơi!
Bảy tháng chung vui đã mất rồi.*

***Khi hứng trăng thơ khi gió sách,
Đèn khuya nay luống một mình thôi.***

Giải nghĩa: Thất Nương nói thử với ba ông, vì khi Phật-Mẫu và Cửu Vị Nữ-Tiên đến độ ba ông trong bảy tháng, xong rồi thì giao lại cho Đức AÁÁ, vì quý Tiên Nương phải đi phổ độ nơi khác nên khi Thất Nương lâu giáng, buồn mới có bài thi trên đây.

Mme Cư hỏi: – Hôm nọ chiêm bao ngó thấy em ló mắt dòm chị và cười, phải quả vậy chăng? Xin nói lại cho chị mừng.

Thất Nương: – Đại Tỷ sẽ nghe em nói riêng.

Cao Quỳnh Cư: – Thôi em nói với Đại Tỷ.

Thất Nương: – Không nói, anh nghe khính.

Ông CAO HOÀI SANG Hòa nguyên vận bài thi của Thất Nương trên đây:

HỌA

***Phải nào bạc bẽo hỡi em ôi!
Vì phận nghĩa kia xử khó rồi.
Tuy chẳng gắn nhau như buổi trước,
Lòng kia quyết giữ đến cùng thôi.***

CAO-HOÀI-SANG

Hay lắm! Cảm ơn Tam Ca, Còn Đại Ca và Nhị Ca!

ÔNG CAO QUỲNH CƯ HỌA NGUYÊN VẬN:

***Chạnh lòng Hiền Muội xót thương ôi!
Nhắc nhở khôn nguôi những chuyện rồi.
Bảy tháng gấm thêu lời nhỏ nhẹ,
Ghi tâm khắc cốt trọn đời thôi.***

CAO-QUỲNH-CƯ

*Em tưởng ba anh quên em rồi chớ, buồn quá! Trước
sao thì sau vậy, lòng thương tưởng ba anh em chẳng quên,
Em buồn là từ đây ít đặng gần gũi nhau nữa.*

Em mắc lo cứu độ nơi khác, phận sự phải vậy.

Em xin kiếu (27-1-1926)

LỤC NƯƠNG

Chào ba anh và Đại Tỷ:

Thanh Thủy nóng biết, em xin cặn bầy:

THI

***Công quả ngày xưa thiệt chẳng hèn,
Nợ trần bước tục phải đua chen.
Võ đài chờ trả rồi oan trái,
Xử áo phồn hoa lại cảnh Thiên.***

LỤC-NƯƠNG

Em mừng ba Anh đặng gặp nguồn Đạo.

BÁT NƯƠNG

Mừng ba anh và Đại Tỷ.

Thanh Thủy thế nào. Lục Nương mách miệng, cứ do theo thi hành cho kịp hai anh. Em xin hiến ba anh, bài:

THI

***Chờ về vắng bật tiết thu qua,
Tiếng nhạn kêu sầu tiếng thiết tha.
Vườn trước ngơ trông cây liễu rủ,
Non xưa chạnh nhớ bóng trăng tà.
Thi đề thâm lóng hơi oanh thán,
Cầm trời buồn nghe tiếng đế hòa.
Dậm thẳng lương nhân xin khá gắng,***

Đường dài nghĩa nợ dễ đâu xa.

(27-1-1926)

THẤT NƯƠNG

Em chào ba anh và Đại Tỷ.

Hèn lâu em không chuyện vãn cùng ba anh. Em xin ba anh coi lại thế đời đường nào?

Cái bông Phù Dung sớm còn tối mất, còn hơn một kiếp con người, vì nó sống ngắn ngủi đường ấy, nhưng mà buổi sống còn có cái sắc, chớ đời người sanh ra chỉ để thọ khổ mà thôi. Chung qui ngó lại dẫu sống trăm tuổi chưa được một điều đặc chí; chết là hết, cái đời tạm nầy sách Phật gọi là khổ hải.

Em xin ba anh coi sự trường sanh của mình làm trọng, người không có phải kiếm, mình có sẵn nỡ bỏ đi, em chỉ tiếc dùm đó thôi.

Đã vào đường chánh cứ do đó bước tới hoài thì trở về cựu vị đặng.(27-1-1926)

M. Lê Văn Trung hỏi:

– Có duyên luyện Đạo cùng chăng xin em mách dùm.

– Đã gặp Đạo tức có duyên phần.

Rán tu luyện siêng thì thành, biếng thì đọa, liệu lấy mà rán mình. Phải sớm tỉnh một ngày qua, một ngày chết dưng dụ dụ.

Em xin kiếu.(27-1-1926)

Thi cho Thanh Thủy (Cao Hoài Sang)

THI

Bước đời chìm nổi bấy nhiêu niên,

Tâm chí ghe phen dập lửa phiền.

Ấm lạnh dốc tròn gương phấn đại,

Vui buồn chưa vẹn nổi hàn huyền.

Lòng trần nung nấu trăm mùi khổ,

Biển ái đầy vơi một chiếc thuyền.

Nín nấp chờ ngày tiền quả sạch,

Trau giới đạo hạnh hưởng ân Thiên.

THẤT NƯƠNG

Thanh-Thủy là bút hiệu của Đức Thượng-Sanh Cao Hoài-Sang. Bút hiệu này ít người biết đến, chỉ duy Ngài thường ký bút hiệu Huệ-giác mà thôi.

5- TẠI SAO KINH ĐẠO CAO-ĐÀI DÙNG BẰNG THỂ THƠ

Nếu hỏi vì sao mà Đạo Cao-Đài khởi đầu bằng Huyền diệu Cơ Bút để khai đường xuất Thánh mà các Ngài chỉ dùng thi văn để đối họa nhau là nghĩa lý gì?

– **Thứ nhất** là ba Ông: Cư, Tắc, Sang vốn là nhà Thi sĩ, thú vui của các Ngài cũng như bậc thượng trí nói chung thì đây là một trong bốn thú: Cầm (đàn), Kỳ (cờ), Thi (Thơ), Họa (Vẽ). Thế nên thiêng-liêng cũng vừa theo ý thích của các Ngài mà đưa ra để dẫn dụ các Ngài vào con đường đạo-đức, hầu trao cho các Ngài một mối Đại-Đạo mà nhiệm-vụ các Ngài là những người dẫn Đạo độ Đời.

Đức Hộ-Pháp xác nhận (trang 27):

“Ngày CHÍ-TÔN tinh-cờ đến, vì ham thi-văn nên ban sơ DIỆU-TRÌ-CUNG đến dụ bằng thi-văn tuyệt bút làm cho mê-mẩn tinh-thần.

“Hại thay! Nếu chẳng phải là nhà THI-SĨ ắt chưa bị bắt một cách dễ-dàng như thế. Vì ham văn-chương thi phú nên Ngài ráng dạy. CHÍ-TÔN đến ban đầu làm Bạ thân

yêu, sau xưng thiết danh Ngài, biểu Bản-đạo phế đời theo THẦY lập ĐẠO. Khi ấy Bản-Đạo chưa tín-ngưỡng, bởi lẽ nói-giống nước Nam còn tín-ngưỡng thập tàng lầm; không hiểu đúng, không căn-bản, nói rõ là không tín ngưỡng gì hết”.

– **Thứ hai** là dân tộc Việt-Nam vốn là những tâm hồn có mang dòng máu thi thơ, nên ít nhiều gì dân Việt ta cũng vui trong cái thú tiêu dao ấy. Hãy nhìn trên ruộng lúa, nương dâu, bờ ao, luống đất, đầu đầu cũng nghe tiếng hát, tiếng hò. Từ một trẻ quê trên lưng trâu đến người thợ cấy không ai mà không thuộc ít nhiều ca dao, đồng dao quen thuộc. Nó khởi từ văn chương bình dân đi lần đến văn chương bác học.

– **Thứ ba** là Thi ca dễ đi vào lòng người nhờ lối thơ truyền cảm. Hơn nữa người viết ra nó, dễ phơi bày những tư tưởng sâu kín, thâm tình, nhẹ nhàng mà trác tuyệt.

Với những yếu tố trên mà ngày nay tất cả những **Kinh kệ** đều viết bằng lối thơ giản dị như thơ Lục bát (một câu 6 chữ rồi tiếp theo là một câu 8 chữ) hoặc Song thất lục bát (Lối thơ 2 câu 7 chữ, một câu 6, một câu 8).

Như Bài Kinh Giải Oan làm ví dụ:

*Vòng xoay chuyển vong hồn tấn hóa,
Nương xác thân hiệp ngã Càn Khôn.
Bước đường sanh tử đã chôn,
Oan oan nghiệt nghiệt dập dòn trái căn...*

Chỉ bao nhiêu đó mà nói lên cả luật luân hồi sanh tử

Chính vì cái tâm-hồn ưa thích nhàn lạc, tiêu dao, phóng khoáng nên nó ẩn chứa lòng đạo-đức cao-thượng, dễ gát bỏ lợi danh, không có sự hung bạo nên cũng là nguyên cơ cho Đức Chí-Tôn đến mở cho mỗi Đạo này.

Thế nên, khi mà người ngoại-quốc chứng kiến một thời Cúng trong Đạo Cao-Đài họ rất nể phục: Là suốt cả thời gian dài mà Tín hữu đọc Kinh thuộc lòng, nghĩa là không cần cầm bản như Đạo Công-giáo là điển hình. Chính điều ấy là sự nhập tâm, mà khi nhập tâm thì mới có cảm ứng từ nơi người mà cũng thấu đến Thiêng-liêng.

Những lối thơ như Tứ tuyệt hoặc Thất ngôn Bát cú mà các Ngài thường dùng là một lối thơ vừa cao siêu, vừa khó viết cho đạt được, gọi là lối thơ bác học.

Bên cạnh đó còn có hai bài Thập Thủ liên hoàn:

1- Một bài Thơ của Thần Sơn quan Tổng Thống Tông kim Diệu vô Tiên Ông.

2- Một bài Thơ của Đức Nhân Âm Đạo Trưởng.

Hai bài thơ này cũng kết hợp thành một cặp Âm Dương. Tất cả đều hòa quyện vào nhau như một tấm lưới mà “Đức Thái cực Thánh-Hoàng” điều khiển.

Kinh Ngọc-Hoàng Thượng-Đế khởi bằng câu:

Đại La Thiên Đế 大羅天帝

Thái Cực Thánh Hoàng 太極聖皇

Đấng Đại La Thiên-Đế ngự ở ngôi Thái-Cực tức là vị Thánh-Hoàng. Trước nhất Ngài thể hiện bốn đức: Nguyên Hanh Lợi TRinh

Đại 大 là lớn. La 羅 là cái lưới dùng bắt chim trời, còn vông là cái lưới bắt cá dưới nước. Nên có câu “Thiên la địa vông” là vậy. Đó cũng là hình ảnh chữ Càn hay **KIÊN** 乾 gồm một chữ thập 十 trên là “Thập phương chư Phật” một chữ thập 十 dưới là “Thập điện Diêm cung”. Giữa là chữ Nhật 日 là vũ trụ, Bên trái là chữ Khí 氣 tức khí sanh quang là sự sống. Thế nên mỗi mỗi lời Thi Thơ của các

Đấng nó có giá trị phi thời gian. Càng đọc càng thấu lý

Thế nên phần đông lầm hiểu là Đạo Cao-Đài không có triết-lý! Không nói gì đến Vũ-trụ-quan, nhân sinh quan!

Như đã biết, ba ông vốn là những người có tâm hồn nghệ-sĩ, vừa hay thơ lại giỏi đàn. Đánh vào tâm lý, Bà Bát Nương đến giảng cho thi tựa là “Độc tấu đàn tranh” hay là

DẠO ĐÀN CẢM TÁC:

*Gượng khải năm Âm giải tẩm lòng,
Nhấn đưa gió ái đến Thu song.
Gióng dây lia nhận sầu nghiêng-ngủ,
Đỡ ngón rơi loan thắm chấp-chông.
Lầu Phụng mơ-màng nghe quyến dịch.
Cung Tần vắng-vắng tiếng tơ đồng.
Chia đôi bóng nguyệt còn phân nửa,
Gối lạnh thương ai lưỡng não-nông.*
BÁT-NƯƠNG (21-2-1929)

Đức Hộ-pháp, **Họa vận:**

*Năm Âm mượn bức tỏ tơ lòng,
Đàn “Bắc” ra “Ai” oán dội song.
Tiếng thắm làm cơm tràn quá chén,
Hơi sầu dòn gối chất nên chông.
Tranh Tần gheo khóc người Cung lãnh,
Tỳ Hồn trêu đau khách ái đồng.
Nhận lạc lia cung đành lối nhịp,
Cây lẩn phong nguyệt nhắc duyên nông.*
HỘ-PHÁP

Mỹ-Ngọc tức Bảo-Văn pháp-Quân

HỌA

*Trời giọng thình âm tỏ nổi lòng,
Tựa màn ánh nguyệt vắt dòm song,
Cung đàn ri-rả thưa rời nhạc.
Dạng khách nhớ nhung chất lại chông,
Nhấn ngón dương khêu lời hải thệ,
Búng dây như thúc dải tâm đồng.
Nổi tình nổi hiểu vai oằn-oại,
Giọt lệ rười lau tâm nghĩa nồng.*
BẢO-VĂN PHÁP-QUÂN

Chánh-Đức tức là Tiếp-Đạo Cao-Đức Trọng.

HỌA

*Một mối sầu tư bận tấc lòng,
Cây đờn dập thắm dựa đơn song.
Trông tình sông Ngự dây loan đứt,
Đợi Ngọc cầu Lam tuổi nguyệt chông.
Gởi nhớ nhờ mây trao bức hẹn,
Hòa thương cây gió nhấn câu đồng,
Xa duyên chinh nhận đành ngưng ngón,
Chén ái đêm Đông phảng-phất nông.*
CHÁNH-ĐỨC

6- VƯỜN THƠ HƯƠNG SẮC

Những nét lạ trong thơ mà các Đấng giảng ban cho tạo nên Vườn Thơ hương sắc màu.

Thần Sơn Quan Tổng Thống Tông Kim Diệu Vô

I-

Âm dương tuy cách cũng Trời chung,

*Thấy trái nên dây mới tỏ cùng,
Thắt dạ thuyền xưa không đậu bến,
Đau lòng bạc cũ chẳng về từng.
Cúi đầu đành chịu thân trăm tuổi,
Ngước mặt ngơ trông bật chín từng.
Mạnh yếu há ngồi cam chịu vậy,
Hay chi cá chậu với chim lồng.*

2-

*Chim lồng bao thuở lại non xanh,
Ngóng mắt trông voi chớn thoát mình.
Dựng nước chẳng ai tài tướng lược,
Liều mình thiếu kẻ đáng hùng anh.
Vẫy thuyền chi sợ cơn giông tố,
Hiệp chúng còn hơn cuộc chiến tranh.
Thìn dạ chờ Châu về hiệp phố,
Nơi mình sự nghiệp mới tan tành.*

3-

*Tan tành nhớ đến gánh giang san,
Lòn cúi thương dân lắm buộc ràng.
Phú quý mỗi câu con hạc lánh,
Đình chung gió thổi đám mây tàn.
Đợi thời toan mượn cần câu Lữ,
Dựng nghiệp tua chờ mặt lưới Thang.
Ly loạn gặp thời đời muốn chán,
Công danh phải sạch hường thanh nhàn.*

4-

*Thanh nhàn ngày tháng lại Tiên gia,
Trì loạn hằng xem thế nước nhà.
Bể hoạn dập dôi thương bấy trẻ,*

*Thành sâu chất chứa cảm cho già,
Bạc đầu non chịu lẫn sương nhuộm,
Nhãn mặt nước chờ trận gió qua.
Thân ái mới dây tua nắm chặt,
Chít chiu ấy cũng một bầy gà..*

5-

*Bầy gà mất mẹ kiếm bơ vơ,
Yếu đuối biết ai để cậy nhờ.
Nắng hạn trông mưa trông mắt mỏi,
Đắng cay mộ nước một lòng chờ.
Ngoài khua tiếng giặc trong khua nịnh,
Võ thiếu binh nhưng quốc thiếu cờ.
Trì Chúa tôi hiền không gặp Chúa,
Nào người gánh nổi mối xa thơ.*

6-

*Xa thơ hầu ngã nước nhà nghiêng,
Ai giữ phong cương dựng vững bên.
Đắp lũy Cổ Loa chưa mấy mặt,
Lấp Hồ Hoàn Kiếm bấy nhiêu tên.
Thăng Long bao thuở nâng hùng khí,
Gia Định từ nhiên chấp ấn quyền.
Sông núi dật dờ chờ tạo khách,
Hóa Công nên núi Đạo nên thiên.*

7-

*Nên thiên khi trước lập công danh,
Chín bệ xem qua chẳng trí quân.
Ích nước xủ tay khoe đẹp áo,
Lợi nhà võ bụng dưỡng tròn thân.
Nam Giao vắng vẻ đường cung kiếm,*

*Văn Hiến khô khan ngọn bút Thần.
Danh vọng ru hồn quên thổ võ,
Thẹn nòi bộc lại mộ đai cân.*

8-

*Đai cân đã có về chi chưa?
Hay phận tù lao kiếp sống thừa?
Đập đất gập ghình chôn trẻ dại,
Ngừa thời điên đảo trí già xưa.
Ngồi hang thương kẻ mang da chó,
Ngự điện ghét quân đội lột lừa.
Cái nhục giống nòi kia chẳng rửa.
Xoi hang mạch nước ý chưa vừa*

9-

*Chưa vừa mộng寐 với tây tà,
Dụ xác vong hồn dựa phách ma.
Tiêu hủy thân cây lẩn lửa tấp,
Tan tành hình nộm trận giông qua.
Rước voi phá mã đào lăng miếu,
Thả rắn xua ong nhiều điện tòa.
Đổ lụy hỏi người sao chẳng nhớ,
Ngọn rau tấc đất nước nhà ta.*

10-

*Nước nhà ta có tiếng anh phong,
Vẻ đẹp trời Đông sắc Lạc Hồng.
Nam Hải trở nhiều tay Thánh đức,
Giao Châu sanh lắm mặt Anh hùng.
Tinh trung lửa thét thành Bình Định,
Khí liệt gươm để tỉnh Quảng Đông.
Văn Hiến bốn ngàn năm có sẵn,*

Chi cần dị chủng đến dâng công.

Xưa cũng thế mà nay cũng thế! Văn cũng dân tình chịu nô-lệ, cách này hoặc cách khác. Văn mặt trung mà nịnh! “*Thần Tiên thấy vậy cũng chau mày*” mà thôi!

THƠ CỦA ĐỨC NHÀN-ÂM-ĐẠO-TRƯỞNG

(Thập Thủ liên hoàn)

Như đã nói: Về Đoàn phía bên Ngài Bảo-Văn cầu lại có Đức Nhàn-Âm-Đạo-trưởng giảng..

Ngày 14-8 năm Ất-Sửu (dl 31-8-1925) có Đức Ngài Nhàn Âm Đạo trưởng giảng cho:

THI

*Rừng tòng ngày tháng thú quen chường,
Nhuộm mắt dòm coi thế chuyển luân
Rượu cúc một bầu trăng gió hứng,
Non sông đạo khắp lối đêm Xuân*

NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

Bấy giờ có một vong linh tên là Cao-xuân Lộc giảng họa nguyên vận bài thi trên:

HỌA

*Sống thác từ xưa đã có chường,
Nơi trần mẫn tính trọn như luân.
Đò đưa phút chịu vui ba tấc,
Tay trắng phải rồi một tuổi Xuân.*

CAO-XUÂN LỘC

Qua ngày sau 15-8 Ất-Sửu (dl 01-9-1925) thì Đức Thượng-phẩm Cao-Quyển-Cư họa nguyên vận bài thơ:

HỌA

*Cõi thọ là đâu khó độ chừng,
 Ẩn tàng lợi lạc bậc kinh-luân.
 Buổi già ước đặng đem thân gởi,
 Biển Thánh rún dò lúc tuổi xuân.*

Hãy nghe Diệu Thập thủ liên hoàn của Đức Nhân Âm Đạo Trưởng, tức là 10 bài thơ liên tiếp nhau mà chữ cuối của bài trước làm chữ đầu cho bài thơ sau.

Đề ngày 14-11-1925. Thơ như sau:

THI

*Thi họa vừa khi bước hững nhàn
 Vòng trần luân chuyển lưỡng lo toan
 Cây mây cuộc nguyệt chờ Thang Võ,
 Rằng biết cho dân chịu buộc ràng.*

1-

*Buộc ràng túng tiếu cõi Nam châu
 Trị loạn vẫn xây cuộc bể dâu,
 Phép nước đòi cơn mây gió thảm
 Nghiệp nhà lăm lúc nước non sâu,
 Thương người để dấu noi người trước,
 Hiệp chúng làm gương dặt lủ sau.
 Cá chậu chim lồng chi dễ chịu,
 Rừng xưa bến cũ thành thời đâu.?*

2-

*Thành thời đâu buổi nước non nhà!
 Nam đánh hầu xem trận gió qua.
 Ứa mặt ướm nâng nên thổ võ,
 Bến lòng chờ đợi bến Sơn-hà.*

*Dập dôi bể hoạn thương bấy trẻ,
 Lắt lờ thuyền du hồ phận già,
 Cũng muốn lầy-lừng xây thế cuộc.
 Vòng trần ngật đã bước chân ra.*

3-

*Bước chân ra nghĩ ngậm-ngùi thay,
 Nỗi ước nhiều phen khó cạn bày,
 Rừng Trước tuy vui chung rượu thắm.
 Ôn xưa đâu lọt tấm lòng ngay,
 Rèn tâm khá nắm dây thân ái,
 Giữ dạ đừng quên mối cảm hoài.
 Biển khổ mang bầu chờ tế độ,
 Giọt giành chi khỏi trả rồi vay.*

4-

*Trả rồi vay tua vẹn lòng son,
 Bia cũ gương trung dấu vẫn còn.
 Đội mào khi ngôi non hớn hờ,
 Lìa rừng cạp ngóng biển thon von,
 Nào khi đất Việt trời ngang dọc,
 Chừ lúc vùng Nam phận cúi lòn.
 Xương thịt cứng đồng nhân loại thế,
 Giày bừa há chẳng hổ sông non?*

5-

*Non sâu cỏ nhuộm đã phơi sương,
 Thành cũ đường xưa cảnh để buồn.
 Lạc ngã người dày trâu ngựa kéo,
 Gia tàn yếm rủ gió mưa tuôn.
 Vật còn biết mến ngày thông-thả,
 Minh há đâu quên chỗ cội nguồn?*

*Vây hiệp đồng tâm liên ái kết,
Cường quyền sức mọn dễ chi sờn?
6-
Chi sờn máu thịt mảnh thân phàm,
Danh lợi mỗi câu như tánh tham.
Ví biết trọng mình nhà nước trọng,
Đừng quên tham nhục giống nòi Nam!
Non sông chẳng đổi theo lời nói,
Cơ nghiệp dầu thay bởi sức làm,
Ung đức lòng thành chờ máy Tạo,
Có ngày khuấy nước chọc Trời Nam.*

*7-
Trời Nam vừa thọ ánh Dương quang,
Cương tỏa tiêu tan thấy cảnh nhân.
Vấn vũ suối bờ Thần tiếp Thánh,
Ồ-ào Bến Nghé quỷ xô quân.
Hồn trung vì nước hơi vừa tỉnh,
Mắt trí xem dân đã quá làn.
Hong Lạc giống nòi dầu thoát ách,
Là hai mươi triệu kẻ đồng gan.*

*8-
Đồng gan mới biết dặng đồng tình,
Biết máu thịt mình mới biết binh.
Lợi lộc của nhà thì cứ lấy,
Thế quyền trong nước há ngời xin.
Trống gông nô lệ sao ham muốn?
Hình bóng quan viên xúm giệt giành.
Lịch sử chép biên bao vẻ đẹp,
Ai từng đem nhục đổi làm vinh.*

*9-
Làm vinh nghị chẳng thẹn non sông,
Chín suối ông cha nhãng túi thòm.
Buồn thấy giống Hồng thầy chúng xẻ,
Thăm xem giòng Lạc thịt người bằm.
Biên cương buổi nọ Tàu lui gót,
Chín bề ngày nay quỷ nhẩy đằm.
Rút vỏ gươm linh ta quyết một,
Chẳng bao kẻ nghịch dặng ăn nằm.*

*10-
Ăn nằm nin năm đợi Chơn Quân,
Ta quyết sẽ cho kẻ hạ trần.
Năm mới xa thơ ra sức gánh,
Thâu giếng xã tắc sửa đầu cân.
Thái bình trăm họ nhìn chơn Chúa,
Thạnh trị ba châu trở trí Thần.
Độc lập gần ngày vui sắp đến,
Bỏ cơn đất Việt chịu tam phân.*

Bình minh đã lên.rồi. Thì thôi đồng Đạo hãy rán mà chuẩn bị, lo-liệu sẵn tài năng để:

*Ung đức lòng thành chờ máy Tạo,
Có ngày khuấy nước chọc Trời Nam!*

Như có một hôm, Ông Cao-Hoài-Sang buồn, để một bài thi Tự-thuật, có ý than thân trách phận, sao lẫn-lóc với tình đời, tuy tuổi chưa bao nhiêu mà đã mòn-mỏi. Ông đem ra nhà cho Ông Bảo-Văn coi và cũng muốn để cho mấy Ông họa lại chơi cho vui. Nói chuyện với nhau rồi lẫn quẩn cũng câu chữ-vị nữa!

Vào ngôi trong năm phút đồng hồ, thì có thân-sinh của ông Thượng-Sanh Cao-Hoài-Sang, là Ông Cao Hoàng Ân giáng đến. Thuở ông còn sanh tiền, làm việc Tòa-Án, lại cũng có đối đi miệt Tây-ninh, Bạc-liêu và nhiều chỗ khác nữa. Rốt sau, lại về ở Sài-gòn rồi mới quá vãng, thiết tưởng nhiều người Tây ninh cũng biết danh ông lắm!

Khi ấy, Ngài Cao-Quỳnh-Cư thưa với ông rằng:

“Săn dịp Anh về đây, nhằm lúc Sang làm một bài thi tự-thán, cậy mấy anh em tôi họa, vậy Anh họa chơi luôn thế”.

Ông Bảo-Văn lại nói:

“Anh cứ việc đề thi, dạy nói thế nào, thì Anh định lấy, nhưng tùy theo vận của Từ-Thứ mà lâu nay làng thi chịu phục là: *Voi, mòi, còi, roi, thoi* mà làm”.

Dứt lời, ông Cao-Hoàng-Ân tiếp liền, chẳng đợi phút nào cả. Bài thi như vậy:

THI

*Thuyền khơi gió ngược khá nường voi,
Vận thới hầu nên đã thấy mòi.
Vườn cúc hôm nay muôn cụm rõ,
Rừng tòng buổi trước một cây còi.
Hồng nường dậm gió chi sồn cánh,
Ngựa ruồi đường hòe há nhọc roi.
Nín-năm chờ qua cơn bĩ cực,
Thìn lòng chứng có lượng đôi thoi.*

CAO-HOÀNG-ÂN

Vừa tiếp bài thi ấy, mấy ông trăm-trở chưa hết, kể gặp vị Đại-Tiên Nhân Âm Đạo Trưởng giáng đề một bài: **THI**

Chiêu tập hồn thi bước Đạo điều,

*Non xưa chớp cánh nhạn trông theo.
Trời thanh khách gặng lằn qua suối,
Đêm rạng trăng soi lướt khỏi đèo.
Mây khóa đánh Tần màu gió cuốn,
Thuyền khơi sông Bích cánh buồm treo.
Giang-san một dãy nền chung dựng,
Biển cả chi nao ít mái chèo.*

NHÂN-ÂM-ĐẠO-TRƯỞNG

Cách ít lâu, có Tiên-Nương Hớn-Liên-Bạch giới thiệu đến một Tiên Nương khác xin vào ra mắt mấy Ông. Đó là Lục-Nương Diệu-Tri-Cung. Gặp nhằm tiết Thu, nên mấy ông cậy Tiên Nương đề một bài. Lục Nương giáng:

BI THU

*Im-lìm cây cỏ vẫn in màu,
Mở-mệt vườn đào điểm sắc thu.
Gió dấy xao Trời mây cuốn ngọc,
Sương lồng ướt đất liêu đeo châu.
Ngựa vàng ruồi gió thoi đưa sáng,
Thỏ ngọc trau gương dậm về lầu.
Non nước đìu-hiu xuân vắng chúa,
Nhìn hoa cảnh úa giục cơn sầu.*

LỤC-NƯƠNG KÍNH HIỂN.

Ít bữa sau ba ông cầu Đức AẤẤ giải nghĩa hai câu thi thứ 5 và 6 của Lục Nương:

*Ngựa vàng ruồi gió thoi đưa sáng,
Thỏ ngọc trau gương dậm về lầu.*

Đức AẤẤ giảng rằng:

Kim mã 金馬 là ngựa vàng, là chỉ mặt trời

Ngọc Thỏ 玉兔 là thỏ ngọc là chỉ mặt trăng.

Thi vẫn lựa hai thú ấy mà chỉ mặt trời và mặt trăng, vì hai thú ấy chạy mau, con này rượt con kia, hết ngày tới đêm, hết đêm tới ngày; chỉ về thời giờ qua rất mau lẹ.

Cũng dùng câu Kim mã quá song 金馬過窗 là chỉ thời gian qua nhanh. Còn nói là bóng câu qua cửa sổ

Dứt bài, Tiên Nương lại tiếp một bài điệu Động-Đình:

THI

*Đám ảm cánh Trời mai ác lố,
Thơ thời đưa thuyền khổ khách chèo;
Nhấp-nhò lượn sóng khỏa lèo,
Luồng đông gió tạt cánh bèong ngưng sông.
Một chiếc quạnh bóng hồng nháng ngọn,
Mây doanh non tuyết đóng nhành thung;
Về Nam đỗ cánh rừng tòng,
Ngút xem tủa áng cây đông khóa rèm.
Đường xúm-xít chị em ruổi bước,
Dắt-diu nhau kẻ trước người sau;
Tìm nơi hứng giọt mưa dầu,
Để cơn khao-khát khoe màu phù dung.
Đờn nhẩn khách năm cung nhật trời,
Vệt mây đen gió thổi chiều hôm;
Quang-âm ngày tháng dập-dồn,
Ngựa khi trẻ bước hoàng-hôn trở đường.
Đường muôn dặm khách đơn thân,
Mượn bóng trăng lầu bước vện chân.
Khóa kín song thu trau hạnh đức,*

*Chờ khi Đạo trọn đến non Thần.
Non Thần tiếng hạc châu vang dẫn,
Chờ rước người ngay chánh tìm đường;
Mơ-màng chưa tỉnh Huỳnh-lương,
Sóng xao biển khổ nên thương khách trần.
LỤC-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG.*

Nghe qua bài văn Động-Đình này, mấy Ông khen tặng chẳng cùng. Đây là điệu thơ Tiên, chỉ có Đức Lý xử dụng lối thơ này một cách tuyệt diệu, sau truyền lại cho các Tiên Nương, nhưng chỉ lấy một phần thể điệu ấy.

Xong mấy bài đó, mấy vị khác tiếp vào, để mấy bài văn Nho như vậy, ý tứ thật cao-kỳ và ẩn nghĩa cao thâm:

Mỹ-Ngọc! Nghe Lão:

THI

*Hoành thượng đờn khai chí bách thiên,
Hựu tu chương hiệp khởi tranh liên.
Mặt đài khánh nhật khinh hành định,
Cửu tái quang minh đắc cộng niên.
MẬT SỰ KHÁ KIỂM HIẾU.
LIÊN-HUÊ-TIÊN*

*Diệu thành tâm khởi đức khai truyền,
Đạo thúc thời âm tận ký niên.
Thiên mạng lưu hành vô tự đoạt,
Tôn hồi cảm vị khai huyền nhiên.
TRÌ THỨC. THẮNG*

*Phổ hóa hoài tâm hạ tác thành,
Hiển khai trực thượng độ nhơn sanh.
Bồ-đoàn linh diệu cơ huyền mạng,*

Tác ái diệt tàng cảm đắc ninh.

Gắng thiện niệm, rõ cơ Trời.

Một ngày nọ bên Đức Thượng-Sanh Cao-Hoài Sang và Ông Cao-Quỳnh-Điều lại tiếp một vị Tiên-Nương nơi Điều-Trì-Cung, giáng vào bàn xưng là “Thanh-Tâm Tài Nữ” cho một bài văn điệu “Liên-Phong”.

Thanh Tâm Tài-Nữ là người có một kiếp ở Việt Nam. Bà tắm biển ở Vũng-Tàu bị chết trôi. Sau đầu sanh qua nước Anh làm Nữ-hoàng Anh. Trước khi đi Bà có từ giá Đức Hộ-Pháp và nhiều vị Thời-Quân.

THI

*Mượn nguồn đạo-đức khỏa màu trần,
Luyện thể ngày qua khó kịp xuân.
Bến khổ trương buồm thuyền đợi khách,
Non Tiên trở cánh hạc chờ xuân.
Xuân mờ một bao nhiêu cảnh ử,
Cụm rừng tòng lá xủ, tranh sầu.
Biết bao mấy nổi tang dâu,
Bóng trắng kia đã đứng đầu tuổi xanh.
Xanh vàng ngọn cỏ trái mỡ oan,
Oan trái trả vay khách nhộn-nhàng.
Nhàn cảnh mấy ai tìm đến chốn,
Chốn bi-ai luống nhọc-nhần than.
Than rằng: Cõi phù sanh nháy mắt,
Trăm năm đâu biết chắc rủi may.
Đua tranh sánh của so tài,
Của tài phải sạch đường dài thoát qua.
Gắng lo xa.....*

Đến giai đoạn này thì mấy vị con cháu của Ngài Cao-Quỳnh-Điều là Cao-Huệ-Chương và Nguyễn Tài Thân là những người đã theo các Ngài suốt trong những đàn Cơ trước đây, thấy việc Xây bàn được huyền diệu như vậy nên cũng bắt chước làm theo.

Ông Huệ-Chương nói:

“Tôi thấy mấy ổng như vậy, tôi bắt chước. Một bữa chúa nhật kia, ông thân tôi đi khỏi, tôi với em tôi là Nguyễn-Tài-Thân khiên bàn ra, lối chín giờ ban mai, hai đứa ngồi, cũng úp bốn bàn tay lên bàn, tịnh trí, giây lâu có em tôi nhập về bàn xưng là “Cao-Quỳnh-Lượng”.

Anh em mừng rỡ nhau, nói nói cười cười, tôi ngụ ý muốn thử coi chơn giả thế nào, tuy tôi đã theo mấy ổng lâu rồi, nhưng đức tin chưa trọn; bèn nói với em tôi rằng:

“Thầy (Ngài Bảo-Văn) và chú Tư (Đức Thượng phẩm) mình, khi ông nội sanh ra, đều có đặt hiệu Mỹ Ngọc, Bội-Ngọc là vì nội biết chữ Nho. Tới phiên Thầy mình sanh ra, phần thì Thầy học tinh những chữ Tây không, làm cho cả hai đứa không có chi hết (dốt quá). Em có thể nào, kiếm cho qua một danh-hiệu chăng?”

(Ngài Bảo-Văn Pháp-Quân hiệu là Mỹ-Ngọc)

Em tôi liền dở bàn gỗ, tôi tiếp sắp hai chữ “**Ngươn Ngọc**”. Tôi lại cậy em tôi cắt nghĩa cho tôi rõ, thoảng như có người hỏi đến thì tôi nói cho thông (cũng sợ người ta chê dốt nữa!). Em tôi liền giải rằng:

“Đời nhà Ngươn có báu Ngọc vô giá”

“Diễn-tự: Vua Ngươn khải ca nhiều trận, chư Hầu khiếp vía, Bắc-vương kiên oai, cống sứ cho Trung-Quốc một hột Ngọc-Điệp, trong đời ít có. Khi đem phôi ngọc

ấy ngoài nắng, tất nhiên chiếu nhiều màu, thiên ám địa hôn; người khát nước, ngậm vào miệng, dường như ngậm búng nước lã, mà hết khát. Còn nhiều điều quý nữa, song kể không hết. Bởi có đó, nên có câu “Ngươn-Chiêu-Đế hữu bửu ngọc”, nay trích trong câu văn ấy, mà lấy hiệu *Ngươn Ngọc* 元玉.

Đặng cái hiệu và lời giải ấy, khi ông thân tôi về, tôi thuật lại cho ông nghe, ông cất nghĩa rành lại, tôi mới hiểu rõ rằng, cả dòng họ Cao-Quỳnh, danh-hiệu đều do nơi bộ *Ngọc* 玉. Chừng ấy, tôi mới có chút đức tin là do nơi đó. Lại cũng vì những thi, phú, lối, sau nữa...

Còn một số bài, theo điệu văn Liên-Phong mà Ông Bảo-Văn cùng Với Ngài Cao-Hoài-Sang, tiếp của chư Tiên như vậy:

THI

*Rảnh nợ thế rừng thung vui thú,
Chiều hứng nghe vượn hú chim chiền.
Một ngày thông-thả là Tiên,
Suối trong rửa sạch nào phiền trần gian.
Vòng cương-tỏa buộc ràng danh-lợi,
Chốn hí-trường lui tới lãng-xăng.
Phép quan luật nước thúc dần,
Đình chung rớt cuộc mơ-màng chiêm*

bao.

*Đâu là thấp đâu cao phẩm thế,
Nhục vinh kia ai để trọn đời.
Cõi trần kiếp sống mấy hơi,
Phủ tay chút đá châu rơi ngọc trầm.*

Hỡi ai là khách tri-âm....

H.M.

*Liệu mà day trở bước thang xuân,
Một dặm đường qua Đạo một gần.
Sóng dậy tang thương hồng chích cánh,
Trời điều thưởng phạt họa đồng cân.
Cân thiêng-liêng chất đồng tội phước,
Gặp thời tua vện tước trọng nhân.
Dịp may dễ có mấy lần,
Dò đường đến chốn non Thần mới hay.
Hay biết Đồi sao, Đạo lại sao?
Hay gần cửa Thánh bước lần vào.
Hay tìm nẻo chánh, tà xa lánh,
Hay tập thanh-cao, chí mới cao.
Cao khôn với, thấp nào để bước,
Khó mà lần đến được mới mau.
Chi mảnh rớt khá lo âu,
Liệu chơn thoát khỏi vực sâu sau này.*

THANH-TÂM TÀI-NỮ HIỂN.

*NHÂN du bạch dạ tuyến phong đình,
ÂM tàng diệt kỳ chiếu dấu tinh.
CHƠN tịch quyền khai thiên vị đắc,
NHƠN bang hữu cộng liệt trần đình.
Rèm gió đêm trăng bóng rạng thình,
Nghêu-ngao non Túy thú riêng mình.
Thu về hứng cảnh đôi bầu cúc,
Hạ đến vui sen mây tiệc quỳnh.
Nhàn dạo vắn-vơ theo Nhựt-Nguyệt,
Rảnh ngồi chắm-rãi tụng Huỳnh-Đình.*

*Tranh đua giữ sạch lần phi-thị,
Gặp buổi giang-hồ với chúng-sinh.*

NHÂN-ÂM ĐẠO-TRƯỜNG

10-4- Kỷ Hợi, lúc 22g45 (1959)

Đức Hộ-Pháp giảng cơ

*Ba năm xa cách đã chờ may,
Vạn sự do Thiên khéo sắp bài.
Chí muốn cao bay trong một kiếp,
Giờ đây nhờ cậy sức anh tài.
Đã đành danh phận còn xa thẳm,
Nhưng đáng may rầu chẳng mấy may.
Một kiếp vì đời tua gắng trả,
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.*

ĐỨC HỘ-PHÁP

Đàn cơ đêm 15-10- Giáp Thìn (1964)

Tại Hiệp Thiên Đài, lúc 23 g

Phò Loan: Hiến Pháp & Thượng Sanh

Đức Hộ-Pháp giảng Cơ cho bài Thi Khoán thủ:

“Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc giảng mừng Đàn”

*HỘ quyền cực lạc định tà chơn,
PHÁP ấn nêu cao sáng Đạo hườn.
PHẠM tử Di Đà ra phép mật,
CÔNG môn kim khuyết định thần ngươn.
TẮC quyền di lập xong đàn tịnh,
GIANG thế khai cơ độ vĩ nhơn.
MỪNG sắp nên hình cho vạn chúng,
ĐÀN cao vui hưởng phép thường chơn.
(Đạo đức vương tròn trọng nghĩa nhơn.)*

7- BÀI HỌC HÒA-HIỆP THƯƠNG-YÊU

Qua một số bài thơ dạy Đạo trên, các Đấng đã dày công giảng diễn xướng họa với ba bậc tiền bối là Thượng Phẩm, Hộ pháp, Thượng-Sanh, đó là nói lên chữ HÒA.

Dưới đây là bài thơ Liên ngâm, nói lên chữ HIỆP.

Khởi đầu: Lục Nương Diêu-Trì-Cung giảng, xướng trước hai câu, còn lại thì mỗi vị tiếp theo, mỗi người hai câu cho đến trọn bài, mỗi bài có cả thảy tám câu. Đó là Thể thơ Đường luật, Thất ngôn Bát cú. Lối thơ này phải tuân theo một qui luật nghiêm khắc lắm: Niêm, Luật, Vận, Đối câu, đối ý đủ việc...

Ngoài thể thơ, điệu thơ ra, các Đấng còn ngụ một ý nghĩa cao xa. Trước đây là giữa người Tiên và kẻ tục HÒA thơ với nhau (Họa thơ hay Hòa thơ cũng cùng một nghĩa).

Bây giờ thì Lục Nương đến dùng lối Liên ngâm, tức là HIỆP tư tưởng của tất cả mà hoàn thành một bài thơ.

Trước đây Thầy đã dạy cho chữ HÒA, bây giờ đây Thầy dạy chữ HIỆP là ý của Thiêng liêng muốn dạy cho nhân-loại hai chữ HÒA-HIỆP để sống trong cộng đồng YÊU-THƯƠNG để thực thi những điều ký trong Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa-ước có trong tượng Tam Thánh đó vậy.

Bài thơ thứ nhất:

Lục Nương:

*Trót đã đa mang cái nợ đời,
Gánh đời nặng lắm khách đời ơi!*

Cao Quỳnh Cư:

Oằn vai Thần đạo non sông vác,

Chịu kiếp trần ai gió bụi vui.

Phạm Công Tắc:

*Thương hải tang điền xem lắm lúc,
Công danh phú quý nhắm trò chơi.*

Cao Hoài Sang:

*Ở đời mới hẳn rằng đời khó,
Khó một đôi năm dễ khó đời.*

Bài thơ thứ hai:

Lục Nương:

*Ở thế sao chê tiếng thế buồn,
Buồn vui hai lẽ lấy chi đong.*

Cao Quỳnh Cư:

*Cán đai tuế nguyệt trên hôn bướm,
Tên tuổi phong ba lắm bụi hồng.*

Phạm Công Tắc:

*Chiếc bách đập dòn dòng Bích Thủy,
Phồn hoa mờ mịt giấc Huỳnh Lương*

Cao Hoài Sang:

*Bờ dương chữ dạng phong trần rảnh,
Quả gánh thơ đàn đạo bốn phương.*

Hai bài thơ Liên ngâm là chỉ cho Âm Dương hòa hiệp, giữa Đạo và Đời lúc nào cũng tương đắc cùng nhau.

Cái hay của văn chương Việt-Nam thật là uyển chuyển, linh động, nhẹ nhàng mà thanh thoát. Chư Tiên đã khéo chuyển mạch thơ đi vào cõi du-dương, mơ màng của Đạo-pháp, để rồi tất cả nhập vào Thiên Thai cảnh giới, như đã giữ sạch Thất Tình. Nhờ Thất Nương Diêu-Trì Cung đến trước để mở đường vệt lối chông gai “*Thất*

Nương khêu đuốc Đạo đầu” để tỉnh giấc Huỳnh lương cho nhân sanh. Tạo một dấu Ấn “HÒA”.

Khi đường Đạo đã êm chân, bấy giờ mới đến vai trò của “*Lục nương phát phương truy hôn*” tạo cơ “HIỆP”. Con số 6 chính là Tam âm tam Dương tạo nên càn khôn vũ-trụ đó vậy.

Qua lối thượng tuần tháng tám, Đức Hộ-Pháp và Đức Thượng-Phẩm tiếp dạng mấy lời của cô Vương-Thị Lễ dạy về Diêu-Trì-Cung:

“Trên có Cửu-Thiên Nương-Nương cai quản.

“Dưới có chín vị Tiên-Nương.

“Cô Vương-Thị-Lễ đây đứng về Thất-Nương, cô Hôn-Liên Bạch là Bát-Nương, còn bảy vị Tiên Nương khác mỗi mỗi đều có trách nhiệm riêng cả”.

Đức Thượng-Phẩm nghe dạng lời ấy rất mừng lòng, bèn xin Tiên Nương chiếu cố đến các Ngài, dạy cách nào cầu lĩnh Kim-Mẫu đến dạng. Khi ấy, Thất-Nương bèn mách mấy vị phải trai-giới ba ngày và tìm cho dạng Ngọc Cơ cầu lĩnh Bà mới dạng. Các Ngài, không hiểu Ngọc-Cơ là chi, Đức Thượng-Phẩm xin Tiên Nương chỉ dạy. Cô bèn vẽ hình Ngọc Cơ, rồi giải nghĩa và dẫn rõ căn cội buổi xưa, lấy hình trạng của ngôi sao Bắc-Đẩu mà tạo thành. Lại dạy cách phò Ngọc-Cơ cho Các Ngài và dặn mỗi người phải có sẵn một bài thi. Đức Thượng-Phẩm, Đức Hộ Pháp và Đức Thượng-Sanh vâng lời trai giới ba ngày và tìm mượn dạng Ngọc-Cơ y theo lời dạy.

Qua đến ngày thứ ba là buổi hẹn, lại nhằm tiết Trung-thu, đúng đêm 14, rạng ngày rằm tháng tám. Ngoài trời thì trăng thanh gió mát; trong nhà Đức Thượng-Phẩm

lại trưng bày trang hoàng, xem vào có vẻ tinh-khiết lắm.

Đúng giờ Tý, thấy đều đủ mặt. Đức Thượng-Phẩm đã sắp đặt dọn bàn dài, rải bông lá chung quanh, phía trong bàn ngay chính giữa, để một bộ đồ trà, còn vị trí của chín vị Tiên Nương mỗi người một cái tách, sắp vòng theo bàn, hàng giữa đặt những trái cây tươi tốt, ngó vào rất lịch xinh, tựa hình như đãi tiệc, vì chung quanh có chín cái ghế mây. Buổi cúng nầy gọi là: “Phó Yến Diêu-Tri” đến ngày nay hã còn giữ nguyên thức lệ ấy..

Chính đây là **Hội-Yến Diêu-Tri-Cung** hằng năm vào ngày rằm tháng tám âm lịch tại Tòa-Thánh Tây-ninh.

Đức Thượng-Phẩm đốt hương đèn lên, cả thầy đều quì lạy khẩn vái, rồi đem Ngọc-Cơ ra mà cầu. Thật quả có lệnh Cửu-Thiên Nương-Nương đến và đủ chín vị Tiên Nương, mỗi vị đều giáng cơ chào mừng. Khi ấy, Thất Nương xin ba Ông đờn, rồi mỗi người ngâm bài thi của mình làm, đặng hiển lễ, còn lệnh Bà và Cửu Nương an vị mà nghe. Chừng nhập tiệc, Thất-Nương lại mời ba Ông ngồi chung vào bàn Yến. Các Ngài ngại thất lễ, nhưng khó chối từ, mới đem ghế thêm, sắp sau lưng chín cái ghế nọ, xá rồi ngồi xuống.

Sự kính cẩn của các Ngài cũng làm cho người chung quanh thán phục về một Đức tin cao độ.

Cách chừng nửa giờ, Đức Thượng-Phẩm lại tái cầu. Lệnh Nương-Nương và chín vị Tiên-Nương để lời cảm tạ lại nói rằng:

“Tủ đây đã có Ngọc-Cơ rồi, thì tiện cho Diêu-Tri Cung và Cửu Vị Tiên Nương đến mà dạy việc”.

Đêm nay thức cho đến 3 giờ khuya mới nghỉ.

Kể từ ngày ấy, bên kia thì Đức Thượng-Phẩm hiệp với Đức Hộ-pháp, thường hay cầu Ngọc-Cơ mà học hỏi. Còn bên này thì Ngài Bảo-Văn và Đức Thượng-Sanh Cao Hoài-Sang vẫn còn Xây bàn. Cả hai bên hằng đêm đều có chư Tiên đến dạy văn chương thi phú nhiều điều, như là điệu Động-Đình, Liên Phong, điệu thơ này ít khi nghe thấy, mà nhứt là Đức Thượng-Phẩm hay có tánh hiếu kỳ tìm hỏi nhiều điển-tích cao xa và nhiều điều khoa-học huyền bí. Thiết tưởng, nếu không phải là bậc Tiên-Thánh thì đâu bậc cao học nào, trong thế gian nầy, cũng chưa hề thấu đặng.

Đấng Đại Tiên đến AẢẢ đến thường để dạy đạo-lý, ấy là đàn Cơ bên Đức Thượng-Phẩm.



CHƯƠNG III

A- DIỆT HÌNH TÀ PHÁP CƯỜNG KHAI ĐẠI-ĐỒNG

1- BA VỊ TƯỚNG-SOÀI CỦA ĐỨC CHÍ-TÔN

Đây chính là ba vị Tướng-soái của Thầy đã chọn lựa sẵn cho xuống trước, ngày nay Thầy đến lập nền chơn giáo chỉ qui-tự lại mà thôi, nên tất cả đều có đầy đủ để giao cho sứ-mạng xây cơ chuyển thế, khai Đạo cứu Đời.

Đức Hộ-pháp có nói rằng: “*Dùng lương sanh để cứu vớt quần-sanh*”.

Những ngày đầu, Đấng AẤẤ gọi ba vị này là “Tam vị Đạo-hữu”, một từ thân-mật là các ông:

- Cao-Quyền-Cử, sau đặc phong là THƯỢNG-PHẨM, tuổi Mậu-Tý (1888)
- Cao-Hoài-Sang, sau đặc phong là THƯỢNG-SANH, tuổi Tân-sửu (1901)
- Phạm-Công-Tắc, sau đặc phong là HỘ-PHÁP, tuổi Canh-Dần (1890)

Thầy đã ân-cần nhắc-nhở:

“*CỬ, TẮC, SANG, ba con đã lãnh mạng lệnh lớn lao vệt đường tâm-tối trong buổi ban sơ. Thầy lại khiến ba đứa phải liên-hiệp nhau mới có thể xây đắp nền Đạo cho đến cùng*”.

Đức Chí-Tôn giảng Cơ cũng nói rõ về phần yếu trọng của ba Ngài nữa:

“*CỬ, TẮC, SANG, con ơi! Lập Đạo thành đặng chẳng tại nơi ba con. Con đã nghe quyền-hành của yêu quý Thầy cho lớn đến bậc nào? Chẳng phải là cơ thử Thánh, Tiên, Phật mà*

thời, lại còn là Công-bình thiêng liêng của Tạo hóa. Nếu hai đầu cân chẳng song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý. Tự nơi các con làm thế nào cho bên Thánh-Đức nặng hơn tà-mưu thì làm mới ra công quả. Các con chớ ngại, ngày nay **Đạo đã khai tức là Tà khởi**. Vậy các con phải làm hết lòng, hết sức mà gìn-giữ lấy mình, đã chẳng phải giữ mình các con mà thôi, lại còn giữ-gìn cả Môn-đệ Thầy nữa.

“Nội nơi Nam-phương này, như có mặt cho Tà thần yêu-quái sợ thì duy có ba con. Vậy ráng giữ-gìn cho thanh-khiết. Thầy nói thật cho các con hiểu trước rằng: Cả Môn-Đệ Thầy đã lựa chọn, lọc-lựa, còn lại lối nửa phần. Thầy cho yêu quái lấy danh Thầy mà cảm-dỗ, đi bao nhiêu thì mất bấy nhiêu. Các con chớ buồn vì Thiên cơ phải vậy, thì nhiều đậu ít là lẽ hằng. Các con liệu phương thế mà nâng đỡ đức-tin của Môn-đệ Thầy lên cao hằng ngày, ấy là công-quả đầu hết.”

(ĐCT GIÁP-DẪN 1926)

Bởi vì, trên tinh-thần một Tôn-giáo muốn sống bền vững và phát-triển tốt đẹp, thì Tôn-giáo ấy phải có đủ Tam-bửu: TINH, KHÍ, THẦN.

– **Về Thần:** Thì khi lập Đạo Cao-Đài, Thần đã sẵn có do Đức Chí-Tôn làm chủ linh-hồn của Đạo-giáo.

– **Về Khí:** Thì buổi phôi-thai chưa mấy tự thành, nên Đức Chí-Tôn mượn hình thể của Điều Trì-Cung làm Khí (ấy là Lục Nương, Thất Nương, Bát Nương).

– **Về Tinh:** Thì hình thể của Đạo Cao-Đài tức là ba Chi: Pháp, Đạo, Thế, tượng-trưng là: Thượng-Phẩm, Hộ pháp, Thượng-Sanh (là ba ông Cự, Tắc, Sang)

Ấy vậy:

“Chúng ta xét thấy ĐẠO CAO-ĐÀI còn hạnh-phúc nhiều hơn các Tôn-giáo khác, nếu nhận quả-quyết thì được có ba người, mà ba người tức nhiên nhiều hơn thiên hạ rồi. Cái thiết tưởng của nền Chơn-giáo Đức Chí Tôn đã hiện tượng do quyền-năng vô-đối của Ngài mà đoạt được, mà trong đó các vị thừa hành mạng lệnh của Ngài đã vẽ nên hình, nắn nặn tượng của nó.”

Thử hỏi, các Tôn-giáo từ xưa thì sao?

– **Đạo Phật:** Có 4 người theo Ngài, nhưng không phải bốn người ấy theo làm Môn-đệ, mà theo đặng coi Phật có đoạt Pháp đặng chăng?

Sau cùng chỉ có hai người trọng-yếu hơn hết, rồi đến ngày cuối-cùng còn có một người đoạt đặng Phật-giáo mà thôi.

– **Đạo Tiên:** Đức Lão-Tử có một người Môn-đệ và một đứa ở là Từ-Giáp biết Đạo của Ngài. Duy có ông Doãn-Hỉ theo Đức Lão-Tử, đoạt pháp, truyền-giáo mà Đạo Tiên còn tồn-tại đến ngày nay.

– **Đạo Khổng-Phu-Tử** tuy vẫn nói có Tam thập-lục Thánh, Thất-thập nhị Hiền, mà cả thầy Môn-Đệ của Đức Khổng-Tử chưa chắc người nào đoạt đặng. Duy có một người là Thầy Sâm mà thôi. Bằng có là buổi chung-qui Ngài kêu Sâm mà nói: Đạo Ta chỉ có một người biết mà thôi **“Sâm, ngô Đạo nhứt vi quán chi.”**

– **Đức Chúa Jesus** có nửa người Môn-Đệ thôi, bởi ông Pierre chối Chúa ba lần, đến khi ăn năn, khóc-lóc với Bà Maria mà xưng tội mình.

– **Mahomet:** Có một người Môn-đệ là phụ nữ mà Đạo Hồi đã thành vậy.

Chúng ta suy đoán thấy chỉ có Thương yêu: Duy có một người thương hoặc nửa người thương mà các vị Giáo chủ đã lập thành Tôn-giáo tại mặt địa-cầu này.”



2- NHỮNG VẤN ĐỀ YẾU TRỌNG TRONG NỀN ĐẠO

***Hội-pháp Chưởng quản Nhị Hữu hình Đài**

Ngày 13-10-Giáp Tuất (dl 19-11-1934)

Đức Quyền Giáo-Tông qui Thiên có di chúc giao quyền Giáo-Tông Hữu hình tại thế cho Đức Hộ Pháp. Lúc đó có rất nhiều sự kiện rối ren xảy ra trong nền Đạo, bên trong nội bộ của Đạo thì chia rẽ trầm-trọng, bên ngoài thì nhà cầm quyền Pháp tìm mọi cách áp đảo.

Hội Thánh gấp rút triệu tập Hội-Nhơn-Sanh và Hội Thánh để tìm phương củng-cố nền Đạo.

Ngày 17-10 Ất-Hợi (dl 12-11-1935) Đại Hội Nhơn Sanh và Đại Hội Hội Thánh thỉnh Đức Ngài kiêm nhiệm Chưởng quản Cửu Trùng Đài. Thiên-trách nầy đã được Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chấp thuận, có cho bài thơ khoán thủ như sau:

THI

HỘ giá Chí-Tôn trước đến giờ,
PHÁP luân thường chuyển máy Thiên-cơ.
CHUỖNG quyền Cực-lạc phân ngôi vị,

QUÁN suât càn-khôn định cõi bờ.
NHỊ kiếp Tây-Âu cầm máy tạo,
HỮU duyên Đông-Á nắm Thiên-thơ.
HÌNH hài Thánh-thể chừ nên tướng,
ĐÀI trọng hồng-ân gắng cậy nhờ.

NHỨT TRẤN OAI NGHIÊM

Ngày 6-11Giáp-Tuất (dl 12-12-1934), Hội Nhơn Sanh và Hội-Thánh yêu cầu Đức Hộ-Pháp nắm quyền Chưởng quản Cửu-Trùng-Đài cho đến ngày có đủ 3 vị Đầu Sư để sớm chỉnh đốn nền Đạo.

Kể từ ngày ấy, Đức Hộ-Pháp nắm quyền Thống nhứt, Chưởng quản Nhị Hữu hình Đài tức là Hiệp Thiên Đài và Cửu-Trùng-Đài. Nhờ quyền thống nhứt và rộng rãi nầy, Đức Hộ Pháp lèo lái con thuyền Đạo từ từ qua khỏi cơn sóng gió và phát triển thêm lên vượt bực.

Việc Đức Hộ-Pháp nắm quyền Chưởng quản Nhị Hữu hình Đài là do các Đấng nơi Ngọc-Hư-Cung ở cõi thiêng liêng quyết định. Hội-Thánh và Hội-Nhơn-Sanh nơi cõi trần là để hợp-thức-hóa quyết định chuyển pháp của Ngọc-Hư-Cung mà thôi.

***Lục Nương Diêu-Trì-Cung giảng cơ nói về việc chuyển Pháp như sau:**

LỤC NƯƠNG DTC (TNHT. II. 87)

Em chào mấy anh. Em đang ở Ngự Quan Cung, Bát Nương đến cho hay rằng mấy Anh đang ngưỡng nghĩa, nên vội vã đến hầu.

Khi mới nầy, Em dặng tin lành: Ngọc Hư Cung lo chuyển pháp. Cả Thiên Thơ hủy phá, sửa cải Pháp Chơn truyền. Chư Thần Thánh Tiên Phật vui mừng chẳng xiết,

Điều Trì Từ Mẫu đẹp dạ không cùng, nhưng vì cái mừng ấy mà làm cho Người đổ lụy, ngâm bài thi này:

THI

Vú Mẹ chưa là đám trẻ con,
 Độ sanh chưa rõ phận vương tròn.
 Quyền cao Ngự Mã là vinh bấy!
 Phận mông Hiệp Thiên biết giữ còn?
 Lợi điểm Thánh tâm trần tục khảo,
 Vẻ tươi bợn thế nét dò đơn.
 Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,
 Lòng Mẹ ngại ngừng, con hỏi con!

DIỀU TRÌ TỪ MẪU

Nhị Ca ôi! Bài thi làm cho cả Cung Diêu Trì đều đổ lụy. Mấy anh nên lấy nó làm phép hằng tâm thì bước vinh diệu thiêng liêng không lạc nẻo”

Lưu ý:

- **Ngự Mã:** Tức là Ngự Mã Thiên Quân, quyền hành của Đức Hộ Pháp trong buổi Tam-kỳ Phổ độ này.
- **Hiệp Thiên:** Hiệp Thiên Đài, Hộ-Pháp Chương quán.
- **Nhị Ca:** Lục Nương cũng gọi Đức Hộ Pháp là Nhị Ca, gọi theo Thất Nương Diêu-Trì-Cung.

Trong Thánh-Ngôn Hiệp-Tuyển, phần Thi Văn, có một bài thi khác, các Đấng cho biết Thiên thơ sửa đổi, bởi vì các Chức sắc lãnh đạo CỬU-TRÙNG-ĐÀI không có phương cách trị an trong cửa Đạo, nên phải chuyển qua cho HIỆP-THIÊN-ĐÀI cầm quyền điều khiển nền Đạo.

THI

Bắt ấn trừ yêu đã tới kỳ,
 Ngọc Hu định sửa mối Thiên thi.
 Cửu-Trùng không kể an thiên hạ,
 Phải để Hiệp-Thiên đứng trị vì.
 Thành pháp diu đời qua nẻo khổ,
 Nên công giúp thế lánh cơn nguy.
 Quyền hành từ đấy về tay nắm,
 Phải sửa cho nên đáng thế thì.

TNHT. II. 124

Ngày 18-10 Ất-Hợi (dl 13-11-1935) Đức Lý Giáo Tông có giảng cơ tại Hộ-Pháp-Đường nói chuyện với Đức Hộ Pháp, xin dẫn chứng:

- Cười! Lão chẳng nói rõ, Hiền Hữu cũng thấy hiển nhiên rằng từ thử, thẳng Lão có muốn nên cho Đạo đi nữa thì cũng không thi thử chi đặng với một Hội Thánh hữu danh vô thực như vậy có phải?

May thay! Thiên thơ do một mặt chẳng chi dời đổi trở ngăn, nên may ra nữa, từ đây Lão có phương cầm quyền trị thế.

Hộ Pháp bạch:

- Thiên thơ đã đổi, Đệ-tử xin giao quyền hành của Quyền Giáo-Tông lại cho Ngài đặng Ngài đủ oai cầm Thiên thơ vững chật.

- Cười! Lão e cho:

* Một là Lão đã cho, không lẽ lấy lại;

* Hai là hành pháp thì dễ, hành hình thì khó, không có nửa quyền trị thế của Lão nơi tay thì Hộ Pháp có thể nào điều hành Hội-Thánh cho đặng. Ấy vậy, cứ để y.

Nghe thi nảy và kiểm biểu: (NHT. II. 97)

THI

*Bác-Nhã từ đây vững lái thuyền,
Tuông pha khổ hải độ nhưn duyên.
Gay chèo thoát khổ đày linh cảm,
Rạch nước trừ an đủ diệu huyền,
Thổi thẳng cánh bướm thì Lão thủ,
Nâng an lòng bản cập Thần Tiên.
Phong ba mấy độ đà qua khỏi,
Ném thử Giáng Ma đóng Cửu Tuyền.*

ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

Một bài Thánh giáo khác của Đức Lý Giáo Tông nói thêm về việc: Tại sao Đức Lý Giáo Tông giao quyền Giáo Tông Hữu hình cho Đức Phạm Hộ Pháp nắm giữ:

Phò loan: Hộ Pháp Tiếp Đạo.

Tòa Thánh, 1-12 Quý-Tỵ (dl 5-1-1954).

***LÝ GIÁO TÔNG**

– Hiền Hữu có nghĩ tại sao Lão phải dâng quyền Giáo-Tông cho Hiền Hữu dâng trọn quyền Chí Tôn Hữu hình tại thế chăng?

Hộ Pháp bạch:

– Xin Ngài dạy rõ.

– Thì cũng do lòng Từ-bi vô tận của Đại Từ Phụ. Người sợ oai của Lão khi cầm quyền thiêng liêng mỗi Đạo quá chấp nê phạm tánh, không dung thứ tội tình cho con cái của Người, nên giao cho Hiền Hữu là bạn đồng sanh, biết đau đớn, biết khổ cực với mảnh thi phạm, mà rộng dung cho họ. Cười!...

Quyển Chí-Tôn trong tay Hiền-Hữu thì cứ tự dụng đặng định vị cho Thánh-Thể của Người. Lão chẳng nên can thiệp vào đó.

Này Hiền Hữu, Lão nói thử, Hiền Hữu nghĩ coi có lẽ nào Lão cầm cơ thăng vị cho những người như: Kiên, Chấn, Thạch, Dược?

Cười! Hiền Hữu tự mình định liệu lấy, nếu cần, phò loan nơi Giáo Tông Đường, Lão sẽ đến bàn luận. Lão xin kiếu. THẮNG.

***Lập Phạm Môn và Cơ-Quan Phước-Thiện:**

Khởi đầu, Đức Lý Giáo Tông lập Minh-Thiện-Đàn tại nhà Ông Đình-Công-Trứ ở làng Phú-Mỹ quận Châu Thành, tỉnh Mỹ-Tho ngày 15-7 Mậu-Thìn (dl 29-8-1928).

Sau đó:

Ngày 25-2 Kỷ-Tỵ (dl 4-4-1929), Đức Lý Giáo Tông giao Minh-Thiện-Đàn cho **Đức Hộ Pháp** để Ngài thành lập Phạm Môn, theo tinh thần của 4 Câu thi của Đức Chí-Tôn ban cho:

THI

*Tinh ngộ xá thân tại Phạm Môn,
Khuyến tu hậu nhứt độ sanh hôn.
Vô lao bất phục hồi chơn mạng,
Tinh thể kỳ thân đắc chánh tôn.*

ĐỨC CHÍ-TÔN

Các cơ sở Lương điền Công nghệ của Phạm Môn được chánh thức khai mở vào cuối năm Canh Ngọ (1930) tại Tâm Lạch, xã Trường Hòa (Tây Ninh).

Đầu tháng Giêng năm Giáp-Tuất (1934), sau khi ăn

Tết xong, Đức Hộ-Pháp ra lệnh triệu tập khẩn cấp tất cả các công quả Phạm-Môn khỏe mạnh về giữ Tòa-Thánh, chống lại lực lượng của Chi-phái kéo về dùng bạo lực đánh chiếm Tòa-Thánh.

Ngày 20-Giêng Giáp-Tuất (dl 5-3-1934) lực lượng Chi-phái kéo về Tòa Thánh rất đông, bị các công quả Phạm-Môn chặn ngay tại các cổng vào Nội Ô, kiên quyết không cho vào Nội-Ô chiếm Tòa Thánh, khiến âm mưu của họ bị hoàn toàn thất bại.

Sau đó, nhà cầm quyền Pháp tìm cách bắt bớ các công quả Phạm Môn, và buộc Hội Thánh đóng cửa các cơ sở của Phạm Môn.

Năm Mậu Dần (1938), Đức Hộ Pháp chuyển Phạm Môn thành Cơ Quan Phước Thiện, trực thuộc Chi Đạo Hiệp-Thiên-Đài, dưới quyền đặc biệt của Đức Hộ Pháp, do Đạo-Nghị-Định số 48/PT ngày 19-10 Mậu-Dần (dl 10-12-1938) của Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ-Pháp đồng ký tên, qui định 12 phẩm cấp Chức sắc Phước-Thiện gọi là Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng

***Đức Hộ-pháp cho thơ tức ban quyền-hành:**

Năm 1960, Đức Hộ Pháp giảng cơ tại Giáo-Tông Đường, có khen Ngài Bảo Thế bằng bài thơ khoán-thủ:
Bảo Thế Cứu Nước:

THI

*BẢO trọng vạn linh hiệp Chí Linh,
THẾ nguy chuyển loạn lập hòa bình.
CỨU đời mở đạo kinh luân sẵn,
NƯỚC Việt trông chờ sách cứu tinh.*

ĐỨC HỘ PHÁP

Ngày 6-2 Ất-Tỵ (dl 8-3-1965) Đức Hộ Pháp cũng có giảng cho Ngài Bảo-Thế bài thi khoán thủ:

Quyển Chưởng quản Hiệp Thiên Đài Thừa mạng:

THI

*QUYÊN uy nhờ bởi giữ Chơn truyền,
CHUỖNG đức dụng hiền mộ Thánh Tiên.
QUẢN quán chúng sanh tu cội phúc,
HIỆP hào nhân sĩ hưởng tiền duyên.
THIÊN môn mở rộng nguyên nhân đến,
ĐÀI nội tuyền thắng Thánh đức lên.
THỪA thế chuyển nguy an Thánh địa,
MẠNG Trời đầu để qui hành quyền.*

ĐỨC HỘ PHÁP

***Thơ của Bà Lâm-Hương-Thanh:**

Sau đây, xin ghi lại một bài giảng cơ của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh tại Hộ Pháp Đường, đêm 1-1-1946. Phò loan: Khai Đạo và Sĩ Tài Lợi.

“Chào Trí Thanh, cùng mấy em:

THI

*LÂM tuyền đã ẩn mấy thu sang,
HƯƠNG đượm nhuần trắng đã lỗ màn.
THANH Thủy châu về hườn kiếm báu,
Đề danh đến buổi đất nhà an.*

LÂM-HƯƠNG-THANH

Khai Đạo bạch:...

Bà đáp:

– Đây hết buổi phong ba, đến hồi an tịnh. Vậy mà

không sao. Mình muốn cho yên, trước phải loạn, sau mới yên được. Muốn nước đang đục lắng trong thì phải quấy trộn cho dữ mới lắng bèn được.

Đạo có khảo mới cao. Chức sắc bị khảo mà chịu nổi mới có giá trị. Học trò chịu khảo thì mới lãnh cấp bằng. Nếu từ chối thì rớt. Thế thường học nhiều đậu ít. Còn nơi đây là Trường Công Quả, vậy vị nào muốn xứng đáng Môn-đệ của Đức Chí-Tôn thì chẳng bao giờ ngần ngại các việc công quả, cho chung Thánh Thể Đức Chí Tôn, cũng do nơi mấy em đào tạo về mặt ngoại-giao.

Vậy có câu:

**Ái nơn, nơn hành ái chi,
Bất ái nơn, nơn hành bất ái chi.
Kính nơn, nơn hành kính chi,
Bất kính nơn, nơn hành bất kính chi.**

Có cảm mới có ứng. Nên hiểu lọc lừa đi cho khéo, đồ cho trúng thời đắc chí sở nguyện.

Tâm vững, tâm lèo lái chạy qua bể ngạn. Tuy sóng to gió lớn, lượn sóng xuôi sẽ chạy, miễn rằng ngó phía trước thuyền, tránh cho lẹ những đồ vật ngăn cản.

Sĩ Tài Lợi Bạch:...

Bà đáp:

– Sợ không quen sóng gió, buồn mưa. Nếu có mưa thì uống nước chanh. Mình ăn phủ bì chúng nó mà.

– Em Thái Khý Thanh, nhờ mới để bộ râu nên vuốt râu thả mỗi câu chúng nó. Nó mắng nghĩ nhìn bộ râu, quên cả sự nghiệp, đành chịu phọt phe.

Ước mong sao mấy vị trong đám cầm cờ chỉ nẻo

Cửu-Trùng đồng phun râu, chúng nó mới kinh-hãi.

Qua mừng và khen tặng Chú Khách nầy làm gương cho kẻ Việt.

THI

**Nam Hải Prasey ấy vẫn gân,
Hai đàng buổi trước lại đồng thân.
Nhớ nhau khuyên nhủ đôi lời tặng,
Cùng bạn khi xưa lúc ở trần.**

THẮNG

* Bát-Nương:

THI

**Đánh vắn để lối định phong cương
Nước Việt ngày sau sẽ phú cường
Đạo đức treo giềng noi vạn quốc
Tinh thần để lối dẫn Đài Chương
Diệt tà định được hồn Hồng Lạc
Tôn chánh tạo nên cảnh thái bường
Liệt quốc sau cơn nguy đại chiến
Hương về Việt quốc lãnh niềm thương
BÁT-NƯƠNG**

* Đức Lý Giáo-Tông giáng ban cho Hộ-Pháp một bài thi:

THI

**Đức tin một khối tượng nên hình
Đã hiệp vạn linh với Chí Linh
Nêu phước từ bi tiêu loạn lạc
Soi gương bác ái lập Hoà Bình**

*Chiêu an tả đạo trừ tà khí
Độ tận chúng sanh chiếu cứu tinh
Mở mắt thiên lương dìu chúng tộc
Nghĩa nhân âu đối lấy nhơn tình*
ĐỨC LÝ GIÁO-TÔNG

3- ĐỨC CHI-TÔN ĐẾN VỚI DANH AẢ

Nhớ lại một đêm kia, thành linh có một Đấng giáng đàn với một Thân-điển phi thường và tự xưng là AẢẢ và dùng lời lẽ văn chương để dạy Đạo. Về sau, các Ngài mới hiểu ra là Đấng AẢẢ chính là Đức Cao-Đài Thương-Đế, là Đức Chí Tôn Đại-Từ-Phụ. Đức Ngài nói rằng:

“Ta phải hạ mình là một Chơn linh thường, để cảm hóa các con”.

AẢẢ là một giả danh của Đức Chí-Tôn Ngọc Hoàng Thượng-Đế, khi giáng điển xuống các buổi Xây bàn để tiếp xúc và cảm hóa các Môn-đồ đầu tiên của Ngài, trong khoảng thời-gian từ hạ tuần tháng 7 năm 1925 đến ngày Noel 25-12-1925 (Ất Sửu).

AẢẢ là ba nguyên âm đầu tiên của vãn quốc ngữ Việt Nam, tượng trưng Tam Thiên Vị, là khởi đầu của Càn-Khôn Vũ-Trụ. Đó là Thượng Đế Ba Ngôi:

- A là ngôi Thái Cực, ngôi **Phật** là Chí-Tôn.
- ả là ngôi Âm, ngôi **Pháp**, là ngôi Phật-Mẫu.
- ả là ngôi ba, ngôi **Tăng**, là toàn thể vạn linh.

Ba ngôi đó gọi là Tam ngôi Nhứt thể: **Phật. Pháp. Tăng**. Ba ngôi này ở tại trung tâm của Càn khôn, chiếm ba tầng Trời: Thứ nhứt, thứ nhì và thứ ba trong Tam thập lục Thiên (36 tầng Trời).

*QUYỀN HÀNH CỦA BA NGÔI: PHẬT. PHÁP. TĂNG:

- **Phật** cầm quyền-năng của Chơn-linh.
- **Pháp** cầm quyền năng của khí thể tức là cơ sản xuất hữu hình, cầm quyền sự sống của vạn loại vì khí thể là chất sanh vạn vật.

- **Tăng** cầm quyền năng nuôi sống thể hài

Do đó, mà quyền năng mỗi ngôi cũng phân biệt:

***Ngôi thứ nhứt** lo về sự tấn triển của Chơn-linh, dạy dỗ các Chơn linh cho cao thượng để hiệp về cơ qui nhứt.

***Ngôi thứ nhì** lo về sự giáo-hóa các Chơn Thần, lo về cơ sản xuất và nuôi nấng vạn linh.

***Ngôi thứ ba** lo về cơ cai trị vạn loại cùng là đùm bọc sự sống để đem trở lại cơ qui nhứt, làm thế nào cho điểm linh-quang không bị mờ ám trong cái xác hình.

- Ngôi thứ nhứt ấy là giáo-hóa.
- Ngôi thứ hai ấy là dưỡng-dục.
- Ngôi thứ ba ấy là cai-trị.

Mỗi một sanh vật ở càn-khôn vũ-trụ này đều chịu trong định-luật ấy, không một vật chi qua khỏi hết.

- Luật tăng tiến thuộc Phật.
- Luật sanh sống thuộc Pháp.
- Luật quản-trị thuộc Tăng.

Các nhà khảo cứu và Thần-linh-học (nhứt là Thông thiên học) cho biết rằng:

Các vị: Brahma phật, Shiva phật, Krishna Phật, là ba ngôi của Đức Thượng-Đế được gọi là Tam vị Nhứt Thể với bảng tóm lược như dưới đây:

***Veda gọi Ngài là:**

- Brahma (Thần sáng tạo)
- Shiva (Thần hủy diệt)
- Krishna (Thần bảo tồn)

***Cơ Đốc giáo gọi Ngài là:**

- Đức Chúa Cha (Dieu le Père)
- Đức Chúa Con (Dieu le Fils)
- Đức Chúa Thánh-Thần (Dieu le Saint Esprit)

***Phật-giáo gọi Ngài là:**

- A-Di-Đà-Phật (Amitabha)
- Quan-Thế-Âm (Avaloki.Teshvara)
- Đại Thế Chí (Manjushiva)

***Nho-giáo gọi Ngài là:**

- Ngôi Thái cực
- Ngôi Lương-Nghi,
- Ngôi Tứ-Tượng.

***Thông-Thiên-Học gọi Ngài là:**

- Đệ nhất Thượng-Đế (Premier Logos)
- Đệ nhị Thượng-Đế (Deuxième Logos)
- Đệ Tam Thượng-Đế (Troisième Logos)

Kết luận về Tam thế Chí-Tôn:

- Đấng Chơn linh Tam Thế Chí-Tôn, nhưn loại đều biết tánh danh đó: Nhứt Thế BRAHMA-Phật, tức nhiên là Tạo Hóa.
- Nhị Thế SHIVA-Phật tức nhiên là Tấn-Hóa.
- Tam Thế CHRISTNA-Phật tức nhiên Bảo-Tồn,

Đấng trọn quyền bảo tồn ấy là lòng ái tuất thương sanh.



Nay, Đức Cao-Đài Thượng-Đế đến với dân-tộc Việt Nam mở Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, Ngài nói rõ ba ngôi vị ấy chính là Một, là hiện thân của Ngài

Ấy là Đại-Từ-Phụ, Đức ngài xác nhận rằng:

“Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có chi trong càn khôn thế giới thì Khi Hư-vô sanh ra có một Thầy và Ngôi của Thầy là

Thái-cực.

“Thầy phân Thái-cực ra Lương-Nghi, Lương-nghi phân ra Tứ-tượng, Tứ-tượng biến ra Bát-quái, Bát-quái biến hóa vô cùng mới lập ra càn khôn thế giới.

“Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn-vật là: Vật-chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm gọi là chúng sanh”

Một vũ-trụ hay một chơn-linh dù cao-trọng, dù hèn thấp cũng có nơi mình ba định-luật ấy để dung-hòa lẫn nhau mới tạo ra cái sống của vũ-trụ càn-khôn

4- ĐỨC AÃÃ THỂ HIỆN SỰ THÂM TÌNH VÀ BAO DUNG

Đấng AÃÃ đến với nhóm Xây bàn lần đầu tiên vào hạ tuần tháng 7 năm 1925 (Ất Sửu). Ba Ông: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang thỉnh bàn ra tính Xây bàn để cầu Cô Đoàn Ngọc Quế giảng dạy làm thi. Ba Ông vừa đặt tay lên bàn thì có một vị giảng vào.

Cô Đoàn Ngọc Quế dạy ba ông muốn câu chừ Thiên thì ngày đó ba anh phải ăn chay câu mới được

(Ba ông vâng lệnh Cô Đoàn, ngày câu thỉnh Tiên ba ông ăn chay)

1- Ngày 25-8 Ất-Sửu (dl 18-10-1925) Có ông Thổ địa Tài thần giáng bàn cho thi, trong đó có hai câu này nhờ Đức AẤẤ giải nghĩa giùm:

***Người trước nghĩ thương cơn tuyết nhuộm,
Lũ sau buồn chạnh nỗi sương pha.***

Đức AẤẤ giải nghĩa (Ông giải nghĩa cao kỳ lắm):

Có câu: ***Mã bì tuyết thể*** 馬皮雪體

Nghĩa là da ngựa tuyết thân, là trang tài tướng chinh chiến một mình, chính là da ngựa bọc thân, tuyết sương đắp thể. Tổ rõ đời ly loạn, có câu: “Gối vác nằm sương” chỉ tấm thân chịu nhọc nhằn cực khổ. Câu thi trên mà sửa lại như vậy thì nhằm diễn văn hơn:

Đức AẤẤ sửa hai câu văn của Thổ Địa tài thần:

***Thân trẻ phải cơn sương gối ướt,
Thương già gặp buổi tuyết thân pha.***

Tuyết thân pha nghĩa là hoà lộn, chịu lạnh lũng đến đôi thân với tuyết cũng lạnh như nhau.

2- Ngày 26-10 Ất-Sửu (dl 12-11-1925), hai nhà báo tên là Lê Thế Vĩnh và Phạm Minh Kiên đến nhà Ông Cư hầu đàn để xem sự Xây bàn huyền diệu thế nào. Ông Cư xin với Ông AẤẤ cho mỗi vị khách một bài thi. Đấng AẤẤ liền đáp.

Để Bản-đạo cho chung hai người một bài:

THI

***Một viết với thân giữa diên đàn,
Bằng xưa trước giặc vạn binh lang.
Nước nhà ví biết thân là trọng,
Dạy dỗ sao cho đặng mở mang.***

ĐẮNG AẤẤ

Ai nấy đều khen chỉ có bốn câu thi mà gồm đủ bộ vận của hai nhà báo.

3- Ngày qua tháng lại tới ngày (dl 13-1-1925). Ngày này lập bàn hương án chưng những hoa thơm, xông trầm trọn ngày (nhà không tiếp khách nào hết. Nhà ở số 134 đường Bourdais, Sai-gòn, nay là đường Calmette). Ba ông vọng bàn cầu khẩn thấp hương thơm từ 10 giờ đêm tới giờ Tý, xông trầm hương, thành tâm cầu nguyện, lối năm phút thì có Lục Nương Diêu-Tri-Cung giáng

Mừng ba Anh hiểu Đạo:

LỤC NƯƠNG

***Mừng nay đường Đạo đã êm chơn,
Vàng ngọc công khánh chẳng dám hơn.
Rượu cúc bàn-Đào chờ hội ẩm,
Thuốc Tiên lò Tào giữ sanh tôn.
Bồng-lai vắng mặt Tiên buồn nhớ,
Dinh Đảo nghiêng tai Thánh khải đờn,
Trước chảng giữ ngôi, ngôi mới mất,
Cán phân thể tục phẩm chi sòn.***

LỤC NƯƠNG

4- Năm 1925, Ông Nguyễn Trung Hậu nghe đồn Ông Tắc, Ông Cư, Ông Sang xây bàn có Tiên giáng cho

thi hay lắm. Buổi nọ, Ông Hậu đến nhà Ông Cư, ý muốn thử xem thiệt giả.

Ông Hậu vào hầu đàn. Đức AẢẢ giáng, gõ bàn cho Ông Hậu bài thi sau đây:

THI

THUẦN văn chất ĐỨC tài cao,
Tên tuổi làng thơ đã đứng vào.
Non nước muốn nêu danh tuấn kiệt,
Đến hồi búa Việt giục cờ Mao

AẢẢ

Không ai biết cái bút hiệu của Ông Hậu là Thuần Đức, mà Đức AẢẢ nói lên đúng tên làm cho Ông Hậu bái phục và bắt đầu có đức tin.

Ông Cư xin Đức AẢẢ giải nghĩa bốn chữ: Cờ Mao búa Việt. Đức AẢẢ giải:

“Cờ Mao búa Việt” là vật binh quyền của Hiền Viên Huỳnh-Đế ban cho các Trấn Chư Hầu đặng quyền chinh phạt. Ngũ Đế mà hai nhà Thương, Châu còn dùng.

**Đáng phạt thì phạt cờ Mao,
 Đáng giết thì ban búa Việt.**

Cờ Mao màu hồng, trên lá cờ có đề bốn chữ: **Mao trừ loạn tặc**. Búa Việt, trên lưỡi búa có khắc bốn chữ: Việt sát phản thân (Theo Đạo Sử I của Nữ Đầu Sư Hương Hiếu)

5- Một hôm, Ông Nguyễn Trung Hậu bạch cùng Đấng AẢẢ rằng: Tôi còn nhớ hai câu đối thuở nay chưa ai đối được, xin đem ra cho Ngài đối chơi.

- Đấng AẢẢ bèn đáp: Bản Đạo xin hầu đối, nhưng nếu đối ra không chừng, quý vị chớ cười và niệm tình Bản

Đạo mà chỉnh lại cho.

- Câu đối ông Hậu ra:

Ngồi trên NGỰA đờng BÒ con NGHÉ.

Ông AẢẢ đối lại:

Cỡi lưng TRÂU chớ KHỈ thẳng TÊ

- Câu đối ông Hậu ra: **NGỰA chạy MANG lạc**

Ông AẢẢ đối lại: **CÒ bay LE bè**

Ghi nhận: Mỗi câu trên đều ngụ hai ý và đối rất chỉnh:

- Nghĩa 1 đều là có ý dạy bảo, khuyên răn, dặn dò.

- Nghĩa 2 là chơi chữ: Câu “ngồi trên NGỰA đờng BÒ con NGHÉ” có đến ba con vật: *Ngựa, bò, nghé.*

Câu đối lại: “cỡi lưng TRÂU chớ KHỈ thẳng TÊ” cũng đủ ba con vật: *Trâu, khỉ, Tê (tê giác).*

Câu đối thứ nhì cũng vậy: NGỰA chạy MANG lạc

Tức nhiên nói rằng: Con ngựa thì chạy, con mang (hay Mển) thì lạc. Câu đối lại: CÒ bay LE bè, thì rằng Con cò thì bay, con le le thì đi lè bè.

Từ đây Ông Hậu mới hết sức phục tâu Đức AẢẢ và hết lòng tin tưởng có người vô hình và sau đó Ông Hậu nhập môn vào Đạo.

Không bao lâu sau, người đến hầu đàn tại nhà Ông Cư càng ngày càng đông, trong ấy có Ông Trương Hữu Đức làm việc tại Sở Hỏa Xa và thi sĩ Bổng Dinh, tục kêu là Ông giáo Sỏi, làm việc tại Dinh Hiệp Lý Sài Gòn.

6- Hôm ấy, ông Bổng-Dinh bạch cùng Đấng AẢẢ:

Trong Truyện Kiều có câu:

*“Sửa sang níp Tử xe Châu,
“Vùi nông một nắm mặc dầu cỏ hoa”*

Chẳng hay: Níp Tử xe Châu là gì? Xin Ngài chỉ giáo.

Đấng AẢẢ đáp:

Níp Tử là cái rương của Đức Khổng Tử.

Xe Châu là cái xe của Vua Châu Võ Vương ngồi đi phạt Trụ. Cái rương của Khổng Tử dùng đựng sách vở, tức là văn chương của người văn sĩ thác rồi thời biết bao nhiêu học thức văn chương cũng theo xác thịt mà chôn vào quan cữu, nên Nguyễn Du mới dùng hai chữ Níp Tử để gọi cái quan tài của bậc văn chương tài tử, đây là nàng Đạm Tiên.

Vua Châu Võ Vương ngồi long xa đi phạt Trụ, tức là gồm thâu giang sơn nhà Trụ vào đấy. Con người ở đời làm được bao nhiêu sự nghiệp, khi thác rồi cũng phải tay không, thì chẳng khác nào bao nhiêu sự nghiệp tự mình gây dựng trong buổi sanh tiền, khi nhắm mắt rồi, thấy đều thâu vào trong linh xa vậy. Cho nên, Nguyễn Du dùng hai chữ Xe Châu để gọi cái linh xa của kẻ tài tình bạc mạng.

Kể từ đó, ba Ông thường câu Đấng AẢẢ về để học hỏi về thi văn. Đức AẢẢ thường giảng cho thi:

THI

*Người hứng trăng thanh kẻ bụi vùi,
Ám Dương cách trở chẳng cùng vui.
Hạc mây đã khỏi lâm trần cấu,
Côi tục thương người xúc dạ Tôi*

Đức AẢẢ

Ngày 16-12-1925 Đức AẢẢ giảng cho thi:

THI

*Cử niú theo phan Đức Thượng-Hoàng
Tự nhiên tu tánh dạng bành an
Nguyệt hoa căn cội tua xa lánh
Vịn lấy nhánh Dương hường Đạo nhàn*

Đức AẢẢ (20-12-1925) Mừng thay gặp-gỡ Đạo Cao-Đài!

*Bởi đức ngày xưa có buổi nay.
Rộng mở cửa răn năng cứu chuộc,
Gìn lòng tu tánh chớ đờn sai.
*Có cơ có thế có tinh thần,
Từ đây Thần Tiên dễ dạng gần.
Dưỡng tánh tu tâm tua gắng sức,
Ngày sau toại hưởng trọn Thiên*

Ngày 27-11-1925. Ông Quý Cao có giảng cho thi tiếp:

*Tử sanh đã định tự thiên kỳ,
Tái ngộ đông hoan hội nhứt chi.
Bắc ngụy quan văn tâm mộ hữu
Giang Đông khán thụ luy triêm y*

Đức AẢẢ

*Thất Nương (Giải nghĩa hai câu chót) nghĩa là:

Khi Như Hoành ở Bắc Ngụy đi thuyết chiến bên Giang Đông gặp Bạch-Hàm thì tâm đầu ý hiệp, kết làm anh em. Khi Như Hoành về Ngụy thì anh em khó phân tay.

*Như Hoành than rằng: “Bắc Ngụy văn thiên thụ”
Bạch-Hàm than rằng: “Giang Đông nhất mộ vân”
Nghĩa là: Ngó Bắc Ngụy nghe ngàn cây đưa tiếng bạn.*

Nhìn Giang Đông thấy khóm mây vẽ hình anh.

Thất Nương còn giải nghĩa câu:

“Phụng hàm đơn chiếu để dương bạn”

Là phụng ngâm tờ chiếu về bờ Dương, Dương là đại thọ. Đạo-đức chơn kinh có câu: “*Dương vô trần nhiễm, đạo giả như Dương*”. Kinh Phật có câu:

“Dương thủy năng huỷ tam đồ khổ chi tội”.

Dương bạn: Là bờ Dương, là nền đạo-đức.

Thất Nương giải tiếp:

“Trái bao thả lặn ác tà”.

Ngôn Đường Thi có câu: “*Nhạ phi đông hải chí Tây sơn nhứt nhứt trường*” nghĩa là Con chim ác bay về biển Đông tới núi Tây thì gặp một ngày. Mượn điển văn ấy mà chỉ một ngày: Mặt trời sớm mai mọc tại hướng đông, chiếu lặn về hướng Tây. Khuất bóng ác tức khuất bóng mặt trời thì qua một ngày.

“*Vùng ô*” Không có điển văn. Tuy nhiên Thi văn có câu “*Ô thước qui sơn*” tức là quạ bay về núi.

Đã biết rằng hẽ chiều thì biết bao nhiêu loài chim bay về núi, song lấy tích quạ mà chỉ rằng chiều tối thì phải hơn, vì quạ thì “*Đen lông đen cánh bộ giò cũng đen*”.

Chữ Hán thì chỉ các loài chim đều gọi là **Điểu** (11 nét) Chim quạ cũng là loài **Điểu**, nhưng chỉ có con mắt có màu trắng, dễ nhận ra ban ngày, còn khi chiều xuống, đêm tối dần nên hình dáng cùng màu lông của Quạ lẫn trong màn đêm, còn lại màu đen tuyền mà thôi. Thánh nhân viết chữ **烏** (10 nét)

***Thi Sĩ Bông-Dinh** là người rất ham thi văn của

Đức AẢẢ, ông này thuộc rất nhiều thơ của Đức Ông, có xướng một đề thi:

THI

Dã tràng ai để xét công đâu?

Bãi biển thường xe cát lấp đầu.

Xúc cát trải bao cơn sóng lượn,

Nhăn mày cười bốn khúc sông sâu.

Biết không nên việc nơi Trời nước,

Nào có nao lòng cuộc bể dâu,

Nhiều ít có danh trên võ trụ,

Kéo mà thẹn với mấy bầy trâu.

LÃO BÔNG (15-12-1925)

*Lục Nương. Hoạ:

Công Dã tràng công cán để đâu.?

Muốn ngăn sóng cả khoả ngang đầu

Đất vò nên lộn xây thành lỗ

Nước đập tuông bờ lỗ giậu dâu.

Đáp biển vì lo bờ biển lở,

Moi sông bởi muốn ngọn sông sâu.

Nên hư trời mặc đời phi thị,

Lam lũ buồn cười bầy lũ trâu.

***Thầy đến cho thi.** Bài thi này Thầy cho ông Phạm Công Tác, nhưng ông không mấy bằng lòng cho là “*Đị hợm*” vì Thầy cho thi ai nấy cũng tốt, duy có riêng Ngài thì bài thi khó hiểu quá:

THI

Ớt cay, cay ớt găm mà cay,

Muối mặn ba năm muối mặn dai.

*Túng lúí đi chơi nên tấp lại,
Ăn bòn chẳng chịu tấp theo ai.*

Ông Cư thấy bài thi có ý nghĩa rất lạ, liền hỏi vị giảng cơ tên gì, thì vị ấy gõ bàn xưng là AẢẢ.

Ông Cư hỏi Ông AẢẢ bao nhiêu tuổi? Ông AẢẢ gõ bàn trả lời, đếm hoài tới mấy trăm, mấy ngàn cái mà bàn vẫn tiếp gõ. Ông Cư nói chắc Ông nầy ở trên lớn lắm, nên không dám hỏi nữa.

Kể từ đó, Đấng AẢẢ thường nhập bàn giảng dạy ba Ông nhiều điều rất thâm thúy. Những điều nào quá khó khăn mà không ai giải thích nổi thì câu Ông AẢẢ về, Ngài giải thích rất minh bạch khiến mọi người đều kính phục.

Bài thơ giản dị như trên mà kỳ thật Đức Chí-Tôn đã ban quyền cho Ông Phạm-Công-Tác với một quyền uy tối thượng trong cửa Đạo Cao-Đài, là Hộ-Pháp Chưởng-quản Nhị Hữu hình đài, là Giáo-Chủ về mặt hữu hình, Đức Chí Tôn là Giáo-Chủ vô vi. Về mặt huyền linh Đức Ngài nắm hai Bát-quái của Đại-Đạo

(Xin đọc thêm Dịch-lý Cao-Đài rõ về Bát-quái)

ĐỨC AẢẢ (HỌA BÔNG DINH)
*Nhớ tình nhả ngọc với gieo vàng,
Bông đảo trần gian cách trở đàng.
U hiển không từ như nghĩa cũ,
Gặp nhau xin phó bóng thiếu quang.*
(6-12-1925)

*Nước trí non nhân hứng Đạo toàn,
Một bầu nhưt nguyệt nổi mênh mang.*

*Đờn tòng réo rất gieo hơi oán,
Nhạc suối ro re trôi khúc xang.
Chim nước chào người bay rộn rục,
Cây che tiếp khách bước an nhàn.
Dừng chơn ngó lại miền nhưn sự,
Thương kẻ lo đời chẳng rảnh rang.*
(7-12-1925)

VỊNH MAI

*Mai là cốt cách liễu tình thân,
Thi thiệt hôn mai tuyết ấy trần.
Mai tuyết không thi mai tuyết nã,
Thi không mai tuyết thể không xuân.*
(14-12-1925)

*Cũng đồng địa vị cũng đồng đường,
Húng tuyết tìm mai dưới giọt sương.
Mai tuyết hiệp đôi mai tuyết đẹp,
Tuyết giành trong sạch mai giành hương.*
(14-12-1925)

*Nhơn vô từng thế tắc từng thiên,
Ưu lự trần gian ý vị nhiên.
Mạc hồi tiên trình căn dĩ định,
Tự nhiên dĩ hậu phản như tiên.*
(14-12-1925)

*Mừng thay gặp gỡ Đạo Cao Đài,
Bồi đức ngày xưa có buổi nay.
Rộng mở cửa răn năng cứu chuộc,
Gìn lòng tu tánh chớ đờn sai.*

B- TÌM ĐẠI NGỌC CƠ CẦU ĐIỀU-TRÌ-CUNG

1- DUYÊN KHỞI

“Qua thượng tuần tháng 8 năm Ất Sửu (1925), quý Ngài tiếp đặng mấy lời tiết lộ của Thất Nương về Điều Trì-Cung: Trên hết có Cửu Thiên Nương Nương chưởng quản, dưới có chín vị Tiên cô mà Thất Nương đứng thứ bảy, cô Hồn Liên Bạch là Bát Nương.

Ngài Cao Quỳnh Cư được Thất Nương dạy cho cách cầu Đấng Cửu Thiên Nương Nương phải trai giới:.

Quý Ngài không hiểu Ngọc-cơ là chi, nhờ Cô chỉ dạy. Thất Nương tả hình của Ngọc cơ, rồi dẫn giải rõ căn cội, lấy hình chùm sao Bắc đẩu tạo thành, lại dạy cách phò Ngọc cơ, rồi biểu quý Ngài mỗi người làm sẵn một bài thi mừng Đấng Cửu Thiên Nương Nương và sẽ cầu Nương Nương vào đêm Trung Thu.

Dịp may lúc bấy giờ có Ông Phan Phan văn Tý, làm việc ở Sở Trường Tiền vốn là bạn học cũ của Ngài Cư và ở gần nhà Ngài Cư tại đường Bourdais Sài Gòn. Ông Phan Tý qua lại chơi nhà Ngài Cư, thấy quý Ngài Cư, Tắc, Sang Xây bàn cầu Tiên, được một bài văn thì lâu quá, nhưng ông chưa dám nói, mãi đến khi Ngài Cư qua nhà nói muốn cầu bằng Ngọc cơ nhưng chưa có, ông Phan Tý liền cho biết ông đang có một cây Ngọc cơ, để ông lấy cho mượn. Ông Phan Tý liền đi đến ông Âu Kích ở chùa Minh Lý đường Douamont đòi lại Ngọc cơ mà ông đã cho ông Âu Kích mượn từ lâu để thỉnh kinh.

Ông Âu Kích nói:

– Hiện giờ tôi chấp bút được rồi, ít khi dùng đến Ngọc cơ, xin gởi Ngọc cơ trả lại ông.

Ông Phan Tý liền đem Ngọc Cơ về cho Ngài Cư mượn.

Nguyên cây Ngọc cơ này, ông Phan Tý thỉnh ở chùa Hội Khánh ở Thủ Dầu Một. Ông Trần Hiến Vinh tu ở chùa Hội Khánh thuộc Chi Minh-Thiền trong Ngũ Chi Minh-Đạo, có tạo ra 12 cây Ngọc cơ. Ông thân sinh của Trần Hiến Vinh là một pháp sư rất sành việc cầu cơ thỉnh Tiên. Ông Phan Tý vốn tánh hiếu kỳ, mới xin thỉnh một cây Ngọc cơ về nhà, để ngày nay có cho Ngài Cư mượn dùng.

Đúng đêm 14 tháng 8 âm-lịch năm Ất Sửu (1925), tại nhà Ngài Cư, Ngài dọn dẹp và trang hoàng nhà cửa tinh khiết, đặt một cái bàn dài giữa nhà, rải hoa xung quanh, đặt 9 cái ghế mây quanh bàn, ở đầu bàn đặt một cái ghế to hơn, trước mỗi cái ghế đặt một tách trà, một ly rượu, một cái chén và đĩa, trên bàn chưng trái cây và bình hoa tươi tốt, có đốt trầm để xông hương khử trừ trong nhà.

Đúng giờ Tý, Ngài Cư đốt nhang đèn lên, cả thầy ba Ngài Cư, Tắc, Sang đều quì lạy khẩn vái, rồi đem Ngọc cơ ra cầu. Đây là lần đầu tiên cầu bằng Ngọc cơ. Quả có Đấng Cửu Thiên Nương Nương giáng cơ và sau đó lần lượt 9 vị Tiên Nương đều có giáng chào mừng quý Ngài.

Khi ấy Thất Nương yêu cầu ba Ngài đòn và ngâm bài thi của mình đặng hiển lễ Nương Nương, còn Lĩnh Bà và Cửu Tiên an vị ngồi nghe.

Chừng nhập tiệc, Thất Nương mời ba Ngài ngồi chung vào bàn cho vui. Ba Ngài sợ thất lễ, không dám ngồi nhưng Thất-Nương ép buộc nên vâng theo, đặt thêm ba cái ghế phía sau 9 cái ghế của Chín Cô, xá một xá rồi ngồi xuống.

Bà Hương Hiếu, hiền nội của Ngài Cư, gấp đồ ăn chay đặt vào chén, rót rượu và nước trà đãi Linh Bà và Chín Cô, đãi người vô hình mà làm y như là đãi người sống vậy.

Nửa giờ sau, chừng như xong tiệc, hai Ngài Cư và Tắc phò Ngọc cơ trở lại. Linh Nương-Nương và Chín Cô giảng cơ viết lời cảm tạ, mỗi vị cho một bài thi để kỷ-niệm và hứa rằng, từ đây có Ngọc cơ rồi thì rất tiện cho Diêu Trì-Cung đến dạy việc.

Đó là buổi phò Ngọc cơ đầu tiên và làm lễ gọi là Lễ Hội Yến Diêu-Trì Cung tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư, 134 Bourdais Sài-gòn.

Từ đó về sau, quý Ngài dùng Ngọc cơ để cầu Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng giảng dạy Đạo lý và chính nơi đây là nguồn gốc của Cơ Bút của Đạo Cao Đài.

Như vậy, Cơ Bút của Đạo Cao Đài bắt nguồn từ cây Ngọc cơ của chi Minh Thiện, mà cây Ngọc cơ này chế tạo theo cách thức của Đạo Minh Sư từ bên Tàu truyền sang nước ta.

Đạo Minh Sư bên Tàu đã biết cách phò cơ thỉnh Tiên, nhưng việc cầu cơ thuở đó còn rất khó khăn. Việc cầu cơ phải được thực hiện trên núi hoặc trong các ngôi chùa rất thanh tịnh và vắng vẻ. Ngọc cơ được treo lên thế nào để đầu cơ chạm nhẹ trên mặt cát khỏa bằng chứa trong thau. Khi có Tiên giáng thì cơ chuyển động và đầu cơ viết lên mặt cát một hoặc là hai ba chữ Hán. Phải cầu nhiều đêm như vậy mới được trọn một bài kinh hay một bài văn.

Như vậy, việc Phò cơ trong Đạo Cao Đài có nguồn gốc sâu xa từ cách cầu cơ thỉnh Tiên của Đạo Minh Sư bên Tàu truyền sang nước ta. Nhưng đến khi Đạo Cao

Đài sử dụng Cơ bút thì có chút ít biến cải tiến bộ hơn, là thay vì đầu cơ viết chữ trên mâm cát thì đầu cơ viết ra chữ bóng trên mặt bàn và viết chữ quốc ngữ nên dễ nhìn và dễ đọc hơn. Việc viết chữ bóng không để lại dấu vết trên mặt bàn nên cơ viết rất nhanh, tạo thành một bài văn cũng nhanh lẹ.

Còn việc Xây bàn lúc đầu có nguồn gốc từ Thần Linh Học của nước Pháp truyền sang nước ta. Thần Linh Học Pháp gọi Xây Bàn là: La Table tournante hay La Table frappante”. (Trích Cao-Đài Tự điển- Nguyễn văn Hồng)

Nhờ chơi Xây bàn mà ba ông CƯ, TẮC, SANG, học hỏi đạo-lý, trau-giỏi trí-thức cho tới ngày Đức AẤẤ xưng chính danh là Đức Chí-Tôn dạy ba ông Vọng Thiên bàn ngoài sân, quì giữa trời mà cầu Đạo (nhằm ngày mùng 1 tháng 11 Ất Sửu, dương-lich 16-12-1925). Đó là ba vị Đệ-tử mà Đức Chí-Tôn thân nhập-môn trước nhất trong Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ Toà-Thánh Tây-ninh.

Sau đó, Đức Chí-Tôn thân-phục chư vị Thời-quân Hiệp-Thiên-Đài, vị Đầu-sư Thượng Trung-Nhật và các vị Đại-Thiên-phong Cửu Trùng-Đài...

Do lệnh Đức Chí-Tôn Ngọc-Hoàng Thượng Đế, ba vị Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh, Hộ-pháp, hiệp với chư vị: Bảo-Văn Pháp-Quân, Bảo-Pháp, Hiến-Pháp, Khai-Pháp, Tiếp-Pháp, chia nhau đi khắp các tỉnh Nam-phần để phò loan thân người cầu Đạo nhập-môn”

(ĐHP₂₂₋₁₂ Đinh-Mùi 1958)

Duyên thơ giữa các vị ngày một khấn-khít hơn, nhờ đó mà Diêu Trì-Cung đến với ba Ông để xướng họa thi văn làm nhịp cầu nối liền Tiên tục. Trong số ấy phải kể

đến ba vị Tiên-nương có trách-nhiệm trực tiếp là: **Thất Nương, Lục Nương, Bát-Nương.**

Riêng phần ở trần-giới thì đây là cơ hội tốt để các bậc lương-sanh lần-lượt đến để cứu vớt quần-sanh. Thế nên về sau trong Hội-Thánh có đầy-đủ Chức-sắc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng-Đài cũng khởi từ đây.

Một điều mâu nhiệm đã đi vào cơ vận chuyển của Trời đất là Đức Chí-Tôn thân nhận ba vị Đệ tử đầu tiên có tuổi là Tý, Sửu, Dần, ứng hợp với luật tuần hườn của vũ trụ là: Thiên khai ư Tý. Địa tịch ư Sửu. Nhơn sanh ư Dần. Đó chứng tỏ là Tam Dương khai thái, biểu tượng bằng quẻ **Càn** ☰ Còn ba vị Tiên Nương: Thất Nương, Bát Nương, Lục Nương biểu tượng bằng ba ngôi Âm, tượng bằng quẻ **Khôn** ☷ Càn Khôn là cánh cửa để đi vào Đạo Dịch hầu mới nhìn thấy được toàn bộ tướng diện của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ, mà Tòa Thánh Tây-ninh đã chứa đầy Bí-pháp.

Thế nên Đức Chí-Tôn mới nói: *“Chi chi cũng tại Tây ninh đây mà thôi”*. Và *“Nơi nào Thấy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa”*.

Do đó Tòa-Thánh Tây-Ninh là Thánh Địa của Việt Nam, mà Việt-Nam là Thánh-Địa đối với toàn Thế giới.

Từ trước tới giờ trên Thế giới này chỉ có ba Tòa Thánh mà thôi:

- 1- Tòa-Thánh Tibet ở Tây Tạng.
- 2- Tòa-Thánh La-Mã ở phương Tây.
- 3- Tòa-Thánh Tây-Ninh ở miền Nam Việt-Nam.

2- ĐIỀU-TRÌ-CUNG ĐẾN CHO THI VĂN

Lễ Hội-Yến Điều-Trì-Cung lần đầu tiên được tổ chức tại nhà Ông Cao-Quỳnh-Cư ở địa chỉ 134 đường Bourdais Sài-gòn ngày 15-8 Ất-Sửu (dl 2-10-1925).

Sau khi Đức Phật-Mẫu giáng cơ để lời cảm tạ 3 vị là Cao Quỳnh-Cư, Phạm-Công-Tắc, Cao-Hoài-Sang thì Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên-Nương viết ra 10 bài thi, mỗi vị viết một bài kỹ-niệm buổi Hội-Yến Điều-Trì-Cung lần đầu tiên ấy.



ĐỨC PHẬT MẪU & CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG

Mười bài thi nầy về sau được dùng làm 10 bài Thài hiến lễ Đức Phật-Mẫu và Cửu vị Tiên-Nương mỗi khi tổ chức Lễ Hội-Yến Điều-Trì Cung vào ngày rằm tháng tám.

Bài Thài hiến lễ Đức Phật-Mẫu:

CỬU kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên,

*THIÊN Thiên cứu phẩm đặc cao huyền.
HUYỀN hư tác thể Thần Tiên Nữ,
NỮ bảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.
DIÊU Trì KIM MẪU*

1- Bài Thái hiến lễ Nhứt Nương

HOÀNG-THIÊU-HOA

(Bữu-pháp Đàn Tỳ-bà)

*HOA thu ủ như màu thẹn nguyệt,
Giữa thu ba e tuyết đông về.
Non sông trải cánh Tiên Hòe
Mượn câu thi hứng vui để chào nhau.*

Nhứt Nương có bữu pháp là Đờn Tỳ bà, có nhiệm vụ cai quản Vườn Ngạn Uyển nơi từng Trời thứ 1 trong Cửu Trùng Thiên, xem xét các Nguyên nhân đang còn sống nơi cõi trần hay đã qui vị, vì mỗi đóa hoa trong Vườn Ngạn Uyển tượng trưng một Nguyên nhân

2- Bài Thái hiến lễ Nhị Nương

(Bữu pháp là cái Lư hương)

*CẤM tú vấn chương hà khách đạo?
Thi Thần tửu Thánh vấn thủy nhân?
Tuy mang lấy tiếng hồng quần,
Cảnh Tiên còn mển cõi trần anh thư.*

Nhị Nương có bữu pháp là cái Lư hương, có nhiệm vụ cai quản Vườn Đào Tiên của Đức Phật Mẫu, đón tiếp các chơn hồn của những người qui liễu lên từng Trời thứ 2 của Cửu Trùng Thiên trong kỳ làm Tuần Nhị Cửu, mở



tiệc Trường Sanh thết đãi, rồi đưa các chơn hồn đến Ngạn Kiều, để cỡi Kim quang bay lên châu Ngọc Hư Cung.

3- Bài Thái hiến lễ Tam Nương

(Bữu pháp là Quạt: Long Tu phiến),

*TUYẾN đức năng thành Đạo,
Quảng trí đặc cao huyền.
Biển mê lắt lẻo con thuyền,
Chở che khách tục Cửu tuyến ngăn sông*

Tam Nương có nhiệm vụ chèo chiếc thuyền Bát Nhã trên biển khổ nơi cõi thiêng liêng để rước những người đắc đạo từ bến mê qua bờ giác, đi vào cõi Thiêng liêng Hằng sống và che chở Chơn linh của các khách trần không cho xuống cõi Địa ngục.

Tam Nương có bữu pháp là Quạt Long Tu, có nhiệm vụ tiếp dẫn các Chơn hồn lên từng Trời Thanh Thiên, là từng Trời thứ 3 trong Cửu Trùng Thiên, trong kỳ làm Tuần Tam Cửu, để đưa chơn hồn đến diện kiến 7 vị Tiên (Chính là Trúc Lâm Thất Hiền vào thời nhà Tấn tu thành Tiên), vào Cung Như Ý bái kiến Đức Thái Thượng Lão Quân, học sách Trường Xuân do Hội Thánh Minh giao cho.

Ngoài ra, **Tam Nương** còn có nhiệm vụ chèo chiếc thuyền Bát Nhã để độ sanh, như đã nói ở trên.

4- Bài Thái hiến lễ Tứ Nương

(Bữu pháp là Kim Bàng)

*GẤM lót ngô chưa vừa gót ngọc,
Vàng treo nhà ít học không ưa.
Đội trông nho sĩ tài vừa,
Đặng giao khởi phụng khó ngừa Tiên thi.*

Tiền kiếp của Tứ Nương tên Lê-thị-Gấm. Mới lên 9 tuổi, Gấm đã chết. Nàng lại sinh vào nhà họ Lê, trong gia đình ông Lê-Doãn-Nghi. Ông Nghi có hai người vợ. Bà kế thất cùng ông sinh ra hai người con: Một trai là Lê-Doãn Luân, một gái là Lê-Thị-Điểm. Trong một giấc mộng Ông Lê Doãn-Nghi nằm mộng thấy có vị Thần đến ban cho họ Đoàn. Từ đó về sau ông đổi ra họ Đoàn. Vì thế Bà Lê Thị Điểm bấy giờ là Đoàn thị Điểm. Cả hai anh em Bà đều có tài văn chương xuất chúng. Bà là một thi văn nổi tiếng của Việt-Nam. Dịch phẩm Chinh phụ ngâm của Bà được dịch ra nhiều thứ tiếng. Về thơ Nôm: Bà có giáng ban cho thi phẩm “Nữ Trung tòng phận” 1401 câu, là một tuyệt tác trong nền Đại-Đạo.

Bà khuyến khích nữ phái trau dồi trí thức, không thể là kẻ giàu có mà dốt nát, phải là người có trí thức, kén chọn kẻ có văn tài lỗi lạc mới tương xứng.

Tứ Nương có bửu pháp là Kim Bảng (Bảng vàng để ghi tên những người thi đậu Trạng Nguyên, Tiến Sĩ), nên Tứ Nương có nhiệm vụ tuyển chọn người đủ tài đủ đức cho thi đậu để ra giúp nước.

Tứ Nương tiếp dẫn các Chơn hồn lên từng Trời Huỳnh Thiên, là từng thứ 4 trong Cửu Trùng Thiên. Nơi đây, Chơn hồn được vào Cung Tuyết Khổ bái kiến Đức Huyền Thiên Quân, được roi thần của Lôi Công trừ hết các trược khí còn bám vào Chơn thần, đi vào Lầu Bát Quái, lãnh Kim Câu đi lên chờ ở cửa Thiên môn (Cửa Trời).

5- Bài Thái hiến lễ Ngũ Nương:

(Bửu pháp là xe Như Ý)

LIỄU yếu diệu còn ghen nét đẹp,

Tuyệt trong ngân khó phép so thần.

Hiu hiu nhẹ gót phong trần,

Đài sen mấy lượt gió thần đưa hương

Ngũ Nương Diêu Trì Cung có bửu pháp là xe Như Ý, có nhiệm vụ tiếp dẫn các chơn hồn đến từng Trời Xích Thiên, là từng Trời thứ 5 trong Cửu Trùng Thiên, trong kỳ làm Tuần Ngũ Cửu, đưa chơn hồn đến Minh Cảnh Đài để xem rõ ràng trở lại tất cả những việc làm thiện ác vừa qua của chơn hồn nơi cõi trần, rồi hướng dẫn chơn hồn đến trước quyển Kinh Vô Tự để cho chơn hồn thấy được quả duyên của mình. Xong, đưa chơn hồn lên xe Như Ý, có các vị Oai Thần tiễn chân đi lên.

6- Bài Thái hiến lễ Lục Nương

(Bửu pháp là Phướn Tiêu Diêu)

HUỆ ngào ngọt đưa hơi vò dịu,

Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.

Nương mây như thả cánh hồng,

Tiêu Diêu phát phướn cõi tòng đưa Tiên.

Lục Nương có bửu pháp là Phướn Tiêu Diêu (Phướn Truy Hồn) tiếp dẫn các chơn hồn lên từng Trời Kim Thiên, là từng thứ 6 trong Cửu Trùng Thiên, đưa chơn hồn vào Cung Vạn Pháp xem cho biết rõ cựu nghiệp của mình, vào Cung Lập Khuyết xem ngôi vị cũ, đến Lãnh Kim Sa bái kiến Phật, được chim Khổng Tước chở lên Đài Huệ Hương, để mùi thơm của Đài này khử hết trược khí, đặt chơn thần thơm tho đi lên cõi Niết Bàn.

7- Bài Thái hiến lễ Thất Nương

(Bửu pháp là Hoa sen)

*LỄ bái thường hành tâm đạo khởi,
Nhân từ tái thế tử vô ưu.*

*Ngày xuân gọi thế hảo cừ,
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.*

Thất Nương có bửu pháp là Hoa sen, có nhiệm vụ tiếp dẫn các chơn hồn lên từng Trời Hạo-Nhiên-Thiên là từng thứ 7 trong Cửu Trùng Thiên, đưa chơn hồn đến Cung Chương Pháp bái kiến Đức Chuẩn Đề Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát, được Phật Đà Lam dẫn đường đi đến cõi Tây Qui, rồi đứng trên bông sen thần (Liên Thân) để bông sen đưa lên cõi Niết Bàn.



Thất Nương còn lãnh nhiệm vụ đến cõi Âm Quang để giáo hóa các Nữ hồn tội lỗi, khiến họ thức tỉnh mà cầu nguyện Đức Chí Tôn ân xá tội tình, được đầu kiếp lập công chuộc tội.

8- Bài Thái hiến lễ Bát Nương

(Bửu pháp là Giỏ Hoa lam)

*Hồ Hớn Hoa Sen Trắng nở ngày,
Càng gần hơi đẹp lại càng say.*

*Trêu trắng hàng thoi dẫu mây,
Cột mây tranh chúc Phật Đài thêm hoa.*

Bát Nương có bửu pháp là Giỏ Hoa lam, có nhiệm vụ tiếp dẫn các chơn hồn đến từng Trời Phi Tượng Thiên, là từng Trời thứ 8 trong Cửu Trùng Thiên, vào Cung Tận

Thức bái kiến Đức Từ Hàng Bồ Tát, chơn hồn được con Kim Mao Hẩu đưa đến tận Tịch San, rồi đi lên cõi Niết Bàn. Chơn hồn còn được các Đấng dùng nước Cam Lộ rửa sạch nỗi ai bi của kiếp người.

Bát Nương rất thường giảng cơ dạy Đạo, cho rất nhiều thi văn hay tuyệt. Bà có nhiệm vụ yếu trọng trong Cơ Đạo ngày nay.

9- Bài Thái hiến lễ Cửu Nương

(Bửu pháp là Ống Tiêu)

*KHIẾT sạch duyên trần vẹn giữ,
Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.*

*Chính chuyên buồn chẳng trọn đời
Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương.*

Bạc Liêu: Tỉnh Bạc Liêu, quê hương của Cô Cao thị Khiết. Cô mất năm 25 tuổi, mộ của Cô được làm bằng đá xanh rất chắc chắn và hùng vĩ, trong phần đất tư của dòng họ Cao Triều dành làm nghĩa trang cho dòng họ. Vị trí ngôi mộ này nằm cách Thị xã Bạc Liêu chừng 2 Km đi về hướng Vĩnh Châu. Dân quanh vùng gọi là mộ Cô Tiên.



Cửu Nương có bửu pháp là Ống Tiêu, có nhiệm vụ độ dẫn các chơn hồn đến từng Trời Tạo Hóa Thiên, là từng Trời thứ 9 trong Cửu Trùng Thiên, vào Diêu Trì Cung bái kiến Đức Phật Mẫu, được ban thưởng cho trái Đào Tiên và uống Tiên tửu, được học tập nghi lễ của Thiên Triều để chuẩn bị đi lên Ngọc

Hư Cung khi có sắc lệnh kêu, để các Đấng trong Ngọc Hư Cung định phận: Thăng hay đọa.

Kinh Tán tụng Công Đức Diêu-Trì-Kim-Mẫu
có lời khen nhất là ba vị Tiên Nương này:

*Đắc truyền khai mối Tam-Kỳ,
Dưới tay cây có Diêu-Trì Cửu Nương,
Chín Cô đã sẵn lòng thương,
Mê tân độ chúng bướm trượng thoát vòng.
LỤC- NƯƠNG phát phườn truy hồn,
Tang thương nay lúc bảo tôn chúng sanh
BÁT-NƯƠNG thật Đấng Chí-linh,
Cùng chung giáo hóa ân cần lo âu.
THẤT-NƯƠNG khêu đuốc Đạo đầu,
Nhờ Người gởi ánh nhiệm mầu huyền-vi*

Bài Kinh: *Phật-Mẫu Chơn Kinh*, do Bát Nương giảng cơ ban cho tại Báo Ân Đường Kiên-Biên ở thủ đô Nam Vang, nước Cao Miên, do Đức Phạm Hộ Pháp và Ngài Cao Tiếp Đạo phò loan tại đó.

Trong thời Phổ-Độ này, quyền hành của Diêu-Trì Cung vô cùng yếu trọng. Mỗi vị có có công việc phổ độ riêng, hầu như chia nhau cùng khắp.

Sau đây xin ghi lại một Bài thi của Bát Nương giảng dạy Nữ phái:

THI

*Trau giỏi cho xứng phận nga mi,
Tấn thối riêng lo kịp thế thì.
Thanh sử từng nêu gương Nữ kiệt,
Hồng ân chi kém bạn Nam nhi.*

*Lọc lừa chó để đen pha trắng,
Lui tới đừng cho bạc lộn chì.
Hạnh đức điểm tô non nước Việt,
Muôn năm bia tạc tiếng còn ghi.*

BÁT NƯƠNG

Ba bài thài của Ba vị Tướng soái của Chí-Tôn:

Như trước đây chúng ta đã biết trong Bàn “Hội-Yến Diêu-Trì-Cung” có cả ba vị: Hộ-pháp, Thượng-phẩm và Thượng Sanh cùng ngồi dự. Ngày sau dẫu các Ngài đã qui Tiên hết. Đến ngày Đại Lễ Hội-Yến có thài 10 bài để hiến Lễ Diêu-Trì-Cung thì cũng tiếp theo là thài ba bài thài của Ba vị Tướng soái của Chí-Tôn nữa. Ba bài này cũng do từ khi các Ngài vừa qui Tiên liền giảng Cơ cho các Bài thài này để cúng tế mỗi lần cúng vía Đức Ngài.

Bài thài Hiến lễ Đức **Thượng-Phẩm** Cao-Quyển-Cử:

THI

*Ngánh lại mà đau cảnh đoạn trường.
Cõi Thiên mừng đặng dứt dây oan.
Nợ-nần đã phủi lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng.
Cõi tám chơn thành lò Nhứt nguyệt,
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phi,
Để mắt xanh coi nước khải-hoàn*

Bài thài hiến lễ Đức **Hộ-pháp** Phạm-Công-Tác:

THI

Trót đã ba năm ở xứ người,

*Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
 Nào hay vạn sự do Thiên định
 Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
 Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,
 Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi,
 Rồi đây ai đến cầm Chơn pháp,
 Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.*

Bài thài Hiến lễ Đức Thượng-Sanh Cao-Hoài-Sang:

THI

*Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,
 Nguyện đem thi thố tấm trung kiên.
 Độ Đời quyết lánh vòng trần tục,
 Trau chí tìm noi bậc Thánh Hiền,
 Từ ái làm nền an thổ vớ,
 Đức ân dụng phép tạo nhân duyên.
 Những mong huệ trách trên nhuần gội,
 Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên.*



3- DIỆU-TRÌ-CUNG ĐẾN DẠY ĐẠO

BÀ THIÊN HẬU (Cho ông Cao Quỳnh Cư)

THI

*Hỏi số từ thân sẽ thế nào?
 Tám mươi gán mãn số Thiên Tào,
 Cháu con sum hội yên thân lão,*

Sung túc dài dòng đôi họ Cao.

(22-12-1925)

HOA NHẤT NƯƠNG

*Em cảm ơn hai anh, em xin hai anh hãy gắng công học
 Đạo, dưỡng luyện tinh thần, ắt ngày sau đắc Đạo.*

*Coi bữu vị làm trọng, đừng ham luyện hồng trần mà
 phải đọa. Đôi lời thành thật, xin hai anh thương tình gìn
 giữ, mắc hấu, em không thể nán lại lâu, em xin kiếu, lâu
 lâu em sẽ nói rõ. (14-1-1926).*

THƠ CỦA LỤC NƯƠNG

*Chanh ranh vạn thế ở trong vòng,
 Giành giựt lẫn nhau miếng đỉnh chung.
 Khanh Tẻ sao bằng tên Đạo Sĩ,
 Hết đời ai giữ chức làm Ông.
 Từ khi hiệp mặt buổi Trung Thu,
 Cảm tình nhìn biết đứa em ngu.
 Một chung hào nghĩa bằng vàng nén,
 Phòng sau hội ngộ chỉ đường tu.*

(23-12-1925)

*Cha chả hèn lâu chẳng viếng thăm,
 E chú huynh trường trách em thăm.
 Tuy xa cách mặt lòng không cách,
 Buồn dỡ thơ hòa đọc lại ngâm.*

(23-12-1925)

*Vui như vui Đạo lại vui thiên,
 Vui một bước đường một bước yên.
 Vui bóng Cao Đài che khắp chốn,
 Vui gương Ngọc Đế thấy như nhiên.*

*Vui ngàn thế tải ngàn nhưn sự,
Vui một màu Thiên đổng Cửu tuyền.
Vui vớt sanh linh nơi bể khổ,
Vui Trời rười khắp đủ ân Thiên.
(Noel 1925)*

THƠ CỦA THẮT NƯƠNG

*Đã cùng nhau trót mấy lời giao,
Cách mặt mà lòng chẳng lảng xao.
Đàng Đạo càng đi càng vững bước,
Cõi Thiên sau ắt hội cùng nhau.
(22-12-1925)*

*Một nhà vậy hội rất mừng thay,
Đạo Thánh từ đây đặng vẹn ngay.
Một bước một đi đường một tới,
Lòng thành xin trọng thấu Cao Đài.
(22-12-1925)*

*Người vô tình kẻ bạc tình,
Ba anh chẳng nghĩ nghĩa đồng tình.
Đặng chim trách kẻ toan quên ná,
Buồn bực cho đây vẫn một mình.
(13-1-1926)*

*Thử lòng tri kỷ đó mà thôi,
Tương ngộ có hơn bảy tháng trời.
Yêu mến một lòng đây rõ biết,
Thử chung đầu để hổ cùng lời.*

Ba ông: Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang hỏi Thất Nương: – Anh trách sao em không nói thật AẢẢ là ông Trời, em thấy ba anh cũng như mù em

cứ gạt hoài!

Thất Nương: – Trời là Trời, em là em. Em rõ biết nhưng không dám lậu, nay ba anh đặng vậy em mừng.

THƠ CỦA BÁT NƯƠNG

*Lửa lòng rười tắt mượn nhành dương,
Vì nghĩa sơ giao phải đến thường.
Còn gánh đồ thơ tua vẹn giữ,
Đứt dây oan trái chớ riêng thương.
(23-12-1925)*

BÁT NƯƠNG

Em mừng hai anh và Đại Tỷ (Nguyễn Thị Hiếu). Em buồn cho Thanh Thủy không đến.

*Nỗi phận vô duyên phận chẳng đành,
Trách ai mộ thói yếm cùng anh.
Nương mây đợi mỗi lòng tình ái,
Mượn ngọc trông ngơ tấm liệt trinh.
Vuốt dạ riêng đau người một cảnh,
Dần thương cố nhớ buổi chung tình.
Nhấn mưa gửi gió băng khuâng để,
Một tấm tờ duyên đứt đoạn gìn.
(14-1-1926)*

C- Ý-NHĨA LỄ HỘI-YÊN DIỆU-TRÌ-CUNG

Trích bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Tại Đền Thánh, ngày 15 tháng 8 năm Kỷ Sửu Do kỹ-Niệm Vọng Thiên Cầu Đạo Ngày 27-10 Ất Sửu Thể Theo Thánh Lệnh Của Đức Phật Mẫu **LỄ HỘI YẾN DIỆU TRÌ KIM MẪU**

“Hôm nay là ngày kỷ-niệm Bí Pháp: Bí Pháp Hội Yến Diêu-Trì, Đức Chí-Tôn đã lập trong nền Chơn Giáo của Ngài. Bản-Đạo thừa dịp nên thuyết minh cho toàn cả con cái Đức Chí-Tôn hiểu rõ cái huyền-vi bí-mật ấy, bởi có ảnh hưởng với cơ quan đạt Đạo chúng ta tại mặt thể gian này. Hơn nữa Bản-Đạo có phương tiện tỏ ra một đức tin dị thường của một Đấng yêu ái, một Đấng tạo Càn Khôn Vô-Tru, Đấng tự hữu hằng hữu, Đấng quyền năng vô tận vô biên, cốt để cho con cái của Ngài thấu đáo cái thâm tình của Ngài đối với ta và ta đối với Ngài dường nào.

Đạt đặng đức tin phi thường ấy, năm Ất-Sữu tức nhiên năm 1925 Đức Chí-Tôn đến với chúng ta, nhưng Ngài đến với một tình BẠN mà thôi, đến với một danh hiệu, giờ phút này Bản-Đạo không dám nói, Ngài đến cũng làm bạn Thượng-Phẩm và Hộ-Pháp. Tháng 6 năm ấy Ngài dùng CƠ BÚT HUYỀN DIỆU của Ngài, Ngài dạy Vọng Thiên Cầu Đạo (điều mà chúng ta không thể tưởng tượng đây là một cử chỉ) ai cũng lấy làm lạ, nhiều người muốn tâm Đạo phải để một dấu hỏi, hỏi tại sao buổi ấy Thượng Phẩm và Hộ-Pháp có một đức tin vững vàng nghe theo lời Ngài Vọng Thiên Bàn Cầu Đạo. Điều mà chúng ta không thể tưởng tượng, đây là một cử chỉ chung chớ không phải cá nhân Thượng-Phẩm hay Hộ-Pháp mà lời giáo-huấn của Ngài cốt yếu để cho toàn thể nhân loại nơi mặt địa cầu này nhứt hơn hết là nòi giống Việt-Nam chúng ta.

Bản-Đạo nói đây: Còn có Bà Nữ Chánh-Phối-Sư Hương-Hiếu là người bạn Cao Thượng-Phẩm, và Bản-Đạo buổi ban sơ thấu hiểu điều ấy, Ngài đến với một tình cảm đáo để, một đức tin vững-vàng làm sao đâu? Không thể sợ đặng, không còn biết vị kỳ nhục-nhã chi hết, giữa khoảng

đường nơi Châu-Thành Sài-Gòn thiên hạ tấp nập, mà Đức Chí-Tôn buộc phải quì ngoài đường dựa bên lề ấy, quì đặng cầu-nguyện xin Đạo cho chúng sanh, tội nghiệp thay! Ngài thử thách cho đến nước, thẳng như mình quì đó mà thiên hạ không hiểu mình quì làm gì thì cũng ít mắc cỡ chút mà cũng có thể quì, còn làm mà người biết thì nhột nhạt khó chịu lắm, nhưng sợ Đức Chí-Tôn phải rón mà làm.

Ngoài ra có ông bạn ai cũng đều biết là nhà thi sĩ danh tiếng, Bản-Đạo dám chắc nội trong Nam Bộ chúng ta đây chưa có ai bằng, nổi danh thi-sĩ đứng đầu hết thấy là người ấy, không biết chứng cứ gì mà người mê thi phú của Đức Chí-Tôn quá chùng quá đổi, đến nước người thuộc lòng thi phú của Đức Chí-Tôn, rồi người họa lại với Đức Chí-Tôn, người làm như mê-man vậy. Bản-Đạo thì nhột nhạt duy có sợ mà vâng mạng lệnh thi hành quyền giáo hóa của Đức Chí-Tôn, còn người thi sĩ Bông-Dinh họa theo đó mà ngâm, thiên hạ thấy tấn tưởng dị hợm tự lại đông lắm. Trước để một cái bàn Vọng Thiên Cầu Đạo ngay chính giữa coi dị hợm lắm, Bản-Đạo mời gát hai tay lên cho đỡ mắc cỡ vừa gát lên thì cái bàn quay gổ nói chuyện.

Các Đấng Thiêng Liêng đến không biết bao nhiêu, đến các vị Giáo-Chủ cũng xuống giảng dạy chúng ta và làm nhiều kiểu lạ lắm; cũng lúc này Đức Chí-Tôn đã giáo hóa khá lâu các Đấng Thiêng-Liêng cũng đến cùng Thượng-Phẩm và Hộ-Pháp, tuy mới mà đủ đầu óc có một đức tin vững-vàng, đức tin ấy có thể nói rằng: Tuy buổi ban sơ mà dường như khối óc đã thâm hiểu nhiều rồi, nên Đức Chí-Tôn mới ra lệnh biểu làm một cái tiệc.

Ngài dạy sắp đặt cái tiệc ấy để đãi Đấng vô hình, **đãi 10 người:** Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên-Nương. Phần

hữu hình có ba người: Thượng Sanh, Thượng Phẩm và Hộ Pháp. Sắp tiệc ấy do tay Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu vâng mạng lệnh tạo thành một tiệc, trên bàn thờ Phật-Mẫu, ở dưới sắp 9 cái ghế cũng như có người ngồi vậy. Chén, đĩa, muống, đĩa, bất kỳ cái gì cũng giống như đãi người hữu hình vậy; duy có ba người xác thịt là Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp. Bản Đạo mới hỏi tiệc này là tiệc gì? Ngài nói là Hội Yến Diêu Trì. Bản Đạo nghe nói vậy thì hay vậy, chớ không biết giá trị Hội Yến là gì cả. Nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lệnh thôi, chớ không hiểu nghĩa lý cho cùng cạn gì hết.

Ba người sống đồng ngồi ăn, còn Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương-Hiếu gấp đồ ăn để vào chén cho 9 vị và trên bàn thờ cho Đức Phật-Mẫu cũng như người sống kia vậy.

Bản-Đạo còn nhớ một chuyện lạ lùng, lúc đó lấy làm kỳ quái không hiểu gì hết, giờ biết Đạo mới hiểu Đức Chí-Tôn buổi nọ lấy một tên riêng đối với Bản-Đạo. Bây giờ Bản Đạo không dám nói lại, Ngài đến làm BẠN cùng Thượng-Phẩm và Hộ-Pháp.

Chờng Hội-Yến Diêu-Trì rồi, các Đấng Thiêng Liêng và các vị Giáo-Chủ ra từ giã (thăng) kẻ Đức Chí Tôn đến nhập cơ.

Thượng-Phẩm và Bản-Đạo tọc mạch hỏi:

– Khi này Diêu Trì Cung đến có Ngài đến ở đó không?

Đức Chí-Tôn trả lời:

– Có chớ, Ta ở đây từ khi ban sơ đến giờ.

– Ngài có thấy Diêu-Trì-Cung đến không?

– Có chớ, Chính mình ta tiếp đãi!

Cao Thượng Phẩm hỏi:

– Diêu-Trì-Cung ngó thấy Ngài không?

– Không ngó thấy.

Cao Thượng Phẩm hỏi: – Sao vậy?

Ngài trả lời: – Ngài dùng phép ẩn thân.

Bản Đạo tọc mạch hỏi tiếp:

– Như đứa em của tôi là Thất Nương Diêu Trì có thể đạt Đạo chăng?

– Đạt đặng chớ.

Cao Thượng Phẩm hỏi: – Phải làm sao?

Ngài nói:

– Phải tu, bằng không tu thì chẳng đạt đặng.

Bản Đạo hỏi:

– Tu chừng bao lâu mới đạt đặng?

Cái đó Ngài làm thình.

Bản Đạo hỏi:

– Một năm? Năm năm? Một ngàn năm? Mười ngàn năm? Một trăm ngàn năm?

Ngài cũng làm thình, rồi thôi không hơi sức nào hỏi nữa, không biết chừng nào mới đạt đặng, nghe vậy hay vậy. Các vị Nữ phái rần nhớ, Diêu Trì Cung, Bản Đạo có giải nghĩa Hội-Yến Diêu-Trì là gì rồi đó.

Toàn Thánh Thế Đức Chí-Tôn là con cái của Ngài rần để ý cho lắm: Từ khi Đạo bị bế Ngọc-Hư-Cung bác luật, Cực-Lạc Thế-Giới thì đóng cửa nên chúng sanh toàn cả Càn Khôn Vũ Trụ có tu mà thành thì rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đạt pháp thì không phải dễ.

Cổ pháp định cho Chơn hôn về nơi Diêu Trì Cung, hưởng được Hội Yến Bàn Đào tức nhiên hưởng được Hội Yến Diêu Trì, ăn được quả đào Tiên, uống được Tiên tửu mới nhập vô cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống gọi là nhập tịch. Ôi thôi! Từ thử đến giờ có ai đặng hưởng nếu có đặng hưởng cũng một phần rất ít.

Giờ phút này Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài, thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn Phật Mẫu đặng hưởng đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại thế gian này để Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát, ấy là một Bí Pháp Thiêng Liêng duy có tay Ngài định pháp ấy mới đặng.

Hôm nay là ngày Phật Mẫu đem Bí Pháp đặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn vạn linh sanh chúng. Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo này mà thôi.

Hôm nay là ngày lễ của Ngài mà cũng là ngày trọng hệ trong cửa Đạo, xin toàn cả con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình, bởi thế năm nào Bản Đạo cũng để ý đến lễ của Ngài hơn hết; từ tạo Thiên lập Địa đến giờ chưa có ai hưởng được thời kỳ này. Ngài đến tại mặt địa cầu 68 này đặng tận độ con cái của Ngài.

Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên vô tận của Ngài, chúng ta phải chiêm nghiệm lễ này để làm mặt niệm cảm ơn Đức Chí Tôn và Phật Mẫu, ấy là Bí Pháp của chúng ta đó vậy.

Nhận xét về Lý Dịch:

Qua những lời Đức Thượng-Phẩm và Đức Hộ-Pháp

câu hỏi cho thấy rằng hai chi Đạo và Pháp đóng một vai trò rất là trọng-hệ, nên khiến cho Đức Thượng-Sanh và Ngài Bảo-Văn lập một đàn riêng (Thượng-Sanh nắm chi Thế) về sau hai vị này là cặp “Cơ Phổ-Độ”, còn Đức Thượng-Phẩm và Đức Hộ-Pháp là cặp “Cơ Đạo Pháp” (Thượng-Phẩm nắm chi Đạo, Hộ-Pháp nắm chi Pháp). Ấy là hiệp đủ Âm Dương, nhưng cả ba hiệp lại là Tam Tài, có thêm Ngài Bảo-Văn ấy là Tứ tượng. Khi đến con số Tứ tượng thì việc đạo-pháp mới biến hóa ra nhiều thêm.

(Xem lại trang 37 về những sự việc liên quan)

Nhưng ngay buổi đầu là có 7 người và Thất Nương đến dạy trước nhất. Số 7 đây tượng trưng cho con người có thất tình. Nhờ Đạo mở người biết tu-hành nên biến Thất tình thành thất bửu. Cũng như trong Đền Thánh, thì phía trong là bảy Ngai của Cửu-Trùng-Đài, ngoài là hình ảnh Thất Đầu-xà mà Hộ-pháp đang ngự. Người Tín hữu dự cúng ngồi ở khoảng giữa (người có sẵn Thất tình) để dâng Thần cho Chí-Tôn, tức nhiên Cúng Tứ thời là luyện Tam bửu hay là luyện TINH KHÍ THẦN. Mà các Tôn giáo khác gọi là Thiển đó vậy. Như vậy Đền Thánh không phải là một Thiển Đường sao? Tiếng gọi tuy khác nhưng ý nghĩa vẫn một mà thôi.

Thời gian sau người dự còn 6, tức là tam Âm tam Dương, là Càn Khôn định vị.

Đến nay, thì:

Trong buổi Tiệc Yến này có 9 Đấng Tiên-Nương vô hình và 3 người hữu hình, cộng chung là $(9+3)=12$

Số 9. Phải đợi đến 9 là cơ huyền-diệu nhiệm-mầu, huyền-diệu hơn hết là số đó. Nó là cơ chuyển biến đến

mức độ tận thiện, tận mỹ, toàn năng, toàn tri.

Nó là 1+8 tức là cơ vận-hành trong trạng thái tĩnh được lý Thái-cực thúc đẩy thêm cho nên năng-tri sáng suốt

Nó cũng là 3+6. 3 và 6 là hai lý nhiệm-mâu và đều ở trong trạng-thái động.

Nó cũng có nghĩa là **3x3 hay 3 bình phương** là cấp bậc tam ngôi biến-hóa, vận-hành suốt thông trời đất. Đến số 9 là đến chỗ tột cùng vận-động để hiệp về cơ qui nhứt. Phép toán học thử đến 9 rồi trở về 0 là vậy. Cùng cực cái động tức trở về trạng-thái tĩnh nguyên-thủy.

Số 12 là số đặc-biệt tức là $9+3$. 9 là cơ vận chuyển, 3 là ba ngôi. Lấy 3 ngôi hiệp vào cơ vận chuyển tức là cơ qui nhứt, nắm cả các pháp trong tay, mà người nắm pháp ấy là chủ-tể càn-khôn vũ trụ, nên Thầy có nói số 12 là số riêng của Thầy là vậy.

Thầy cũng dạy rồi:

“Thập Nhị khai thiên là Thầy, chúa cả Càn khôn thế giới, nắm trọn Thập Nhị Thời Thần vào tay. Số 12 là số riêng của Thầy”.

Do vậy mà câu niệm danh Thầy có 12 chữ: “Nam mô Cao-Đài Tiên Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-tát” tức là thời kỳ tận độ này, câu niệm này gấp đôi thời kỳ Phật độ: Chỉ niệm có 6 chữ mà thôi “Nam-mô A-Di-Đà-Phật”.

Tây-ninh là Tỉnh thứ 12 của Thời Pháp thuộc tới bây giờ, hoàn toàn không đổi dấu qua bao sự biến thiên, nhưng Tây Ninh vẫn là Tây-ninh, mới ứng hợp với lời tiên tri của Thầy “Chi chi cũng tại Tây-ninh mà thôi”.

Thầy nắm quyền chữ “**Đạo**” 道 có 12 nét.

Toàn bộ chu vi Đền Thánh có 12 cửa.

Nếu cộng lại là 1+2= 3 tức là ba ngôi đầu tiên.

Nếu tính theo **hàng là 1 và 2** là lý Thái cực đứng trước luật âm dương thì thấy rõ quyền năng Chương-quản trong đó. Vì thế Thầy nói chi chi cũng có luật định, không vật chi ngoài quyền sở định của tạo-hóa hết.

Nếu tính luôn số người trong buổi tiệc được kể ra thì có Đức Phật Mẫu vô hình, Đức Chí-Tôn thì ẩn danh, Bà Hương-Hiếu là người đứng ra thiết đãi, cộng chung 15 người. Số 15 là con số nằm trong Bát-Quái Đồ thiên gọi là Ma-phương-số, con số này tạo thành chữ **ĐIÊN** 田

(Xem Dịch-ly Cao-Đài quyển I cùng Soạn giả).

Chính chỗ này mà Thánh nhân nói đến thời Tam Hoàng là:Phục-Hi, Thần Nông, Hoàng-Đế.

Nếu ta hiểu rằng Phục-Hi là người đầu tiên sáng chế ra Đạo Dịch, tức là người làm sống lại niềm hy-vọng trong cuộc đời không được sao? Hôm nay Đức Cao-Đài đem Bát-Quái soi rọi vào tâm tư tất cả mọi người là chân lý đạo mầu đó. Còn Thần Nông là vị Thần dạy dân làm ruộng. Ruộng tức là Điền, nhưng ruộng có hai thứ:

- Ruộng đồng làm ra thóc lúa nuôi sống xác thân.
- Ruộng Tâm nuôi sống linh hồn (gọi là Tâm Điền) tức là tâm của Bát-Quái Hậu-Thiên và cũng là Bát-Quái Cao Đài đó vậy.

Bài Kinh ăn cơm cũng nói rõ:

**Công Thần Nông hóa dân buổi trước,
Dạy khôn ngoan học chức canh Điền.
Nhớ Ôn bảo mạng Huyền Thiên,
Con mong mượn xác đoạt quyền vĩnh sanh.**

Nếu chỉ có “ăn cơm” thôi thì làm sao “đoạt quyền vĩnh sanh” cho được? Phải khai Bát-Quái mới hiểu được lý nhiệm mầu của Đạo-pháp là bao la chứ! Ngũ cốc đây chính là Tâm của Bát-quái là Ngũ-Trung. Đây dùng chữ “Ngũ Cốc” cũng không lệch nhau vậy.

Nếu cộng $1+5=6$ tức là Thái-cực (Chí-Tôn) đứng trước Ngũ hành (Phật-Mẫu). Sự vận chuyển Âm Dương làm cho sanh biến vạn linh. Kinh Phật-Mẫu dạy:

*Kể từ hỗn độn sơ khai,
Chí-Tôn hạ chỉ trước Đài Linh-Tiêu.
LƯỠNG NGHI phân Khí Hư-vô,
Điều-Trì Kim-Mẫu nung lò hóa sanh.*

Bởi Âm Dương là lò Tạo hóa, mà con người phối hợp nhau thì tế bào tinh trùng của người cũng như con vật đều có con số giống nhau. Một tế bào tinh trùng thì có một điện tử Dương hợp với 9 điện tử Âm.

Ngày 27-10-Ất Sửu (1925) Bà Cửu Thiên Huyền Nữ giảng dạy ba Ông Vọng Thiên Cầu Đạo vào ngày mùng 1-11 Ất Sửu (dl 16-12-1925).

Thế nên ngày Vọng Thiên cầu Đạo ba ông phải cắm 9 cây nhang quì ngoài đường cầu xin Đạo vào ngày 1 tháng 11 năm Ất-Sửu, tức là ba con số 1 là cơ đặc nhất đó vậy. Với ý-nghĩa là:

- Thiên đặc nhất linh.
- Địa đặc nhất minh,
- Nhơn đặc nhất thành.

Sở dĩ Đức Chí-Tôn dùng phép ẩn thân, ấy là ngày mà “Cái trứng tinh thần của Đại-Đạo thành hình” để rồi:

Càn Khôn sản xuất hữu hình,

*Bát hôn vận chuyển hóa thành chúng sanh.
Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp,
Lập Tam tài định kiếp hòa căn.
(KINH PHẬT-MẪU)*

“Hôm nay là ngày Phật Mẫu đem Bí Pháp đặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn vạn linh sanh chúng. Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo này mà thôi.”

Sự giải thoát này chỉ duy người tu học phải tìm hiểu nguyên lý của đạo mầu có trong đất trời và vạn vật đó vậy.

D- CUỘC ĐỜI CỦA THẬP NHỊ THỜI QUÂN VÀ BÀI THÀI HIẾN LỄ

Thập Nhị Thời Quân tức là thập Nhị Thánh-Tông Đổ của Chúa, xưa kia theo hầu Chúa, thì nay đến dưới thời Đạo Cao Đài cũng chỉ giữ phận hầu Thầy mà thôi. Thập Nhị Thời quân có tình mật thiết với Điều-Trì-Cung.

Đối với nền Đại-Đạo rất đặc biệt là các bậc Chức-sắc cao cấp khi qui Thiên, liền giảng đàn cho một bài thi làm “**Bài thài hiến lễ**” riêng cho các Ngài:

I- BỐN VỊ THỜI QUÂN THUỘC CHI PHÁP

1- Bảo-Pháp CHƠN-QUÂN NGUYỄN-TRUNG-HẬU (1892-1961)

Đạo hiệu: **Thuần-Đức**

Ngày sinh: Năm Nhâm Thìn (1892)

Qui tại Gia đình lúc 16 giờ ngày 7-9 Tân-Sửu (1961)

Quê quán: Xã Bình-Hòa, Tỉnh Gia Định

Chơn linh: Xích-Tinh-Tử

Bài thài hiến lễ

*Nhà Phật hôm nay giữ Đạo mầu,
Phiền ba nghĩ lại có vui đâu.
Tê đường phi thị noi đường tịnh.
Tìm của Từ-bi lánh của Hâu.
Xác thịt trải qua miền gió bụi.
Nắm xương chờ gỏi bóng tang du.
Lửa lòng vụt tắt từ đây vẫn...
Giọt nước nhánh Dương gợi tấm sầu.*
(BẢO-PHÁP NGUYỄN TRUNG HẬU)

Bài thơ này còn nghi vấn, vì khi Ngài qui Tiên, an táng tại nhà. Sau 13 năm hơn, Ngài báo mộng cho gia-đình xin Hội-Thánh đem hài cốt Ngài về Tây-ninh cải táng. Hội Thánh làm theo sự yêu cầu. Cử đủ ban bộ về quê cải táng. Đặc biệt nhất là khi táng nơi quê nhà thì đặt trong hàng năm. Nhưng khi cải táng làm Lễ theo hàng Thời-Quân phải đặt trong Liên-Đài Bát-Giác của Hội-Thánh đem xuống. Thì lạ thay! Xác thịt Ngài hoàn-toàn như mới tắt hơi và những người Đạo-Tỳ tắm rửa lại bằng rượu thì “Gân xương còn nghe rôm-rốp” và dựng Thánh-hài của Ngài ngồi trong thể kiết-dà đặt vào Liên-Đài theo nghi thức Đạo táng với sự đưa rước bằng “Long-mã” hết sức trọng thể!

(Qua lời kể của Phó Trưởng-ban Nhà Thuyền Trung ương tên là Rùm. Kể viết bài này được anh đưa tới nhà Thuyền Trung ương xem hình, đồng thời cũng được đọc Thông-Tin Đại-Đạo, mới biết được sự việc này liên đến tìm Anh mà hỏi. Sự thật 100%).

Đối với Ngài Khai Pháp Nguyễn-Trung-Hậu ngoài những bài thơ được Đức Chí-Tôn giảng ban cho thuở tiền khai Đại-Đạo, ông lại còn diễm phúc, Đức Chí-Tôn

giảng trả lời theo nhu cầu nữa.

Huyền diệu từ thuở ban đầu mới đủ đức tin:

Năm 1926 vì làm ăn sa sút, ngày 23-6-1926 (14-5 Bính Dần) Người có cầu hỏi Đức Chí-Tôn coi nên tiếp tục hay để cho sụp đổ, thì Thầy dạy:

THI

*Con muốn làm sao tự ý con,
Nhà nghèo hơn nghĩa miễn vương tròn
Thấy đâu nở để Môn đồ cực,
Mới đạo giữ cho ngàn thuở còn.*

ĐỨC CHÍ-TÔN

Đến ngày 21-7 Bính-Dần (04-08-1926) Người tự thấy không thể đứng vững được nữa với cái trường “Internat de Dakao” nên cùng với ông Đốc-học Đoàn-Văn-Bản thỉnh giáo Thầy một lần nữa (mỗi người thỉnh giáo việc riêng của mình) thì Thầy giảng cho mỗi người một bài thi, trong đó có bài thi cho ông Hậu. Tuy nhiên không phải mỗi việc nào cũng hỏi, đâu Thầy trả lời nhưng cũng có ý trách phiền..

THI

*Cái khiếu thông minh con ở đâu?
Kêu Thầy mà hỏi việc cơ cầu.
Hễ là quân tử chi màng việc,
Hễ biết điều cao bớt việc sầu.*

ĐỨC CHÍ-TÔN

Chỉ có hai Chơn-Quân: HẬU, ĐỨC có tên trong số 12 vị Môn-Đệ đầu tiên của Đức-Chí Tôn được chỉ định:

THI

*Chiêu Kỳ Trung độ dân Hoài sanh
Bản đạo khai Sang Quý Giảng thành.
Hậu Đức Tắc Cư thiên địa cảnh,
Quần Minh, Mân đảo thủ đài danh.*
ĐỨC CHÍ-TÔN

Trong 12 tên được điểm danh nhưng thực tế có 13 vị, vì có hai người trùng tên Sang và sau cùng thì Ông Chiêu tách riêng lập ra phái Chiêu-Minh nên rốt lại thì cũng đủ 12 người.

Vào khuya mồng một Tết năm Bính-Dần (dl 13-12-1926) khoảng giờ Tý, Ngài tái cầu thi Đức Chí-Tôn Ngọc Hoàng Thượng-Đế giảng dạy rằng:

“Đức, Hậu tập Cơ sau theo mấy Anh mà độ người, nghe!”

Năm Bính-Dần (24-9-1926) Đức Chí-Tôn cho thi, điểm đúng tên: Nguyễn Trung Hậu bút hiệu Thuần-Đức một bài thi khoán thủ như vậy:

THI

*THUẦN phong mỹ tục giáo nhơn sanh,
ĐỨC hóa thường lao mạt dị danh.
HẬU thế lưu-truyền gia pháp quý,
GIÁO dân bất lậu tán thời manh.*

Bài thi kế tiếp:

*Đã có căn phần dựa cảnh Tiên,
Bước đời chớ quản bạc sang hèn.
Mưa mai nắng xế chờ qua khỏi.*

Đêm tối lần ra gặp ánh đèn.

ĐỨC CHÍ-TÔN

Ngày 12-1 Đinh Mão (dl 13-2-1927) Ngài thọ Thiên phong BẢO PHÁP.

Nguyên Đức Chí Tôn có cho biết tiên thân của Ngài Bảo-Pháp là Xích-Tinh-Tử và của Ngài Hiến-Pháp là Từ Hàng Đạo Nhơn. Ngày 3-7 Đinh Mão (31-7-1927) may được Quý Cốc Đại Tiên giáng đàn, hai Ngài mới xin cho mỗi người một bài thi kỹ niệm.

Bài thi của Ngài Bảo Pháp như sau:

THI

*Đỏ đỏ một vùng ấy Hòa tinh
Nhà Châu tên tuổi đã rành rành.
Tam Kỳ tái thế an thiên hạ,
Hậu nhứt thành công hậu hững tình.*
QUÝ CỐC ĐẠI TIÊN

Theo Châu tri ngày 7-3 Quý Dậu (1-4-1933) Ngài giữ Quyền Chương Pháp Cửu Trùng Đài.

Năm 1934, Ngài về dưỡng bệnh tại Gia Định (Cây Quáo).

Ngài hợp với Hiến-Pháp thành một cặp Cơ chánh thức phò loan cho Đức Chí-Tôn truyền Đạo các nơi: Cầu kho, Gò kén, Chợ-lớn, Gò công, Tân an, Mỹ-tho, Bến tre.

Lúc sanh tiền, thú vui của Ngài là làm thơ và cờ tướng.

(Nghĩ ngờ là vì khi an táng tại nhà thì không có cầu Cơ, nên Ngài không thể giáng mà cho bài thài được).

2- HIẾN-PHÁP CHƠN-QUÂN TRƯƠNG-HỮU-ĐỨC (1890-1976)

Đạo Hiệu; **Thân Dân**

Sanh ngày: 2-2 Canh-Dần (1890)

Ngày Qui: 20 giờ 15 ngày 15-12 Ất-Mão (dl 15-01-1976)

Chơn-linh: Từ-Hàng Đạo Nhơn.

Quê quán: Cầu An Thượng, Hiệp-Hòa, Chợ-Lớn.

Ngài Hiến-pháp là một trong những Tướng-Soái của Chí-Tôn, lúc qui thiên Ngài cũng giáng đàn cho một bài Thi để thài hiến lễ.

BÀI THÀI HIẾN LỄ:

*Hữu-Đức mừng nay đã gặp Thấy,
Chẳng còn mong ước cái không hay.
Mừng nay gặp Đạo lòng mong muốn,
Chí quyết cùng nhau để hiệp vầy.*

HIẾN-PHÁP CHƠN QUÂN

Cùng một lúc với Ngài Khai Pháp, Ngài Hiến-Pháp cũng được Quĩ Cốc Đại Tiên giáng cơ cho biết nguyên linh của Ngài là Từ-Hàng Đạo Nhơn. Theo sự yêu cầu, Đại Tiên có cho một bài thơ:

THI

*Thập Nhị Tiên gia nhứt tánh TỪ,
HÀNG phong Vương mãn thọ hàn thư.
Trung niên thế cuộc tao vãn mộng,
Quản thị Càn Khôn thủ Phật thư.*

QUĨ CỐC ĐẠI TIÊN

Chính Ngài Trương Hiến pháp có biệt tài về làm

liễn đối được Đức Lý Đại Tiên khen tặng là: Ai muốn xin liễn hãy tìm Đức. Chính hai câu liễn trên Thuyền Bác-Nhã do Ngài viết ra:

– **Vạn sự viết vô, nhục thể thổ sanh hoàn tại Thổ.**

– **Thiên niên tự hữu linh hồn thiên tứ phản hồi Thiên.**

Trong khi Ngài nhập môn vào Đạo Cao-Đài ngày 9-01 Bính-Dần (dl 21-02-1926) Qua bữa sau, lúc đứng Ngọ, trong khi thanh tịnh, Ngài bắt chước Đức Hộ-Pháp ngồi chấp bút một mình và cầu nguyện xin thi, có vị Minh-Nghĩa Tiên Ông giáng bút cho bài thi như sau:

THI

*Minh Đức mừng nay đã gặp Thấy,
Chẳng còn mong ước cái không hay
Mừng cầu Âu Á càng thêm mật,
Mừng nậu còn đồ đã chịu chay!*

MINH-NGHĨA TIÊN ÔNG

Ông Hữu Đức chỉ chấp bút được một ấy thôi.

3- KHAI-PHÁP CHƠN-QUÂN TRẦN-DUY-NGHĨA (1888-1954)

Nguyên linh: Thánh **Saint PIERE**

Ngày sinh: 17-8 Mậu-Tý (dl 11-9-1888)

Qui lúc 3 giờ sáng ngày 22-01 Giáp-Ngọ (dl 24-2-1954)

BÀI THÀI HIẾN LỄ:

*Đã chán công danh dưới phép người,
Đem thân cửa Phạm để nên nơi.
Lóng chuông Bạch-Ngọc hồi hồn tục,
Nghe trống Lôi-Âm tỉnh mộng đời.*

**Năm pháp Thiêng-Liêng diu Thánh vị,
Cầm Cản Công-lý giữ ngôi Trời.
Dầu chưa trọn nghĩa Thiên-Thơ định,
Giác ngộ vui theo cũng kịp thời.**

KHAI-PHÁP CHƠN-QUÂN

Đức Hộ-Pháp nhắc lại buổi đầu Đức Chí-Tôn dạy “đi tìm Pháp”. Nhưng rốt lại đi tìm đúng Ông Trần-Duy Nghĩa sau phong cho là KHAI-PHÁP CHƠN-QUÂN.

“Bản Đạo đưa bài Thánh Giáo Đức Chí Tôn dạy đi tìm Ngài thì Ngài nói với Bản Đạo hai câu, mà làm cho Bản Đạo kính phục và cảm tưởng mãi nơi tâm, biết rằng ông này có thể chung sức với mình gánh vác nỗi sự nghiệp của Chí Tôn đã giao phó.

Ngài nói rằng:

“Tôi tưởng dòng dõi của dân tộc Việt Nam trên bốn ngàn năm đã chết, nào dè ngày nay Đức Chí Tôn đến định lập Quốc Đạo thì chắc hẳn rằng đất nước Việt Nam sẽ sống lại được mà là cứu chữa Tổ quốc và giống nòi dân tộc Việt Nam sẽ cõi ách lệ thuộc giữa thời Pháp thuộc đang bạo hành.”

Kể từ đó thì Ngài vẫn cương quyết lo giúp đỡ Bản Đạo và sự kính nể đáo để không bao giờ phút nào mà Đức Ngài muốn rời xa Bản Đạo.

Khi trở về Thánh Địa Bản Đạo gương làm vui chó kỳ thật riêng về Đức Ngài Khai Pháp và Bản Đạo không bao giờ khắc nào mà quên trong cảnh tù đày lao lung...

Bản Đạo đã thấy toàn thể con cái Đức Chí Tôn rất chú ý về việc đó, nhưng Bản Đạo ôm lòng nín chịu và căn dặn Ngài vẫn dẫn lòng không thốt ra lời nói gì cả. Bản Đạo sợ

nói ra đây gây oán chất hơn thêm cho Đạo, nếu Bản Đạo nói ra không có bút mực nào tả cho hết, lại thêm xung đột.

Kể từ ngày về Thánh Địa Đức Ngài Khai Pháp thường than khổ với Bản Đạo, vì sợ e không khỏi gây cảnh nổi da xáo thịt, bên ngoài thì Pháp, bên trong thì Việt Minh, ở giữa thì Quân Đội Cao Đài, ai vui hứng chó riêng Đức Ngài không có ngày nào mà không lo sợ sự đổ máu giết chóc lẫn nhau làm đến tương tàn cốt nhục của nòi giống Việt Nam ta nữa mà chó.

Tiền kiếp của Ngài là Thánh SAINT PIERE, tức là một trong 12 Thánh Tông-Đồ của Thiên-Chúa-giáo, ngày nay các vị Thánh ấy cũng trở lại trong hàng Thập Nhị Thánh, tức là Thập Nhị Thời-Quân trong cửa Hiệp-Thiên Đài cũng giữ phận sự hầu Thầy mà thôi”.

Một hôm Ông Bà Đốc Phủ Chi, là người theo Đạo Công-giáo có đến nhà Ngài Cư, mục đích muốn thử xem vấn đề chơn giả của Cơ Bút, nên ông Bà có đề nghị:

“Xin cho chúng tôi để thử trên bàn Cơ hai vật này là Ảnh tượng CHÚA và Cây Thánh giá. Nếu Đức Cao-Đài là Thượng-Đế thật thì mời giáng Cơ được, bằng Quỷ Vương thấy hai vật báu này tự nhiên phải tránh”.

Ông Cư bằng lòng cho thử. Đoạn Ông Đốc Phủ cùng ngồi với Ngài Tác để quan sát. Trước hết Thánh Pierre giáng Cơ cho 4 câu thi để trả lời cho Ông Bà Đốc Phủ Chi, vào ngày 17-11 Ất-Sửu (dl 01-91-1926)

Thánh giáng cho biết:

SAINTE PIERE

*Thiên đàng giữ cửa góc Trời Tây,
Truyền Đạo cho dân biết mặt Thầy.*

*Cứu chuộc đã gần đôi ngàn tuổi,
Cao Đài phú thác đất dàu bầy.*

(31 DECEMBRE 1925)

Ngày 11-01 Bính Dần (dl 23-2-1926) Đức Chí-Tôn có
giáng cho KHAI-PHÁP CHƠN-QUÂN: **THI**

*Đạo Tâm rõ rõ sáng như ngày
Hiệp cũng may mà gặp cũng may.
Đã mộ trong lòng thân cũng mộ,
Một lòng mộ Đạo chớ đơn sai*

ĐỨC CHÍ-TÔN

4- TIẾP-PHÁP CHƠN- QUÂN TRƯƠNG-VĂN-TRÀNG (1893-1963)

Ngày sinh: 25-10 Quý-Tỵ (1893)

Qui lúc 5 giờ chiều ngày 15-01 Ất Tỵ (1965)

Quê quán: Bình Thạnh (Biên-Hòa)

BÀI THÀI HIẾN LỄ:

*TIẾP điển Trời ban độ chúng sanh,
PHÁP luân thường chuyển rạng Thiên-Đình
CHƠN như đặc vị nhàn Tiên cảnh,
QUÂN Thánh Thần minh kiến Đạo thành.*
TIẾP-PHÁP CHƠN QUÂN

Ngài Khai-Pháp Trần-Duy-Nghĩa và Tiếp-pháp Trương văn Tráng là một cặp Cơ Phổ-Độ từ buổi khai Đạo. Khi Ngài Tiếp-Pháp lâm trọng bệnh thì Hội-Thánh cầu Cơ thỉnh ý cách trị liệu. Ngài Khai-pháp dàu đã Qui Thiên, nhưng lúc nào cũng quan tâm đến bạn đồng môn còn tại thế. Ngài Khai-pháp

giáng Cơ dạy Hội-Thánh xuống nhà thương Crall rước Ông về Tòa-Thánh cầu nguyện và dùng thuốc Nam. Lời dạy ấy nhằm ngày 4-01-1964. Sau 7 ngày, làm đúng như lời dạy, bệnh tình Ngài Tiếp-pháp khỏi hẳn.

Sau khi bình phục Ngài Tiếp-Pháp có làm mấy bài thi để tỏ lòng biết ơn tất cả đã lo cho Ngài:

THI

1-

*Đường đời khúc-khuyết biết đâu lường,
Trên có Huỳnh-Nương hết dạ thương.
Khai-Pháp Chơn Quân huyền diệu lý,
Quần Tiên rười phước hộ Thiên-lương.*

2-

*Trời chiếu bằng-lãng bóng thiêu-quang,
Tiếng trống thu không giục khách nhàn,
Đoái lại chúng sanh thiên vạn ức,
Vãn còn bận bịu với thời gian.*

TIẾP PHÁP TRƯƠNG-VĂN-TRÀNG

II- BỐN VỊ THỜI-QUÂN THUỘC CHI ĐẠO

1- BẢO-ĐẠO CHƠN-QUÂN CA-MINH-CHƯƠNG (1850-1928)

Ngày sanh: Năm Canh-Tuất (1850)

Ngày qui: 19-10 Mậu Thìn (dl 30-11-1928)

Bài Thái hiến Lễ:

*Từ đây vui thú chốn nhơn gian,
Thủy tú sơn tinh thích chí nhàn.
Vĩ bởi lục căn lòng chẳng bận,*

Cho nên mới nhập đặng Tiên bang.*BẢO-ĐẠO CHƠN QUÂN*

Thời chưa khai Đại-Đạo: Ngày 21-02 Bính-Dần
(dl 3-4-1926) Đức Chí-Tôn có giảng Cơ cho:

THI*Thế thượng hê vô bá tuế nhân,**Thất tuần dĩ định vấn Thời Quân.**Ưu tư mặc vọng thường vô lộ,**Nghiệp trái tùy căn định số phần**ĐỨC CHÍ-TÔN*

Sự thương đau của Ngài Bảo-Đạo Ca-Minh-Chương là khi biết Đạo thì tuổi đã cao, vừa Nhập môn năm 1926 thì năm 1928 đã qui Thiên. Việc lập công chưa có là bao mà phải già biệt cõi đời.

Điều thứ nữa là Gia cảnh quá tang thương. Cũng là do Thiên ý của Chí-Tôn, nên nhồi quả ba kiếp làm một.

Hãy nghe qua bài Điều-văn của Đức Hộ-Pháp tả cái cảnh tình ấy:

*Hỡi ơi!**Vợ già yếu, gái thì ngây dại,**Nổi lửa hương ngó lại vắng người.**Theo linh-xa một gái chơi-vời.**Phò giá triệu, bóng người không kẻ dầy.**Kìa thân tộc một nhà còn dấy**Sao Anh không ngồi dậy nói đôi điều?**Để đau thương cho kẻ mến yêu,**Nhìn nếp tử chín chiều ruột héo...**ĐỨC HỘ-PHÁP*

Sự ra đi của Ngài Bảo-Đạo Ca-Minh-Chương làm cho Thầy là Đức Chí-Tôn Đại Từ-Phụ cũng thương tâm đổ lụy.

Phò loan: Hộ-pháp và Bảo-Pháp

Ngày 19-10 Mậu-Thìn (30-11-1928)

Thầy,

Đại lụy! Cái thâm trạng chia lìa may ra có thể làm cho các con đau đớn mà biết thương yêu nhau chăng?

Thâm! Từ thử chỉ có một mình Bảo-Đạo là niên cao kỹ trưởng hơn các con hết mà buộc Thầy phải đem về, thì tưởng các con đã biết mình coi cút về đường Đời, không ai đủ trí thức hoàn toàn mà binh vực các con nữa, thì mới biết lập mình cho có đủ khôn ngoan, tài tình, đạo đức thì địa vị các con mới trở nên cao đặng.

Thầy đòi phen phải buộc lấy hình phạt mà làm ra phần thưởng, các con đã hiểu Đạo đặng chút ít, Thầy tưởng chẳng cần phải cạy lời. Thầy khuyên các con lấy CHƯƠNG làm dây thân ái mà buộc với nhau mới đặng hòa nhã nơi Hiệp-Thiên-Đài...

Đức Chí-Tôn có giảng cho bài thơ để an-ủi gia đình Ngài Ca-Minh Chương:

THI*Thấy con gia cảnh tợ tơ cuốn**Chạnh đến lòng Thầy dạ ướm tuôn.**Ngặt nỗi vợ nhà đau dĩa-dưới,**Khật khùng con trẻ nói luông tuông,**Khiến nên Mai đánh khơi màu trắng.**Cho đến Tông lâm trở sắc buồn.**Công quả đã đành công quả đủ,*

Nay đem ba kiếp dập dòn luôn.

ĐỨC CHÍ-TÒN

2- HIẾN-ĐẠO CHƠN-QUÂN PHẠM-VĂN-TƯƠI (1896-1976)

Hiệu: **Lạc Nhân**

Ngày sinh: Năm Bính-Thân (1896)

Ngày qui: Lúc 23 giờ đêm 8-4 Bính-Thìn (dl: 6-5-1976)
tại Tư gia số 21 đường Lý-Nam-Đế Quận 5 Chợ-lớn (nhằm
ngày Đản sinh Đức Phật Thích-Ca).

Không có Bài Thài hiến Lễ

Ngài di-chức an táng tại quê nhà xã Qui-Đức, Quận
Cần-Giוע, Long-an. Thế nên không có bài Thài hiến Lễ
cho Ngài.

Lúc ấy, năm 1976 (sau ngày 30-4-1975) tình hình
Đạo-sự có nhiều khó-khăn nên Hội-Thánh cũng chiêu
theo ý của Ngài.

Ngày trước Đức Chí-Tòn có ban Thi cho Ông Phạm-
văn-Tươi:

THI

Một nhà ân đức hưởng ân Thiên,

Mối Đạo từ đây đặc sở truyền.

Giáo hóa dày công giới đức hạnh,

Cháu con sau hưởng phước liên liền

ĐỨC CHÍ-TÒN 15-1 BÌNH-DẪN (27-2-1926)

3- KHAI-ĐẠO CHƠN-QUÂN PHẠM-TẤN-ĐÁI (1901-1976)

hiệu: **Trí-Thanh**

Ngày sinh: 28-7 Tân-Sửu (dl 10-9-1901)

Ngày qui: 19-2- Bính-Thìn (dl: 21-3-1976)

Quê-quán: Làng mỹ-Lệ, quận Cần đước, Chợ-lớn.

Ngài Khai-Đạo Phạm-Tấn-Đái đăng Tiên lúc 9 giờ
10 đêm 19-2 Bính-Thìn, ngay đêm sau Ngài giáng Cơ tại
Giáo Tông-Đường cho Bài thài để Hiến lễ cho Ngài.

BÀI THÀI HIẾN LỄ:

KHAI mở Đạo Trời độ chúng sanh,

ĐẠO mẫu giải thoát giống dân lành

CHƠN truyền cổ vẹn Đạo nhà vững,

QUÂN quân dân quyền dứt chiến tranh.

KHAI-ĐẠO CHƠN-QUÂN

Bước đầu vào Đạo: Vào ngày thứ Bảy: 19-12-1925
(nhằm ngày âm-lich 4-11 Ất-Sửu) Người được ông Phủ
Tương mời đến dinh, dự lễ khai đàn, có nhiều công viên
chức đến dự.

Đêm ấy, Đức Chí-Tòn giáng dạy cho mỗi người một
bài thi Tứ tuyệt. Riêng ông được bài thi như sau;

THI

Dẫn lòng len-lỏi hãy Qui-y,

Nay gặp TA đây đã đến kỳ.

Oanh-liệt hồng trần e phải khổ,

Tầm đường đạo-đức lánh đường nguy.

ĐỨC CHÍ-TÒN

Đúng một tuần sau: Thứ Bảy 26-12-1925 (nhằm ngày
11-11 Ất-Sửu, các vị ấy đến tư gia của Người để khai đàn
và Đức Chí-Tòn thân nhận Ngài nhập-môn và cho Thi:

THI

*Nên gầy đạo-đức dặng hồi nguyên,
Un đức trẻ thơ sửa tánh hiền.
Nương bút Thiên-cơ lo độ chúng,
Dìu người gặng bước đến rùng Thiên.
ĐỨC CHÍ-TÔN*

4- TIẾP-ĐẠO CHƠN QUÂN CAO-ĐỨC-TRỌNG (1897-1985)

Đạo Hiệu: **Chánh Đức**

Ngày sinh: 20-4 Đinh-Dậu (1897)

Ngày Qui: 23-5 Mậu-Tuất (1958)

Đạo hiệu: Có hai: Chánh-Đức và Huyền Hạo Đạo-nhơn

Đức Tiêu-Diêu Đạo-sĩ giảng tặng cho Đạo hiệu này:

**“CHÁNH khí tà gian khủng.
“ĐỨC trọng quý thân kinh.”**

Ngày 3-6 Mậu-Tuất (dl 19-7-1958) Ngài Cao-Tiếp Đạo có giảng Cơ:

Chào Anh Bảo-Pháp, Thượng-Sanh và mấy em,

Bản-Đạo để lời cảm ơn toàn Bạn Hiệp-Thiên-Đài, toàn cả Chức-sắc Cửu-Trùng-Đài và toàn Đạo Nam Nữ đã lo-lắng cho Bản-Đạo, khi Bản-Đạo về với Đại-tử-phụ. Đó là nghĩa thật xương.

Vậy Bản-Đạo có mấy lời.

BÀI THÀI HIẾN LỄ:

***Cõi xác phàm vui lại cảnh Thiên,
Độ sanh phi hiệp tạo nên giếng.***

*Trường Đồi dẫu chẳng tròn Nhân-Nghĩa,
Nợ Đạo rồi xong gát bút nghiên.
Cõi Thánh nhàn xem tranh danh Túy,
Chơn mây ngấn chạnh Bạn rùng Thiên.
Từ đây đạo khắp trời non nước,
Nâng giúp quần sanh hưởng huệ duyên.
TIẾP ĐẠO CHƠN QUÂN*

Bản-Đạo được nhờ Phật-mẫu và Cửu Vị Tiên-Nương giao cho phận sự Thiêng-liêng Phổ-Độ khắp miền Á-Châu, nhưng dẫu sao Bản-Đạo cũng hiệp với mấy Đấng Thiêng liêng tiền bối của Đạo trông nom và trợ giúp mấy Bạn Hiệp Thiên-Đài làm tròn nhiệm vụ.

Bản-Đạo xin khuyên Em Thượng-Sanh khuyên giải Bà Thân mẫu của chúng ta. Anh đã hưởng trọn Thiên ân của Đức Chí-Tôn. Đó là một điều vui chớ chẳng phải việc buồn. Bản Đạo kính chào cả mấy Bạn. Thăng.

(Đặc biệt trong gia-đình của Ngài đều giữ phẩm tước yếu trọng của Đạo Cao-Đài. Bà Mẹ là Đầu-sư Hộ-Hương-Lự qui thiên sau các người con.

Ngài Cao-Đức Trọng phẩm Tiếp-Đạo Chơn Quân là Anh thứ hai

Người Chị thứ ba là Cao Hương Cường, phẩm Giáo-Sư (Cửu Trùng Đài).

Ngài Cao-Hoài-Sang, phẩm Thượng-Sanh là thứ tư trong gia đình. Cả hai Ông cùng đứng vào Cơ quan Hiệp Thiên-Đài.

Một lỗi-lầm chịu phạt:

Trong thời gian hành Đạo, không biết tâm ý của Ngài Cao-Đức-Trọng có lỗi lầm gì mà Ngài có giảng Cơ

xin lỗi và từ giã Mẹ để đi đầu thai:

Phò-loan: Thượng-Sanh và Bảo-Vân Pháp-quân.

CAO-ĐỨC-TRỌNG

Từ giã đêm 01 rạng 02 tháng 03 năm Canh-Tý
(1960)

Thưa Mẹ,

Con cúi đầu lạy Mẹ, Qua mừng hai Em và Quý hữu.

Mời quý hữu xuất ngoại để có tỏ việc riêng.

Thưa Mẹ,

Hôm nay con đến đây với thâm tình mẫu-tử, hầu tỏ nỗi niềm tâm sự, mặc dầu vô hình khác cảnh, nhưng Ôn cúc dục sanh thành nghĩa nặng đeo mang, lòng bác ái của Mẹ vô hạn. Bởi công đức lớn và tâm trung của Mẹ đối với Ngọc-Hư-Cung và các Đấng đều ghi. Hơn nữa đối với Thiên quân trọn nghĩa chung thủy nên quyền Thiêng-liêng ân tứ cho con được trở về thăm, tỏ nỗi tâm sự khổ đau bởi vì lòng thương vô hạn: Mẹ hằng cầu khẩn vái van mà động lên lòng các Đấng.

Khi con còn tại thế, vì mang xác phàm không gìn tròn sứ mạng nên có sự lỗi-lầm! Bên ngoài thế tục còn qua được, nhưng về tâm sự nơi lòng người khó tránh lẽ công bình, luật Thiên-điều nhắc nhiệm.

Sự oan nghiệt tâm phàm của con rui một chút mà linh hồn con phạm Thiên-Điều. May nhờ công tu-luyện và tâm trung vì Đạo nên an-ủi đó chút!

Khi lãnh lệnh Ngọc-Hư-Cung xuống thế, có bốn phần phải giúp Ngự-Mã-Quân mà ngược lại không tròn Nghĩa, vì nặng mang phàm tục lôi cuốn, quên hẳn Thiêng-liêng cao trọng... Ôi! Phạm tục! Vì mi mà làm Ta lâm-lạc, chẳng

hiểu rằng Ngự-Mã là mạng lệnh của Khi-Hư-vô thay thân Chí-Tôn tạo đời cải dữ ra hiền.

Mẹ ơi! Một lời nói sai với Ngự-Mã cũng bị dọa, huống chi sửa cải chơn truyền tội trọng đường nào! Sự lỗi lầm của con nay việc đem Em về tước quyền Thiên-Quân nên gánh lấy tội-lỗi. Tưởng lúc lâm chung đầy dọa xác thân vậy thôi. Nào dè, linh hồn chịu án Thiên-Điều! May nhờ ơn Đức Ngự-Mã đầy lòng Từ-bi Bác-ái vị tha đến thức tỉnh và an-ủi con. Nhứt là Đức Ngài không nói đưa Giáng-Ma-xử. Hai nữa nhờ Đức Thượng-Phẩm và Lục-Nương dìu độ.

Đức Ngự-Mã, Ngài cầu xin với Ngọc-Hư cho khỏi bị tiêu diệt linh hồn để tái kiếp đến lại những lỗi-lầm mà nợ tình của hàng vạn linh-hồn cùng Thánh-Thể Chí-Tôn mà con đã gây ra.

Rồi đây không biết đến nơi nào với một kiếp sanh để đền nợ. Nếu chẳng may vương mang sự lỗi-lầm thì con chưa cõi xác tục đây, phải đợi mãi kiếp sanh mới và thọ lệnh hoặc tội đầy hoặc tái kiếp. Từ đây tình cốt nhục cũng như Mẫu-tử biết ngày nào hội ngộ trùng phùng đến ơn tái tạo?

Con quì lạy Mẹ an tâm.

Những di tích chi của Thiên quân, phải cố giữ đừng sửa đổi mà phạm Thiên-Điều như Qua đã làm.

Con cúi đầu lạy Mẹ và chào hai Em! Thăng

Ngày 10-10 Canh-Dân (dl19-11-1954) Đức Quyền Giáo-Tông giáng Đàn nói chuyện với Ngài Cao Tiếp-Đạo về cơ Đạo, Đức Ngài có cho Thi:

THI

Lưỡi liềm chi dễ sánh Kim câu

Gây sự bởi ai tạo buổi đầu

*Đông hải mênh mông còn phải cạn,
Tây Hồ chật hẹp độ bao sâu?
Tài ba Động Bích bao nhiêu sức,
Quyền phép Côn-Lôn sẵn mấy bầu.
Quyết đoán cuộc cờ ai thắng bại,
Chín xem Tiên Phật hưởng về đâu?*

ĐỨC QUYỀN GIÁO-TÔNG

III- BỐN VỊ THỜI-QUÂN THUỘC CHI THỂ

1- BẢO-THẾ CHƠN QUÂN LÊ-THIỆN-PHƯỚC (1895-1975)

Ngày sanh: Năm Ất-Mùi (dl 4-6-1895)

Qui: Lúc 6 giờ 30 sáng ngày 17-3 Ất-Mão (dl 28-4-1975)

BÀI THÀI HIẾN LỄ:

*BẢO trọng Vạn linh hiệp Chí-linh
THẾ nguy chuyển loạn lập Hòa-bình
CỨU Đòi mở Đạo kinh-luân sẵn
NƯỚC Việt trông chờ sách cứu tinh*

Bài thi này được Đức Hộ-Pháp khen tặng, Đức Ngài giảng ban cho thi 15 năm trước Ngài Bảo-Thế Qui Thiên. Khi qui Thiên Hội-Thánh dùng bài thi này Tế điện, hiến lễ cho Ngài.

Ngài ngộ bệnh nằm cũng khá lâu, nhưng khi vừa lúc 30-4-1975 thì Ngài Qui. Bảo-Thế là giữ Đòi. Đòi đã không giữ được thì Ngài cũng ra đi thôi. Ngài ra đi giữa sự thay đổi đất trời như vậy thì cũng khó mà lập Đàn Cơ được!

Phải chăng Đức Hộ-Pháp đã chuẩn bị trước cho Ngài Bảo-Thế và cũng giải quyết được sự khó khăn cho

Hội-Thánh chăng?

Việc này Ngài Chơn Cực Lão-sư cũng đã tiên-tri rồi
Đức Ngài giảng Cơ nói:

*Ê! Hoạch, nhà Toa (Toi) có nuôi con mèo mun phải
không? Nghe thi:*

THI

*Mèo mun ngồi tựa gốc mùn meo,
Trèo đá trên cây bẻ trái đào,
Lách trật khỏi nhào vỡ lật trách
Leo ra chủ rượt chạy la reo*

CHƠN CỰC LÃO-SƯ

Chính bài thi tiên tri này cũng thú vị lắm. Đoán đúng vào tình trạng đất nước Việt-Nam lúc bấy giờ. Như vậy thì đừng trách sao rằng Thiêng liêng không nói trước, chẳng qua là nói bằng những vần thơ “Huyền bí” mà thôi.

Đàn đêm 6-2- Ất Tỵ (8-3-1965)

Tại Giáo Tông Đường lúc 20 g30p

Đức Hộ-Pháp ban thi cho Ngài Bảo-Thế

Lê-Thiện-Phước:

THI

*Quyền uy nhờ bởi giữ chơn truyền,
Chường đức dụng hiển mộ Thánh Tiên.
Quần quần chúng sanh tu cội phúc,
Hiệp hào nhân sĩ hưởng tiền duyên.
Thiên môn mở rộng nguyên nhân đến,
Đài nội tuyển thăng thánh đức lên.
Thừa thế chuyển nguy an thánh địa,*

Mạng trời đầu để qui hành quyền.

ĐỨC HỘ-PHÁP

2- KHAI THẾ CHƠN-QUÂN THÁI-VĂN-THÂU (1899-1981)

Ngày sinh: Năm Kỷ Hợi (1899)

Qui Thiên: Lúc 5 giờ 30 chiều ngày 2-6 Tân-Dậu
(dl 3-7-1981)

Ngài Khai-Thế Thái-Văn-Thâu bị bệnh tâm thần kéo dài. Sau cùng qui tại Tư gia Xã Qui-Đức (Cần-giуộc).

Không có bài thài hiến lễ.

Ngài là người cùng quê nhà với Ngài Hiến-Đạo Phạm-văn-Tươi. Thời trẻ hai người là bạn với nhau.

Đầu năm Bính-Dần (1926) một đàn Cơ ở Tân-Kim (Cần giуộc) tại nhà ông Hội-đồng địa hạt Nguyễn văn-Lai, ông Đốc Phủ Nguyễn văn Tương (Chủ Quận Cần giуộc) và ông Lê-văn-Lịch (Vĩnh nguyên tự) chứng đàn.

Hai ông Ca-Minh-Chương và Phạm-văn-Tươi phò loan. Ngài Thái-văn-Thâu có đến hầu đàn và được Đức Chí-Tôn thâu làm Môn-Đệ.

Khi Đức Chí-Tôn lập Pháp Hiệp-Thiên-Đài ngày 12-01 Đinh-Mão (dl 13-2-1927) Ngài Thái-Văn-Thâu đắc phong KHAI THẾ HIỆP-THIÊN-ĐÀI.

Ông cũng làm việc đắc lực trong Hội-Thánh, nhưng vào năm 1941, Đức Hộ-pháp cùng với 5 vị Chức-sắc bị nhà cầm quyền Pháp bắt lưu đày sang Madagascar (Phi Châu), lính Pháp vào chiếm đóng Tòa-Thánh. Ông lui về quê nhà ở xã Qui Đức an dưỡng, thì cơn bệnh tâm thần kéo dài, bất thường.

Ông Qui tại tư gia lúc 5 giờ 30 chiều ngày 2-6 Tân-Dậu (dl 3-7-1981) Hưởng thọ 83 tuổi. Đại diện Hội-Thánh và Ban Cai-quản Thánh Thất Cần giуộc tổ chức lễ an táng

tại quê nhà.

Ngài Khai-THế Thái-văn-Thâu là vị Thời Quân đăng tiên sau cùng trong số 12 vị Chơn-Quân. Gặp lúc hoàn cảnh đất nước đổi thay, Đạo quyền nghiêng ngửa, Hội-Thánh và các cơ quan Hành-Chánh-Đạo bị giải thể, không thể di Thánh hài của Ngài về an táng nơi Thánh Địa được, đành phải an táng theo nghi thường tại quê nhà của Ông tại Xã Qui Đức (Cần-giуộc).

3- HIẾN-THẾ CHƠN QUÂN NGUYỄN-VĂN-MẠNH (1894-1970)

Sinh ngày: Năm Giáp-Ngọ (dl 19-12-1894)

Qui thiên: 15-1-Canh-Tuất (dl 15-1-1970)

Quê-quán: Tân Niên-Trung. Tỉnh gò-Công

BÀI THÀI HIẾN LỄ:

HIẾN mình cho Đạo buổi sơ khai

THẾ cuộc càn xây dạ chẳng ngại,

CHƠN chánh quyết tâm lo lập Đức.

QUÂN Thần vẹn nghĩa cảm bi-ai.

HIẾN THẾ CHƠN QUÂN

Thuở mới khai Đại-Đạo, vào ngày rằm tháng 3 Bính-Dần, cùng một lượt có các Ông được Đức Chí-Tôn phong vào các Phẩm này để phò cơ:

– Ông Phạm-Công-Tắc là “Hộ giá Tiên Đồng giá

cơ Đạo-Sĩ.”

– Ông Cao-Quỳnh-Cư là “Tá cơ tiên hạc Đạo-sĩ”.

– Các vị: **Đức, Hậu, Nghĩa, Tràng, Tươi, Chương, Kim, Đái, Mai, Nguyên, Phước, Mạnh** đồng được Chí Tôn ban cho là “Tiên Đạo phò Cơ Đạo-Sĩ”.

Sau tất cả các vị này đều được phong vào Thập Nhị Thời Quân. Duy chỉ có hai vị này không đến là Mai và Nguyên, do đó Đức Chí-Tôn thay thế người khác vào là Vĩnh và Trọng.

4- TIẾP-THẾ CHƠN QUÂN LÊ-THẾ-VĨNH (1903-?)

Ngày sinh: Năm Đinh-mão (1903)

Ngày qui không có, vì ngài Tiếp Thế bị đối phương bắt đàng trên đường hành Đạo năm 1945 rồi mất tích luôn, nên không biết ngày qui thiên là ngày nào!

Không có Bài Thài hiến Lễ:

Phần Đạo:

Trong năm 1925 nghe tin nhà ông Cao Quỳnh Cư cầu cơ thỉnh được Tiên về cho thi hay lắm. Vì là nhà báo, ông muốn làm một thiên phóng sự đặc biệt về Cơ Bút. Một hôm, Ngài cùng ông Phạm Minh Kiên đến viếng ông Cư, đang lúc có Đấng AẤẤ giảng. Ông Cư xin cho hai ông mỗi người một bài thi để kỷ-niệm. Đấng AẤẤ gõ cơ đáp:

– *Đề Bản Đạo cho chung hai người một bài thi mà thôi.*

THI

*Một viết một thân giữa diễn đàn,
Bằng xua trước giặc vạn binh lang
Đạo đời ví biết đời là trọng,*

Dạy dỗ sao cho đặng mở mang.

Bài thi chỉ có 4 câu mà gồm đủ hình trạng tâm sự của hai nhà báo. Nhờ đó mà Ngài mới chịu theo Đạo.

Khi Khai Đạo ở Gò Kén ngày 15-10 năm Bình Dân. (dl 19-11-1926) Hai ông Mai và Nguyên vì không đến hầu đàn phong Thánh tại chùa Gò Kén nên sau đó hai ông khác đến thế vào và đặc phong trong hàng Thập Nhị Thời Quân: Hai ông ấy là Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh và Tiếp Đạo Cao Đức Trọng (theo Đạo Sử Cơ bút của Ngài Trương Hiến Pháp).

Sau đó thì Ngài nghỉ viết báo, về Tây Ninh làm việc nơi Văn phòng Đức Quyền Giáo-Tông. Khi xảy ra Hội Vạn linh (?) do ông Nguyễn Phan Long làm Nghị trưởng thì Ngài đại diện cho Đức Quyền Giáo-Tông và Đức Hộ Pháp. Năm 1934 Ngài được đi hành đạo Bắc Việt.

Trong tình trạng xáo trộn của đất nước năm 1945, Ngài bị đối phương lừa gạt đưa Ngài từ Sài gòn lên Đà Lạt rồi mất tích luôn.

E- THẦY BẮT ĐẦU DẠY ĐẠO

Tháng 12 năm Ất Sửu (dl 02-1926) Đức Chí Tôn dạy Đạo. Ngài giảng Cơ nói:

“Nếu muốn cho TA để tận-tâm truyền đạo-lý, thì hết thầy đều phải kính TA làm “Thầy” mới tiện bề đối đãi nhau.”

Đêm kia, nhằm 24 Décembre 1925, mấy Ông cũng hiệp nhau lại, cầu Đức AẤẤ về mà học Đạo, nhưng Ngài không đến. Thất-Nương đến báo tin vui, vì:

“Đêm nay là đêm kỷ-niệm của Thầy giảng sanh, trong hai ngàn năm trước, ngày khai Thánh Giáo nơi Thái Tây,

giờ này, Thầy đương hội chư Phật, Tiên, Thánh, Thần dự lễ, mà không đến đặng cùng mấy Anh. Vậy mấy Anh nên cầu nguyện cho cả bá tánh, trong đêm lành này, rồi nghỉ. Bữa khác, Thầy sẽ đến dạy việc cần yếu”.

Nghe Thất-Nương thì các Ngài nửa mừng, nửa sợ, mừng là mừng vì đặng Chúa Thánh dạy khuyên, còn sợ là vì bấy lâu không biết Đức Ngài là Thượng-Đế, là Ông TRỜI, mà e ra thất lễ chẳng

Qua đêm sau, các Ngài cũng lập hương-án, đủ Lễ nghi mà cầu Đức Thầy đến.

Đức AẢẢ giảng vào cơ mà chỉ dạy:

“Từ buổi Hồng-Mông, nhứt khí Hu-vô phân Lương Nghi, sanh Tú-Tượng, chia Bát-Quái, rồi mới biến hóa Nhứt, Nguyệt, Tinh-tú và 72 Địa-cầu, mà tạo thành Càn Khôn Thế-Giới”.

Ngài lại giải rằng:

Lúc khí Hu-vô sanh Lương-Nghi; Dương-khí thăng lên, biến ra Ngài; Âm-khí hạ xuống, biến ra Kim-Mẫu Nương-Nương”.

Đấng Huyền Khung Cao-Thượng-Đế đã tá phàm nhiều lần rồi mà đìu Đạo nơi Á-Đông, lại giảng-sanh khai Thánh Giáo miền Thái-Tây nữa. Nay vì đã rớt cuộc tuần hườn thì giờ đã cùng tận trong buổi Hạ-Ngươn nên Đức Ngài đến hoảng-khai Đại-Đạo, chuyển các Tôn Giáo lại thành một mối duy nhứt gọi là “Tam giáo Qui nguyên Ngũ Chi phục Nhứt” hầu đìu-dẫn nhân sanh, tức là mở cơ tận độ chúng sanh qui nguyên vị. ”.

Trước mặt ba vị:

Cao-Quyềnh-Cư. Phạm-Công-Tắc. Cao-Hoài-Sang.

Ngài hỏi rằng:

“Thầy muốn dùng các con mà khai Đạo, các con có dám lãnh trọng-nhậm ấy chẳng?”.

Ba Ông bạch rằng:

“Trong các con từ bé chí trưởng, chẳng thông Đạo lý chi, duy nhờ Đức Chí-Tôn dạy bảo bấy lâu, thì sự biết chưa đặng trong muôn một, e cho chẳng xứng đáng mà lãnh trách-nhậm lớn lao ấy”.

Đức Ngài nói rằng:

“Chi chi có Thầy gần bên các con, miễn là các con không chịu, gắng để trọn tấc lòng, thì chẳng hề chi.”

Khấn vái xong rồi thì vào nhà phò loan, Đức Chí Tôn giảng dạy như vậy:

“Thầy cho các con hiểu rằng: Buổi tạo Thiên lập Địa, Thầy sanh loài người ra, nhằm ngày Dân “**Nhân sanh ư Dân**”. Vậy từ đây, Thầy dùng các con, làm tay chơn, mà gây dựng nền Chánh-giáo. Lại cũng kể ngày nay là ngày phát khởi nguồn Đại-Đạo, lấy hiệu Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, còn Thầy thì Tá-danh Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.”

Rồi cứ diễn tiến như vậy mà Thầy đến dạy:

THẤY

*Một cuộc phôn hoa biếc sắc xưa,
Niên cao trở gót thăm khi vừa.
Công danh đã đủ còn mơ ước,
Một cuộc tang thương đã thấy chưa?
Gia đình oằn oại gánh đôi vai,
Thế cuộc nên hư cũng một tay.*

*Chưa mãn xuân mai đơm lá bích,
Ngày xuân đừng ý phận còn dài.*

*Chưa biết buổi đua chen, mà đã gặp nhiều khi thất
nguyện (01-02-1926)*

THẦY

Cư, Tắc: Hai con ham cười, Thầy sẽ cho cười một phen cho đã, lập chí cho nghiêm, phòng sau mới dạy người, nghe hai con!

Trung xin phép cho Cư, Tắc vô cùng Thầy xin độ Tương, Kiềm. (Nghĩa là qua tháng 2-1926 mà anh Phủ Tương chưa nhập môn, nên Anh Cả xin cho hai ông Cư, Tắc độ Tương là cơ ấy).

THẦY

“Mừng thay” chớ! (Mỗi lần Thầy giảng thì đọc bài “Mừng thay”, nay ba ông quên đọc Thầy nhắc).

THI

*Dạy trẻ con toan trước dạy mình,
Cái công giáo hóa cũng đồng sinh.
Đạo đời tua biết đời rằng trọng,
Một điểm quang minh một điểm linh.*

Nghĩa là sắp nhỏ của con dạy, sau cũng nên người ở đời, ấy là đời nếu biết trọng đời thì gắng dạy nó nên hiền.

Một điểm quang minh là một hồn người, là vật tối linh của Thầy trân trọng. Nếu con muốn làm lành thì gắng dạy mấy hồn ấy đặng hiền.

Nhận xét: Thầy xem việc nhơn luân là hệ trọng, nên rất chú ý từ những việc thật tế vi, hầu như không một điều

gì mà Thầy không dạy

Đêm 30 tháng chạp Ất Sửu (dl. 12-02-1926)

THẦY cho ông Cao Quỳnh Cư

*Sắp út thương hơn cũng thế thường,
Cái yêu cái đại mới là thương.
Thương không nghiêm trị là thương dối,
Dối dạ vì chúng yếu dạ thương.*

Cư, Tắc, Sang! Trong năm mới này Thầy trông mong ba con rõ thấu đạo đức hơn nữa, gắng chí nghe!

THẦY cho thi Quan Phủ Vương Quang Kỳ

*Nhứt nhứt tâm hể nhứt nhứt tâm,
Niên đảo tâm hể Đạo dữ tâm.
Vô lao công quả tu đương tác,
Niên quá niên hể Đạo tối tâm.*

THẦY cho ông Lê Văn Giảng

*Trần tục là nơi chỗ biển buồn,
Nghe nơi Đại Đạo rán nghe luôn.
Ở trong nhà sẵn Thầy đưa khố,
Ách nạn chi chi cũng chảy tuôn.*

THẦY cho ông Nguyễn Trung Hậu tự Thuần Đức

THI

*THUẦN phong mỹ tục giáo nhơn sanh,
ĐỨC hóa thường lao mạc vị danh.
HẬU thế lưu truyền gia pháp quý,
GIÁO dân bất lậu, tán thời manh.*

THI

Đã có căn phần dựa cảnh Tiên,

**Bước đời chớ quân bạc sang hèn.
Mưa mai nắng xế chờ qua khỏi,
Đêm tối lần ra gặp ánh đèn.**

ĐỨC CHÍ TÔN (24-6-1926)

Thi cho Thanh Thủy (Cao Hoài Sang)

**Bước đời chìm nổi bấy nhiêu niên,
Tâm chí ghe phen dập lửa phiền.
Ấm lạnh dốc tròn gương phản đại,
Vui buồn chưa vẹn nổi hàn huyền.
Lòng trần nung nấu trăm mùi khổ,
Biển ái đầy voi một chiếc thuyền.
Nín nấp chờ ngày tiền quả sạch,
Trau giỏi đạo hạnh hưởng ân Thiên.**

DIÊU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG (3-7-1927)

THẦY cho thi ông Đoàn Văn Bản

**Thương thay trung tín một lòng thành,
Chẳng kể quan mà chẳng kể danh.
Thiệt thòi bấy phận không con nối,
Thấy rứa lòng Ta cũng chẳng đành.**

THẦY cho thi ông Lê Văn Trung

**Đã thấy ven mây lối mặt dương,
Cùng nhau xúm xích dẫn lên đường.
Đạo cao phó có tay cao độ,
Gần gũi sao ra vạn dặm trường.**

THẮNG

Ngày 13-02-1926 (11. 01-01-Bính Dần) giờ Tý: Đức Chí Tôn giảng dạy về cơ Phổ hóa. Khuya mừng 1 Tết năm Bính Dần (13-2-1926), giờ Tý,

tái câu Đức Thượng Đế giảng dạy rằng:

Đức, Hậu tập cơ sau theo mấy anh mà độ người nghe và tuân theo.

Ấy là lời Thánh giáo và ngày kỷ niệm khai Đạo Cao Đài về cơ Phổ hóa, ngày mừng 1 Tết năm Bính Dần giờ Tý vậy (13-2-1926).

Qua đến ngày mừng 9 tháng Giêng (21-2-1926), nhằm ngày Vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Quan Phủ Vương Quang Kỳ có thiết Đàn riêng tại nhà ông số 80 đường Lagrandière (bây giờ là đường Gia Long). Đêm ấy có mời Chư Nhu và mấy vị Đạo Hữu hầu Đàn, Thượng Đế giảng cơ dạy như vậy:

**Bửu tòa thơ thời trở thêm hoa,
Mấy nhánh rời sau cũng một nhà.
Chung hiệp rần vun nền đạo đức,
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.**

Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu. Thầy vui muốn cho các con thuận hòa nhau hoài, ấy là lẽ hiển cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy.

Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy, phải làm cho nhau đặng thể lực, đừng ganh gỗ nghe. Các con giữ phận làm tùy ý Thầy muốn. Ngày kia sẽ rõ thấu ý muốn của Thầy.

Khi ấy, Quan Phủ Ngô Văn Chiêu xin Thượng Đế lấy tên mấy người đệ tử mà cho một bài thi kỷ niệm.

**Chiêu Kỳ Trung độ dẫn Hoài sanh,
Bản đạo khai Sang Quý Giảng thành.
Hậu, Đức, Tắc, Cư thiên địa cảnh,
Hườn Minh Mân đảo thủ đài danh.**

招旗忠度引懷生
本道開創貴講成
厚德則居天地境
還明旻到守臺名

Thượng Đế lại phán: “Hườn, Minh, Mân sau sẽ rõ...”

Nguyên 12 chữ lớn trong ba câu trên là tên của 12 vị Môn Đệ trước hết của Thượng Đế. Có hai tên **SANG**, Thấy điểm chung một tên.

Còn ba chữ lớn câu chót là tên ba vị Hậu Đàn.

Thế rồi, ngày 1-1 Đinh-Mão (dl 1-2- 1927)

Thầy giảng cơ có để lời than:

“Trung, Cự, Tác, mấy con nhớ đêm nay năm rồi thế nào không? Còn nay ra thế nào chẳng?”

...Thầy lập Đạo năm rồi ngày này, thì Môn-đệ của Thầy chỉ có 12 đứa, mà bốn đứa đã vào tay Chúa Quí, chỉ còn lại 8. Trong tám đứa thì lại còn một đôi đứa biếng nhác mà không hành Đạo. Thấy hỏi nếu chẳng phải quỵên-hành Thầy, dấu cho một vị Phật thiết lớn giảng thế đi nữa cũng chưa có phương chi mà độ hơn bốn muôn sanh linh, nhờ tay có 6 đứa Môn-đệ trong một năm cho đặng bao giờ.

Thầy vui mừng, Thấy khen tặng hết cả bốn muôn Môn-đệ của Thầy..”

Luận Giải:

12 Môn-đệ có tên trong bài thi kể ra sau đây:

1. **CHIÊU:** Ngô Văn Chiêu.
2. **KỶ:** Vương Quan Kỳ, đặc phong Thượng Giáo Sư.
3. **TRUNG:** Lê Văn Trung, đặc phong Đầu Sư

Thượng Trung Nhựt, sau thăng Quyền Giáo Tông.

4. **HOÀI:** Nguyễn Văn Hoài, tức là ông Phan Hoài.
5. **BẢN:** Đoàn Văn Bản, đặc phong Thượng Giáo Sư.
6. **SANG:** Cao Hoài Sang, đặc phong Thượng Sanh.
7. **SANG:** Võ văn Sang (Hai người điểm chung một tên)
8. **QUÍ:** Lý Trọng Quí.
9. **GIẢNG:** Lê Văn Giảng, đặc phong Thượng Giáo Hữu.
10. **HẬU:** Nguyễn Trung Hậu, đặc phong Bảo Pháp.
11. **ĐỨC:** Trương Hữu Đức, đặc phong Hiến Pháp.
12. **TẮC:** Phạm Công Tác, đặc phong Hộ Pháp.
13. **CỰ:** Cao Quỳnh Cự, đặc phong Thượng Phẩm.

Ngài Ngô Văn Chiêu tách khỏi nhóm Phổ độ của quý Ngài Lê Văn Trung và Phạm Công Tác để chuyên bề tu đơn, sau đó Ngài Ngô-văn-Chiêu về Cần Thơ lập Chi phái Chiêu Minh.

Hai Ông Nguyễn Văn Hoài và Lý Trọng Quí theo Ngài Ngô-Văn-Chiêu tu trong phái Chiêu Minh, sau Ông Lý Trọng Quí (cũng có tên là Hồ Vinh Quí) lại tách riêng lập Chiêu Minh Đàn Cần Thơ, có ra cuốn Kinh Tam Ngươn Giác Thế vào năm Tân Mùi (1931).

Ông Vương Quan Kỳ tách khỏi Toà-Thánh Tây Ninh vào năm 1930, lập Chi phái Cầu Kho ở Sài Gòn.

Trong đàn Cơ tại Phạm-Nghiệp ngày 20-9 Quí-Dậu (dl 7-11-1933) xin trích một đoạn nói về Ngài Ngô

văn Chiêu:

Hộ-pháp bạch Thầy: Dạ thưa thầy, con không biết tại sao khắp nơi đều có Cơ Bút mà mỗi lần đều xưng danh Thầy, không lẽ Thầy lại đến với Cơ bút ấy?

(Ý nói về Cơ Bút của những người đã tách khỏi Tòa-Thánh ra mà lập Chi phái. Câu Cơ có các Đấng giáng)

Thầy đã nói rằng: Duy có cái Ngôi của Thầy chúng nó không dám dựa, chớ danh Đạo Thầy nó có phép dùng, nên dặn rằng: Đừng nghe Cao-Đài nơi này, Cao-Đài nơi khác mà tin cho ra thất thệ. Đến đôi hồn ma thằng Chiêu, chúng nó còn lợi dụng, lừa gạt các con thay! Thì còn danh ai mà nó từ bỏ?

Cười! Tặc, Con tối trí quá!

Giải-nghĩa:

Câu 1: CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh

Bốn vị: Chiêu, Kỳ, Trung, Hoài có phận sự độ dẫn nhơn sanh. Ngoài ra còn có nghĩa là Kỳ ba phổ-độ này, độ cả thai nhi còn trong bụng mẹ.

Câu 2: BẢN đạo khai SANG QUÍ GLÁNG thành:

Nền Đạo do Đức Chí Tôn mở ra vốn được quý trọng là phải giảng-giải cho mọi người cùng biết, tức nhiên phải Phổ độ.

Câu 3: HẬU ĐỨC TẮC CƯ Thiên Địa cảnh:

Bốn vị: Hậu, Đức, Tắc, Cư chính được sản xuất từ nơi Thiên Địa cảnh, nghĩa là Người được Đức Chí-Tôn chọn lựa trước, là những lương sanh đến để cứu vớt quần sanh

Câu 4: HUỒN MINH MÂN đảo thủ đài danh

Ba vị: Huồn, Minh, Mân đến giữ cái đài của Ta. Tên của ba vị hầu đàn

Về con số thì tất cả là 12 vị Đệ-Tử đầu tiên có mặt trong hôm ấy. Số 12 là con số của Thầy, Thầy có nói:

“Thập Nhị khai Thiên là Thầy, Chúa cả Càn Khôn Thế giới, năm trọn Thập nhị Thời Thần vào tay. Số 12 là số riêng của Thầy”

Nhưng nếu cộng với ba tên hầu đàn nữa thành ra số 15. Chính là con số Ma-phương của Phật-Mẫu, nằm ở giữa Bát-Quái Đồ Thiên, nó xếp thành chữ **DIỄN** 田

Nếu nói rằng kể tên cả hai người tên Sang là số 13 rồi cộng thêm ba vị hầu đàn sẽ có số 16. Con số này bằng hai lần 8, tức là biểu thị bằng hai Bát-Quái mà Đạo Cao Đài đang sử dụng. Ấy là:

– Bát-Quái Đồ Thiên tượng cho Thể pháp Thiên Đạo

– Bát-quái Hư vô tượng cho Bí-pháp Thiên Đạo.

(Xem thêm Dịch lý Cao-Đài có giải rõ)

Xét kỹ lại thì trong cửa Đạo ngày nay còn có 6 vị thường được nhắc đến qua các công trình lo cho Đạo pháp, như Hiệp-Thiên Đài có ba:

1– Thượng-Phẩm **Cao-Quỳnh-Cư** chưởng-quản chi ĐẠO.

2– Thượng-Sanh **Cao-Hoài-Sang** Chưởng-quản Chi THẾ.

3– Hộ-Pháp **Phạm-Công-Tắc** Chưởng-quản chi PHÁP.

Nhưng Đức Hộ-Pháp, Ngài còn là GIÁO-CHỦ của nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ về phần hữu hình nữa.

4- Đức Quyền Giáo-Tông **Lê-Văn-Trung** chưởng quản

Cửu-Trùng-Đài.

Nếu Giáo-Tông và Hộ-Pháp hiệp một là Quyền CHỈ TÔN tại thế.

5- Bảo-pháp **Nguyễn-Trung-Hậu** là Thời-Quân Hiệp

Thiên Đài, thuộc chi Pháp.

6- Hiến-pháp **Trương-Hữu-Đức** là Thời-Quân Hiệp

Thiên Đài, thuộc chi Pháp.

Như vậy thì Cơ Đạo bấy giờ cũng đủ Tam Âm Tam Dương, ứng với hai quẻ CÀN KHÔN, nghĩa là năm máy Âm Dương cũng đủ quyền hành để “*Quản suất Càn Khôn định cõi bờ*” được vậy.



F- ĐỨC THƯỢNG PHẨM BỊ KHÁO NẶNG NẾ

Đức Thượng-Phẩm đã phế đời hành Đạo.

Vừa qua phải trả lại ngôi Từ-Lâm-Tự, vì Hòa Thượng Như-Nhân đã phản ngôn nên toàn Đạo rất gian nan đời cốt Tượng Phật-Tổ về đất mới mua và cùng công quả búng gốc phá chồi lập nên một ngôi Thánh Thất tạm. Vừa yên ổn thì vì sự ganh tỵ mà nhóm người này làm khổ Đức Thượng-Phẩm, đuổi Ngài ra khỏi nơi đây.

“*Đức Ngài về Thảo Xá, vì buồn rầu, vì xấu hổ với anh*

em bạn, mặt mũi nào trở về sở làm được nữa, thế nên Ngài thất chí ước nguyện của Ngài không thành.

“*Vì khi ra đi Ngài quyết chí đem thân này làm con tế vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, nhưng cơ đời rất nên cay nghiệt, xảy đến nhiều nỗi tang thương cho gia đình Ngài. Đức Ngài quá đau khổ có làm một bài thi tự thân như vậy:*

THI

Công trình gây dựng Thất Tây Ninh,

Bằng địa sóng xao khiến rập rình.

Tà mị phạm rung rinh chất Thánh,

Mùa màng sâu phá hoại hồn kinh.

Xưa Tòa Thánh dập dìu lai vãng,

Nay Bửu Đình hiu quạnh lụy nhìn.

Thương Đạo mến Thầy xin sớm liệu,

Cộng tâm chung trí chớ làm thinh.

THẤT NƯƠNG

Giáng cho Đức Thượng Phẩm một bài thi:

Nghĩ giận mà ra bắt nực cười,

Nhờ ai an vị lại an nơi.

Trăm năm chưa giữ bền thân sống,

Một kiếp đã gây lắm tội đời.

Phẩm Phật ngôi Tiên ai dẫn nẻo,

Ngai Thần vị Thánh kẻ toan đời.

Nhấn lời nói với phường đen bạc,

Đến cửa Thiêng liêng ngó mặt Trời.

Ngày 15-03 Mậu-Thìn (Dl 04-05-1928)

Đức Chí Tôn dạy “*Thầy phán lệnh cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải hiệp nghe à*”.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Rằm tháng 3 năm Mậu Thìn (4-5-1928)

THẤY

Các con! Cười.... Thấy tưởng khi các con còn cứng lòng hơn nữa chớ... Cười....

“Các con chỉ biết rằng có xác thịt trần của các con đó là hữu hình, biết có mình các con mà thôi, chớ còn Lão già này thì chẳng cần chi kể đến há?

Này, Thấy nói cho các con biết rằng: Chẳng giờ phút nào mà mắt Thấy không chăm nom gìn giữ các con, Thấy đợi xem cho rõ coi cách các con lập vị mình đường nào. Thấy lại nghĩ mà cười thâm hoài. Mỗi phen Thấy thủ thách các con thì các con rồi rẫm, Thấy chẳng biết tới chừng nào các con mới đoạt được Thánh đức của Thấy dành để cho các con. Trước mặt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, Thấy lấy làm hổ thẹn, oan gia là oan gia lắm hử!

Từ ngày các con nghịch lẫn nhau thì chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chẳng còn ở cùng các con nữa, các con biết à?

Trung! Ngày mai này chạy tở cho cả mấy em con biết rằng: Thấy phán lệnh cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải hiệp nghe à.

Tắc! Con phải ký tên tở Châu Tri với Anh con nghe à!

Cư! Con phải sửa soạn mình hầu chịu một phen khảo hạch nữa, rán lấy gương ấy mà rán nghe.

Hai con Trung, Cư phải hiệp ý đặng lo Đạo, Thấy dặn một phen nữa, chi chi các con cũng nhớ khi các con ở nơi lòng Thấy.

Hậu! Cho cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài hay mạng

lệnh Thấy.

Thấy Thăng.

Chính Đức Thượng-Đế đã phải than:

THI

Cao-Đài tá thể đến phạm-gian,
Bạch-Ngọc Huỳnh-Kim cũng chẳng màng.
Chiu lụy đòi phen xem quá tục.
Nghĩ không đố lụy phải cười khan.
Cười khan mà khóc bởi thương bầy.
Chẳng mất một con nghiệt cả bầy.
Biết phận già không chớ chống gậy.
Nường theo con dại mới ra vầy.

G- BÁT TIÊN GIÁNG CƠ

Như lúc sau, có mấy vị trong Bát Tiên, đến diu-dắt mấy Ông, có ban cho những vần thơ tuyệt bút như vậy:

1- Thơ của Đức Lý Ngưng Dương

Đại hỉ chư Đạo-hữu:

THI

Trời đất riêng tay giữ một bầu,
Ngàn mây đậm gió gót chơn trâu.
Rừng tòng thông-thả nhàn ra dạo,
Đền ngọc thung-dung rãnh đến châu.
Thoát tục sớm diu nên bầy bạn,
Dấn phạm nay rảo khắp năm châu.
Thế trần mừng gặp Tam-Kỳ độ,
Biển khổ thuyền đưa khách lánh sầu.

LÝ-NGƯNG-DƯƠNG

2- Chư Đạo-hữu may mắn thay, gặp đường Chánh giáo, chớ dân-dà, trẻ công thiếu quả, mà chẳng đến thang Thiêng-liêng kịp thì hội vị. Lão mong ngày Đạo khả hoàn, chư Đạo-hữu nên gắng sức. Đường cũng chẳng bao xa, miễn hiệp đồng nhứt tâm vì sanh chúng, sau còn ngày gặp-gỡ. Thăng.

THI

*Rảo khắp non sông dặm trải qua,
Bì gương nhứt nguyệt tác không già.
Biển trần nay gặp kỳ diu chúng,
Muôn dặm đèn soi đã có ta.*

HỚN-CHUNG-LY

3- Chư Đạo-hữu, Đức Chí-Tôn diu bước, cả Tiên Phật dẫn đường, há chẳng sớm lánh phồn hoa, đặng dôi-dào gương độ chúng. Huống chi, chư Đạo-hữu đã có quả nơi mình, lại chẳng vì mạng lịnh Đức Từ-Bi, mà chịu ít lâu khổ hạnh, hầu mong buổi đoạt phẩm-vị Thiêng-liêng sao?

Ước mong ngày hội ngộ, trông mong buổi tạc thù, rượy Thánh ra non dóm thế, cờ Thần dựa đánh luận đời. May thay! Vui thay! Chư Đạo-hữu nên gắng sức! Thăng.

THI

*Riêng vui nguyệt chiếu sắc trong ao,
Đèn ngọc từng khi để bước vào.
Rảnh hững trăm hoa khoe Đảnh Ngự,
Nhàn vầy mấy bạn dự Bàn-Đào.
Độ đời rào gót non sông lướt,
Cứu thế diu nhân đạo-đức trau.
Chờ buổi tuần hườn Thiên Địa trở,*

Nương gương Thần huệ một vầng cao.

LỮ-ĐỘNG-TÂN

4- Hỉ chư Đạo-hữu, Đạo gặp kỳ Phổ-độ, khá biết cái thế thì. Đạo khả trọng, đức năng trau.

Đời đời đổi,

Đạo chờ người.

Khách tục nương thuyền độ,

Non Tiên tiếng khánh đưa,

Gắng nhọc thế lọc-lửa, tìm đường ngay thẳng-ràng.

Nguồn rửa bợn nhiều đường cay đắng,

Bước nâu sòng dặm lấm gay go.

Liệu sao khỏi trẻ con dò,

Mới thoát vòng khổ hải.

Gắng sức vì sanh mạng,

Lao tâm chớ sợ bởi căn xưa.

Đường quanh co, bước khá giữa;

Nẻo hiểm trở, chơn nên lánh.

Hậu tái ngộ. Thăng

THI

Từng vào non Thánh lại đèn vàng,

Mãn quả sớm nhờ sắc ngọc ban.

Lần hạc tu tâm thìn nét Đạo,

Biển trần độ chúng vững con hoàn.

Cuộc cờ chung hứng nơi rừng thắm,

Bầu rượy riêng vui với cội tàng.

Gặp lúc diu đời qua bến tục,

Để công phải nhọc đến phạm gian.

LÂM-THẾ-HÒA

5- Hi chư Đạo-hữu, Đạo gặp lối quanh co, khá biết ngừa vực thẳm, gắng sức cho tròn trách-nhậm lớn lao của Đấng Chí-Tôn phú thác.

Chư Đạo-hữu khá biết. Thăng

THI

TRƯỜNG kỳ bạch động mộ Tiên gia,

QUẢ diệu thâm trì tác trí kha.

LÃO được độ sanh tiên tỵ khời,

Hiển trần tu thức trực ninh tà.

TRƯỜNG QUẢ LÃO

Ách nước nạn dân, số Trời đọa thế. Vòng vay trả, mối buộc ràng; nếu có tai mắt rộng xa, tự hỏi vì đâu nông nổi.

H- ĐỨC NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ THẬT SỰ ĐẾN VỚI NHÂN-LOẠI

“Mãi đến đêm Noel (24-12-1925) Thất Nương Diêu-Trì-Cung giáng cơ truyền cho ba Ông phải chỉnh đàn cho nghiêm hầu tiếp giá. Nghe vậy, mấy Ông Cư, Tắc, Sang nửa mừng nửa sợ, lật đặt sấm đủ hương, đăng, hoa, trà, tửu, quả, chỉnh đàn cho có nghi tiết, đoạn hai Ông Cư và Tắc mới ngồi chấp cơ.

Cơ giáng như vậy:

“Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài Tiên Ông Đại-Bồ Tát Ma-Ha-Tát giáo đạo Nam phương

THI

Muôn kiếp có Ta nắm CHỦ quyền,

Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.

Đạo mâu rưới khắp nơi trần thế,

Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

Đêm nay phải vui mừng là vì là ngày Ta đã xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây. Ta rất vui lòng mà đặng thấy Đệ-tử kính mến Ta như vậy. Nhà nầy sẽ đặng ơn Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa.

(Cúng tại nhà Ông Cao Quỳnh Cư 134 Bourdais, Sài Gòn)

Đức Cao Đài lại phán rằng:

“Bấy lâu Thầy vẫn tá danh AẤẤ là cốt để điều dắt các con vào đường đạo đức, hầu chẳng bao lâu đây, các con phải ra giúp Thầy khai Đạo.

“Các con thấy Thầy khiêm nhượng là đường nào chưa? Các con nên bắt chước trong mây mùn thì mới xứng đáng là người đạo đức.”

Ngày 31-12-1925 (âl 16-11-Ất Sửu), Đức Cao Đài giáng:

AẤẤ:

Ba con thương Thầy lắm há?

Con thấy dạng sự hạ mình của AẤẤ như thế nào chưa? Con có thấu đáo cái quyền năng của Thầy chưa? Người quyền thế lớn như vậy có thể hạ mình bằng AẤẤ chăng? AẤẤ là Thầy.

Thầy đến con thế ấy, con thương Thầy không?

Cao-Quỳnh Cư bạch:

Thầy nhưn sanh chưa rõ sự huyền diệu của Thầy, họ nó phạm thượng, ba con bình vực Thầy, ba con cãi với họ.

Thầy biết. Cười!...

Sự nhỏ-nhẹ của Thất Nương đó, con bằng mây mùn gì chưa? Học hỏi sự nhỏ-nhẹ ấy.

Sự cao-kỳ của Lục Nương, con cóặng mây-mùn gì chưa? Học sự cao kỳ ấy.

Sự nhân đức của Nhứt Nương, con có chút đỉnh gì chưa? Phải học nhân đức của Nhứt Nương.

Tình nghĩa yêu mến của con có bằng Bát-Nương không? Phải học.

Phải học tình nhân ái, trung tín, cứu giúp của ba con cóặng như Cửu Thiên Nương Nương chăng? Phải học gương.

Sự kính nhường ba con có bằng Cửu Nương chăng? Phải học.

(Bài Cơ này luận thành hình một Bát-quái Đồ thiên:.

Xem thêm Dịch-lý Cao-Đài Quyển I có giải rõ)

Mercredi 2 Février 1927 (30-12-Bính Dân).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con! Mừng các con...

Trung, Cự, Tắc, mấy con có nhớ đêm nay năm rồi thế nào, còn ra thế nào chăng?

Trịnh Thị Ái Nữ, Hiếu, hai con đã thấy Thầy giữ lời hứa thế nào chưa?

Thầy lập Đạo năm rồi ngày nầy thì Môn Đệ của Thầy chỉ có mười hai đứa, mà bốn đứa vào nơi tay chúa Quí, chỉ còn lại tám. Trong tám đứa thì lại còn một đôi đứa biếng nhác mà không hành Đạo.

Thầy hỏi, nếu chẳng phải quyền hành Thầy, dầu cho một vị Phật thiệt lớn giáng thế đi nữa cũng chưa phương

chi mà độ hơn bốn muôn sanh linh nhờ tay có sáu đứa Môn Đệ trong một năm cho đặng bao giờ.

Thầy vui mừng, Thầy khen tặng hết bốn muôn Môn Đệ của Thầy.

Thơ, con đã ngoan Đạo, mà sự ngoan Đạo của con đó còn độ lắm kẻ, Thầy khen con.

Bính, Thầy thưởng công con cho lên chức Phối Sư. Thầy cảm cảnh lòng yêu mến con. Thầy cảm ơn lòng đạo đức con, sanh linh còn chờ công con mà thoát qua khổ hải.

Bản, Thầy thăng chức Giáo Sư. Trò, Thầy cho lên Giáo Hữu.

Nhiều đứa khác nữa, ngày mừng chín Thầy biểu đòi về cho Thái Bạch phong thưởng.

Thầy ban ơn hết trọn cả các con, dầu không có mặt tại đây cũng vậy. Thầy dõ Cơ lên cho các con đều chun ngang qua cho Thầy ban phép lành...

Thầy cầu cho các con đặng ngoan Đạo như Thơ vậy; sửa mình cho nên chí Thánh vì Đạo năm nay sẽ rõ thấu khắp cả hoàn cầu. Môn Đệ tăng thêm hằng hà sa số. Phận sự các con lại còn nặng nề hơn nữa, nhưng các con nhỏ biết thương Thầy, mà hễ biết thương Thầy thì ắt thương Đạo, mà hễ thương Đạo thì ắt thương hết Chúng Sanh. Các con biết Thầy là trọng, thì biết trọng Đạo, mà hễ trọng Đạo thì cũng phải trọng cả hết Chúng Sanh. Trong tháng Giêng này Thái Bạch sẽ hội Nữ phái đặng lập cho hoàn toàn. Thầy trông công các con lắm đó.

Thầy ban ơn cho các con một lần nữa.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Chư Môn Đệ bình thân,

Trung, con kêu hai người Thông ngôn Thổ vào, để một đứa trước chùa, một đứa trong Điện, Thầy nói thì nói lại nghe.

Kêu Gông... Cột Mẹ Sóc... Không phải, Gông! Con thông ngôn lại nghe.

Đừng dấy con. Thầy mừng lũ con yêu dấu Thầy. Căn đày của các con hầu mãn. Thầy đến lập một nền chánh Đạo nầy tại cõi Đông Dương là cốt làm cho kẻ bị hiếp đáp đặng mạnh mẽ, kẻ hiền lương làm Thầy kẻ hung bạo, ấy là lẽ công bình Thiêng liêng Tạo Hóa.

Hết phạt tới thưởng là thường lệ.

Các con thoát đặng khỏi nơi u ám là bởi đạo đức. Các con sẽ đặng trọng kính cũng bởi đạo đức. Thầy bồi đắp một sự ghét bỏ các con gần trên một trăm thế kỷ. Vậy các con phải chung hiệp cùng nhau. Nam-Thổ chẳng còn phân chia nòi giống nghe à!

Thầy ban ơn cho hết thầy các con.

Thầy dẫn tái cầu cho Thầy dạy người Nam.

I- ĐỨC LÝ GIÁO-TÔNG**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**

Thầy đã ban Quyền Giáo-Tông Vô-vi, tức là Anh Cả của toàn thể nhơn sanh, cho Đức Lý Đại-Tiên Thái Bạch Kim-Tinh. Nghĩa là Giáo-Tông và Hộ-pháp hiệp một là Quyền CHÍ-TÔN tại thế.

Ban cho thi cũng là tiên tri cho vận mạng của nhân

loại trong thời buổi này:

***Mardi 11 Janvier 1927 (08-12-Bính Dần).**

THÁI BẠCH

Chúng đấng ngồi kiết tường nghe dạy:

Lão viết chậm, Thượng Phẩm Hiên Hữu dặn Sĩ Tài phải viết cho cẩn thận. Lịch rần đọc cho tử tế, bằng chẳng Lão đuổi ra ngoài... Nghe à.

Điều văn Động Đình của Lão dạy chư Tiên, chư Phật, sau có truyền cho Bạch Vân Đạo Sĩ gọi là Trạng Trình, song người học đặng có một điều truyền thế gọi là điều Bạch Vân. Lão lấy đề “Ngụ Đời” nghe.

NGỤ ĐỜI CỦA ĐỨC LÝ

Đời hằng đổi, nước non không đổi,

Giữ nhưn luân nhờ mới Đạo truyền.

Nhặng lo trọng tước cao quyền,

Đem thân trần cấu gieo miền trầm luân.

Biệt cảnh lá rụng đầy rừng,

Con thuyền Bát Nhã lỡ chừng độ duyên.

Sắc

Tài

Tửu

Khí

Lưng voi lấy chí anh hùng,

Mượn gương Thần buệ dứt lằn trái oan.

Vụ chữ nhàn....

Giải nghĩa: Thầy là cội, chúng sanh là lá.... Phải lấy chữ anh hùng hoặc nhiều hay ít mà dứt oan trái đặng tu tâm dưỡng tánh, hầu vụ chữ nhàn.

Thượng Phẩm! Hiền Hữu nhớ đã đặt một điệu văn Động Đình rồi, chùng nào đến điệu Bạch Vân, Lão sẽ nói...

2:

*Mến giang san
Phế bua quan
Ngừa trị loạn
Xem qua như chón hí tràng,
Lẻ loi mặt nịnh lỗ làng phận trung.
Chẳng ai nắm kiếm Thư Hùng,
Thành nghiêng khôn đỡ vạc rừng khôn nâng.
Sĩ dân,
Soái Tướng,
Quân Thần,
Chinh chuyên thay! Phận phàm nhân,
Đỡ nương chẳng biết dựa gần người binh.
Nghe thấy bắt động tình.*

Chú giải: Rừng là sung sướng. *Thư Hùng Kiếm* của Trương Tử Phòng dâng cho Hàn Tín. Cái phận phàm hơn chịu lắm nỗi chinh chuyên.

Hộ Pháp Hiền Hữu ngâm hai bài trước, Thượng Phẩm Hiền Hữu hãy để hai bài số 1 và số 2 Lão còn kết.

Chú giải: *Chinh chuyên:* Chinh là nghiêng; chuyên là chờ. *Chở nghiêng* nghĩa là chở nặng nề.

Thần Huệ Kiếm: Huệ trí dĩ vi kiếm tác Đạo giả: Lấy Huệ trí làm gươm mà hành Đạo...

3:

*Dân dưới phép tụng đình,
Nước dưới phép đao binh.*

*Nhà dưới phép luật binh,
Còn chi hai chữ thái bình.
Ngựa nghiêng chín bệ gặp ghình ba châu,
Non sông nhuộm một màu sầu.
Nền giao cỏ loáng sân châu sương phong,
Dân chẳng hiệp đồng,
Quan chẳng vị công,
Vua chẳng phải giòng,
Về Đông hết kể Tử Phòng,
Đoạt binh thơ chẳng Trương Tông mưu mô.
Tiếc thay một gánh cơ đồ,
Xa thơ khuất dấu ngọn cờ bật tằm.
Nòi anh phong đó, cơ nghiệp hỏi ai cầm?*

4:

*Cũng xương, cũng thịt, cũng khí, cũng huyết Nam,
Cũng văn, cũng pháp, cũng phong, cũng tục Nam,
Cũng xã tắc, cũng triều đình của nhà Nam.
Ngôi Tiên đã lấm gót phàm,
Kẻ chăn dân lại ra làm con buôn.
Dân như cá chậu gà chuồng,
Tiếng oan trăm họ trên buồn ngậm than.*

Bát Quái:

*Quốc gia nghèo nàn, dân khó mở mang,
Lãng điện phá hoại, Văn miếu bỏ hoang,
Trì quân lãnh mặt, hôn nước điêu tàn.
Gặp cơn xúi ác giục loạn,*

*Người ngay tránh dạng, đũa gian khoe mình.
Tỷ như một đám bù nhìn,
Cán đai một vẻ thân hình một nơi.
Ấy cũng gọi đời...*

Lão dặn Thượng Phẩm phải biên số, là vì điệu văn Động Đình chẳng phải mỗi điệu vậy là dứt, Lão còn kết thêm nữa.

Tỷ như:

Bài số một, gọi là điệu Thái Cực.

Bài thứ nhì, gọi là điệu Lưỡng Nghi.

Bài thứ ba, gọi là điệu Tứ Tượng.

Bài Lão nói là điệu Bát Quái.

Vậy Lão làm tiếp rồi sẽ chỉ....

Bài số 4:.... Hộ Pháp giải nghĩa:

Vậy thì gọi là Điệu Thái Cực là sao?

Lão chỉ cho Thượng Phẩm:

– **Đọc bài số 1**, khi nhập đề như vậy, thì là không không, chưa hiểu căn cước đề thân, thì gọi là nhập Hư Vô. Thái Cực là vì đó một tiếng. Nhập lại Hư Vô.

Bài số 2 ba tiếng là Tam Giáo. Sĩ dân hai tiếng ấy là Lưỡng Nghi.

Bài số 3: Ngũ ngôn ấy là Ngũ Chi. Bốn chữ là Tứ Tượng

Bài số 4: Chín chữ là Cửu Lưu đó. Tám chữ... Ấy là Bát Quái.

Lão sẽ tiếp điệu Biến Hóa Vô Cùng rồi mới kết cho toàn điệu.

Chư Đạo Hữu lấy điệu văn ấy làm ra mỗi người một bài cho Lão sửa. Phải tùy theo từ chữ, từ giọng, vậy mới trùng niêm luật; bài của Lão chỉ dùng làm kiểu đó thôi...

*Lão dạy văn. Chư Nhu ngồi kiết tường. Thượng Phẩm Hiền Hữu có điệu biến hóa số 1. Bốn bài kia rồi, bây giờ lấy lại số 1 Lão tiếp nữa.

Số 1: *Trên là Tứ Thời, giữa Tam Tài gọi điệu văn Tam Tài.*

*Nhơn vật khác vời,
Vị chữ kim thời,
Phong đời tục đối,
Điền viên đất nổi lên vàng,
Oằn vai nông chịu muôn ngàn thuế sưu.
Tròn năm lưỡng phạm cần cù,
Không nuôi thê tử không bù thân sanh.
Nhỏ từng đình,
Lớn từng binh,
Già năm canh.
Mảnh tươi còn phạm chưa lành,
Máu đũa quan nức mỡ dành làng ăn.
Thân trâu phải chịu nhọc nhằn,
Đòn roi lão mục, tiếng dẵn thẳng chẵn.
Phải tùy phương năng, dỗi dẩn day dù.*

Hộ Pháp, Hiền Hữu ngâm hết.

Hay! Nhưng Hiền Hữu nhớ thuộc lòng mỗi bài Lão cho nghe... Lão tiếp.

No-2 Trên là Bát tuyết, giữa là Ngũ hành, gọi là điệu văn Ngũ Hành.

*Một thổ võ xưa kia nên tuấn tú,
 Bị tay phàm làm xấu nét phong quang.
 Ôi! Thương thay cho cảm tú giang san,
 Đầy sông ngưi ngút khói thuyền,
 Đầu non súng giữ, cuối triền gương đoanh.
 Công dân đắp lũy bồi thành,
 Tay mình lại cột lấy mình thắm thay.
 Nôi lương tháng bổng ngày,
 Nôi tiền hơi bạc vay,
 Nôi trả thuế đóng bài.
 Thợ hay đầy đủ đức tài,
 Giữa đêm chẳng đủ, bèo ngày không kham.
 Miệng ăn quá sức tay làm,
 Thê nhi thiếu kém thân phàm chẳng no.
 Cũng trò.*

Số 3: Trên là Lương Khí, giữa là Cửu Thiên.

*Lợi bỏ,
 Không lo,
 Cướp to,
 Giết nhỏ.
 Trường thương lấp ló ít người,
 Nơi tay dị chủng như Trời nắng mưa.
 Quốc dân ăn thối uống thừa,
 Khôn ngăn bán lận khó giữa buôn gian.
 Cửa Sài Gòn tính bán áp chế nội hàng,
 Gạo bắp chở ngoại bang giành phần xuất cảng.
 Dùng mưu phản gián Nam Bang,
 Đoạt thâu cho sạch vàng ngàn bạc muôn.
 Nọc ăn máu nước thúi ruộng,*

*Khô khan lạc khí bao mòn bốn tinh.
 Tính toán vốn lời mình, đừng chịu làm thịnh e lỗ vốn.
 Ngụ đời Số 4: Trên là Thập Nhị Thời. Giữa là Thập Điện
 Diêm Cung. Gọi là điệu văn Thập Điện.
 Kia Quan viên Chúc sắc bôn chôn, cũng lữ đại học khôn,
 Nọ binh lính Tống làng chộn rộn, cũng lữ ngu ăn hồn.
 Mua phẩm hàm tước hộ cầu tôn, tiền ngàn không sợ tốn.
 Cửa công huyện mãn nha còn,
 Dạ thừa luôi mỗi, cúi lòn lưng cong.
 Lăn xanh ưa hửi mùi đồng,
 Ham thân nô lệ mền vòng tôi con.
 Lốp lương tháng chẳng tròn, nôi vợ con ương yếu,
 Rủi phải con thốn thiếu, chịu người nín kẻ đòi.
 Đã quen tiếng buộc lời lời,
 Gian làm ra phải lỗi đời thành ngay.
 Dày công đếm số mẽ đay,
 Mực vãng nhuộm tánh, viết mài tiêu tâm.
 Có chi ham....*

Hộ Pháp, Hiền Hữu ngâm mấy bài trước cho Lão chỉ tên bốn bài chót.

Thượng Phẩm Hiền Hữu có đề số 1:

No 1 - Trên là “Tứ Thời” giữa là “Tam Tài”, gọi điệu văn Tam Tài.

No 2 - Bài nhì, trên là Bát Tuyết giữa là Ngũ Hành, gọi điệu văn Ngũ Hành.

No 3 - Bài ba, trên là “Lương Khí” giữa là Cửu Thiên.

No 4 - Bài tư, trên là “Thập Nhị Thời” giữa là Thập Điện Diêm Cung, gọi là điệu văn Thập Điện. Chỉ rõ ràng

Bát Quái, Bát Quái đã biến đủ nhứt âm, nhứt dương.

Lão tiếp thêm cho đủ 12 điệu văn, gọi là “Thập Nhị Khai Thiên” Động Đình Hồ....

Ngũ đời Số 5:

Nguồn nước cảm

Thủy lợi thấu

Chiếc thuyền câu

Ra thủ phạm

Nghề xưa hạ bạc đã nhảm

Nay dân đói khó ra làm không no

Lúc giăng lưới khi đóng nò

Màng lo tàu chặn, nhả dò bè trôi.

Cá ché mỗi

Bời quen muối,

Không tránh lưới

Nào khi nguyệt giỡn sóng cười

Thú hay mặt nước chơn trời giữa nghiêng

Kinh luân đứt nổi khó truyền

Gãy câu Khương Tử, đắm thuyền Ngự Công.

Song cũng vẫn một lòng

. Thượng Phẩm, Lão tiếp 5 tiếng. Điệu văn “Thập Nhị Khai Thiên Động Đình Hồ”.

Ngũ đời số 6:

Thân đói khô như nhộng,

Hỏi ăn chi dạng sống.

Rằng hộp khí thanh không.

Lánh thân khóm bá rừng tòng,

Tiểu chưa thoát khỏi trong vòng tôi con.

*Cây ăn lưới búa đã mòn,
Rừng cao hết củi nổi còn không cơm.
Lão Lục ngó lườm lườm,
Chú Săn đơm khẩu súng,
Non xanh vắng gót anh hùng,
Bỏ cơn Võ Kiệt lánh vòng Văn Vương.
Thành Thang buông mặt lưới trướng,
Biết khôn cầm thú kiếm đường cao sâu.
Nạn củi quế gạo châu, Thiên sâu Địa thâm...*





CHƯƠNG IV

1- HUYỀN DIỆU CỦA CƠ BÚT

Ngài Tiếp-Pháp là một trong những Đệ-tử đầu tiên phò cơ chấp bút, Ngài có nhận-định về vấn-đề Cơ bút:

“Đến đây, chúng tôi mới hiểu rằng phong trào Phò cơ, Chấp bút, xây bàn trước kia là tiên triệu (signes précurseurs) cho một nền Tân-Tôn-Giáo xuất hiện tại xứ Việt-Nam.

Sánh với các Tôn-giáo xưa thì Đạo Cao-Đài phát huy với một cách phi thường làm cho thế nhân khó nhận thức.

Vả lại, các Tôn-giáo thời xưa đều do một Đấng Đại hùng Đại-lực xả thân cầu Đạo, cho đến khi đắc thành Chánh quả đem sở đắc của mình mà dạy đời; nhưn đó, người đời tôn Đấng ấy là Giáo-Chủ của mình. Vậy Đạo tự nhiên mâu nhiệm nương chỗ hữu hình của vị Giáo-chủ mà biểu dương Chơn lý. Người thế, nhưn theo cái hệ thống “Từ hữu vi đến vô vi” ấy mà quan sát, nhận thức đạo mâu thì dễ-dàng hơn.

Nay thì ngược lại, *nên Đại-Đạo lại do Đấng Giáo chủ Thiêng Liêng và dùng Huyền diệu Tiên-gia để lập Đạo, truyền giáo.* Vậy Đạo tự nhiên nhiệm-mâu lại theo vô vi mà chuyển biến ra hữu hình. Cái hệ thống “Siêu ý thức” này làm cho người thế gian khó nhận chơn. Đó là nguyên nhân ngờ vực của người đời, khi Đại-Đạo mới xuất thế.

Chúng tôi có theo học với Cơ bút từ buổi đầu, cho nên ngoài Đức-tin truyền thống, chúng tôi còn tin tưởng rằng:

Khi cầu Cơ thì có một Đấng Thiêng-liêng giảng diễn,

huy động Ngọc Cơ viết ra chữ. Vậy đủ chứng minh rằng: Trong cõi Hư-linh có các Đấng vô hình và như vậy thì nơi người ta cũng có Linh-hồn. Mà hễ trong cõi Hư linh có Thần-linh thì trong người ta có linh-hồn tức nhiên phải có một Đấng Cao cả hơn hết sanh hóa các Chơn linh ấy.

Chỗ này Bà-La-Môn-giáo nói rằng: Một Đại Chơn Hồn sanh hóa các Tiểu chơn hồn khác, tức Thượng-Đế sanh hóa muôn loài vạn vật.

Chúng tôi sùng bái Đức Thượng-Đế, bài Thánh ngôn dưới đây cũng minh xác điều ấy.

Thánh Ngôn:

“Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế giới thì Khí Hư-vô sanh ra có một Thầy và Ngôi của Thầy là Thái-Cực.

Thầy phân Thái-Cực ra Lương-Nghi, Lương-Nghi phân ra Tú Tượng, Tú tượng biến Bát Quái; Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế Giới. Thấy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là Vật chất, Thảo mộc, Côn trùng, Thú cầm gọi là Chúng sanh.

Các con đủ hiểu rằng:

Chi chi hữu sanh cũng do bởi Chơn linh Thầy mà ra, hễ có sống ắt có Thầy, Thầy là Cha của sự sống, vì vậy mà lòng háo sanh của Thầy không cùng tận.

Cái sống của cả chúng sanh Thầy phân phát khắp Càn Khôn thế giới, chẳng khác nào như một nhánh hoa trong cội nó phải đủ ngày giờ Thầy nhứt định mới trở bông và sanh trái dạng trồng nữa, biến hoá ra thêm; nếu như ai bẻ hoa ấy nửa chừng thì là sát một kiếp sanh không cho biến hoá.

Mỗi mạng sống đều hữu căn hữu kiếp, dầu nguyên

sanh hay hoá sanh cũng vậy, đến thế này lâu mau đều định trước, nếu ai giết mạng sống đều chịu quả báo không sai; biết đâu là cái kiếp sanh ấy chẳng phải là Tiên, Phật bị đọa luân hồi mà ra đến đời ấy.

Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ, các con gắng dạy nhơn sanh điều ấy” (TNII/62)

Vậy Đức Thái-Cực Thánh-Hoàng là một nguồn sống tràn ngập cả Vũ trụ. Muôn loài vạn vật đều bầm thọ một phần sống của cái nguồn vô biên bao la đó. Đạo học truyền thống của Nhơn-sanh xưng tụng Đức Ngài với nhiều danh hiệu: Brahma, Đức Chúa Trời, Thái Thượng Đạo Tổ, A-Di-Đà-Phật và còn nhiều nữa chúng tôi không biết hết. Mặc dầu, chúng tôi không trông thấy hình dung Đức Ngài, nhưng chúng tôi tin tưởng quả quyết rằng Đức Ngài là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát tức là Đức Thầy của chúng ta vậy.

Bảng ấy vấn đề đủ thấy Cơ bút có huyền diệu thật.

Quả như lời xác nhận vào năm 1956 rằng:

“ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ do Đức Cao Đài Thượng-Đế dùng *Huyền-diệu Cơ bút* khai sáng tại nước Việt-Nam từ năm Bính-Dần (1926) đến nay đã 30 năm, độ dân được một số thiện-nam tín-nữ hơn hai triệu người, Tổ Đình thờ Đức Chí-Tôn và Đền thờ Đức Phật-Mẫu lập thành tại Thánh-địa Tây-Ninh. Hội-Thánh hành-đạo dưới quyền Đức Tiên-Trưởng Lý Thái-Bạch kiêm Giáo-Tông về mặt vô-vi, còn về mặt hữu-vi thì dưới quyền Đức Quyền Giáo-Tông Thượng-Trung-Nhứt, nay đã qui thiên. Hiện giờ Đức Hộ-Pháp chấp-chương quyền tối cao trong cửa Đạo cho tới ngày có Giáo-Tông hữu-hình chánh-vị”.

2- NHỮNG CẶP CƠ DO CHÍ-TÔN CHỌN LỰA

Việc Cơ Bút trong nền Đạo lúc bấy giờ cũng vậy, đó là một sự huyền-vi, mâu nhiệm, đặc biệt không thể dùng một quyền lực nào hay một sự thúc đẩy của một ai mà được, chỉ do một sự ứng hợp với huyền linh mà thôi.

Đức Chí-Tôn khai Đạo buổi ban đầu đặc biệt chọn 4 cặp Cơ:

1- Đức Hộ-Pháp Phạm Công-Tắc với Đức Thượng phẩm Cao Quỳnh-Cư: **Cặp Cơ phong Thánh.**

2- Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu với Hiến Pháp Trương Hữu Đức: **Cặp Cơ về Chơn pháp.**

3- Khai Pháp Trần Duy Nghĩa với Tiếp Pháp Trương Văn Tràng: **Cặp Cơ về Bí-pháp.**

4- Đức Thượng-Sanh Cao-Hoài Sang với Bảo-Văn Pháp quân Cao Quỳnh Diêu: **Cặp Cơ Phổ Độ.**

Còn các vị Hiến-Đạo, Khai Đạo, Tiếp Đạo, Tiếp Thế tùy trường hợp sẽ nâng loan cho Cơ truyền giáo.

Thẳng như hai vị đều là chi Thế cầm Cơ không lên, bằng Cơ có lên viết chữ cũng không được. Như trường hợp Bà Đoàn-Thị-Điểm giáng Cơ viết quyển “Nữ Trung tùng phận” với 1401 câu mà phải qua hai giai đoạn:

– Phần Thế đạo thì khoản 900 câu đầu là do Đức Hộ pháp nâng loan với Ngài Tiếp Thế. Lại khiến Ngài Tiếp Thế có việc phải đi.

– Phần Thiên Đạo còn lại do Đức Hộ-pháp cùng phò-loan với Cao Tiếp Đạo từ Sai-gòn mới về Toà Thánh.

Như vậy là Thi-phẩm Nữ trung tùng phận của Bà Đoàn giáng Cơ đã đủ ba chi: Pháp, Đạo, Thế phò loan,

chứng tỏ rằng thi phẩm này đủ Tinh, Khí, Thần hợp nhất.

Đức Lý Thái-Bạch là Giáo Tông vô vi của nền Đại Đạo. Ngài rất ân cần nhắc nhở về việc cơ Bút:

“Lão dặn thêm một lần này là: Không phải cả thầy mấy Em phò loan mà đặng Huyền diệu hết. *Như kể ra thì có ba cặp mà thôi*, còn các cặp khác phải cẩn thận cho lắm, vì Thần chúng nó không đủ trọn mà cầm tánh mạng như sanh hay là Tà ma quỷ mị xung nhập, nghe à!

Tuy có bốn nhưng chỉ có Ba cặp Cơ được chọn lựa:

– Ông Cao-Quỳnh-Cư và Phạm-Công-Tắc: *Cặp Cơ phong Thánh.*

– Ông Nguyễn-Trung-Hậu và Trương-Hữu-Đức: *Cặp Cơ Chơn pháp.*

– Khai Pháp Trần Duy Nghĩa với Tiếp Pháp Trương Văn Tràng: *Cặp Cơ về Bí-pháp.*

3- NHIỆM VỤ CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP VÀ “CƠ ĐẠO PHÁP”

“Điều cần biết là khi đến lập giáo, trước tiên Đức Chí-Tôn lập Pháp-Chánh truyền tức Hiến-Pháp của Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ độ rồi mới tạo Hội-Thánh lương đài, nhất thiết đều do Cơ phong Thánh”.

Cơ phong Thánh của Hiệp-Thiên-Đài do Đức Hộ Pháp và Đức Cao Thượng-Phẩm phò loan là “Cơ Đạo Pháp” trong khi đó cũng có nhiều cặp Cơ Phổ độ, dạy Đạo của chư vị Thập Nhị Thời quân.

Nhưng:

“Đức Hộ-pháp là một chơn linh siêu việt mới đủ năng lực xây dựng nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, tạo tác Tổ Đình đồ sộ với nhiều sự nghiệp bất hủ không còn ai phủ nhận được.

Về việc Cơ bút trong Đạo, người đáng kể là bậc Sư Tổ”

Đáy là lời nhận định của Ngài Hiến Pháp:

“Vi chỉ có Đức Ngài mới là người thay mặt cho Chí Tôn làm Giáo chủ hữu hình năm Cơ Đạo này mà thôi.

Đến cuối tháng 6 năm Đinh-Mão (1927) cơ Phổ-độ bị ngưng, chỉ còn Cơ dạy Đạo. Năm 1929, khi Đức Cao Thượng-phẩm qui thiên thì gãy Cơ phong Thánh.

Mặc dầu Cơ phong Thánh không còn đủ về mặt hữu hình, nhưng được tồn tại trong thập niên 1930- 1940 và từ 1947-1955 khi Ngài Cao Tiếp-Đạo từ Kiêm-Biên về phò loan với Đức Hộ-Pháp, nhờ điển Đức Cao Thượng Phẩm trợ lực. Do đó nhận thấy rằng từ trước đến sau Cơ Phong Thánh tiền định chỉ có Đức Hộ-Pháp và Đức Cao Thượng-Phẩm mà thôi.

Khi Đức Hộ-Pháp lưu vong nơi Miên-quốc, nhân nghe tin Chi phái sắp sửa về Toà-Thánh, Đức Ngài có gởi Thánh Thơ số 12/HTĐ ngày 20-2 Mậu-Tuất (8-4-1958) cho các anh chị em trong Chính sách hoà-bình chung sống tại quốc nội như sau:

“Toàn Đạo có lẽ còn nhớ cây Cơ Phong Thánh của Hiệp-Thiên-Đài là cây Cơ Đạo Pháp hiệp một:

Đạo thì có Thượng-Phẩm.

Pháp thì có Hộ-pháp.

Khi lập giáo vừa xong và tuyển phong Hội-Thánh rồi là cây Cơ phong Thánh ấy đã gãy khi Thượng-Phẩm đã qui vị. Còn cây Cơ Thế là cây Cơ Phổ-Độ thì chúng ta không hiểu vì lẽ gì mà Đức Chí-Tôn đã cấm hẳn. Cơ Bút chỉ để dạy Đạo mà thôi, do nơi Thập nhị Thời quân phò loan chớ

không ai khác hết, nên về Cơ Bút Bản-Đạo chỉ công nhận Cơ Bút Thập Nhị Thời quân chớ chưa đăng lệnh phải công nhận cơ nào khác nữa. Nghĩa là: Ngoài ra Cơ Thập nhị Thời quân giáo Đạo thì không còn Cơ Phổ Tế và cơ phong Thánh nữa...Phải chăng vì lẽ ấy mà khi lập giáo vừa xong thì Thượng-phẩm đã qui vị và cơ Phổ Tế của chi Thế đã cấm hẳn, chỉ còn Cơ giáo Đạo của Thập Nhị thời quân. Như thế mà Đạo không tránh khỏi nạn của Quỷ quyền nhập nội như buổi khai Đạo tại Từ Lâm-Tự lúc trước, ấy là điều Đức Chí-Tôn đã tiên tri cho biết trước đó vậy.”

Một lần nữa, trong Thánh thơ số 26/bis/HTĐ/vp ngày 28-12 Mậu-Tuất (1958)

Đức Hộ-Pháp có dạy:

“Qua nói thật cho các Em biết, Cơ Bút của Đức Chí Tôn đến lập Đạo nó có niêm luật vô hình của nó mà cả thầy con cái Đức Chí-Tôn không dễ gì hiểu thấu.

Qua nói: Khi Đức Chí-Tôn đến lập Đạo tức là phải lập Hội-Thánh thì Cơ phong Thánh đã tiền định là Thượng-Phẩm và Hộ-Pháp phò loan, còn Thượng-Sanh phò Cơ Phổ độ. Nhưng khi lập Đạo rồi thì cây Cơ Phổ Độ bị cấm. Máy Em thấy đó thì biết rằng “Phò loan” chẳng phải ai cũng phò được.”

Như đã biết thời gian từ khởi khai Đại-Đạo đến khi có lệnh cấm Cơ Bút thì chỉ được có Ba cặp Cơ được chọn lựa mà quan trọng nhất là hai ông: Hộ-pháp và Thượng Phẩm.

4- SỰ YẾU TRỌNG LÀ THƯỢNG PHẨM NĂM CHI ĐẠO

Đức Thượng-Phẩm Cao-Quỳnh-Cư và Đức Hộ Pháp Phạm-Công-Tắc là cặp Cơ phong Thánh, mà Đức Thượng

phẩm năm chi Đạo. Do đó sự yếu trọng của Đức Ngài được Ngài Hiến Pháp tuyên dương vào ngày 01-3 Quý Mão (1963) nhân Lễ vía Đức Cao Thượng-phẩm:

“Toàn thể Đạo Cao-Đài đều rõ biết mối Đạo nảy do nơi nào mà xuất hiện?”

Nguyên buổi ban sơ vào năm Ất-Sửu (1925) ông Cao-Quỳnh-Cư (tức Thượng-Phẩm) đang làm một công chức của Chánh-Phủ Pháp thường tới lui chơi với ông Cao-Hoài-Sang (tức là Thượng-Sanh) và ông Phạm-Công Tắc (tức là Hộ-Pháp) hai ông sau này cũng là công-chức. Trong năm ấy tại Thủ đô Sài-Gòn, việc Xây bàn rất thanh hành.

Ông Cao-Quỳnh-Cư cũng vì sự háo kỳ, đề nghị cùng hai ông Bạn kia Xây bàn mời các vong-linh về hồi việc và làm thi chơi. Ban đầu các vong-linh về làm thi họa vận, làm cho mấy ông thích chí, vì có nhiều bài thi xuất sắc và cảm kích lạ thường. Lần lần mấy ông được tiếp xúc với mấy vị cao nhân, rồi đến lượt Đức Chí-Tôn giáng dưới danh hiệu AẢẢ cố ý điều độ mấy ông, nhứt là ông Cao Quỳnh Cư, vì cuộc Xây bàn tổ chức tại nhà ông này.

Theo lời Đức Hộ-Pháp, Đức Cao Thượng-Phẩm là chơn-linh Hồn Chung-Ly, một vị Đại-Tiên trong Bát-Tiên, lãnh sứ mạng của Chí-Tôn đến tạo dựng nền Tôn-Giáo tại thế này. Người cùng Đức Hộ-Pháp hợp thành cặp cơ Phong Thánh lập Pháp-Chánh-Truyền và Tân-Luật để làm Hiến-Chương cho nền Quốc-Đạo.

Chúng ta phải nhìn nhận đầu công khai Đạo của Đức Cao Thượng Phẩm, vì nếu thiếu bàn tay xây dựng của Người để Chấp Cơ cùng Đức Hộ-Pháp thì:

– Đâu có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

– Đâu có Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ.

– Đâu có Hội Thánh và các Cơ Quan trong Đạo.

– Đâu có Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

– Đâu có Đại nghiệp hiện giờ cho Nhơn sanh thừa hưởng.

Đức Cao Thượng-Phẩm có tánh cao-thượng và cương-quyết, nên khi nhận chân được mối Đạo Trời thì Người nghe theo tiếng gọi Thiêng-Liêng, phể đời hành Đạo liên, mặc dù lúc đó ông đang là một vị công chức.

Tuy Đạo khai ngày 14 tháng 10 Bính Dần (1926) mà thực sự Đức Cao Thượng Phẩm đã ngộ Đạo từ năm Ất Sửu (1925) vì các Đấng đã mượn bàn tay Người mà mở Đạo bằng cách Xây bàn từ năm ấy.

Đức Cao Thượng Phẩm về hành Đạo tại chùa Gò Kén hơn ba tháng, từ 14-10 Bính Dần (1926) đến 20-2 Đinh-Mão (23-3-1927) thì dời chùa về đất mới mua tại Tòa Thánh hiện thời.

Lúc mới dời về đây, Chức-sắc chưa có mấy người thì việc phá rừng dọn đất, tạo tác và kiến trúc Đền-Thánh tạm, cùng các cơ sở khác đều do một tay Đức Cao Thượng Phẩm chỉ huy xây dựng.

Sau 4 năm tận tụy với Đạo, Người bị một cơn khảo đảo rất lớn, làm cho hết sức buồn tủi, nếu không vì Thấy vì Đạo, thì có thể trở ra mặt thế mà chớ!

Đối với người hiểu Đạo, thì việc khảo-đảo thử thách là việc thường không chi lạ; các vị Giáo-Chủ xưa kia cũng không tránh khỏi sự thử thách. Hễ bị khảo nhiều thì công đức càng cao, nên ngày nay Đức Cao Thượng Phẩm được toàn Đạo kính mến xưng tụng công đức và được hưởng ân

huệ Đức Chí-Tôn rước về Thiêng-Liêng-vị để đem các Chơn hồn vào cửa Thiên như lời Thánh-giáo của Đức Chí-Tôn ngày 7-3 năm Kỷ Tỵ (1929) dạy rằng:

“Các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt cho Thầy nơi thế này về phần đời, còn phần Đạo nơi cõi Thiêng Liêng cũng phải có đôi đứa con mới dựng cho”.

Đó là bằng chứng cụ thể cho chúng ta thấy rằng: Nếu chúng ta hết lòng vì Đạo, thì phần thưởng Thiêng Liêng không mất, ấy là công bình Thiên Đạo vậy”.

Đức Thượng-Phẩm và Hộ-pháp là cặp Cơ phong Thánh. **Đức Thượng-Phẩm** qui Thiên là thiếu tay rường cột. Ngài đã nặng trách nhiệm về hữu hình mà phần Thiêng liêng không thể thiếu. Vì vậy lời Thầy như báo trước sự ra đi của Đức Thượng-phẩm.

Nay nhân ngày kỷ-niệm Vía Đức Cao Thượng phẩm ngày 1 tháng 3 năm Canh Ngọ (1930) Đức Hộ-Pháp buồn cho cơ Thánh thiếu tay phò loan huyền-diệu.

Ngài nói:

“Ngộ-nghĩnh thay! Đức Chí-Tôn làm thế nào mà chú vị Đại Tiên ấy ra đảm nhiệm sứ mạng Thiêng Liêng đến dựng tạo dựng cái nền Tôn-Giáo của Ngài. Đức Hồn Chung-Ly tức nhiên cái gương linh của Đức Cao Thượng Phẩm đó vậy.

Nên giờ phút này Bản-Đạo nhờ đến có mây may ân hận cơ huyền-diệu của Ngài cầm trong tay tạo Đạo không còn nữa, thành thử không có cây cơ thứ nhì.

Nói thật ra, cái cơ phong Thánh, cơ lập Thánh, cơ truyền giáo Ngài đã đem theo, nên ngày giờ này tháng có

cơ phong Thánh thì Ngài cậy mượn Cao Tiếp-Đạo nâng loan có Ngài trợ lực, chớ cây cơ phong Thánh hiển-nhiên giờ phút này không còn tồn tại, cái tiếc của Bản-Đạo hay chẳng là điều đó”.

Quả thật, từ ngày khởi khai Đại-Đạo đến giờ thì ai ai cũng đều nhận thấy rằng tất cả những gì thuộc Đạo Cao Đài đều thành hình do CƠ BÚT. Trước khi tìm hiểu về phương pháp Cầu Cơ chấp bút, ta nên biết:



5- MUỐN THẤU ĐÁO DIỆU TÁNH BÚT CƠ CẦN PHẢI GIA CÔNG TRA CỨU

Ngài Hiến-pháp và Bảo Pháp là cặp cơ Chơn pháp của nền Đại Đạo. Đây Ngài Hiến-pháp nói:

“Theo kinh nghiệm từ cổ chí kim, những gì do con người tạo ra, phần nhiều vì thiếu đạo-đức mà thất bại, cho nên đạo lý, nhơn luân nên hư cũng do bản tâm đạo đức hay vô đạo của con người mà ra. Theo thể thường hễ có bạo ngược bất nhơn thì dùng pháp luật mà chế ngự. Phương pháp ấy tuy cũng có phần hữu hiệu, nhưng chưa được chu đáo vì có nhiều tội ác mà pháp luật không truy cứu được bởi sự khuất lấp, hoặc vì những tội ác chưa thành yếu tố, nhưng sự nguy hại không phải nhỏ đối với nhơn quần, xã hội.

Vì vậy mà những nhà đạo đức lấy làm thắc mắc, cố tìm phương pháp để thực hành đạo đức trong nhơn gian.

Những vị Giáo chủ ra đời cũng vì lẽ đó. Các Đấng ấy đưa ra mỗi người một thuyết khác nhau, nhưng kỳ trung cũng đều là một lý thuyết cứu độ nhơn sanh bằng cách thực hành đạo đức, vì hễ đạo đức được truyền bá khắp nhơn gian thì những tội ác bạo ngược phải hết, hoặc giảm bớt lần lần.

Mỗi vị Giáo chủ đều chủ trương thờ một Đấng Chí Tôn, Chủ tế Càn khôn vạn vật, đủ quyền năng thưởng phạt về mặt hữu hình, cốt yếu để cho nhơn loại biết kính sợ mà sửa mình, tránh xa tội ác và làm việc lành. Thậm chí có người lập luận rằng: Nếu thật không có Thượng Đế, ta cũng phải tạo ra một Đấng Thượng-Đế cho đời tôn sùng để lập một vị Minh chủ tôn nghiêm, làm cho tà gian khiếp sợ, dục vọng tiêu tan, hầu cải thiện đời sống của nhơn sanh.

Vậy, Đạo Cao-Đài ra đời rất là thích hợp.

Sự thật Đạo Cao-Đài phát sanh do sự “Xây bàn” trước, sau mới dùng đến cơ Bút để lập thành mối Đạo và truyền bá cho nhơn sanh, lập Pháp Chánh Truyền và Tân Luật để làm Hiến chế cho nền Đại-Đạo. Chức-sắc và đạo hữu chỉ do đó mà thi hành thì khỏi sai đường lạc lối.

Tôn chỉ và giáo lý của Đạo đã có Hiến chế nêu rõ, lại còn do nhiều bài Thánh giáo kèm thêm.

Ba nhà chí sĩ được Đức Chí-Tôn chọn lựa, được nhận xét về cá tánh của mỗi người trong ba ông, vì có liên hệ đến Cơ Bút.

- Thứ nhất là Đức Thượng-Phẩm Cao-Quyền Cư
- Thứ nhì là Đức Hộ-pháp Phạm Công Tắc
- Thứ ba là Đức Thượng-Sanh Cao Hoài Sang.

Luận về tâm lý, trong ba ông, mỗi người đều có đặc

tính, mà ta cần biểu dương để xứng tụng công đức.

Nhận xét về Cơ bút thì trong năm khai Đạo, thấy có nhiều cặp phò Cơ đặc phong chánh thức trong hàng Thập nhị Thời quân. Nhưng sau lại chỉ còn có ba cặp được lệnh đi phổ độ và truyền Đạo mà thôi.

Nếu có người hỏi: Cơ Bút là tối trọng, mà nay Đạo Cao-Đài nói rằng Thượng Đế giáng Cơ dạy Đạo mà lấy chi làm chắc? Không biết chừng Thánh Thần hoặc ma quỷ nhập Cơ, rồi mạo danh Thượng Đế, chớ bực Chí-Tôn đâu khứng giáng chốn phàm trần nầy là nơi âm khí nặng nề ô trước!

Phải! Cơ Bút là việc tối trọng, cho nên *muốn thấu đáo diệu tánh Bút Cơ cần phải gia công tra cứu*, nhứt là năng hầu đàn, phải dò Thánh Ngôn từ đầu chí cuối rồi nghĩ suy, xét nét đến cùng. Tôi cũng nên phân cho biết rằng nhiều bài Thánh ngôn giáng Cơ đều dạy Đạo lý sâu xa huyền bí, ngoài Thượng-Đế thì không vị Thần, Thánh, Tiên, Phật nào dám lậu ra cho nhơn sanh biết được. Cơ bút là tối trọng, nếu không hiểu Đạo và ít năng hầu đàn thì không thể nào phân biệt giả chơn cho được. Điều Bút Cơ như Âm nhạc, kẻ thuở nay không thông thạo, không thể nghe đờn mà biết dở hay. Tuy cũng nghe như mọi người, mà điệu cao thâm, giọng phù trầm, không phải nhà nghề không bao giờ thấu được. Điều Cơ Bút như vàng như ngọc, chưa dùng đến chưa biết thử ra sao! Sách có câu: “*Vị thường thức kim, yên năng thí kim*”.

Thánh Thần Tiên Phật là bậc quả cao, đức trọng, lẽ đâu dám coi luật trời làm nhẹ mà mạo danh Ngài? Dầu có giáng Cơ dạy Đạo thì cũng thọ mạng nơi Ngài, có vậy thì cũng xứng danh thiệt mà thôi, hà tất phải giả danh cho

phạm đến Thiên điều? Còn nếu sợ rằng ma quỷ nhập Cơ rồi mạo danh Thượng Đế thì lại càng sai lầm hơn nữa. Ma quỷ vẫn thuộc âm thân, trọng trước, lành ghét dữ ưa. Lễ đầu chịu nhọc giáng Cơ dạy Đạo mà diu dắt chúng sanh vào đường ngay nẻo phải, há không trái ngay sở thích của họ đi chăng? Mà nếu dạy Đạo thì ma quỷ biết chi mà dạy? Nói cùng mà nghe, bất luận vị khuất mặt nào, nếu giáng Cơ dạy điều đạo đức rồi thiên hạ nghe theo cho đời được thái bình dân gian an lạc, thì chúng ta cũng nên sùng bái vì khuất mặt ấy. Cái chánh, cái tà cũng dễ cho chúng ta phân biệt. Kìa như Đạo Gia-Tô, Đạo Lão, Đạo Thích, đều là Chánh giáo nên mới có muôn vạn người Tín-ngưỡng. Đạo Cao-Đài có hơn một năm mà đã có mấy muôn người sùng bái, đó là một bằng cứ hiển nhiên chứng chắc là Chánh đạo. Lại nữa, về Thiên-Đạo thì chỉ có Ngọc-Hoàng Thượng Đế lập ra mà thôi, không phải Ngài thì không ai lập được, mà lập được thì tức là Ngài vậy.

Nếu lại nói rằng có lẽ đâu Thượng Đế khứng xuống chốn phạm trần ô trược? Đâu phải rằng Thượng Đế như người phạm vậy, nên muốn giáng Cơ nơi đâu phải đích thân đến đó. Thượng Đế vẫn biến hoá vô cùng, muốn giáng Cơ nơi đâu Ngài chỉ dùng điển quang truyền tín mà thôi, có đâu xuống phạm mà phòng lo âm khí nặng nề ô trược.”

(Nguyễn Trung Hậu- Luận Đạo vấn đáp/98)

6- THẤY DỪNG LƯƠNG SANH ĐỂ CỨU VỚT QUẦN SANH

“Những Lương-sanh ấy phải thế nào hội-hiệp lại nhau làm một mà làm ra một xác thân phạm của Thầy thì Thầy mới có hình thể trong lúc Tam-Kỳ Phổ-Độ này, hầu tránh cho khỏi phải hạ trần như mấy kỳ trước vậy.”

Thầy mới dùng *Huyền-diệu Cơ Bút* dạy-dỗ mỗi người đặng tỏ ra rõ-ràng có quả nhiên Thầy trước mắt, để Đức-tin vào lòng mỗi Lương-sanh ấy rằng Thầy thật là Chí-Tôn, Chúa-Tể Càn-Khôn thế giới, cầm Cân công-bình Thiên-liêng thưởng phạt, quyết đoán rằng chính mình Thầy đủ quyền bảo hộ con cái của Thầy, dầu đương sanh tiền hay buổi chung qui cũng có Thầy trước mắt, công thưởng tội trừng, tu thì thành, dữ thì họa, chỉ rõ Niết-Bàn Địa-ngục đôi đường, đặng dẫn bước đường đời không lầm lạc. Hứa rằng: Lập ngôi nơi Bạch-Ngọc-Kinh, khai đường vào Cực-Lạc Thế-Giới và đóng chặt cửa Phong-Đô đặng độ tận chúng sanh, vớt 92 ức Nguyên nhân trở về cực vị”.

Hội-Thánh ba Đài:

Ngày nay Đức Chí-Tôn giáng trần lập Đạo. Ông Thầy của chúng ta là ông Thầy Trời, giáng trần bằng Huyền Diệu thiêng liêng Cơ Bút. Ngài không có hình thể mà làm cho chúng ta biết, không có tiếng nói mà chúng ta nghe: Hội đủ Tinh – Khí – Thần hiệp như:

Bởi hình thể của Ngài là Hội-Thánh làm Thánh Thể cho Ngài, tức nhiên ba Đài:

- *Hội-Thánh Cửu Trùng Đài tượng trưng xác thân.*
- *Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tượng trưng trí não.*
- *Bát-Quái Đài tượng trưng linh hồn*

Trong cửa Đạo Cao Đài Đức Chí-Tôn mở Đạo chỉ dụng Cơ bút mà lập thành từ Thế pháp cho đến Bí-pháp, tức nhiên Đức Ngài chỉ dùng ngọn Linh bút mà khai thông tất cả mọi vấn đề như:

– Đức Chí-Tôn dùng *Huyền diệu Cơ Bút* giáng điển linh quang tiếp xúc với nhân loại ký Đệ Tam Thiên

nhơn Hoà ước mở Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ để dìu-dẫn nhơn sanh lập đời Minh Đức, Tân dân, huynh đệ Đại-Đồng, Hoà bình thế giới, xây hạnh phúc cho nhân loại với hai điều kiện là BÁC ÁI và CÔNG BÌNH để bước qua Thượng ngươn Tứ chuyển.

– Thời kỳ các Đấng thiêng liêng còn ở cõi vô hình thì dùng **Huyền diệu Cơ bút** thay thế cho Đức Chí-Tôn giảng dạy và dìu dẫn nhơn sanh. Các Chơn linh khác giảng trần thay thế hình ảnh Đức Chí-Tôn lập thành Hội Thánh tức là Thánh Thể để phổ độ chúng sanh, gieo truyền Chánh giáo nên gọi là thời-kỳ các Đấng Thánh Thần (Règne du Saint Esprit).

– Ngày nay Đức Chí-Tôn đã đến, đem nền Tôn giáo của Ngài để tại mặt thế này dựng chính đốn đạo-đức tinh thần từ thượng cổ đến giờ bằng **Huyền diệu Cơ Bút**. Ngài đến không có quyền nào ngăn cản, Ngài dạy con cái của Ngài, Ngài có quyền đem bí mật huyền vi tạo đoan giáo hoá con cái của Ngài.

– Ngày nay Đức Chí-Tôn đã đến, Ngài không giảng thân như các lần trước, mà giảng linh bằng **Huyền Diệu Cơ Bút**. Vì lẽ đó Ngài phải lập Hội-Thánh để làm Thánh Thể của Ngài.

Tức nhiên những cơ quan này đủ khả năng để giáo hoá nhơn sanh đồng thời cũng để bảo thủ chơn truyền của nền Đại-Đạo.

Một lần nữa Đức Hộ-pháp xác nhận:

“Nếu Tôi không làm Cơ Bút đã cho Tôi biết các Bạn Hiệp-Thiên-Đài do nơi đâu sản xuất? – Do để giữ quyền Thiêng-liêng nên mới có 12 vị Thời quân, Thập nhị Địa chỉ tức là cảnh Thiêng liêng vô hình của chúng ta”.

“Ngày nay từ Âu sang Á làn sóng văn minh tràn ngập khắp nơi, vật chất lấn át tinh thần, khiến cho nền luân lý cổ truyền cõi Á-Đông phải luân lạc bởi Hạ ngươn hầu mãn nên Đức Chí-Tôn Ngọc Hoàng Thượng-Đế dùng **Huyền diệu Cơ bút** lập Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ với Tôn chỉ Qui nguyên Tam giáo Phục Nhứt Ngũ chi.

– Lấy Nho-Tông Chuyển thế

– Lấy sự Thương-yêu làm phương-pháp thực hành Chánh Đạo. Đức Chí-Tôn quyết cứu vớt những kẻ hữu căn thoát vòng khổ hải, tránh đoạ luân hồi hầu vui hưởng một hạnh phúc vĩnh cửu.

7- ĐỨC HỘ-PHÁP GIẢI VỀ SỰ CHƠN GIẢ CỦA CƠ BÚT

“Chư Đạo hữu đã may duyên gần dựng hình bóng của Chí-Tôn, cây Bút Thánh Cơ thân giáo hoá, dùng ngọn Cơ Bút làm phương thân mật, lại cũng là một máy linh nhiệm-mầu, trí lự của con người chẳng dễ chi cạn hiểu:

Ma ma, Phật Phật, qui qui, Trời Trời, lẽ chánh lý tà khó bề quyết định. Nhiều kẻ gọi là Ma, chúng ta cho là Phật, chúng cho rằng qui, mình gọi là Trời. Hỏi cho đến tận nơi thì chưa có một người trung bằng cớ.

Chí-Tôn lại nhiều phen để lời căn dặn rằng: Chúng ta phải để tâm dè-dặt, cẩn thận giữ đức tin, lấy trí lự tinh thần biệt phân chơn giả. Thấy lại nói rõ rằng phải có một phần của kẻ phò loan, Thấy mới gây trọn phương mầu Cơ Bút:

Phải Chí-Tôn hay là đồng?

Phải Phật hay là đồng?

Phải qui hay là đồng?

Phải ma hay là đồng?

Hư hư, thiệt thiệt, giả giả, chơn chơn, không phương phân biệt, vì phần nhiều chú Đạo hữu chưa hiểu thấu chơn truyền cùng diệu pháp khó bề truyền dạy, thế nào thủ định cơ Bút, tránh sao khỏi những điều giả trá.

Rất đời là ngày khai Đạo quỉ còn dám nhập đàn, hưởng lựa là Cơ Bút luyện nghinh ngang mà không làm đường dẫn quỉ.

Vì cơ mà Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài và Hộ-pháp là những vị Thầy đến cậy phò loan định cho người lập Đạo đã chịu lắm nhục nhã hàm oan cũng vì Cơ Bút.

Ấy vậy, cái đức tin của anh em ở nơi Cơ Bút cũng chưa đủ giá trị cùng đời, nên Hộ-pháp dặn một lời xin gắng lấy cái quang đại của Trời mà độ chúng”

(ĐHP:13-7 Nhâm Thân-1932)



Dền-Thánh Tòa-Thánh Tây-ninh là nơi chứa đầy Bí-pháp

CHƯƠNG V

A- PHƯƠNG TIỆN GIÁNG TRUYỀN BẰNG CƠ BÚT

1- XÂY BÀN

“Hầu như buổi ấy nhiều bậc thức giả vì hâm mộ thi phú mà họ theo đuổi phép Thông Thần-Lực (Médiumnité) đến mức vi diệu. Chung cuộc, họ trở nên những đồng tử đặc sắc giúp Chí Tôn lập Đạo, truyền giáo. Sau nữa, họ được phong vào hàng Chức Sắc Đại Thiên Phong nơi Hiệp Thiên Đài.

Đầu tiên là phương pháp Xây bàn:

Dưới đây là chiếc bàn nhỏ bốn chún: Kê hai chún kia cao hơn chừng ba phân tây. Chiếc bàn trở nên gập ghình, có thể dờ lên đặt xuống dễ-dàng. Phải có ít nữa là hai người ngồi đối diện và để úp bàn tay trên mặt bàn.



Trong chừng 10 hoặc 15 phút, chiếc bàn bắt đầu chuyển động. Đó là triệu chứng có một Đấng Thiêng-Liêng giáng điển, chiếc bàn bắt đầu dờ lên đặt xuống.

Có đặt ra một khẩu ước giữa Đấng vô hình và Đồng Tử: Nhịp một cái là A, hai cái là Ầ, ba cái là Ồ, bốn cái là B... và cứ thế mà tiếp-diễn đến hết 24 chữ cái. Trong khi chiếc bàn nhịp, hễ ngừng chỗ nào thì người ngồi ngoài biên chữ ấy, chung qui, nhiều chữ góp lại thành một danh từ, nhiều danh-từ ghép thành bài thi, tứ tuyệt hay tản văn.

Công việc nào cũng trước khó, sau dần quen mới được dễ-dàng hơn.

Thời-kỳ Xây bàn chỉ phổ biến ở thời gian đầu tiên, tức là thời tiền khai Đại-Đạo đến ngày khai Đạo chính thức là tháng 10 Bính-Dần (1926) là bắt đầu Cầu Cơ rồi.

2- THỜI-KỲ DÙNG ĐẠI-NGỌC-CƠ



Xử dụng Đại Ngọc Cơ phải có hai vị đồng tử cầm hai bên miệng giỏ, giỏ nối liền với một thanh gỗ dài, đầu cần bằng cây dương liễu hay cây Dâu chạm chim loan, thế nên Cầu cơ gọi là Phò loan, người hầu cơ gọi là nâng loan. Trong giây phút thì có Đấng Thiêng Liêng giáng điển huy động và viết ra chữ. Có cây cọ bằng cây mây, dùng viết chữ xuống mặt bàn cơ. Người đứng ngoài có thể đọc chữ được.



1. Đại Ngọc Cơ chạm hình đầu chim loan.
2. Đại Ngọc Cơ chạm hình đầu rỗng.

▪ **Cơ bút** là dụng cụ dùng để thông công với các Đấng thiêng liêng. Cây cơ gồm một cái giỏ đan bằng tre hay mây, có phủ một lớp giấy và bên ngoài bọc vải vàng, một cái cán dài bằng gỗ xuyên qua miệng giỏ, đầu cán có chạm hình đầu chim loan, dưới cổ chim loan gắn một cọng mây dùng làm bút viết chữ trên mặt bàn.

Cơ để cầu chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thì gọi là Ngọc cơ, hay Tiểu Ngọc cơ.

Cơ để cầu Đức Chí Tôn hay Đức Phật Mẫu thì phải làm cỡ lớn hơn và gọi là Đại Ngọc cơ.

▪ **Danh từ Cơ Bút còn có nghĩa là: Phò cơ và Chấp bút.**

Phò cơ là cầu một Đấng thiêng liêng giáng điển xuống làm Ngọc cơ chuyển động viết ra chữ, tạo thành một bài văn hay bài thi dạy Đạo. Hai vị phò cơ được gọi là đồng tử, ngồi hai bên giỏ cơ, mỗi người dùng hai bàn tay cầm miệng giỏ cơ, nâng lên. Khi Đấng Thiêng liêng giáng điển xuống làm tay đồng tử đẩy Ngọc cơ quay tròn, cây bút bằng mây ở đầu cán cơ chạm mặt bàn, viết ra chữ bóng. Độc giả nhìn theo nét chữ bóng mà đọc cho vị điển ký chép vào giấy.

Còn chấp bút thì chỉ có một đồng tử ngồi trước bàn viết, tay cầm sẵn cây bút. Khi Đấng Thiêng liêng giáng thì cánh tay cầm bút của đồng tử chuyển động và viết ra chữ trên mảnh giấy trắng.

TNHT: *Thầy dạy: Kể phò cơ chấp bút cũng như tường soái của Thầy để truyền Đạo cho thiên hạ. Các con đừng tưởng việc bút cơ là việc tầm thường.*

Trong Cơ bút, đồng tử được gọi là Phò cơ hay Phò

loan (vì đầu Ngọc cơ có hình chim loan), đồng tử đóng vai trò rất quan trọng. Đồng tử phải là người có đặc khiếu xuất chơn thân ra khỏi thể xác, để lên hầu các Đấng Tiên, Phật nghe dạy bảo bằng sự chuyển di tư tưởng từ các Đấng qua đồng tử, rồi nhờ linh điển của các Đấng giáng vào đồng tử, hiệp với nhơn điển của đồng tử, làm cánh tay đồng tử chuyển động, đẩy Ngọc cơ quay tròn rồi viết ra chữ bóng trên mặt bàn.



3- CÓ HAI TRƯỜNG HỢP VỀ ĐỒNG TỬ

Đồng mê và Đồng tỉnh.

- **Đồng mê** (đồng tử mê) thì chơn thân của đồng tử xuất trọn vẹn khỏi thể xác, tiếp được rõ ràng tư tưởng của các Đấng và các Đấng xuống điển giúp chơn thân đồng tử điều khiển hai cánh tay viết ra chữ, tạo thành bài văn hay bài thi tuyệt diệu, ý nghĩa cao siêu, nhưng sau khi mãn đàn cầu cơ, chơn thân của đồng tử rất mệt mỏi. Trường hợp này bài văn hoàn toàn do các Đấng điều động viết ra.

- **Đồng tỉnh** thì chơn thân xuất ra khỏi xác, tiếp luồng tư tưởng của các Đấng, rồi chơn thân đồng tử tự điều khiển cánh tay viết ra tư tưởng ấy. Trường hợp này, tư tưởng là của các Đấng, nhưng chơn thân của đồng tử tạo

thành câu văn diễn đạt tư tưởng ấy và viết ra, nên bài văn không trọn vẹn trăm phần trăm là của các Đấng, nhưng sau khi xong đàn cơ thì chơn thân của đồng tử không mệt và nhờ vậy đồng tử có thể phò cơ liên tiếp nhiều đàn cơ trong một đêm.

Trường hợp đồng tỉnh, Đức Chí Tôn hay các Đấng thiêng liêng lựa chọn đồng tử rất cẩn thận vì chơn thân của đồng tử viết thành văn, tư tưởng của các Đấng. Chỉ người nào có chơn thân trong sáng, đạo tâm vững vàng, tư tưởng trong sạch thì mới được chọn làm đồng tỉnh, mới viết ra đúng tư tưởng của các Đấng thiêng liêng.

Để sự chuyển di tư tưởng được hoàn hảo, các Đấng dùng lối *Giáng tâm* hay *Giáng thủ* tùy theo đặc khiếu của đồng tử.

- **Giáng tâm** là chuyển di tư tưởng của các Đấng thẳng vào tâm của đồng tử, nên đồng tử tuy chưa viết ra mà thần trí biết trước những lời sắp viết ra.

- **Giáng thủ** là các Đấng giáng điển vào tay của đồng tử và điều khiển cánh tay viết ra, đồng tử không biết chi hết.

Lập Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn dùng đồng tỉnh mới tiện cơ Phổ Độ.

Thầy dạy: “Hồi trước còn ngu xuẩn, kẻ phò cơ không đủ tinh thần như mấy con, vậy nên mỗi khi cầu cơ lấy làm khó nhọc lắm mới được một vài lời của người khuất mặt: Như đồng thật mê thì ra thi hay, song rồi đàn thì thân của nó phải si. Nếu dùng đồng mê thì Đạo biết bao giờ phổ thông đặng.” (TNHT)

4- PHÁN ĐOÁN SỰ GIẢ THIỆT CỦA CƠ BÚT

Thánh giáo của Đức Chí Tôn có dạy về ba cách ứng

hiện của cơ bút. Nay muốn phán đoán để phân biệt sự giả hay thật của cơ bút, nên căn cứ bài Thánh giáo sau đây của Đức Chí Tôn dạy làm tiêu chuẩn cho chơn lý.

“Đồng tử có nhiều hạng, song trong nhiều hạng đó, nên phân biệt trước hết là cái Giả và cái Thiệt.

Lấy về phương diện vô hình thì các con không thể rõ đâu là Ma hay là Phật, nhưng theo phương diện hữu hình thì các con có thể rõ đặng, vì nhờ cái lý tự nhiên ở trong sự giao thiệp Thần Tiên vậy.

Đạo phải hồi rời rã là vì người học Đạo chưa biết dụng đồng tử, cứ tưởng huyền diệu là Tiên Phật, còn không huyền diệu là Ma Quỷ. Điều đó rất mê tín, các con nên tránh xa.

Cái huyền diệu nơi cõi vô hình là: Trả lời theo số, đáp đúng lời nguyện thắm. Việc ấy, chẳng những Tiên Phật có mà thôi, Quỷ Ma còn huyền diệu hơn nữa. Nhiều huyền diệu để mà chi? Để mà hoặc chúng mê hơn, lợi dụng.

Phân nhiều các con lại tưởng lầm rằng: Cơ huyền diệu là Tiên là Phật, nên chi các đứa ấy hề nghe Cơ bút nào huyền diệu như đã nói trên thì nó cứ tin mà lầm lũi thực hành, đó là điều mê tín.

Thấy bảo các con chẳng nên bắt chước. Các con hãy tìm cái chơn lý ở trong mỗi sự hành động của Thần linh thì các con mới biết chắc Thiệt hay Giả.

Trong sự tập cơ, luyện bút, thì Tiên Phật không hơn Ma Quỷ cái huyền diệu mà chỉ hơn chúng nó cái chơn lý tự nhiên mà thôi. Bởi vậy cho nên Thầy thường nhắc các con nhớ rằng: Sau khi học hỏi nơi đàn Tiên, các con cần trình diện với Lương tâm và Trí phán xét cho kỹ.

Chẳng phải nghe nói lời Tiên Phật mà sợ, không phán

xét, vì càng có danh hiệu cao chừng nào thì cái Giả danh càng cao chừng nấy. Mọi việc đều có Chánh có Tà. Các con là Thầy mà Thầy là các con, nhưng chỉ khác với chúng con là ngôi chánh trị của Thầy ở nơi cõi Hư Vô mà thôi.

Vả chẳng, người tu là miếng mồi ngon mà lũ Quỷ là đám người chực sẵn vậy. Người chực sẵn bao giờ thấy mồi ngon mà bỏ đâu, nhưng con mồi nào khỏi đặng cũng nhờ cái hay riêng của nó.

Ví dụ con thỏ, cái hay của nó là sức chạy, nếu nó cụt mất một cẳng thì sẽ không còn hay nữa. Các con cũng vậy, cái hay của các con là trí khôn, để phân biệt sự chơn giả cho khỏi lầm lạc, nếu các con để mất trí khôn thì mất cái hay đó không sai. Hễ mất cái hay thì có ngày sa vào bẫy rập của lũ Quỷ Vương.

Mắt phàm, nếu các con có thấy huyền diệu là thấy Giả mà thôi, cũng như vật án trước mắt, vật ấy dời đổi tùy cơ thể, tùy theo ngày giờ, nên tu phải gỡ vật ấy rồi mới được đắc huệ tâm, huệ nhãn. Cái đó mới là thiệt.”

5- PHÂN BIỆT TÀ CHÁNH TRONG CƠ BÚT

Một chơn linh giáng xưng Đại Tiên.

Chúng ta nên tin chẳng? Tai phàm mắt tục dễ gì phân biệt giả chơn, nhưng biết chắc chánh danh không mấy căn yếu, là vì chúng ta chỉ căn cứ ở bài giáng cơ mà định giá trị chơn linh ấy. Nếu chơn linh chỉ dạy những việc tầm thường hoặc trái chơn lý, tất nhiên chúng ta đâu tin là bậc Đại Tiên.

Trái lại, nếu giáng cho Đạo lý cao siêu, có tính cách Tiên gia, tuy không bằng chứng cụ thể, song chúng ta có thể thừa nhận chơn linh ấy không phải giả danh.

Giả danh chẳng là các chơn linh hạ đẳng (Tà Thần Tinh Quái) giảng cơ, mượn danh lớn lao dạng dễ gạt kẻ hầu đàn nhẹ tánh. Sự này thường xảy ra, đến đời Cơ bút dạy những việc hoang đường nhằm nhí mà vẫn có người tin, mặc dầu Đức Chí Tôn có để lời ngừa trước:

“Buổi Bạch Ngọc Kinh và Lôì Âm Tự lập pháp Tam Kỳ Phổ Độ, Quỷ vương đã phá khuấy chơn đạo, đến danh Ta nó còn mượn, duy ngại Ta nó chẳng dám ngồi. Nó lại biết Ta đến với cơ mẫu nhiệm này, nên mượn Tam thập lục Động giả làm Tam thập lục Thiên. Các tên Thần, Thánh, Tiên, Phật đều bị mạo nhận mà lập nên Tả đạo.”

“Những nguyên tắc sau đây, ai thành thật do theo thì có thể khỏi sai lầm, hay ít ra cũng đỡ:

1- Cần phải đủ trí thông minh phán đoán và không nên có thành kiến mới có thể nhận rõ chơn giá trị của bài giảng cơ.

2- Thần Tiên bao giờ cũng dạy những việc chánh lý, đạo đức, từ bi, tuyệt nhiên không dạy việc mờ hồ, huyền hoặc.

3- Thần Tiên chẳng khi nào khoe khoang và miệt thị ai. Lời giảng dạy bao giờ cũng thâm đậm bác ái và khí vị thanh cao.

Trái lại, bài cơ bút nào có vẻ sân si, khoát nạt, có giọng bông lơn cao ngạo, bài ấy dầu phủ một lớp văn chương tuyệt diệu đi nữa, quyết không phải của Thần Tiên.

4- Chẳng nên chú trọng ở văn chương mà nên chú trọng ở lý và ý. Về văn chương, một bài của Thần Tiên giảng cơ có khi khuyết điểm là tại chỗ sơ sót của chơn thần đồng tử, vì Thần Tiên chỉ truyền tư tưởng cho chơn

thần đồng tử diễn ra văn chương, chớ không dùng ngôn ngữ như người phàm.

5- Thần Tiên không thích khen ai, tặng ai. Nếu cần khuyến lệ người có công hành đạo, Thần Tiên vẫn dè dặt từng chút, thế nào cho người được khuyến lệ khỏi áy náy nếu có tính khiêm cung, hoặc không tăng vẻ tự đắc nếu có tính kiêu căng.

6- Thần Tiên dạy bảo chúng ta điều chi không bao giờ tỏ vẻ hăm he sai khiến, chỉ để chúng ta tự do suy liệu, nghe không tùy ý. Nếu thấy chúng ta chẳng biết phục thiện và chẳng nghe lời khuyên bảo thì Thần Tiên không giảng nữa. Chừng đó, tha hồ cho Tà Quái xen vào, mạo danh giả vị, dối gạt đủ điều.

7- Thần Tiên chỉ dìu dẫn chúng ta trên đường đạo đức chớ không giúp về tư danh tư lợi.

8- Khi Thần Tiên cho biết trước việc chi, thì việc ấy sớm muộn gì cũng phải xảy ra, vì Thần Tiên không bao giờ hý ngôn.

9- Thần Tiên không phải giảng để thỏa mãn tánh háo kỳ của người phàm tục, hoặc yêu cầu ai tin. Cầu hỏi những điều vô vị, hoặc muốn Thần Tiên làm việc chi linh nghiệm cho mình thấy chắc mới chịu tin, đó là không biết mây may gì về diệu tánh bút cơ.”(Trích Cao-Đài Tự Điển)



6- BÍ-MẬT VỀ HUYỀN DIỆU CỦA CƠ BÚT

Đức Hộ-pháp Thuyết về **Huyền diệu Cơ bút**

Đền Thánh, đêm 30-04 năm Tân Mão (1951)

“Đêm nay Bản Đạo thuyết về Huyền diệu Cơ Bút. Cả Thánh Thể Đức Chí Tôn, cả con cái của người Nam, Nữ cũng vậy đã biết về Huyền diệu cơ bút, nó là vấn đề chúng ta không thể gì lấy trí khôn, tưởng tượng của chúng ta mà định cái chơn giả của nó đặng.

Tại sao? Trong cái Huyền-diệu Thiêng-liêng ấy nó gồm cả Bí-mật huyền-vi của cơ thể tạo đọa hữu hình và vô vi của Càn Khôn Vũ Trụ, chúng ta thử nghĩ các bậc chơn tu đắc pháp họ chỉ tìm đặng hiểu Vô-vi-cảnh, đặng lập Giáo là khó khăn thể nào, từ thử đến giờ biết bao nhiêu kẻ tu mà tính lại coi được bao nhiêu người đắc Pháp đắc Đạo? Tìm thấu đáo cho đặng cái Bí-mật huyền vi vô định của Càn Khôn Vũ Trụ nó lại khó khăn quá lẽ, chẳng hề khi nào chúng ta lấy trí khôn định quyết đặng, định nó chỉ có chúng ta tìm hiểu lấy trí thức mình, đặng định cái chơn tướng của vạn vật hữu hình, tức nhiên chúng ta chỉ học phương pháp cách vật trí tri. Chúng ta đã thấy cái trở lực biết bao nhiêu khó khăn hướng chi các việc trong Cơ Bút thống hiệp cả sự khó-khăn của Huyền-Vi-Cảnh với Hữu hình Cảnh nữa, nó khó lắm nếu luận điều ấy Bản Đạo phải ngồi viết không biết bao nhiêu sách mới có thể tả ra mấy may được, lên tại giảng đài này 15 phút hay nửa giờ thuyết về Cơ Bút chẳng khác nào chúng ta cầm ly nước đổ xuống biển.

Ấy vậy, Bản-Đạo chỉ lấy cái đại cương của nó, nói cho Thánh-thể Đức Chí-Tôn và toàn cả con cái của Ngài Nam Nữ thấu đáo mấy may chút ít, đặng khỏi bị Cơ Bút làm cho Đức-tin tàn phá tiêu diệt mà chớ.

Bản-Đạo buộc mới đây phải lập Thánh-Lịnh định

khuôn luật của Cơ Bút có nhiều lẽ Bản-Đạo khoan dung. Khoan-dung ấy làm cho phiền lòng Đức Lý, cho nên Đức Lý trách Bản-Đạo cầm quyền Hộ-Pháp trong tay điều trị, điều ấy mà không định luật của nó để rồi loạn Cơ Bút, nên Bản-Đạo lập Thánh Lịnh đó, cùng chẳng đã mới lập Thánh Lịnh, vì từ trước đến giờ Bản-Đạo để cho Cơ Bút tự do, Bản-Đạo nói thật tại giảng đài này, Bản-Đạo thấu đáo được Thánh-ý Đức Chí-Tôn, Ông lấy cái giả đặng lập cái thiệt, chớ hành-tàng của cơ đời họ đều không làm đặng. Lấy cái giả đặng lập cái thiệt chỉ có tay ông Trời làm được mà thôi chớ không có ai làm đặng hết. Chính mình Đại Từ Phụ hồi mới ban sơ đến đề 4 câu thi như vậy:

Phong Thần đừng tưởng chuyện mơ hồ,

Giữa biển ai từng gặp Lão Tô.

Mượn thế đặng toan phương giác thế,

Cũng như nương viết của chàng Hồ.

Lấy cái giả của đời, Ngài tạo cái thiệt của Ngài duy có Ông Trời làm được mà thôi. Cái giả mà Ngài làm được. Chính Bản-Đạo có thí nghiệm. Bản-Đạo có người Bạn thiết ở ngoài đời, thi giỏi văn hay, Bạn đồng-chí với nhau biết tài lực nhau, người ấy nghĩ rằng cả Cơ Bút trong cửa Đạo xuất hiện ra do đầu óc của Cao Thượng-Phẩm và Bản Đạo, người ấy cho rằng văn Cao Thượng-Phẩm cũng hay, chính mình Bản-Đạo thì cũng giỏi, người ấy cho rằng cả Thánh-Giáo ấy do Cao Thượng-Phẩm và Bản-Đạo xuất hiện.

Bản-Đạo thấy cái nghi ấy bây giờ muốn độ người, Bản-Đạo phải làm thế nào? Muốn thử giả thiệt đặng biết ông Trời là ai, Bạn làm ơn cầm cây viết đây, Bạn là nhà văn muốn viết chi thì viết, còn Bản-Đạo sẽ dâng sớ với Đức Chí-Tôn, Bản-Đạo làm một bài thi tứ tuyệt cầu xin với

Đức Chí-Tôn cho biết sự chơn giả các quyền năng của Ngài đặng độ Bạn. Người Bạn ấy cầm cây viết, viết ra 4 câu thi tứ tuyệt, chừa viết rồi Bản-Đạo đưa 4 câu thi Bản Đạo đã làm để trong bao thơ, chừa xé ra coi họa đúng với 4 câu thi của Bạn Bản-Đạo hỏi. Bản-Đạo chỉ đầu óc phàm, trí khôn của ta là khí cụ của Đấng Chí-Linh kia cho Bạn ngó thấy.

Đấng Chí-Linh kia lấy cái giả của Bạn làm cái thiệt đó vậy. Người Bạn ấy tỉnh giấc lại, tự mình theo Đạo, sự thật vậy.

Ôi! **Huyền diệu cơ bút** chúng ta không thể gì tả cho được, trong Càn Khôn Vũ Trụ có hai ông chủ: Ông chủ vô hình của Càn Khôn Vũ Trụ là ông chủ vô hình trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, ấy là Đấng Tạo Đaoan, là Đấng Chí Linh, là Đấng Đại Từ Phụ.

Ông chủ thứ nhì là người tối linh trong vạn vật. Tối linh trong vạn vật cốt yếu của Đức Chí Tôn sanh ra loài người đặng lấy quyền của Ngài cầm quyền vạn linh hữu hình cũng là cầm quyền vạn linh vô hình của Ngài đó vậy. Bởi vậy Tiên Nho chúng ta nhìn nhận Thiên Thượng, Thiên Hạ. Thiên Thượng là Đức Chí Tôn, Thiên Hạ là loài người.

Muốn đặng thấu đáo Càn Khôn Vũ Trụ tinh thông trong vạn vật, Đức Chí-Tôn dùng Cơ Bút Ngài nói rằng: Một phần của con và một phần của Thầy hiệp nhứt mới thấu đáo Càn Khôn Vũ Trụ tinh thông vạn vật. Hai người chủ quyền ấy, một người vẽ hữu hình, một người vẽ vô hình hiệp lại với nhau làm chủ cơ thể Càn Khôn Vũ Trụ có lạ chi? Lạ chẳng là Cây Cơ của chúng ta đưa lên hợp lực hai quyền năng ấy, trong đó có Cây Cơ đưa lên là lấy hai cái sống của hai ông chủ làm chủ cái sống duy nhứt, đặng phục linh quyền hành Thiêng liêng Đức Chí-Tôn xử dụng mà

thời, thì nó là cây viết Thiêng liêng của Đức Chí-Tôn đó vậy.

Khéo, chúng ta phải khéo, cảnh vô tri Hữu Tử Thiên lại cũng có Vô Tử Thiên, chừa nào vô hàng phẩm đứng địa vị Vô Tử Thiên, tánh chất của họ cao siêu không còn phàm chất của họ. Các Đấng Thiêng Liêng còn ở trong Hữu Tử Thiên họ cũng như ta vậy, cũng có quân tử tiểu nơn, cũng cá nhân cá tánh như ta vậy. Các Đấng ấy thế nào ta thế đó, có nhiều hàng phẩm ta không luận cùng, cũng có kẻ thì thân với ta, mà cũng có kẻ thù nghịch đáo để với chúng ta, không thể gì chúng ta hòa giải họ đặng. Chúng ta đã ngó thấy Đạo Pháp nếu có Phật thì có Ma, có Trời thì có Quỷ, chúng ta chịu hai cửa, một là cửa thua hai là cửa ăn.

Các Chơn Linh, từ bậc Hữu Tử Thiên trở xuống biết bao nhiêu mà nói. Họ không đáng gì là Thầy ta mà họ mơ vọng dạy ta, biểu ta làm học trò họ, đám Chơn linh đó nhứt là ở trong Đại Hải Chúng, đệ nhứt nguy hiểm hơn hết là Kim Quang Sứ tự là Quỷ-Vương, nếu chúng ta đã tu rồi lắm nghe người thì làm đầy tớ cho người, làm môn sanh của người. Có một điều Bản-Đạo thấy hiển nhiên trước mắt, khi Đạo mới mở, Thánh-Thể Đức Chí-Tôn còn Thương yêu hòa ái với nhau, chưa đến đôi chia rẽ, chưa đến nổi thù địch, kẻ người đến, Kim Quan Sứ đến cầm cây Cơ viết câu này:

– **Chín phẩm Thân tiên nể mặt ta.**

Ông Giáo Sư B... Ở Kiêm-Biên nói: “Ông nào đây chắc lớn lắm”, bước ra quì xuống lạy. Cơ viết luôn:

– **Thích Ca đầu trọng khó giao hòa,**

Kẻ ông C... Bước ra quì xuống lạy nữa. Cơ viết tiếp:

– **Lấy chơn thay giả tô thiên vị,**

– **Thắng bại, phàm tâm liệu thế à?**

Tôi chừng ký tên Kim Quan Sứ mới biết là Quỷ vương, là Tà Giáo. Hai người này đã theo nó, bằng cơ hiển nhiên các Bạn ngỡ thấy các Bạn của ta đã làm cái thiệt ra cái giả. Nếu không giải quyết được cái hư thiệt chúng ta phải theo Tà Giáo mà chớ. Duy có Đức Chí-Tôn lấy cái giả làm cái chơn được”.

*Có bản chép khác: Cửu Chín phẩm Thần Tiên nễ mặt ta.

Thích Ca dầu trọng khó giao hòa,
Cửa Kinh Bạch-Ngọc năng lui tới.
Đường Đạo Tây phương thử chánh tà.

7- ĐẠO CAO-ĐÀI CÓ THỂ-PHÁP VÀ BÍ-PHÁP

Nay là thời-kỳ Hạ ngưng Tam chuyển bước qua Thượng ngưng Tứ chuyển, Đức Chí-Tôn mở cho mỗi Đạo Trời là cơ Đại Ân xá cho nhân loại. Cơ Đại Ân xá này được thực hiện ở mọi nơi, mọi chỗ và bằng nhiều phương thức khác nhau.

“Đức Chí-Tôn để cả hai triết-lý cho nhơn-loại biết sự thật. Bởi cơ cho nên Đức Chí-Tôn đến: Ngài đến dạy giải một triết lý, một công-lý hiện hữu tại mặt thể gian này: **Sự chơn thật.**

Ngài đã giải sự chơn thật.

Phải hiểu Thể-pháp, biết Thể-pháp rồi mới thấu đến Bí-pháp. Khó lắm! Phải để tinh-thần tìm hiểu cho lắm! Khó lắm! Phải rán học cho lắm mới có thể đoạt được!

Điều rất khó-khăn là phải viết sách.

(ĐHP 5-4 Kỹ-Sửu)

Vì:

“Có Thể pháp thì có Bí-pháp!

Các vị Giáo-chủ cũng phải tùng theo khuôn luật đó, một nền Tôn giáo có:

– Thể-pháp là cơ-quan giải khổ cho chúng sanh, tức nhiên phải có:

– Bí-Pháp dựng làm cơ-quan giải thoát cho chúng sanh. Hễ độ phần xác tức nhiên phải độ phần hồn cho toàn vẹn. Một nền Tôn giáo đã xuất hiện tại thế gian này dầu Thể-pháp cao siêu bao nhiêu đi nữa, nếu không có Bí pháp làm tương diện căn bản thì nền Tôn giáo ấy chỉ là Bảng môn tả đạo mà thôi” (ĐHP: 9-4 Kỹ Sửu 1949)

Lại nữa:

“Bí-pháp chơn truyền của Đức Chí-Tôn ấy là một thuyết pháp trọng yếu khó-khăn hơn hết.

Các nền Tôn-giáo đương nhiên bây giờ nếu gọi là thất chơn truyền, thì thất chơn truyền do đâu?

– Do tại Bí-pháp không đúng lương tri lương năng của loài người, lương tri lương năng của mỗi người đương thời buổi này đã đạt đến mức cao thượng, trọng hệ là những triết-lý đơn sơ buổi nọ của các nền Tôn giáo để tại mặt thể này, hồi buổi Thượng cổ không cảm được quyền năng cùng tâm lý của nhân loại trong khuôn-khố đạo-đức tinh-thần nữa.

Ngày nay Đức Chí-Tôn đã đến, đem nền Tôn giáo của Ngài để tại mặt thể này dạy chính đốn đạo đức tinh thần từ thượng cổ đến giờ **bằng Huyền diệu Cơ bút.** Ngài đến không có quyền nào ngăn cản, Ngài dạy con cái của Ngài, Ngài có quyền đem Cơ bí-mật huyền vi tạo đoan giáo-hóa con cái của Ngài”

Sở dĩ Đức Chí-Tôn mở Đạo Cao-Đài vì lý do Tam

giáo thất chơn truyền. Thầy có giải rõ:

8- PHẬT-ĐẠO CHÁNH TRUYỀN GẮN THAY ĐỔI

Thầy dạy:

“Từ trước Ta giảng sanh lập Phật-Giáo gần sáu ngàn năm thì Phật-đạo chánh truyền gần thay đổi. TA hằng nghe chúng sanh nói Phật giả vô ngôn. Nay nhứt định lấy **Huyền-diệu mà giáo-đạo**, chớ không giảng sanh nữa, đặng chuyển Phật-Giáo lại cho hoàn toàn.

Dường nầy, từ đây chư chúng sanh chẳng tu bị đọa A-Tỳ, thì hết lời nói rằng “Phật-Tông vô giáo”, mà chối tội nữa.

Ta nói cho chúng sanh biết rằng: Gặp Tam-kỳ Phổ Độ nầy mà không tu, thì không còn trông mong siêu rồi”

(TNI/20) Chính Đức Phật Thích-Ca ngày nay nói là Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ-Tát cũng giảng dạy rằng:

“Vốn từ Lục-Tổ thì Phật Giáo đã bị bế lại, cho nên tu hữu công mà thành thì bất thành; Chánh Pháp bị nơi Thân-Tú làm cho ra mất Chánh Giáo, lập riêng pháp-luật buộc mỗi Đạo-Thiền.

Ta vì luật lệnh Thiên mạng đã ra, cho nên cam để vậy, làm cho Phật-Tông thất chánh có gần ba ngàn năm nay. Vì Tam-kỳ Phổ-độ, Thiên-địa hoằng khai; nơi “Tây phương Cực-lạc” và “Ngọc-Hư-Cung” mật chiếu đã truyền siêu rồi chúng sanh. Trong Phật-Tông Nguyên-Lý đã cho hiểu trước đến buổi hôm nay rồi; tại Tăng Đồ không kiểm chơn lý mà hiểu.

Lắm kẻ đã chịu khổ hạnh hành Đạo... Ôi! Thương thay! Công có công mà thường chưa hề có thưởng, vì vậy mà TA rất đau lòng.

Ta đến chẳng phải cứu mình chư Tăng mà thôi; vì trong thế hiểm bạc Thân, Thánh, Tiên, Phật, phải đọa hồng trần, TA đương lo cứu vớt.

Chư tăng, chư chúng-sanh hữu căn, hữu kiếp, đặng gặp kỳ Phổ-độ nầy là lần chót; phải rán sức tu hành, đừng mơ mộng hoài trong giả luật. Chư-Sơn đắc Đạo cùng chẳng là do nơi mình hành Đạo. Phép hành Đạo Phật Giáo, dường như ra sái hết, tương tự như gần biển “Tả Đạo Bàn-Môn”. Kỳ truyền đã thất. Chư-Sơn chưa hề biết cái sai ấy do tại nơi nào; cứ ôm luật Thân-Tú thì đương mong mỏi về Tây- Phương mà cửa Tây-Phương vẫn cứ bị đóng, thì cơ thành chánh quả do nơi nào mà biết chắc vậy. Ta đã đến với huyền diệu nầy, thì từ đây Ta cũng cho Chư Tăng **dùng huyền diệu nầy mà học hỏi**; ngày sau thì đừng đổ tội rằng vì thất học mà thất kỳ truyền, Chư-Tăng từ đây chẳng đặng nói Phật giả vô ngôn nữa.

(Ngày 5-4 Bính-Dần (DL 5-6-1926)

Như vậy thì ngày nay là thời-kỳ Qui nguyên Tam giáo Phục nhứt ngũ chi, nên Thầy cũng cho biết rõ:

Nhiên Đăng Cổ Phật là Thầy.

Thích-Ca Mâu-ni là Thầy.

Thái Thượng Nguơn Thi là Thầy.

Nay nói là Đấng Cao-Đài.

Thánh ngôn Hiệp tuyển ghi rõ:

Nhiên-Đăng Cổ-Phật thị ngã

Thích-Ca Mâu-Ni, thị ngã,

Thái-Thượng Nguơn-Thi thị ngã,

Kim viết Cao-Đài

Lời Đức Thích-Ca giảng nói như vậy chúng ta có dám

phủ nhận không? Có nên tin không? Còn nay thì thế nào?

Thầy đã quyết định:

“Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ chi Đại-Đạo là:

- Nhơn-đạo
- Thần-đạo
- Thánh-đạo
- Tiên-đạo
- Phật-đạo

Tuỳ theo phong hoá của nhân loại mà gây Chánh Giáo, là vì khi trước Càn-vô đặc khản, Khôn vô đặc duyệt, thì nhơn-loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhơn-loại đã hiệp đồng. Càn-Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà nhơn-loại nghịch lẫn nhau: **Nên Thầy mới nhứt định Qui nguyên phục nhứt.** Lại nữa, trước Thầy lại giao Chánh-Giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh-Giáo mà làm ra cuộc Phàm-Giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân-loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chồn A-Tỳ.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh Thế, có lớn nhỏ đặng dễ thế cho các con diu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo.

Vì vậy Thầy mới lập ra có một phẩm Giáo-Tông nghĩa là anh cả ba phẩm Đâu-Sư, nghĩa là Giáo-Hữu. Chẳng đặng một ai dưới thế này còn đặng phép nói rằng thế quyền cho Thầy mà trị phần hồn của nhơn-loại. Ai có đức hạnh lớn thì mới ngồi đặng địa vị thầy ban thưởng. Còn cả Môn-đệ

ai cũng như ai, không đặng gây phe, lập đảng; những kẻ nào phạm tội thì Thầy trục xuất ra ngoài, cho khỏi đều rối loạn. (24 Avril 1926)

Xem thế thì bất cứ một việc thay đổi nào cũng có duyên cớ.

9- ĐỨC HỘ-PHÁP LÀ NGƯỜI NẮM PHÁP ĐẠI-ĐẠO

Đức Hộ-pháp nói:

“Cái duyên ngộ Đạo của chúng tôi lúc đó chưa có quyền-năng thiêng-liêng xúi biểu hay xô đẩy. Chúng tôi muốn tìm hiểu huyền-vi bí-mật thiêng-liêng của Đức Chí Tôn đã tạo ra càn-khôn Vũ-trụ. Sách vở để lại cũng nhiều, nhưng thật ra lý-thuyết ấy làm cho chúng tôi chưa quyết định về tin-ngưỡng cách nào mà đức-tin đã có thật vậy.

“Khi Đức Chí-Tôn đến với chúng tôi, Đức Chí Tôn mở ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ chứ không phải mở Đạo Cao-Đài.

Tôi chừng Ngài biểu chúng tôi cầm một cây Cờ và một ngọn bút đi các nơi thâu Môn-Đệ. Trọng-yếu của Ngài là thâu mấy vị Tông-đồ có sứ-mạng trong Đại-Đạo Tam-Kỷ Phổ-Độ này làm môi-giới độ Đạo sau này. Đức Chí-Tôn biểu chúng tôi phò loan đặng Ngài dùng quyền năng kêu gọi mấy vị Tông đồ đó. Quả nhiên chẳng bao lâu, có đủ Thập Nhị Thời quân hiển hiện ra, trong số các vị Thời quân ấy có Cao Tiếp Đạo ở tại Kiên biên chứ không phải ở Sài-gòn.

Đi thâu Thập Nhị Thời quân rồi Đức Chí-Tôn mới mở Đạo. Chừng đó Ngài mới chỉ cho chúng tôi biết rằng; Có một người thờ Ngài rồi là ông Ngô văn Chiêu, tức nhiên Đức Chí-Tôn muốn thâu ông này làm Giáo-Tông đầu tiên

đó. Có một điều lạ lùng suy nghĩ không ra nguyên cớ là Đức Chí-Tôn biểu Bà Nữ Chánh Phối sư Hương Hiếu may sắc phục Giáo-Tông cho Người, kỳ hẹn trong mười ngày, Người sẽ được tôn làm Giáo-Tông, trong thời gian mười ngày, chỉ có mười ngày mà thôi. Chúng tôi không hiểu nguyên cớ nào Ông Ngô văn Chiêu không hưởng được địa vị ấy.... Từ khi Đức Chí-Tôn đến độ Đức Quyển Giáo Tông rồi mới xuất hiện ra Hội-Thánh... Đó là do nơi Đức Quyển Giáo-Tông mới xuất hiện ra Hội-Thánh Cửu Trùng Đài đó vậy. Ngài luôn luôn đi các nơi để phổ độ chúng sanh nhứt là trước ngày mở Đạo, Đức Chí-Tôn sai hết chúng tôi, tức Thập Nhị Thời quân đi phò loan cùng hết, không có chỗ nào không có Cơ Bút: Người thì xuống miền Tây, người đi miền Trung, đi cùng hết. Thâu Môn đệ xong, Thầy dạy chúng tôi về Tây-Ninh mở Đạo”
(ĐHP: 13-10 Giáp Ngọ -1954)

10- ĐỨC HỘ-PHÁP THỌ NẠN CŨNG TIẾP ĐƯỢC CƠ BÚT

1- Đức Hộ-pháp bằng lòng thọ nạn cho dân tộc:

Ký giả Nam Đình là một nhà báo chuyên về luật pháp ở Sài Gòn, có bà con kêu Đức Hộ Pháp bằng chú, lên Toà Thánh cho Đức Hộ Pháp hay là Pháp sắp bắt Đức Hộ Pháp. Ông này hứa sẽ đem xe đưa Đức Hộ Pháp qua Xiêm lánh nạn, vì thời đó nhiều nhà cách mạng Việt Nam cũng qua Xiêm lánh nạn. Đức Hộ Pháp trả lời:

– Đức Chí Tôn giao con cái của Ngài cho ta, ta cứ ở Toà Thánh, tụi nó có muốn bắt thì bắt.

Một tuần lễ sau vào buổi sáng ngày 4-5-1941, Đức Hộ Pháp sửa soạn sẵn, mặc áo dài trắng có chiếc nón Đạo, cùng cây gậy với một túi xách quần áo sẵn sàng, chững một tiếng đồng hồ sau, xe mật thám Catinat của nhà cầm

quyển Pháp vào Hộ-Pháp-Đường đưa giấy mời Đức Hộ Pháp, Đức Hộ Pháp trả lời:

– “Tôi đã sửa soạn xong”. Rồi ra đi.

Người Pháp đày Đức Hộ Pháp đi Sơn-La, sau lại bắt thêm một số Chức-sắc. Cùng đày đi Madagascar với Đức Hộ-Pháp có năm vị; còn mấy vị khác đày đi Sơn-La, Lao Bảo, Bà Rá, Côn Đảo, khám lớn Sài Gòn.

Pháp đóng cửa Toà Thánh và các Thánh Thất địa phương, biến Nội-Ô Toà-Thánh thành khu quân sự, cấm không cho người Đạo vào.

2- Tinh thần của một vị Giáo-Chủ thọ nạn cho dân-tộc:

Xưa Vua Văn-Vương bị giam ở Dữu Lý chịu bảy năm ngồi ngục làm nên bộ Kinh Dịch truyền lại cho đời. Nay Đức Hộ-Pháp Giáo-chủ Đạo Cao-Đài thọ nạn để giải ách nô lệ cho dân tộc Việt Nam vào ngày 25-6 Tân-Tỵ (1941)

Vua Văn-Vương bị giam ở Dữu-Lý rồi gây dựng sự nghiệp nhà Châu buổi nọ.

Đức Hộ-Pháp Ngài tâm sự rằng:

“Thọ lãnh thiên mạng với chơn lý chánh đáng là một Giáo-chủ hướng dẫn con cái Đức Chí-Tôn với một tinh thần đạo-đức trong phạm vi đạo giáo mà thôi.

Lấy một thiên tài, phận sự một công dân tạo hạnh phúc cho giống nòi Việt-Nam, gây dựng lập trường vững chắc và môi mẽ, chớ tiếp rước bạc hiễn nhân, chỉ sĩ do giọt máu con Hồng cháu Lạc tức là dòng dõi của tiên đế lưu lại, thành lập quốc gia công bình, chơn chánh, vị tha, không ham danh, chẳng màng lợi, mới có thể thuần túy được”.

Nhưng, nợ trả vay xương máu chưa dứt sớm được

là bởi số kiếp của dân tộc Việt-Nam, ách tương tàn cốt nhục vốn mãi kéo dài, khiến cho Pháp sớm đưa Đức Ngài về Tổ đình Tây-ninh vào ngày 22 tháng 8 năm Bính-Tuất (1946) tức là 5 năm 2 tháng.

Sau khi bị lưu đày nơi Hải đảo Madagascar Ngài than rằng:

“Còn thiếu 1 năm 10 tháng mới may ra giải khổ, chấm dứt được, lẽ dĩ nhiên luật công bình tạo hóa, ta đâu muốn cũng không hề sửa cải được”.

3-Thời gian bị đày Hộ-pháp vẫn tiếp diễn được:

Khi đến Mã Đảo (Madagascar) Ngài và chư Chức Sắc bị giam đến ngày 24-11-1944 mới được ra ngoài làm lụng.

Trong những năm tháng bị lưu đày khổ sở, Đức Hộ-Pháp luôn luôn được các Đấng Thiêng-liêng che chở, thoát khỏi được nhiều tai nạn hiểm nghèo, mà người Pháp muốn dùng cách đó để gián-tiếp giết chết Đức Hộ Pháp.

Trong khi bị đi đày, Đức Ngài ra ngồi trên bãi biển, tay cầm một que nhỏ và tay kia khóa cát cho bằng, thì liền có một Đấng giáng bút để an ủi và báo tin cho biết tình hình chuyển biến của thế giới và Việt-Nam, đồng-thời cũng có tiên tri như bài thi sau đây của Linh Sơn Thần Nữ núi Bà Đen vâng lệnh Thất-Nương đến thăm Đức Hộ Pháp. Đó là một hình-thức mà Ngài đã **chấp bút**:

THI

I-

*Hòn đảo nầy đây trước nhốt tù,
Mà nay làm khám khảo Thấy tu.
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,
Thì lú Tây man Nhứt bốn trừ*

II-

*Nó xi Lao (1), tiếng đặt buồn cười,
Mi đã rước ai hồi hồi người.
Lượng thăm bủa ghềnh tình ột-ạt,
Gió sáu xao đánh ái tới bời.
Yêu phu, điều gọi thương cảnh tím,
Giọng ngạn, quyền kêu gọi buổi mới.
Tổ quốc đôn đường bao dặm thẳng,
Đưa xa thăm thăm một phương trời.*

Nosy-Lava một đảo nhỏ ở về phía Tây Bắc Madagascar
Trong thời gian đó các Đấng giáng cho Ngài bài thơ:

THI

*Quá hải đòi phen đến viếng nhau,
Ngặt không Cơ Bút để lời giao.
An nhàn đợi thuở triều binh đến,
Chuyển thế gặp hồi phải múa đao.
Côi Á đã gây thành chủng quốc,
Phương Âu đã diệt tận Nô Lao.
Lửa hương đất Việt dầu nhen nhúm,
Nhờ đám Trung Quân ở nước Tàu.*

Như vậy hình thức **Cơ bút** là một sự cảm ứng với huyền diệu Thiêng-liêng, cho nên dù bất cứ nơi nào, miễn có tâm thành là tiếp nhận được, nhưng việc này chỉ dành cho bậc Thiên mạng mới không ngại tà quái xung nhập.

4-Buồn cho thế thái nhân tình:

Đức Hộ-Pháp kể lại rằng:

*“Không nhắc đến thì thôi, mà nhắc đến làm cho giọt lệ
Bản Đạo đã chảy không ngừng, chẳng phải riêng Bản Đạo,*

mất một người ân trọng nghĩa thâm, mà là toàn cả Đạo: Nam, Nữ thấy đều mất một người bạn yêu mến Thiên Liêng đó vậy.

Lúc Chánh quyền Pháp đày ra Hải đảo Madagascar. Trong đó nhiều vị Chức Sắc Đại Thiên Phong cũng chung chịu ảnh hưởng.

Bản Đạo chỉ thấy một Đức Ngài (Khai pháp Trần Duy-Nghĩa) và em Thánh Hiến hết lòng phụng sự giúp đỡ Bản-Đạo, còn bao nhiêu vì quyền lợi mà xua đuổi hành phạt Bản-Đạo đáo đẽ. Anh Trọng già rồi chẳng nói chi, **nhứt là Ông Thái Phấn và Gấm**, dựa quyền lợi theo thuyết Cộng Sản Nga Xô, dùng sức mạnh trở lại hành phạt khổ khắc Bản-Đạo mà chưa vừa lòng, họ còn xúi giục Chánh quyền đày Bản-Đạo lên chỗ nguồn cao nước độc đặng giết một cách gián tiếp cho vừa lòng, nếu chẳng phải quyền năng Thiên Liêng giúp sức thì không thể trở về Tổ Đình, Thánh Địa đất nước Việt Nam tới ngày nay.

Tội nghiệp thay! Em Thánh Hiến với Đức Ngài Khai-Pháp thấy vậy cũng xin đi theo, đã bị chúng đánh đuổi mà tìm kế đi theo nuôi dưỡng Bản-Đạo cho được, Thánh Hiến vì đi theo Bản-Đạo bị uống nước độc, mà bỏ mình nơi rừng sâu nước thẳm, chỉ còn Bản-Đạo và Đức Ngài (Khai-Pháp) ôm lấy Bản-Đạo mà khóc, chỉ van vái có một điều là cầu xin Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu đem xác về gởi đất Thánh Địa lúc cõi xác mà thôi, thật quả nhiên lời nguyện không sai.”

11- ĐỨC NGÔ-MINH-CHIÊU LÀ MÔN-ĐỆ TRƯỚC TIÊN CỦA NỀN ĐẠI-ĐẠO BỊ THẤY QUỶ

Khuya 14 rạng 15 tháng 3 Bính Dân).
(11 giờ 30 đêm 25 rạng 26 Avril)

CAO ĐÀI

Hì chư Nhu,

*Kim triều dĩ đảo Thiên Trung Quang,
Am biểu thể tình tánh đức nan.
Chi dãi thời lai quang minh tự,
Tả ban thiếu đức, hữu ban mang.*

Rán hiểu.

Đức, Hậu: Phong vi Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ.

Phong Cú: Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.

Phong Tác: Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.

Trung, Lịch: Đã thọ sắc, cứ tước vị mà theo lệnh sắc mạng Ta.

Kỳ: Phong vi Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết Đạo Giáo Sư.

Bản: Phong vi Tiên Đạo Công Thần Thuyết Đạo Sư.

Trung: Xin phẩm vị để như cũ và xin đừng cho chư Môn Đệ lạy.

Ta nhận lời trước, còn điều sau phải tuân. Chư Môn đệ đồng quỳ lạy Thầy “xin thứ tội cho Ông Chiêu”.

THẤY

CHIÊU, thiếu đức thiếu tài.

Trung, con sợ ai?

Ta không vị ai.

Ta biết hơn người.

Ta há không biết thương sao?

Ấy cũng vì thiếu đức.

Nó đã biết Ta.

Cư tuân lời Thầy đã truyền mà thi hành.

Ngày 26 Avril 1926.

CAO ĐÀI

Chiêu, người chẳng kiên lĩnh Ta, ai kiên? Ta chờ người.

Chiêu, người chẳng thừa lĩnh Ta, ai thừa lĩnh? Ta đã nói người làm đầu Tam Giáo, đã bao phen Ta lập Đạo sẵn cho, người chê há.

Ta đã sờ định, người dám cãi.

**Chuyên quyền từ đây bỏ tuồng xưa,
Nghe nịnh, nghe khen thói cũng chừa.
Sám hối Ta cho tu ít tháng,
Tài hay tài múa chớ đua lừa.**

Lý-do Ông Ngô-Văn Chiêu không nhận phẩm Giáo-Tông

(Trước nhứt tôi thành kính xin các Đấng thứ lỗi cho. Việc phổ biến này tôi hết sức dè-dặt. Vì chính bản thân tôi khi học Đạo cũng lắm phen tìm tòi. Trước đây các bậc Tiên bối khi Soạn Thánh ngôn Hiệp-Tuyển thì cắt xén những dòng này đi, vì ngại mất lòng nhau. Nhưng sự thật nếu không phô bày thì bóng tối vẫn còn chìm khuất).

Đàn Cơ ngày 25-06 Bính-Dần (dl 03-8-1926) tại nhà Ngài Nguyễn-Ngọc-Thơ ở Tân Định (ghi lại từ trong Thánh ngôn Sứ tập bài số 30. Trang 60)

Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài Tiên Ông Đại-Bô-Tát Ma-Ha-Tát.

Chư Môn-Đệ nghe dạy:

Vốn từ trước trong Thiên Thơ Tam-kỳ Phổ-Độ này, nên

Chánh-giáo phải có: Nhứt Phật, Tam Tiên, Tam Thập Lục Thánh, Thất thập nhị Hiền, Tam thiên Đô Đệ. Chưởng-quản thâu Tam giáo hiệp nhứt.

Chiêu thật là Nhứt Phật đó!

Vậy trước ngày định lập Thiên phong đặng tôn chức GIÁO-TÔNG cho nó, thì Chúa Quỷ sai Tam Thập Lục Động Địa giới kêu nài với TA rằng: Nó chẳng nhứt tâm thờ phượng TA.

TA có cái lễ, Quan-Thánh và Quan-Ám giúp lời. TA nhứt định phong chức GIÁO-TÔNG cho nó.

Chúa Quỷ xin lĩnh TA mà kháo nó, mà phải để cho Tam Thập Lục động hành xác nó, TA không nỡ, nên cho kháo mà không cho hành xác.

Rủi thay! Đau-đớn thay! Buổi kháo nó phải bị Tà quái ép chế nên phải mất ngôi, song TA vẫn còn Thương yêu chẳng nỡ, nhưng mà có mặt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thì khó bề bào chữa đặng.

Đại lụy! TA phải dùng quyền CHỈ-TÔN mà tha thứ, song buộc nó phải Tịnh Thất.

TA vừa muốn tha nó, lại bị Tam Thập lục động kháo nũa thì mới liệu sao? TA phải giáng Cơ biểu nó.

Con Thơ, Con phải tuân lĩnh. Thầy đã dạy khi Thầy giáng Cơ mà thôi, còn mọi sự khác thì đừng nghe đến!

Kẻ bị tù còn rồi ai đặng?

Chư Môn-Đệ khá nghe lĩnh dạy. Từ đây ai còn phạm đến thì Thầy buộc trục xuất cho khỏi rối loạn nền Đạo của Thầy.

Thầy thẳng.

B- PHỔ-ĐỘ LỤC TỈNH

Khai Đạo xong rồi, việc phổ độ Lục Tỉnh, kể từ tháng 9 năm Bính-Dần chia ra như vậy:

– *Mấy ông Lê Văn Trung, Nguyễn Ngọc Thơ, Trần Đạo Quang*, lo phổ độ trong mấy tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá. Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phò loan.

– *Mấy ông Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Tương, Yết Ma Luật* lo phổ độ trong mấy hạt: Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre. Ông Nguyễn Trung Hậu và ông Trương Hữu Đức phò loan.

– *Mấy ông Lê Bá Trang, Vương Quan Kỳ, Yết Ma Nhung* lo phổ độ trong mấy hạt: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc. Ông Cao Quỳnh Diêu và ông Cao Hoài Sang phò loan.

Ông Nguyễn Văn Tương và ông Nguyễn Văn Kinh là người rõ thông đạo lý, lại đi khắp nơi giảng Đạo để độ rồi người quen.

Kết quả cuộc phổ thông này rất nên long trọng, chỉ có một tháng mấy mà kể ra có mấy vạn người nhập môn cầu Đạo.

Mùng 10 tháng 10 là ngày tạm ngưng việc phổ độ, để lo sắp đặt lễ Khánh Thành Thánh Thất ở Từ Lâm Tự (Gò Kén, Tây Ninh).

1- SỰ TÍCH CẢNH CHÙA TỪ LÂM GÒ KÉN

Cảnh chùa này vốn của Hòa Thượng Như Nhân, ở chùa Giác Hải (Chợ Gạo) quyền tiền trong Bốn Đạo của

ông mà lập ra.

Tháng 7 năm Bính-Dần (Aout 1926), ông tình nguyện dâng chùa ấy cho Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ để làm Thánh-Thất. Khi ấy chùa cất mới vừa xong, nhưng chưa sơn phết, chưa tráng xi măng và chung quanh chùa vẫn còn bụi cây sẫm uất.

Ông Nguyễn Ngọc Thơ phải ra tiền lo việc ấy cho hoàn tất, lại còn dựng cột Phật Thích Ca và khai thác các việc khác như là: Đốn cây, trồng kiển, đắp đường cho xe hơi vô tận chùa và cất Tịnh Thất...

2- NGÀY KHAI ĐẠO TẠI THÁNH THẤT

Đêm 14 rạng mặt Rằm tháng 10 năm Bính-Dần (18 Novembre 1926) là đêm làm Lễ Khánh Thành Thánh Thất Từ Lâm Tự.

Ông Lê Văn Trung thay mặt cho Bốn Đạo mời đủ các Chức Sắc, Viên quan Lang Sa và An Nam đến dự lễ ấy. Chư Bốn Đạo và Chư Thiện Nam Tín Nữ hiện diện kể đến hằng muôn. Hội Thánh tiếp đãi khách một cách ân cần trọng hậu. Ngoài cúng phẩm ra thì không thu tiền bạc gì cả. Sau cuộc lễ thì có biến do tà quái xung nhập.

Đời Thánh Thất về làng Long Thành Tây Ninh

THƯỢNG TRUNG NHỰT nói:

“Vi cuộc biến nạn, vì trường công kích kia mà Hòa Thượng Như Nhân ngã lòng và Bốn Đạo của ông đã cúng tiền cất Từ-Lâm-Tự cũng vì đó mà buộc ông dời Chùa lại.

Hội Thánh buộc phải giao Chùa lại cho ông Như Nhân đoạn mới mua một sở rừng 140 mẫu giá 25 ngàn tọa lạc ở làng Long-Thành. Khai phá được chừng 10 mẫu rồi mới cất Tòa-Thánh tạm mà an bái nơi đó kể từ tháng

2 năm Đinh-Mão.

Lúc bấy giờ, Đạo phải trải qua nhiều lối chông gai, nhiều đường khổ hạnh, nhưng người chủ trương việc Đạo, nhất là ông Cao-Quỳnh-Cư đem hết dạ nhiệt thành, hết bầu tâm huyết mà sắp đặt trật tự bên trong và chống trả với phản động lực bên ngoài (đời Pháp thuộc).

Đến đây, tôi xin ngừng bút, tưởng bấy nhiêu đó cũng đủ cho quý độc giả rõ biết sơ lược về gốc tích Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đầu Sư THƯỢNG TRUNG NHỰT

Sài Gòn, Dimanche 24 Octobre 1926.

(Ngày 18-09-Bính Dần)

Cholon, 17 Juin 1927.

THẦY, Các con

Trung, con đi Sađéc với mấy em. Thầy đã nói con thay mặt cho Thầy và võ về các Đạo Hữu nơi ấy. Thầy chẳng nỡ để cho Quĩ-Vương hành, nên có ý định Thiên Phong cho các Chức Sắc và con phải hiệp với Nương mà định khuyên chúng nó lo đạo đức và mưa cầu danh mà sau ăn năn rất muộn.

Xuống đó không phải cầu Thầy, chỉ nói Đạo và khuyên nhủ chư Đạo Hữu là đủ. **Cấm nhật Cơ Bút**, chúng nó có tự chuyên thì để Lý Thái Bạch trọn quyền định đoạt.

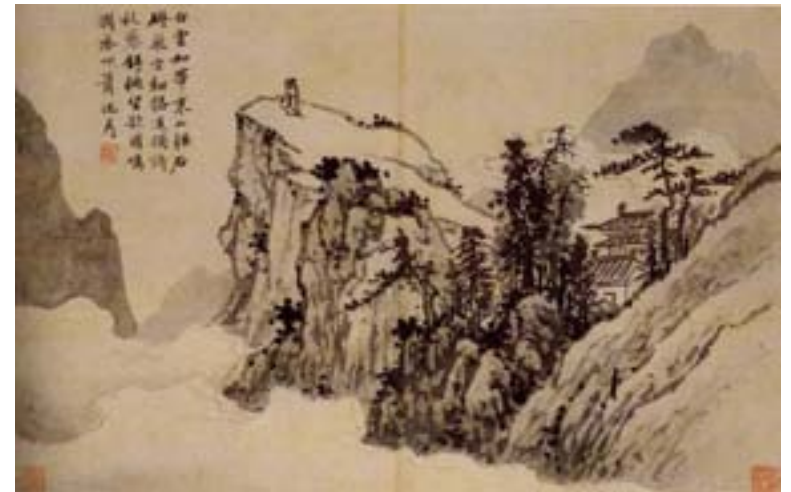
Khi về tiện đường ghé Thuộc Nhiều, nơi Thánh Thất của Thầy đã chọn trước, nói cách hành Đạo và tư cầu cho Thầy dạy. Sau nữa ghé Cà Mau, Thánh ngôn để dạy trước và tư cầu nghe con.

Trung bạch.... Đặng con. Trung bạch.... Thầy sẽ dạy mấy chỗ Đạo đặng thành hành, con khởi đi nữa, nhưt

là cần đi đến **Nghĩa và Tượng** cho Thầy dạy hai đứa nó. Con cũng nên lo việc Thánh Thất và lên xuống chớ nên để Đạo Hữu trông con.

Hoạch, trao nước cho anh con dâng lên, trao chai nước khác Thầy trấn bùa đặng gởi cho Hộ đặng để vọng nơi Thánh Tượng. Mỗi lần cúng lấy đứng lên niệm ba lần: “Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Từ Bi Cứu Khổ” rồi để dành đặng cứu bệnh những kẻ hữu căn. Nó đặng phép lấy bông mà làm theo lời Thầy đã dặn. Nơi đây Thầy để lời cho các con phải biết thương Đạo Hữu, việc chi lỗi để cho Thầy biết và cứ tuân theo lời Thầy dặn.

Hành sự cho tròn là đủ, chớ nên chấp lẫn nhau mà mất niềm đồng Đạo chẳng tốt. Nhiều đứa cũng lắm cầu danh vì mỗi Đạo, chúng nó phải truất phần công quả về sau. Lý Bạch hằng phàn nàn về đức từ bi của Thầy...”



CHƯƠNG VI: THỦ CƠ – CHẤP BÚT

1. THẦY DẠY VỀ THỦ CƠ VÀ CHẤP BÚT

Thánh ngôn: Ngày 3 Janvier 1926 Thầy dạy về việc Thủ Cơ hay là Chấp bút phải trải qua nhiều giai đoạn:

Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Viết Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma-Ha-Tát Giáo Đạo Nam Phương

Thủ cơ – Chấp bút

“Thủ cơ hay là chấp bút phải để cho Thần, Tâm, tịnh mới xuất Chơn-Thần ra khỏi phách, đặng đến hầu Thầy nghe dạy:

Khi chấp thủ thì tay tuân theo Chơn-Thần nói lại mà viết ra, mừng-tượng như con đặt đẽ, con hiểu đặng vậy.

CHƠN-THẦN là gì?

Là nhị xác thân (périspít) là xác thân thiêng-liêng. Khi còn ở nơi xác phàm thì rất khó xuất riêng ra đặng, bị xác phàm kéo níu.

Cái Chơn-Thần ấy của các Thánh, Tiên, Phật là huyền diệu vô cùng, bất tiêu, bất diệt. Bậc chơn tu khi còn xác phàm nơi mình, như đắc đạo, có thể xuất ra trước buổi chết mà vân du thiên ngoại. Cái Chơn-Thần ấy mới đặng phép đến trước mặt thầy.

Như **chấp cơ** mà mê, thì Chơn-Thần ra trọn vẹn khỏi xác. Thầy mới dạy nó viết chữ chi đó, nó đồ theo; Thầy nói tên chữ, xác nó cầm cơ viết ra ngoài, nói tên chữ trật, nó nghe đặng không chịu: Thầy buộc viết lại và rầy kẻ đọc trật ấy.

Còn **chấp bút**, khi Thầy đến thì làm cho Thần con

bất định một lát, cho Thần xuất ra nghe Thầy dạy, còn tay con tuân theo mà viết, ấy là một phần của con, một phần của Thầy hiệp như mới thấu đáo Càn-Khôn, tinh thông vạn vật đặng.

Trước khi thủ cơ hay là chấp bút, thì phải thay y phục cho sạch sẽ, trang hoàng tắm gội cho tinh khiết; rồi mới đặng đến trước Bửu-Điện mà hành sự, chẳng nên thiếu sót mà thất lễ. Nếu chấp Cơ phải để ý thanh bạch không đặng tưởng đến việc phạm. Tay chấp cơ cũng phải xông hương khử trừ, tịnh tâm một lát, rồi phải để tinh thần tinh-tấn mà xuất ngoại xác đến hầu dạy việc. Phải có một chơn-linh tinh tấn mới mầu nhiệm huyền diệu; phải trường trai mới đặng linh-hồn tinh tấn; phải tập-tành chí Thánh, Tiên, Phật mới phò cơ dạy đạo cả chúng sanh.

Kẻ phò cơ chấp bút cũng như Tướng-Soái của Thầy để truyền Đạo cho thiên hạ. Các con đừng tưởng việc bút cơ là việc tầm thường. Còn việc truyền thần lấy điển quang, thì ai ai cũng có điển trong mình, nó tiếp điển ngoài rồi thần của nó viết ra, có khi trúng, có khi trật.

Vậy khi nào chấp cơ phải đợi lệnh Thầy rồi sẽ thi hành.

Ngoài ra Thầy còn nhắc nhở thêm rằng:

“Hồi trước, còn ngu xuẩn, kẻ phò cơ không đủ tinh thần như mấy con, vậy nên mỗi khi cầu Cơ, lấy làm khó nhọc lắm.

Kẻ phò Cơ chấp bút cũng như Tướng soái của Thầy để truyền Đạo cho thiên hạ. Nếu không phải là sứ mạng, nghĩa là người nào không phải là mệnh lệnh của Trời, thì không khi nào Trời trao cả Bí-pháp cho tay phạm mà cầm đặng xử dụng.

Nếu chấp Cơ thì phải để ý thanh bạch không đặng

tưởng đến việc phạm.

Trung. *Con ơi! Thầy đã chẳng có xác phạm mà diu dắt các con, chỉ nhờ ngọn Cơ Bút hèn hạ này mà dạy-dỗ các con.*

Cơ bút là một cơ quan Huyền-linh-pháp nên vẫn là hư hư thiệt thiệt vì bất kỳ mọi sự chi mà có tánh phạm của con người hùn vốn vào đó đều giả nhiều thiệt ít.

Chơn Thần cũng vậy, nếu nó không hạp về việc Cơ Bút, mình vì ham mộ mà ép nó, bắt đắc dĩ nó phải vâng theo, thế thì làm sao cho có huyền diệu được?

– Thầy hằng nói cho các con biết, việc Cơ Bút là việc tối trọng. Nếu không có Chơn linh quý trọng thì thường có Tà quái xung nhập mà khuấy rối làm cho thất nhơn tâm”.

Đức Chí-Tôn “Khi Ngài đến cầm cây linh bút đặng mở chơn truyền của Ngài, những kẻ phạm tâm kia lấy làm lạ-lùng không có thể tưởng tượng đặng và không thể tin đặng.”

Đức Hộ-pháp dặn rằng:

– Mấy con nên biết rằng: Nền Đạo của Chí-Tôn là chung cho sự Tín-ngưỡng toàn nhân loại trên mặt Địa-cầu này chứ chẳng riêng nước Việt-Nam hay mấy con”

– Các việc trong Cơ bút thông hiệp cả sứ khó-khăn của Huyền-vi-cảnh với Hữu-hình-cảnh nữa. Vậy nên việc cơ bút lấy làm tối trọng, dùng đến phải quan trọng. Nếu Cơ Bút viết ra câu văn xằng-xiêu và dạy điều trái đạo lý, tốt hơn kẻ phò cơ nên dẹp đi cho khỏi điều quan hệ về sau.

*– Như buổi văn minh, như loại thông đồng Càn khôn dĩ tận thức cho nên dùng **Huyền diệu Cơ Bút** giảng Cơ khai Đại-Đạo, chủ nghĩa là độ 92 ức nguyên-nhân qui hồi cứu vị cho khỏi sa đọa hồng trần nên gọi là cơ quan*

Cứu thế.

“Chúng ta thấy Đức Chí-Tôn đến: Trước hết Ngài mở ra Cơ Bút dạy bằng Thánh giáo.

Nhưng khi chưa đến thì đã có Đức Phật-Mẫu đến với chúng ta lập thành khuôn khổ một mục: Dầu cho cơ quan nào “Di tiểu vi đại” cũng vậy. Bà Mẹ phàm chúng ta sản xuất nuôi dưỡng chúng ta thế nào thì Phật Mẫu cũng thế ấy” (15-8 Mậu-Tý – 1948)

2- BUỔI ĐẠI-ĐẠO NÀY LÀ CƠ TẬN ĐỘ

Thầy dạy:

“Phần các con truyền Đạo kỳ Phổ-độ này cũng lắm nặng nề; bao nhiêu Nam tức bao nhiêu Nữ; Nam biết thành Tiên Phật, chớ Nữ lại không sao? Thầy đã nói Bạch-Ngọc Kinh có cả Nam và Nữ, mà phần nhiều Nữ lấn quyền thế hơn Nam nhiều”

(Ngày 8-6 Bính-Dần. 17-7-1926)

Thánh ngôn có lời rằng:

“...Đã thọ mạng nơi thầy, con đi đâu Thầy theo đó; Lời Đạo-Đức trong miệng con nói ra, ấy là lời của Thầy bố-hóa tâm trí con đặng đi truyền Đạo; tùy cơ mà dạy kẻ; một mình con đâu đủ sức mà phục người. Chẳng luận là Nam hay Nữ, bất kỳ là nước nào, nó muốn biết Đạo Lý con phải độ, biểu chúng nó đến nghe Thầy dạy, mới có thể nó tu-hành đặng. Trước, con không nên buộc chúng nó lắm.

Thầy nói một lần từ đây nhớ lấy: Dầu cho đá, sắt, cây cỏ mà nghe đến Thánh-Ngôn nơi Thầy mà con nói ra, cũng hoan nghinh, hướng lựa là người, con nhớ và an lòng.

(Ngày 20 Février 1926)

“Ngày nay Đức Chí-Tôn đến, Ngài không giáng thân như các lần trước, mà giáng linh bằng HUYỀN DIỆU CƠ BÚT. Vì lẽ đó Ngài phải lập Hội-Thánh để làm Thánh Thể cho Ngài.”

Thầy dạy:

Thầy lại nhắc cho các con hay rằng: Trong Thập Nhị Thời Quán, đâu đó đều có sắp đặt, nếu không phải mấy đứa phò-loan của Thầy đã định thì các Thánh-ngôn do nơi khác mà ra đều là không phải lời của Thầy nói. Con phải đề phòng cẩn thận, nghe à!

Thầy hằng nói cho các con biết, **việc CƠ BÚT là việc tối trọng**, nếu không có Chơn-linh quý trọng thì thường có Tà quái xung nhập mà khuấy rối làm cho thất nhơn tâm, lại còn một điều đáng quan phòng nữa là trong mấy đứa phò-loan cũng có đứa không dè-dặt, tưởng CƠ BÚT là việc khinh thường làm thế nào cũng đặng, rồi muốn lấy đó mà câu hỏi những điều vô vi, nên cũng có nhiều khi vì đó mà sanh biến trong Đạo.

Thầy nói cho các con hiểu bậc Chơn Thánh mà phải đọa trần nếu không đủ tánh chất để điều-dẫn nhơn sanh thì cũng chưa xứng đáng cầm bút cho Thầy truyền Đạo. Các con nghe à!”

3- CƠ BÚT DÙNG KHÔNG ĐÚNG THÌ CŨNG CÓ HẠI

Nhiều người thấy Đạo Cao-Đài dùng Cơ Bút nói là Tu Tiên. Vì Cơ Bút do nơi Đạo Tiên mà ra chớ kỳ trung Đạo Trời nay do Đức Thượng-Đế Cao-Đài sáng lập gọi là Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ dùng Huyền Diệu Cơ bút của Tiên gia. Tuy nhiên: Việc CƠ BÚT cũng có những trở ngại, nếu không xử dụng đúng mức thì cũng có hại.

Đức Lý dạy rằng:

“Nếu Lão nói ra e cho chú Hiền hữu phải kinh khủng sợ-sệt nên dặn rằng:

“Đạo vốn nơi CỐ BÚT mà phát thành. Vậy Lão khuyên cẩn thận cho lắm. Đời với Đạo chẳng đồng, tuy biết có Đời mới có Đạo, có Đạo mới nên Đời, nhưng Đời Đạo hằng nghịch lẫn. Vậy Lão tỉ thí như trong bộn của chú Hiền-hữu muốn toan phản loạn, nắm Cơ viết đưa ra hay là qui nhập, viết ra rằng: Thấy xúi giục chú Hiền-hữu làm giặc, thì Đạo phải thế nào?

Trả lời:...?

Cười! Nếu nói dễ-dàng đường ấy thì luận đến làm gì!...Như Lão chẳng vì lời Thầy dặn bảo thì Lão đã cấm Cơ Bút rồi. Vậy Đạo chưa thành, Lão kỳ cho tới cuối tháng sáu năm tới thì cấm tuyệt Cơ Bút. Còn nay dạy Đạo thì CỬ, TẮC phò. Đại đàn: Đức, Hậu, Mỹ Ngọc và Sang phò. Còn kỳ dư dùng khai Tiểu đàn mà thôi, nghe à!” (Đàn 17-12 Bính-Dần (Dl 15-1-1927)

Đức Lý, Ngài nói tiếp:

“Việc Cơ bút Hiền-hữu tuy chưa rõ thấu Huyền diệu cho trọn mặc dầu, chớ kỳ trung cũng đã hiểu biết chút đỉnh, chẳng phải ai cấm Cơ mà đều đặn huyền diệu hết.

Lão giải nghĩa: Có ba phẩm Đồng-tử phò loan:

- Một là: Giảng tâm
- Hai là: Mê.
- Ba là: Giảng thủ.

Tây phương gọi là Intuitif, Semi Intuitifet Automatique. Thấy đã cho Hiền-hữu chấp Cơ một đôi khi quả có huyền

diệu, nhưng mà có nhiều khi tà bốn thân Hiền hữu nó lại choán lấy Thiên ý mà dịch trật. Vì vậy mà Hiền-hữu phải nhiều phen thất chí”.

Ngay “Sau khi hành lễ Vọng nhựt tại Báo-ân-từ trong năm Bính-Dần (1926) Đức Chí-Tôn xuống trần khai Đạo phổ hóa chúng sanh làm lành lánh dữ, tức là Cơ-quan cứu thế.

Khi mà Đạo đã truyền-bá khắp các Tỉnh rồi, qua đến ngày 15-6 Đinh-Mão (1927) Đức Lý Giáo-Tông cấm Cơ bút, thì chư vị Chức sắc Đại Thiên-phong không hiểu tại sao, nhứt là Đức Quyên Giáo-Tông có lòng sợ mộ về Cơ bút, đã trải qua một thời gian vắng nghe lời Thánh giáo, nên Đức Ngài định câu Diêu-Trì Kim Mẫu và Cửu vị Tiên-Nương đặng học hỏi về vấn-đề đạo đức”.

Đức Hộ-Pháp cũng có nói:

“Chí-Tôn đã dạy rằng: Phải tùy phong hóa của các sắc dân sanh mà truyền giáo, thì người cũng tùy như đạo lập chơn truyền, bởi ta tham trọng thế lớn quyền, Thấy mới tạo ngôi Tiên vị Phật.

Đại-Từ-Phụ một hôm kia than cùng Bản Đạo rằng: Thấy không phương nào đến cùng các con hơn là Cơ bút. Thấy còn trụ tinh ba chơn-truyền của Ngũ chi Đại-Đạo mà làm cho chúng sanh hiểu Đạo đặng dễ dàng, nên phải dụng Cơ Bút đặng giáo-hóa.

Hễ mọi điều chi có hữu ích thì hữu hại. Sau này Thầy e-ngại cho Cơ bút sẽ hại cho nhưn sanh mê tín dị đoan, cũng bởi vì ưa ham phẩm vị. Nào là thành Tiên, hiển Phật, nào là xưng Thánh, hô Thần, xúi giục tánh ham gần mộng mị.

Lời tiên tri này ngày nay kết quả”.

Bởi:

“Đức Chí-Tôn không tái kiếp làm người. Ngài đến cả con cái của Ngài với một huyền diệu Cơ bút, thành thử Ngài không nói mà chúng ta nghe, Ngài không hình mà chúng ta thấy” (30-3 Ất-Mùi)

Đạo Cao-Đài đang sử dụng **Cơ Bút là sự Huyền diệu**. Cái tối ưu của Cơ bút đã cho thấy rõ là:

- Việc kiến trúc Tòa-Thánh cũng do Cơ Bút.
- Lập thành Luật pháp Đại-Đạo cũng là Cơ Bút
- Hệ thống tổ chức, lập thành Hội-thánh ba Đài, nghi thức cúng kiến...nghĩa là tất cả đều do Cơ Bút chỉ vẽ.

Nhưng bất cứ điều gì khi cái lợi càng cao thì sự hại càng to. Cơ bút đây cũng vậy, nó cũng rất có hại nếu khi người ta lợi dụng mà làm ra giả mạo. Trước mắt đã cho thấy vì một số chức-sắc tiền bối không chịu nghe lời Thầy mà cấu cơ chấp bút riêng, sự cấu riêng tư như vậy điển lực của người vọng động theo cái tâm háms vọng, bất chánh nên bị dẫn dắt bởi tà quái. Kết quả chi phái ra đời, tức là chống lại với Tòa-Thánh Tây ninh, lập riêng pháp luật, bày đủ thứ như một hàng giả. Mãi đến ngày nay vẫn còn là một điều họa hại cho Nhơn sanh hứng chịu. Do đâu? Do vì không hiểu được chơn lý tuyệt vời của Đức Thượng-Đế đến ban cho. Điều này Chí-Tôn đã chỉ rõ hằng ngày người Tín hữu tụng đọc “Cửu Thập Nhị tào chi mê muội”. Mê muội chính là đây, là không tâm hiểu cho thấu chơn lý chánh truyền. Cái hại ấy như thế nào?

– Trước nhất là phân phe chia phái, bất đồng chánh kiến. Cùng là thờ Trời mà kẻ thì theo Tòa-Thánh, người thì Hậu-giang, kẻ lại Minh Chơn-ly. Thật ra các bậc tiền

bối thì chúng ta không bàn, nhưng là Đạo-hữu chúng ta hãy nhận định kỹ: Đạo thì mệnh-mông và không hình sắc thì không có gì gọi là “Chỉnh Đạo” Duy nên chỉnh ở con người mà thôi!

– Kết quả tu có công mà thành thì bất thành. Nếu thực sự cần nhiều phe phái như vậy thì tốt hơn Đức Chí Tôn giữ nguyên Tam giáo Ngũ chi như từ trước đến giờ có phải khỏi mất công Thầy dìu dắt hay không? Cũng là tiện bề cho Thầy khỏi phải giáng phạm lập Đạo.

– Nhưng Chí-Tôn không phải là không có cách trừ cái nạn chia phe phân phái, nhưng nếu nhân sanh biết tìm nẻo chánh mà học Đạo, tìm Đạo chánh mà tu, Tìm lý đạo siêu mâu mà học hỏi để không uống một kiếp sanh gặp Đạo Thầy mà đường tu bị nghẽn lối! Điều ấy nghĩ thật vô phước hơn là người chưa biết Đạo!

Nhưng Thầy cũng đã dạy: (TNII/48)

... “Các con đã từng nghe lời Thầy khuyên nhủ về *chuyện giữa Cơ bút*, thế mà một phần chẳng chịu sửa cái đường ngay cho khỏi lâm vào nẻo Tà-mị đã vi-linh Thầy mà dừ-dắt các con lạc bước. Thầy cũng đại lụy mà ngó xem một phần Môn-đệ xứng đáng của Thầy phải sa vào vực thẳm. Các con nên ghi nhớ mà coi chừng đường lối sau này.

Thầy đã chỉ rõ nẻo quanh co, thì khá liệu chừng mà bước tới, tâm bền dạ vững, kính mến Thầy là yêu dấu Thầy đó, nên nghe à!

T.T.C.. Từ đây nên liệu chừng nhau mà điều-đinh gánh Đạo, điều nào mà theo Tân-luật, do Thánh-ý, biệp lòng chư đạo-hữu, bổ-ích cho nền Đạo thì các con nên thung-dung

liệu nhau mà thi-hành, chẳng cần phải cầu hỏi.

Các con được tin cậy nhau, dìu-dắt nhau, nâng-đỡ nhau mà phải hết sự hiềm-nghi nhau theo thể tình, ấy là các con hiển cho Thấy một sự vui-vẻ lớn-lao hơn hết đó. Còn kẻ phản bạn trở lòng, luật thiên-diệu cũng có buổi trừng răn cách xứng đáng vậy.

C.. Thấy cấm từ đây, chẳng nên lấp-lững cầu cơ hay chấp bút chi, vì là một sự hại lớn lao cho Đạo, đã phá đức Tín-nguỡng của chúng sanh, lại làm cho nhơn-sanh bị như trước”.

Vả lại Ông Thấy Trời đã ban cho dân-tộc Việt Nam này một mối Đạo quý-hóa vô cùng. Nay lời dạy cũng như sự sắp đặt đã sẵn-sàng thì Thấy liền cấm cơ bút, Thấy nói rõ nguyên do:

“Đạo đã lập thành, gót trần của phần nhiều Môn đệ hầu rửa sạch bợn, nhưng các con phải chịu lắm nỗi gay-go mà gieo mối chánh-truyền cho đoàn hậu tấn. Gương sáng đã giới nên, mà con thuyền Bác-nhã phải tùy máy thiên cơ, lắm phen lắc-lở đắm chìm biết bao khách. Ấy là những Môn-đệ vô phần, đã chẳng giữ nét thanh-cao lại mượn thói vạy tà để làm cho bợn như mối Đạo quý báu của Thấy đã lấy đức háo-sanh mà khai hóa. Con đã để dạ ưu-tú về mối Đạo, đã lắm lần trêu cay ngậm đắng mà nhuộm nét nâu sồng, mong trau rạng mảnh gương để soi chung bước đường sau mà lần đến cảnh tự-toại thung dung tránh bớt muôn điều phiền-nã. Ấy là Môn-đệ yêu dấu, khá gìn mực ấy mà đi cho cùng nẻo quanh co, cần công-quả sẽ vì phần phước mà định buổi chung qui cho mỗi đứa.

“Còn cuối kỳ tháng sáu đây thì Thấy phải ngưng hết cơ bút truyền Đạo. Các con sẽ lấy hết chí thành đã un-

đúc bấy lâu mà lần hồi lập cho hoàn-tòan mối Đạo. Đây là mấy lời đĩnh-ninh sau rất khá lưu tâm. Ai vạy tà nấy có phần riêng, cứ giữ nẻo thẳng đường ngay bước đến thang thiêng-liêng, chờ ngày hội-hiệp cùng Thấy. Ấy là điều quý báu đó!” (TNI/ 111)

*Cơ bút rất quan trọng, vì Cơ Bút là khí cụ chủ yếu để các Đấng thiêng liêng dạy Đạo, xây dựng đức tin cho nhơn sanh, mà nó cũng có thể bị Quỷ Ma lợi dụng để phá Đạo, làm cho nhơn sanh mất tín nguỡng.

Cho nên, Cơ Bút lợi thì cũng rất lợi, mà hại thì cũng hại không lường được, tùy theo cách thức phán đoán Chánh Tà của người học Đạo.

Thánh giáo của Đức Chí Tôn dạy về sự lợi hại của Cơ bút như sau:

“Các con đừng thâm tính rằng nên cầu Thấy cùng chư Phật, Thánh, Tiên mà nghe Thánh giáo dạy bảo cho rõ Thiên cơ. Ấy là ở trong đó có một cái lẽ đại hại ẩn vi, nó diu dắt các con đi sai đường lạc ngõ. Có phải vậy không các con?

Vì cơ bút là cơ quan rất tối cao tối trọng, vả lại cơ bút là cơ vận chuyển theo thời thế mà tấn hóa, diu dắt các con chung hòa như một sợi dây để buộc đàn liên ái, đúng với luật thiên nhiên đó thôi.

Nền Đạo sáng khai, Thấy tạm dùng Cơ Bút làm khuôn mẫu. Các con phải lãnh ảnh hưởng bên Hiệp Thiên Đài mà hành đạo.

Những sự lợi hại của Cơ bút có hai đàng là:

1- Chánh đại quang minh giáo đạo, ấy là Thấy là các con, Tiên cơ đó.

2- Là chỗ mê muội hữu vi hữu tướng, để cho ác qui

hung thân truyền tinh giáo đạo cho những đứa không đủ đạo đức, tức là Tà cơ và Nhơn cơ vậy”.

(Các bài Thánh giáo của Đức Chí Tôn trích ở trên rút ra từ quyển sách Thiên Đạo của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu và ông Phan Trường Mạnh)

4- ĐỨC CHÍ-TÔN ĐÃ CẤM CƠ PHỔ-ĐỘ

Từ đó về sau, Đức Hộ-pháp mới có những thư gửi cho cả chư Chức sắc Thiên phong Hiệp-Thiên-Đài, đồng thời ra Thánh lệnh nói về Cơ Bút:

| | |
|--|--|
| Hộ-pháp-Đường Văn phòng +++ | ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ (Tứ thập bát niên) |
| Truyền tin Thế nhĩ Ngày 16-2 Tân-Mão (23-3-1951) | TOÀ THÁNH – TÂY NINH Hộ-pháp Chương quản Nhị Hữu hình |

Đài: Hiệp-Thiên và Cửu Trùng

Gửi cho cả Chức-Sắc Thiên phong Hiệp-Thiên-Đài:

CƠ BÚT là một cơ quan huyền-linh-pháp nên vẫn là hư hư thiệt thiệt, vì bất cứ mọi sự chi mà có tánh phạm của con người hùn vốn vào đó đều giả nhiều mà thiệt ít.

Cơ Bút đã đủ quyền tạo Đạo đặng mà cũng có quyền diệt Đạo đặng.

Vì cơ mà **Đức Chí-Tôn đã cấm Cơ Phổ-Độ.**

Một điều nguy hiểm nhất là Cơ Bút có quyền phong cho một tên cùi phung ăn xin nơi giữa chợ ngồi địa vị Giáo-Tông hay là Hộ-pháp đặng, thì ta là người giữ gìn Chơn pháp lại càng phải oai nghiêm lắm lắm mới đặng.

Bản Đạo đã xét nét cùng các Đấng và Thánh lệnh số 6 P.C thì làm cho chúng ta phải lưỡng lự.

Nếu dùng oai nghiêm mà trị giả dối đã đành, còn thoảng như rủi gặp thiệt ta phải tính sao? Bản Đạo đã có giải rõ, những đồng cốt là khí cụ có thể là của Trời dùng mà có thể là của Quỷ hại.

Đồng cốt giả dối với Bản Đạo, Bản Đạo dám cho giả, vì cái giả của nó Bản Đạo có đủ phương làm ra thiệt. Còn các Bạn ta và em út ta nó có dạng như Bản Đạo đâu mà Bản Đạo dám cả gan để cho họ bị hại vì cái giả của đồng cốt.

Đã bàn luận xong cùng các Đấng, nên Bản Đạo quyết định như vậy:

Y như Bản Đạo đã định như trước là ai cũng đặng tự do dùng Cơ bút mà học hỏi lấy mình mà thôi, còn cấm nhật không đặng truyền bá.

Nếu bài Cơ nào học tư mà truyền bá thì Quân Đội và Thánh vệ sẽ bắt luôn người tuyên truyền và đồng tử mà giam lại đặng đọi cơ Hiệp-Thiên-Đài định phạt giả hay thiệt. Nếu giả thì người tuyên truyền và đồng tử sẽ bị giao cho quyền nhà binh dùng thế nào tùy ý, nghĩa là xung vào Cơ Thánh vệ theo lính cho tới ngày nào tiên tri hay là huyền linh nói trong Cơ Bút thiệt hiện ra có thật đủ lẽ.

Một điều hại nhất là Cao Thượng-Phẩm nói:

“Không nên để cho mấy đứa nhỏ nó ra lệnh hay là dạy lại mình chứ!”

Bản Đạo muốn hỏi rõ phải nó làm Cơ giả không thì Người cười mà nói rằng: “Quả có phần giả của nó, dẫu nó cố ý hay là vô tình cũng là đáng tội”

“Hộ-Pháp để ý xét xem mấy bài văn sẽ thấy cái giả của chúng nó. Cơ Bút giả đã nhiều rồi, Hộ-pháp

liệu lấy” (Lời này của Đức Lý).

Thi hành Pháp-Chánh cho nghiêm nhặt.

Bất kỳ Cơ bút nào mà ra lệnh cấm quyền Hội-Thánh không có đủ mặt Thiên phong Nhị Hữu hình Đài và nơi Cung Đạo Đền Thánh xuất hiện ra, bắt đồng tử và kẻ tuyên truyền giam lại rồi đem ra Pháp Chánh kết án trực xuất ra khỏi Đạo.

Bảo Thế xem rồi lập Thánh lệnh lại đưa cho Bản Đạo ký.

Ký tên đóng ấn: Phạm Công Tác

Thông truyền cho cả mấy ban Chúc sắc Hiệp-thiên Đài: Thừa sử, Truyền Trạng và Luật sự tường tri.

Khai Pháp

(Ký tên đóng dấu)

5- THÁNH LỆNH CẤM CƠ BÚT

THÁNH LỆNH

HỘ-PHÁP Chương quản Nhị Hữu hình Đài:

Hiệp-thiên và Cửu Trùng

Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

Chiếu y Đạo Luật ngày 16 tháng giêng năm Mậu Dân (dl: 15-2-1938) giao quyền Thống nhất Chánh trị Đạo cho Hộ-pháp nắm giữ cho tới ngày có Đầu sư chánh vị.

Nghĩ vì Cơ bút là một cơ quan thuộc về huyền linh pháp nên vẫn là hư hư thiệt thiệt vì bất kỳ mọi sự chi mà có tính phạm của con người phối hiệp vào đó đều giả nhiều mà thiệt ít.

Nghĩ vì Cơ bút đã đủ quyền tạo Đạo đặng thì nó

cũng đủ quyền diệt Đạo đặng. Vì cơ mà Đức Chí-Tôn đã cấm Cơ Phổ độ.

Nghĩ vì Đức Hộ-pháp đã khoan hồng cho phép mỗi người được tự do dùng Cơ Bút để học riêng mà thôi, còn cấm ngặt không được truyền bá.

Nghĩ vì có nhiều người ở nhiều nơi không thực hành y như lệnh dạy, nên lúc sau này Cơ bút giả nẩy sanh quá nhiều làm cho bốn Đạo xao-xuyến phân vân, e di hại cho toàn sanh chúng.

THÁNH LỆNH

Điều thứ nhất: Mỗi người trong bốn Đạo được phép dùng Cơ Bút học hỏi riêng mà thôi, nhưng cấm ngặt truyền bá ra ngoài.

Điều thứ nhì: Sự truyền bá ra ngoài có nghĩa là chép Thánh giáo của người học hỏi riêng rồi phân phát ra cho người khác xem hoặc tuân hành theo.

Điều thứ ba: Những người nào phạm lệnh trên đây (điều thứ nhất và điều thứ nhì) sẽ bị nghiêm trị như sau đây:

1- Nếu bài Cơ nào để học hỏi riêng mà truyền bá ra ngoài thì quân đội và cơ Thánh vệ được phép truy nã người tuyên truyền và đồng tử, giam cả thầy lại cho tới khi có cơ của Hiệp-Thiên đài định phân thiệt giả.

2- Nếu giả thì đồng tử và người tuyên truyền sẽ bị giao cho Quân đội tùy ý sung vào cơ binh theo lính hoặc Cơ Thánh vệ cho tới ngay nào tiên tri hay huyền linh nói trong Cơ bút ấy thiệt hiện ra có thật cho đủ lẽ.

Điều thứ tư: Bất kỳ Cơ Bút nào mà ra lệnh cấm quyền Hội-Thánh không có mặt đủ Thiên phong Nhị hữu

hình Đài và nơi Cung Đạo Đền Thánh xuất hiện, thì Hội Thánh liền ra lệnh bắt đồng tử và người tuyên truyền Cơ Bút ấy giam lại rồi đệ nội vụ ra Pháp chánh kết án trực xuất ra khỏi Đạo.

Điều thứ năm: Vị Bảo Thế thơ ký Chánh trị Đạo, chư vị Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài, vị Khai pháp Chưởng quản bộ Pháp chánh, chư vị quyền Thái Chánh Phối Sư, quyền Thượng Chánh Phối sư, quyền Ngọc Chánh Phối sư, Đạo Nhơn Chưởng quản Phước Thiện, quyền Tổng tư lệnh Quân Đội Cao-Đài chỉ huy Cơ Thánh Vệ, Khâm Thành Thánh Địa, Nữ Chánh Phối sư hành chánh và Nữ Chánh Chưởng quản Nữ phái Phước-Thiện, các tư kỳ phận lãnh thi hành Thánh Lệnh này.

Toà Thánh ngày 22 tháng 2 năm Tân Mão.

(dl: 29-3-1951)

HỘI-PHÁP Chưởng quản Nhị Hữu hình Đài:

Hiệp-thiên và Cửu Trùng

Ấn ký.

5- LỜI THẦY KHUYÊN

1-Lũ ma-hồn quỷ-xác nó cứ theo phá-khuấy các con là nó muốn phá Đạo đó.

“Vậy nên Thầy khuyên các con trước hết phải ở sao cho ra vẻ đạo, đừng để ý gì về việc công-quả mà nêu danh nơi cõi tạm này. Các con phải mở rộng tâm-chí ra mà hành Đạo mới nên cho, chớ đừng mờ-hỗ rằng: Đạo thành thì mình được làm đặng một vị xứng đáng và đại-ích trong Đạo, điều đó lẽ thì các con không cần Thầy nhắc đến mới phải, nhưng vì còn nhiều đứa háo-danh và ham làm một vị

Chủ-tướng trong Đạo, nên cần phải nói cho mà *xét mình*. Nếu các con thật lòng vì Đạo thì đâu có chậm trễ như vậy. Ngày Thầy khai Đạo, Thầy cũng có lời để lại cho các con hiểu rằng: **Lũ ma-hồn quỷ-xác nó cứ theo phá-khuấy các con là nó muốn phá Đạo đó**, lại cũng vì các con không thoát tục đở chớ; các con mà có sức chống-chỏi, thì lũ ấy phải xa và Tòa-Thánh hôm may đã thành một nơi đở hội, mà các con cũng đặng sum-vầy một cửa, anh lớn, em nhỏ, một lòng, một dạ, lấy Đạo làm gốc mà lập nên một tiểu Thiên-Địa, há chẳng hơn giàu sang bốn biển sao? Há chẳng phải một điều phước-hạnh lớn-lao hơn mọi sự sao? Há chẳng phải là một nơi giải-thoát chung cho nhơn-quần xã-hội sao? Các con hiểu chăng? Nếu các con hiểu đặng ý Thầy thì rất may cho Đạo đó.

Thầy hỏi các con vậy chớ Chức-sắc của Thầy ban cho các con để làm gì?

Nếu các con phải trần-thế mà lo cho Đạo thì sao Tòa Thánh còn thiếu tay giúp Đạo, để cho đến đôi càng ngày càng tiêu-tụy, mà ra một cảnh điêu-tàn.

Nếu các con biết Đạo thì **hiệp nhau về Tòa-Thánh** mà chung lo cho xong, đừng quyến-luyến hồng trần nữa, nghe à! (Tây-Ninh, cuối năm Đinh-Mão (1927)

2- Những Môn-đệ vô phần.

“Đạo đã lập thành, gót trần của phần nhiều Môn-đệ hầu rửa sạch bợn, nhưng các con phải chịu lắm nỗi gay-go mà gieo mối Thương-yêu cho đoàn hậu-tấn, gương sáng đã giới nên, mà con thuyền Bát-Nhã phải tòng nơi máy Thiên-Cơ, mà lắm phen lật-lẻo đắm chìm biết bao nhiêu khách tục.

Ấy là những Môn-đệ vô phần, đã chẳng giữ nét thanh-cao, lại mượn thói vạy-tà để làm bợn nhơ mối Đạo quý-báu

của Thầy đã lấy đức báo-sanh mà khai-hóa. Con đã để dạ ưu-tư về mỗi Đạo, đã lấm lẩn trêu cay ngậm đắng mà nhuộm nét nâu-sông, mong trau rạng mảnh gương để soi chung bước đàng sau mà lẩn đến cảnh tự toại thung-dung, tránh hết muôn điều phiền-não, ấy là Môn-đệ yêu-dấu, khá gìn mực ấy mà đi cho cùng nẻo quanh-co; cân công-quả sẽ vì phần phước mà định buổi chung-qui mỗi đứa. **Còn tới cuối kỳ tháng 6 này thì Thầy phải ngưng hết cơ-bút truyền Đạo**, các con sẽ lấy hết chí thành đã ung-đúc bấy lâu mà lẩn-hối lập cho hoàn-toàn mỗi Đạo.

Này là lời đình-ninh sau rất khá lưu tâm, ai vậy tà này có phần riêng, ai cứ giữ nẻo thẳng, đường ngay, bước đến thang thiêng-liêng chờ ngày hội-hiệp cùng Thầy, ấy là điều quý-báu đó, Thầy cho con tự-định thân số mà cho nhập-môn như các chỗ khác.

Thầy ban ơn cho các con.

(Đình-Mão, 1 Juin 1927 -Đàn tại Phước-Thọ)

3-Thà bỏ một hai đứa mà vớt cả muôn triệu, các con nên biết.

Các con, kỳ ngưng cơ phổ-độ đến nay, chưa được bao lâu, mà nên Đạo xảy ra lăm điều trắc-trở. Thầy đã ung-đúc chí Thánh cho mỗi đứa, Thánh-ý đã giao trọn quyền cho các con chung lo hiệp trí nhau, mà dìu-dắt, phổ thông mỗi Đạo cho đến tận cùng bước đường. Thiên-cơ dĩ định cho nên Đạo sáng-lập đặng cứu-vớt sanh linh. Ngày này, tháng này mà nên Đạo chưa tròn thành, thì năm nào tháng nào? Các con có đặng thành công-quả cùng chẳng, mà đến hội-hiệp cùng Thầy nhiều hay ít? Thầy đã có lộ một ít về việc ấy. Khá kiểm hiểu cho đích-xác, chớ tưởng lăm rằng dẫu hạnh-chất của các con dường-bao, Đạo cũng thanh-hành mà dìu-dắt các con đến tận chốn được.

Thành cùng không, đặng hay thất, Thầy cũng chỉ ngưng cân thiêng-liêng mà đợi cuộc hành-tàng của mỗi đứa trong các con mà thôi. Trường nào-nhiệt Thầy đã định và nói trước, nay đã khởi đầu loán lẩn ra, nếu trí các con chẳng lanh-lẹ, hạnh các con chẳng hoàn-toàn, cách cư-xử các con chưa hòa-hiệp, đường Đạo các con chưa liệu chung, nét khiêm-cung các con chưa trọn vẹn, cách đối-đãi các con chưa ôn-hòa, thì nên Đạo sau này e khi phải vì đó mà để một trò cười; dẫu đức từ-bi của Thầy cũng khó gỡ rối-rắm được.

Các con trước đã vì Thiên-mạng, phải bỏ các ngôi cao đặng đem mình vào nơi khổ-não, Thầy chỉ đường vẽ bước dạy từ nét, dẫn từ dặm đường, mà đem các con về chốn cực-lạc xưa, các con chẳng chịu vầy-hiệp nhau cho đặng bền, cho thân-ái đặng tiến bước đường, thì Thầy cũng lăm nỗi thương-đau mà nắm cân công-bình ngó xem một phần trong các con sa nơi u-hiêm.

Vậy thì các con nên hiểu lấy mà làm bốn-phận. Nếu Thầy quá thương, dìu dẫn cho các con khỏi chốn khó-khăn ấy, thì các con phải đem mình trở xuống mấy lần như vậy nữa, mới được công-quả hoàn-toàn hầu trở về ngôi-vị đặng.

Thói vạy-tà của nhiều đứa ấy, chẳng qua là những bầy của Tòa Tam-Giáo để cho các con hơ-hỏng mà phải vương chơn lúc hành-trình đó; liệu mà bước, lo mà ngừa, thế nào cho vuông tròn đặng. **Thà bỏ một hai đứa mà vớt cả muôn triệu, các con nên biết.**

Tr... Phận sự của con nơi đó chẳng ít, phải chăm nom mà liệu chừng với các đạo-hữu nghe.

Tr... Con có biết, nội Môn-đệ, Thầy tin-cậy ai hơn chẳng?

Bạch..

Còn đứa nào nghe Thánh-Giáo trước chẳng?

Trừ H.T., con là Môn-đệ của Thầy đã sai chứ Thần, Tiên độ trước và năng gần Thầy trong lúc phổ-độ. Con có lẽ hiểu cách-thức của Thầy dùng mà lập Đại-Đạo Tam-Kỳ, sao con lại sai-lầm mà chẳng hiểu sự cảm-dỗ của tà-quái?

Thầy chẳng dùng sự chi mà thế-gian gọi là tà-quái dị-đoan mà nếu xảy ra có một ít dị-đoan trong Đạo đã dùng lỗ, thì ấy là tại nơi tâm của vài Môn-đệ đó, nếu chẳng giữ theo lẽ chánh mà hành Đạo và bày-biện nhiều sự vô lối, thì trong ít năm sau đây, sẽ trở nên một mối Tà đạo, mà các con đã từng thấy.

Ngày 1-10 Đinh-Mão (1927)

7- ĐẠO TÌM NGƯỜI

Xưa, Thánh nhân dạy đời bằng cách lấy mình làm gương cho đời, nên các Ngài giữ lấy sự khắc kỷ vị tha, tức nhiên làm mà không nói “*hành bất ngôn chi giáo*”. Phật khổ hạnh bằng đức độ: Từ bi, Bác ái, Công bình. Sau chúng sanh trách là Phật có nói lời nào đâu “*Phật giả vô ngôn*” hay là Phật có chỉ dạy gì hay lập tông-chỉ gì để dạy Đạo cho chúng sanh đâu tức là “*Phật tông vô giáo*”.

Nay, chính Đức Chí-Tôn xuống thế mở Đạo, làm sách dạy đời, lập ngôn cứu thế, nên hiện tại trong cửa Đạo có cả bộ Thiên thư tức là Thánh ngôn Hiệp tuyển đó. Trong Thánh ngôn hiệp tuyển này có đủ cả Pháp chánh truyền, Thánh ngôn, Thánh giáo...Từ đó Thầy dạy Hội Thánh hiệp nhau lập Tân Luật, rồi Đạo luật ...đó là bộ cẩm nang để hành Đạo vậy.

Đại-Đạo ngày nay có đủ Pháp luật chơn truyền hẳn hoi và nhiều nhất là mười năm Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp. Ngài thuyết dạy đủ lẽ, hầu như không thiếu sót một điều gì mà không dạy, không chỉ vẽ rõ-ràng, cả đến những lời tiên tri cho vận mạng, cho tương lai cả thế giới, điển hình như: Thiên Thai kiến diện, bàn Cờ huyền bí... chưa nói đến những bài thơ nhan nhản trước mắt thật bình thường, thật giản dị mà sâu kín vô cùng. Những lời lẽ quá kín đáo, quá bí ẩn ấy khiến cho nhiều người không đủ trình độ rồi suy đoán lăm mà làm cho nhơn sanh mất tin tưởng, nói rằng Cơ bút không linh, lời Tiên không hiển. Do vậy mà mỗi việc phán đoán phải thật tế nhị lắm mới được.!

Lại nữa Đạo Cao-Đài ngày nay thành hình là do Cơ Bút, thì sự lợi và hại cũng cân bằng nhau. Thế nên phải cân nhắc kỹ lưỡng mới khỏi nhiều sơ xuất về sau. Riêng với huyền diệu của Bút Cơ được Đức Hộ-pháp nhắc nhở và cũng giới hạn để ngăn điều không hay có thể xảy đến trong vấn đề cơ bút buổi sau này.

Nay nhờ huyền diệu Cơ bút tức là có được phương tiện để thông công với cõi vô hình tức là chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Như vậy nhân loại mới thực sự thưởng thức được “bút Thánh cơ Thần” mà lâu nay chúng sanh chỉ hoài vọng mà thôi. Chính Đức Thượng Đế có giáng cơ phân lẽ chánh tà:

Lẽ chánh tự nhiên có lẽ tà.

Chánh tà hai lẽ đoán sao ra.

Sao ra Tiên Phật người trần tục,

Trần tục muốn tìm phải đến Ta.

8- SỰ HẠI CỦA CƠ BÚT LÀ CHIA PHE PHÂN PHÁI

“Khi mà Đạo đã truyền bá khắp các Tỉnh rồi thì Thầy cấm Cơ Bút.

Việc đạo pháp của thời kỳ dùng **Huyền diệu Cơ bút** này cũng có những điều trở ngại về tâm lý con người chứ thực ra Cơ bút là cơ bút có cái diệu dụng thiêng liêng lúc nào cũng sẵn có. Đây là một trong nhiều trường hợp một số Chức sắc vì ham Cơ Bút để được phong Chức cao quyền trọng rồi tách rời Tòa Thánh Tây-ninh, lập riêng Chi phái. Điển hình là khi Ông Thái-Ca-Thanh cầu Cơ Bút riêng rồi lập Chi phái. Ông Nguyễn Ngọc Tương là Thượng Chánh Phối sư có viết thư khuyên Ông Ca với lời lẽ thâm tình, khuyên nên trở lại Tòa Thánh. Sau cùng ông Ca chưa trở lại thì ông Tương cũng tách ra lập phái Bến tre cho đến giờ này.

Đây là bức thơ số 1 trong số 5 bức thư có vẻ gay go nhứt, xin dẫn chứng để làm điển hình:

1-Đây Bức thơ số 1

Ông Thượng Tương Thanh gửi cho Thái Ca Thanh:

Chánh Phối sư Thượng-Tương-Thanh.

Gửi Ông Thái Ca-Thanh ở Cầu Vỹ.

Hiển huynh, kính thăm Anh và để ý lời thành thật mong cho Anh vui đọc và để ý vào.

Tôi có tiếp được xấp Thánh-giáo Hậu-giang của Anh gửi và một cái thơ mời hội ở Thánh-Thất Mỹ-Tho ngày rằm tháng 10 tới đây. Tôi có đọc kỹ và cũng có đọc lại các Thánh-giáo, Thánh-ngôn Anh gửi xuống lần trước. Tôi thấy rõ là một cuộc khảo do nơi Tam-Trấn để cho Tà Thần mượn tên

cám dỗ, trong ba cái bịnh lớn của con người là “Tham, Sân, Si” Nếu bậc cầm đuốc dẫn đường mà không trừ hết, còn một hai cũng phải bị vướng.

Anh đọc kỹ các Thánh-ngôn Cơ Bút của Hậu-giang từ khi ban sơ đến bây giờ, Tôi chắc Anh cũng thấy cái hư thiệt bên trong như Tôi vậy. Có một phần rất ít của Tiên Thánh, còn bao nhiêu đều là Tà mưu chước quỷ của Tà Thần cám dỗ.

Anh muốn phân biệt Chánh Tà thì cứ lựa những Thánh-ngôn nào dạy Thương-yêu nhau, hoà hiệp nhau luôn mà diu-dắt nhau trên con đường đạo-đức, bỏ giận, bỏ hờn, đừng ganh đừng ghét, đừng nghịch với một ai là của Tiên Thánh cho. Còn Cơ nào giảng cho bài thơ có hay cho cách mấy đi nữa mà có xen lộn vào những lời kích-bác, bày sự xấu của người, xúi giục sự hờn giận nghịch lãn, chia phe phân phái đều là của Tà-Thần, dầu có lấy tên Tiên Thánh cho đến tên Thầy mà ký vào đó cũng không nên tin. Vì những bậc trọn lành biết khuyên hoà thuận, chớ không khi nào dạy phân chia.

Trong những bài của Tiên Thánh giảng dạy đều dùng toàn là lời tao-nhã, tiếng Thương yêu, dạy rông đạo đức, trông vào thấy liền khí tượng Tiên Thánh. Anh đọc lại mấy bài giảng Cơ Hậu-giang coi được bao nhiêu có hình trạng như vậy. Những Thánh-Ngôn do nơi Tòa Thánh mà ra, nếu không đủ vẻ cao thượng đó cũng không buộc ai phải tin hết.

Nếu phần lại gốc thì Tôi rõ biết, khi ban sơ lúc Anh thay mặt cho Tôi ở Tòa-Thánh, Anh có bắt bính về sự hành động cử chỉ của mấy vị Đại-Thiên-Phong nơi đây đối đãi với Anh.

Vì sự bất bình này mà dùng Cơ Bút Rạch-giá để câu hỏi bài “Chánh Tà yếu lý” ra đời rất hợp với cái tư tưởng

của Anh lúc đó, mà làm cho Anh vui lòng để trọn Đức-tin vào. **Dụ được Anh rồi nó dắt Anh đi lần lần, từ mấy thứ “An Thiên Đại Hội” qua đến lập Toà-Thánh Tam Bình Kiên-giang Thất Sơn,** đã nhiều phen tiên tri này nọ đều trôi hết, nay đem Anh trở về lập Toà-Thánh Trung ương Mỹ tho, là chỗ ở của Anh, Tôi xét kỹ thiệt toàn là công cuộc của Cơ cảm dỗ Hậu-giang. Do sự bất bình kia mà gây tạo ra đó! Anh suy-nghi đến thì Anh thấy liền, Cơ ấy lợi dụng cái danh, cái chức của Đạo mà dụ người. Anh thấy rõ trong hàng Chức-sắc theo Anh có một phần đông chưa trừ được cái lòng háo danh. Có khi cũng còn vì tranh nhau cái phẩm cao thấp mà gây hờn chác giận, té ra Anh đã công kích hẳn cái sự trục lợi nơi người rồi Anh trở lại không tránh khỏi cái sự cầu danh nơi mình đó. Phải chi hết thấy chư vị theo giúp Anh, Nam Nữ cũng vậy:

- Đừng một ai cầu phong Chức-sắc,
- Đừng một ai nghe Anh cầu phong cho ham mà lãnh,
- Đừng một ai nghe nói Cơ Bút phong chức cho, lật đật vui chịu, thì Minh-Chơn Lý của Cơ bút Hậu-giang đặt ra để mà công kích Tây-Ninh đó còn có chỗ phải nghĩa.!

Sau khi kích bác nhục mạ Tây-Ninh rồi bỏ cáo mà dân khắp Lục Tỉnh mong Anh và các Chư vị giúp để cho Tà Thần xúi giục mà hăng-hái thọ lãnh gia phong lập riêng một Hội-Thánh Trung-ương tự mình làm chủ, làm cho ai trông vào cũng thấy cái Chủ nghĩa Minh-Chơn-lý của Hậu-giang kết chung lại là một trường háo danh ham chức đó là “Tôi”. Đạo ở nơi nào? Đức ở nơi nào?

Than ôi! Chư Nam Nữ không rõ thấu mà ngã với Anh theo Cơ cảm dỗ. Nay đã thấy cái Cơ-quan của Tà điển hiện ra đó rồi, thì mau ăn-năn trở về Thấy cho chóng.

Khi Anh về Thiêng-Liêng rồi, Tôi còn sợ Anh không thể chi đỡ cho Ông Chuồng-Pháp Trần Đạo Quang cầm duyên đầu được, vì nghi ít chữ nghĩa, làm sao mà phân biện bằng Anh. ! Tuy nói Ngài cầm đầu chớ ai cũng rõ thiệt Anh làm Chủ. Anh cũng không đỡ cho Đồng tử chút nào, vì không ai buộc Anh phải nghe Cơ của chúng nó cầu mà viết ra và cũng không đỡ được cho Thấy, Đức Lý hay là chư Tiên Thánh ký tên những bài giảng Cơ Hậu giang đó. Vì không có cái chi mà làm bằng cơ chắc chắn buộc cho Anh phải tin rằng thiệt Tiên Phật có giảng cơ ký tên. Thấy đã dạy **“Đạo khai thì Tà khởi”** Nó cũng dám lấy tên Thấy mà cảm dỗ lựa là tên Tiên Phật, nên Thấy đã can dặn: Ngoài Thập Nhị Thời quân của Thấy đã chọn đừng vội tin Thấy có giảng Cơ nơi này nơi nọ, mà phải bị lầm mutu Tà quái cảm dỗ. Vậy nên Anh rất thông-thả mà nghe hay không nghe, tin hay không tin, tự nơi Anh không có một mảy chi bó buộc Anh hết, đặng ngày sau Anh không sang sớt một mảy chi cho ai hết.

Tôi phân biệt tới đây, nếu Anh cũng chưa nghe được, thì Tôi lấy hết tinh Anh Em xin Anh rút bỏ hết những sự giận hờn phiền-phức đi, dầu giận phải hay giận không phải cũng đừng chứa một mảy trong tâm, vì cái giận thiệt của cái Tà dục cho dễ cảm dỗ mình đó.

Trong lòng anh thiệt hết giận rồi, thì cái màn bí mật che án sẽ xủ xuống. Anh sẽ thấy tỏ rõ chi cũng có Thấy biết, cũng có chư Phật, Thánh, Tiên hay.

Thiên-phong Chức sắc nào ở Tây-Ninh thiệt có tội thì bị phạt, không khi nào chạy khỏi. Anh sẽ thấy rõ các sự Anh đã làm trong một năm rưỡi nay, đối với đạo-đức ra sao, thế nào, xa đạo-đức bao nhiêu dặm, chừng ấy Anh hết lăm nghe cơ Bút Hậu-giang nữa. Biết được sự thiệt rồi,

mau mau tự nhiên Anh sẽ bãi hết các cuộc Anh đương gây, giải chức Thái Đầu-sư mới của Anh. Vì Anh sẽ thấy rõ chữ **Nhứt** trong Đạo-hiệu Thái-Ca-Thanh của Anh. Đó là một cái lắt-lẻo của Cơ để cho Anh biết mà phân biệt chơn giả đó. Trong lòng Anh thiệt hết giận rồi, tự nhiên Anh cũng sẽ thấy rõ-ràng là không có Thần hay Tiên Thánh nào xúi Anh thêm nghịch, dạy Anh chia lìa, đốc Anh truyền rao nhục mạ Tây-Ninh rồi lại gia phong cho Anh và các vị theo giúp Anh, hối đốc lập dựng Thánh Thất Cầu Vỹ mà làm Toà-Thánh để nhóm Hội-Thánh Tây Ninh, mượn nhà Anh mà làm Hiệp-Thiên-Đài, Anh sẽ thấy rõ ràng là cơ cảm dỗ nương cái hơi phiến-phức của Anh và chư vị kia mà phát hiện những sự ấy đặng giúp cho mấy Anh Em được thoả tình tư tưởng.

Nghĩa là do cái nguồn nơi ấy mấy Anh Em được thoả tình tư tưởng; nghĩa là do cái nguồn nơi ấy mấy Anh Em mà sản xuất đặng để cảm dỗ mấy Anh Em đó, như Anh và chư vị theo Anh thiệt tu-hành muốn noi gương đạo-đức, muốn thiệt Minh-Chơn-Lý, thì trước nên mau mau giải hết Chức-sắc của Cơ Hậu-giang phong rồi lấy cái đạo-đức nơi trong mình trồi-trọi ra mà bố hoá ra cho chúng sanh, diu dắt chúng sanh nơi con đường sáng láng, thốt lên những lời từ thiện, một hành động cử chỉ nào cũng không sai lẽ đạo-đức, lo độ những người chưa nhập môn, giáo hoá những người còn tánh lung-lãng, tự mình làm thế nào ra một gương lành tỏ rạng cho người hậu tấn nương theo mà bước tới vững-vàng trên con đường đạo đức.

Nếu Anh và các Anh theo Anh mà còn dụ-dự, tiếc áo-mão thì cái Minh-Chơn-lý của mấy Anh em sẽ bị nơi áo-mão đó mà mất hết chủ-nghĩa hay, rồi cũng vì áo-mão

đó tri nặng phải chìm không phương cứu vớt.

Xin Anh nghĩ cho cùng tột. Tôi khẩn cầu chư Thần Thánh ban bố thêm sáng láng cho Anh mau thấy sự thiệt mà hết dụ-dự, giải được chức mới rồi lại khuyên chư vị theo Anh giải sạch, ngày ấy mấy Anh mới thiệt Minh Chơn-Lý, rồi mấy Anh Em sẽ hồi tâm tự nhiên trở về Thấy, hoà-hiệp lại như xưa mà chung lo mới Đạo.

Tôi bảo kiết rằng: Mấy Anh trên Toà-Thánh Tây Ninh đều vui lòng và đưa tay tiếp rước mấy Anh Em Hậu giang cùng nhau tái hiệp trùng-phùng, bỏ những điều rắc rối đã xảy ra do Cơ khảo của Tà-Thần sắp đặt.

Cái hoà-hiệp đó là một hiến lễ trân-trọng hơn bao giờ hết cho Thấy. Xin Anh và mấy Anh em theo Anh mau mau về hội-hiệp mà dâng cho Đại-Từ-Phụ. Đại-Từ-Phụ sẽ vui lòng ban ân huệ đầy-đủ cho chúng ta, từ đây sẽ khẩn khít như xưa, chung nhau trau giồi nền Đạo lại cho tỏ rạng mà phổ thông đến ngoại bang.

Tây-Ninh 1er Novembre 1932

Đã ký tên

Thượng-Tương-Thanh

2-Một đoạn Thánh-giáo nói về Ông Lê-Bá-Trang bỏ Đạo lập Chi Phái. Hồn Bị Đạo.

Hai Ông:

Quyển Đầu-Sư Ngọc Trang Thanh (Lê-Bá-Trang)

Quyển Đầu Sư Thượng Tương-Thanh (Nguyễn ngọc Tương) cả hai cùng là Chức Sắc Cửu-Trùng-Đài Tòa Thánh Tây-ninh, bấy giờ tách ra khỏi Tòa-Thánh và cùng hiệp lại với nhau lập ra phái Ban Chính Đạo (Bến Tre). Nguyên do là cả hai ông bất đồng với Đức Quyển Giáo

Tông thế nào đó. Lập phái xong, Ông Tương bấy giờ xưng là Giáo Tông, Ông Trang là Chưởng Pháp.

Linh Hồn ông Trang khi chết sẽ về đâu?

Qua hai Đàn Cơ cho thấy Huyền diệu Thiêng-liêng thật rất nhọc nhệm.

Ngày 10-6 Bính-Tý (dl 27-07-1936) tại Hộ-Pháp Đường, Đức Cao-Thượng-Phẩm cho biết:

“Linh-hồn của TRANG bị đọa nơi Âm-Quang, Đức Quyền Giáo-Tông đang lo phương cứu độ”

Phò-loan: Hộ-Pháp và Tiếp-Đạo.

Cao-Thượng-Phẩm:

Chào chú hiền huynh, Hiền Tỷ,

Cười!...Hộ-Pháp, xin Bạn nghe:

THI

*Rộn rục tuồng đời vẫn bấy nhiêu,
 Công danh quyền tước nghịch Thiên Điều.
 Cái TRUNG tâm trước quan chưa vẹn,
 Nỗi ĐẠO tánh xưa lý chẳng nhiều.
 Cầm đuốc soi lòng vừa phụ-nữ,
 Ôm hồ nhàn dạ bỏ nghề Nghiêu!
 Thanh đao bầu phép không ăn nhịp,
 Tỷ giống ông Trương với Á Kiêu!*

CAO-THƯỢNG-PHẨM

*Họ nghịch với nhau thấy họ, can chi mình Qua!
 Ủ! Mà giờ này Anh Trung đang mang bầu quây gây xuống
 Âm-Quang đặng giục tỉnh anh Trang còn đang say vùi
 trong ảo-mộng. Cười!...*

Ba phát quạt của Qua, quạt một đường, Anh

Trang bay một ngã. Qua bị Bát-Nương kiêu ngạo quá chừng. Ai đời Chơn Thần người tu mà nặng quá hủ lô nhà máy.

Thôi để cho Anh lớn tính sao thì tính, họ có ăn thua với nhau thì họ biết thế nào mở hủi.

Anh Trung coi bộ râu cháy ruột. Để Anh về Qua biểu đến thăm Em. Thôi Qua kiêu”

THĂNG.

Ngày 11-06 Bính-Tý (dl 28-07-1936) tại Hộ-Pháp Đường, Đức Quyền Giáo-Tông cho biết ông Trang bị đọa nơi Lạc-Hồ-Trì cõi Âm-Quang.

Phò-loan: Hộ-pháp và Tiếp Đạo

THƯỢNG TRUNG NHỰT

“Chào mấy Em, Thượng Phẩm nói với Qua rằng: Mấy Em đợi!

Ôi! Qua nghĩ lại quá tức mình, mấy Em nghĩ coi một kiếp đầu có mấy lát, cái giả cuộc trần hoàn tuy xem như nháy mắt mà ảnh hưởng sâu sắc biết là bao!

Nào là danh, nào là vị, nào là tước, nào là quyền, nào là vinh, nào là trọng, rốt sự thì cũng không còn mấy mún giá trị chút ít gì nơi cõi Hu-linh hằng sống, bất quá như cơn vui dự đặng một tiệc ngon ngọt của khách phong trần say sưa một lát mà đòi phen chịu thắm cả đời.

Qua đến viếng Trang nơi Lạc-Hồn Trì, thấy nó nằm mê-mán sáng sốt, đau lòng hết sức, như lời Thất Nương và Bát Nương làm chứng, thì dẫu Qua có đến gần nó lúc này cũng không bổ ích chút nào cả!

Phải đợi cho nó từ từ định tỉnh, may ra có tay Thất Nương giải mộng thì thỉnh thoảng định tỉnh tâm Thần,

nếu Qua cương câu thì cũng khác nào hầu chuyện với một người điên, chọc thêm loạn trí.

Tám! Em nên thường phò-loan đặng Qua truyền tin Trang cho Em hiểu. Khi nãy Qua thấy Em có khách nhiều thì phải? Thôi Qua đi!

VĨNH! Em ráng lo chính đốn lẩn lẩn việc làm, để Đạo bành trưởng đỡ xòa ra làm không kịp, Em nghe!

THĂNG.

3- Chi-phái:

*Người đầu tiên tách ra Chi phái là Ông Ngô-Văn Chiêu trong khoảng thời gian 1926-1928, lập Chiêu-Minh Vô-vi tại Cần Thơ.

*Năm 1931, Ông Phối-Sư Thái-Ca-Thanh cũng tách khỏi Tòa-Thánh Tây-Ninh lập Chi-phái “Minh-Chơn-ly” ở Cầu Vỹ (Mỹ-Tho). Trước đây ở Tây-ninh Ông được phong phẩm Phối-Sư, khi lập ra Chi-phái Ông tự phong phẩm Đầu-Sư THÁI-CA-NHỰT.

Phải chăng vì Ông thích chữ “NHỰT” của Đức Thượng Trung NHỰT mà Ông mịch lòng với Đức Lê Văn-Trung chăng? Rồi tự ý lập chi phái liền xưng là THÁI CA NHỰT ngay?

Được biết Chi phái của Ông Nguyễn văn-Ca lần lần biến ra Tả Đạo bàn môn. Bởi bức thư số 1 do hai ông Tương và Trang khi còn ở Tây ninh thì hết lời khuyên nhủ ông Ca hãy trở về Tòa-Thánh, đồng thời cũng cạn hết tâm tình. Nhưng ông Ca chưa về thì hai Ông đã tách bến ra đi, dù trước đó Tòa-Thánh vẫn biết các Ông vì nặng tình thần phẩm tước. Nhưng lẽ ở đời Trời không hai mặt, Đất chẳng hai Vua, Người cũng chẳng ai công nhận hai lòng.

Lời Minh Thệ còn đó “...Như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục” Thầy cũng tiên tri và để lời cảnh tỉnh rồi:

THI

*Đạo Thầy nhiều nhánh các con ơi!
Nhánh có trái bông, nhánh cụt còi.
Rốt cuộc cành khô cùng lá héo,
Còn gì tươi tốt để con ơi!*

ĐỨC CHÍ-TÔN

Thầy có nói: “Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm CHỦ, sau các con sẽ hiểu.

*Thầy vui muốn cho các con thuận hòa cùng nhau
hoài ấy là Lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung
lo cho danh Đạo Thầy”*

Thế mà! Than ôi! Thầy đã thấy trước hết rồi, nhưng không ngăn được, vì tâm ý của nhân sanh bất nhưt “Gặp thời thế thế thời phải thế”!

4-Tâm tình Thiên Phụ:

Làm một bậc Cha như Đấng Thượng-Đế quả thật cũng là một điều khổ. Dù cho Ngài biết trước về lòng người đổi thay nhưng cũng không thay đổi được lòng người. Thầy lập Đạo ra, kêu chúng sanh tu nhưng cứ hện nay, hện mai. Còn những người con của Ngài đầy sự khôn sáng thì nghịch lẫn nhau. Phải chăng những bài thơ này đây là những “lá bùa” để ngăn ngừa chia phe phân phái nhưng rốt lại quá khó. Bởi Thầy có nói “Lập một nước còn dễ hơn dạy một người dữ đặng hiền”.

Qua câu “Mặt nhật hồi mô thấy xẻ hai”? Sự thật là như thế, có bao giờ ai chia xẻ mặt trời làm hai để có hai mặt trời một lúc, tức là hai chữ “NHỰT” mà Ông Thái

Ca lại muôn gắn vào cho ông một chữ “Nhựt” thành ra “Thái Ca Nhựt”.

“*Có thương mới biết Đấng Cao Đài*”. Phải vậy, có thương Thầy mến Đạo thì phải thực sự vì Thầy vì Đạo, chứ tại sao tự mình “chọc nước khuấy trắng” làm gì cho thành manh mún?

*Cũng con cũng cái đồng Môn đệ,
Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai?*

Thầy đã phân rõ tất cả đều là con cái, đều là Môn Đệ của ông Thầy Trời thì ai cũng như ai chứ! Vì cố nào mà tự ý phân chia làm cho lòng Trời héo hắt. Hỏi vậy đáng tội chằng? Nhưng tranh để làm gì? Ông Thượng-Trung-Nhựt đã đủ đầy tài đức như thế, lãnh nhiệm vụ như thế là tất nhiên? Bài học này cũng nên treo trước mắt mọi người hãy mau thức tỉnh, vì cửa Phong Đô đã từ chối rồi!

THẤY

*Người muốn biết Đạo Ta, nghe dạy:
Thiệt thiệt hư hư dễ biết chằng?
Hành tàng chơn Đạo gọi sao rằng,
Khai Thiên lập Địa ai là chủ,
Thánh, Phật là ai dám đón ngăn.*

(21-1-1926)

*Bản, Kỳ, Trung, Cư, Tắc nghe dạy:
Mặt nhựt hỏi mô thấy xẻ hai,
Có thương mới biết Đấng Cao Đài.
Cũng con cũng cái đồng Môn đệ,
Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai?*

(21-1-1926)

THẤY

*Chín Trời mười Phật cũng là Ta,
Truyền Đạo chia ra nhánh nhóc ba.
Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,
Thánh, Tiên, Phật Đạo vốn như nhà.*

(23-1-1926)

9- ĐỨC CHÍ-TÔN DỤNG TÁNH ĐỨC LƯƠNG SANH LẬP HỘI-THÁNH

“*Buổi Hạ nguyên Tam Kỳ Phổ độ là thời kỳ Ấn xá tội tình cho toàn cả chúng sanh; lại hơn buổi văn minh, hơn loại thông đồng, cần khôn dĩ tận thức, cho nên Đức Chí-Tôn dùng **Huyền diệu Cơ bút** giáng Cơ khai Đại Đạo, chủ nghĩa là độ tận 92 ức nguyên nhân qui hồi cứu vị cho khỏi sa đoạ cõi hồng trần nên gọi là cơ quan cứu thế.*

*Nếu Đức Chí-Tôn chiết chơn linh giáng thế như các vị Giáo chủ trước thì phải tá mẩu đầu thai, mang phàm thể hữu vi, lại nữa là Đạo khai trong nước Việt-Nam thì phải thọ sanh hình hài người Nam Việt thì có thể nào chuyển ba mối Đạo khắp Ngũ châu và toàn cầu thế giới đặng. Lại nữa các dân tộc trong Vạn quốc không thể hiệp đồng sự Tín ngưỡng làm một thì khó mà độ tận chúng sanh, cho nên Đức Chí-Tôn giáng bằng **Huyền diệu Cơ Bút** đặng làm cho các nước để trọn đức tin rằng một Đấng Chí-linh giáng thế cứu đời qui tụ cả khối tinh thần của hơn loại duy nhất. Chỉ rõ bằng cơ như kỳ các Tôn giáo tại Luân đôn thì các nước đều công nhận Đạo Cao-Đài là chơn thật có thể qui nguyên Đại-Đồng Tôn giáo và tại Toà nội các năm 1933 Hạ Nghị Viện có 424 vị thân sĩ cùng đồng bỏ thăm toàn công nhận Đạo Cao-Đài.*

*Đức Chí-Tôn chẳng giáng bằng xác thân mà lại **dụng tánh đức lương sanh lập quyền Hội-Thánh** thay hình thể hữu vi cho Đức Chí-Tôn, thay thế và lập Vạn linh đối phó cùng quyền Chí linh, ấy là cơ mẫu nhiệm cứu vớt quần sanh giải thoát khỏi chốn sông mê bể khổ.*

Kỳ Hạ ngưng này dầu chúng sanh có tàn bạo hung ác thế nào cũng không làm hại xác thân của Đức Chí-Tôn như các vị Giáo chủ buổi trước vậy.

*Bởi quyền Vạn linh có đủ nghị lực tinh thần lập khuôn viên Luật pháp xây chuyển cơ Đạo và cơ Đời cho thuận theo lẽ tuần hoàn của tạo hoá. Đức Chí-Tôn khai Đạo kỳ ba này giáng bằng **Huyền diệu Cơ Bút** là do nơi Thiên thơ tiền định chuyển Đạo vô vi hiệp Tam giáo Ngũ chi làm một” (ĐHP: 1-7 Mậu-Dần – 1938)*

Ngài Bảo-pháp Nguyễn Trung Hậu thuộc về cặp Cơ Chơn pháp, được Đức Chí-Tôn chọn lựa là một trong 12 Thời quân, Ngài nói:

10- CƠ BÚT LÀ VIỆC TỐI TRỌNG

Ngài Bảo Pháp là vị Thời quân chi Pháp nói:

“Chúng ta từng thấy nhiều đứa trẻ học hành thì tối tăm, mà vẽ vời lại khéo léo. Lại có đứa học văn giỏi dẫn, còn toán thì chẳng ra chi...vì mỗi đứa đều có Thiên tư riêng.

***Việc Cơ Bút cũng vậy:** Mỗi người tuy tập dượt mà chẳng phải giỏi hết được. Người có thiên tư về Cơ bút tập cơ Bút mới hay. Kẻ phò Cơ, chấp bút là người thông ngôn (Interprète, Intermédiaire) của Thần, Thánh, Tiên, Phật vậy. Nếu thông ngôn dở và không quen thuộc thì làm sao có chỗ hay được? Vì vậy mà kẻ chấp Cơ cần phải tập luyện mới được thuần thực và nhất là phải có khiếu*

thông minh mới được hoàn toàn.

Khi Chấp Cơ phải cho đại tịnh thì Chơn Thần (périsprit) xuất hoặc khỏi xác (đồng mê) hoặc một phần khỏi xác (đồng tỉnh) mà nghe dạy rồi viết theo, một hai khi viết trật chữ nữa (Orthographe). Chơn Thần viết ra là nhờ điển quang trong mình tiếp với điển quang ngoài mà làm cho (1) tay mình cử động.

Như Chơn Thần mình mình mẫn thì nghe sao đó lại vậy, còn nếu không có khiếu thông minh, thì nghe hoặc không rõ, hoặc không nhớ rồi đó lại sai đi, cho nên có nhiều người phò Cơ, chấp Bút cũng viết lằng xằng mà câu văn lấy làm vô vị. Lại vậy nữa: Có khi kẻ chấp Cơ không đại tịnh, Chơn Thần muốn điều chi rồi tự ứng viết ra (Autosuggestion).

Nếu Chơn thần không được tinh tấn và tâm tánh có nét vạy tà thì tà mị nương theo đó mà nhập Cơ, mạo nhận tên ông Thánh này, ông Tiên nọ mà dẫn dụ ta vào đường bất chánh.

Vậy nên việc Cơ Bút lấy làm tối trọng, dùng đến phải quan phòng. Nếu Cơ bút viết ra câu văn xằng xiệu và dạy điều trái Đạo lý, tốt hơn kẻ phò cơ phải dẹp đi cho khỏi điều quan hệ về sau.

Ti như mình ép ai làm điều chi mà người ấy không đủ sức, hoặc không khứng làm thì thế nào họ làm vừa lòng mình được. Chơn-thần cũng vậy, nếu nó không hạp về việc Cơ Bút, mình vì ham mộ mà ép nó, bắt đắ dĩ nó phải vâng theo, thế thì làm sao cho có huyền diệu được? Có khi mình làm cho nó rối loạn đi thì lấy làm thiệt hại cho mình, không điển thì cũng ngầy-ngật mà chớ, như nhiều gương chúng ta đã thấy rồi!

Có kẻ hỏi rằng: “Nếu đàn này cầu Thấy, đàn kia cầu Thấy một lượt, thậm chí đến sáu, bảy đàn cầu Thấy một lượt thì làm sao Thấy giáng Cơ cho hết?”

Tôi đã nói rằng: Thấy là một khối linh quang rất lớn, điển quang của Thấy bao trùm cả Càn khôn, thế giới. Thấy ngự một chỗ như nhà máy dây thép chánh vậy. Muốn giáng nơi đâu Thấy cứ dùng điển quang mà truyền tin, Chơn thân kẻ phò Cơ tiếp lấy rồi đổ lại, cũng như sở dây thép chánh, truyền tin cho các sở ngành vậy. Thế thì Thấy ngự một chỗ dùng Huyền diệu Chí-Tôn ấy mà chứng đàn cả ngàn chỗ một lượt cũng chẳng lạ chi.

Như chấp Cơ mà mê, thì chơn thân ra trọn khối xác nghe dạy tỏ rõ, cho nên thi phú được trọn hay, vì là một phần của Thánh, Tiên làm ra, kẻ chấp cơ không dự đến, các Ngài chỉ mượn xác đồng mà làm cây bút viết ra vậy thôi. Song dùng đồng mê phải nhiều khó khăn, cực nhọc mới được một ít lời hoặc một vài câu thi mà thôi, có nhiều khi cầu đôi ba đêm mà không được, là vì nhầm khi chơn thân kẻ chấp Cơ không ra trọn xác. Lại nơi đàn phải cho đại tịnh, một tiếng gà gáy, chó sủa cũng làm cho Thân, Tiên thăng đi, là vì lúc ấy chơn thân kẻ thủ Cơ nghe tiếng động hoảng kinh nhập về xác.

Đồng tĩnh thì chơn thân ra không khối trọn xác, thi phú viết ra một hai khi có chỗ khuyết điểm, là vì chơn thân nghe không được tỏ rõ nên đổ lại sai đi chút ít.

Nhưng dùng đồng tĩnh có nhiều chỗ tiện hơn đồng mê: Đã dễ cầu đàn lại khỏi lo về phần động tịnh cho lắm.

Điều xin nhớ: Thân, Thánh, Tiên, Phật giáng Cơ là thấy ta thành tâm cầu khẩn đến dạy dỗ chúng ta theo đường đạo đức, chớ chẳng hề lụy máy Thiên cơ cho ta

biết đâu. Các Ngài muốn dạy ta điều chi tự ý; chớ chẳng phải ta muốn hỏi điều chi được nấy, cho nên có nhiều khi không khứng trả lời theo ý muốn của ta.

Việc phò Cơ, chấp Bút, tôi đã thường dùng nên hiểu thấu chút ít về diệu tánh Bút cơ. Việc Cơ Bút có lắm điều quan hệ, nếu không có lệnh Thấy xin đừng tập đến là tốt”

11- TÂM TÁNH CỦA MỘT ÔNG CHA LÀNH KHÔNG NỮ

Đức Hộ-pháp nói:

“Tệ Đệ vốn là người ít tin Cơ bút hơn hết. Cũng tại Đại Từ Phụ để nghi, nên cứ tò mò theo thủ mãi. Thủ rồi lại sợ mang tội cùng Thấy, vái cho bị một phen rầy thì họa may phải tôn, mà Thấy cũng chưa hề rầy. Đôi phen cũng vì nhẹ đức tin mà cãi mạng lệnh của Thấy; chừng biết tội vái cho bị rầy mà chưa cải, Thấy cũng không rầy. Nhiều

Chú thích:(1) Trong mình mỗi người đều có điển. Kẻ mới thác điển quang trong thân chưa thiết dứt, nếu có một con mèo nhảy ngang qua, điển trong xác ấy tiếp với điển con mèo rồi thay ma chuyển động, đi đứng như hồi sống, chừng hai đường điển tan ra thì hết. Các loài thú chỉ có con mèo là nhiều điển hơn hết, nhứt là mèo mun tuyền sắc, có kẻ gọi là linh miêu.

khi nói lớn vái to lên ai cũng đều nghe hết, mà Thấy chỉ cười rồi bỏ chớ không chịu quả phạt đầu lấy một lần. Để lòng nghi cho đồng không huyền diệu, về nhà chấp bút một mình, kể tội từ thuở Tam hoàng, bày oan từ đời Ngũ đế. Đêm khuya leo lét một bóng một hình, đưa ngòi bút lên đó dựng đợi Thấy, Thấy vừa giáng đã lo khóc trước.

Thấy lâu đến quá thì nhớ, nhớ quá lại thương nhiều, hễ vừa thấy dáng đã mũi lòng, ráng cầm khóc mà nước mắt

không nghe, cứ chảy tuôn ra xối xả. Ôi! Nghĩ có xấu hổ chỉ mình khóc với Thầy mà phòng sợ. Tại bị những lời vàng khuyên bảo, tiếng ngọc dặn dò, trước kia chẳng để lòng lo, kết cuộc Đạo phải chịu chênh nghiêng rồi rầm, thậm trách lấy phận mình không chịu nhớ lời Thầy dạy. Cũng vì các bằng cố ấy mà nó xoi lũng mạch sâu, nước mắt nhỏ không phương cầm lại nổi. Mãng chùi, mãng quẹt, mãng hi, mãng lau, một đôi khi làm Thầy phải đợi. Ráng làm tỉnh đặng cầm viết cho Thầy. Tẻ ra viết một câu, lại khóc ồ lên nữa. Đôi khi thấy khóc quá Thầy lại chọc cười, rồi chuyện vãn một hồi, nào là dạy đức tánh của thiêng liêng, nào là phép huyền vi cơ tạo, nói thôi bao la thế giới, học thôi nát óc nát đầu, coi lại mấy điều khẩn cầu, không một lời nói đến.

Lúc ban sơ Tệ đệ hay thừa người này, kiện người kia, chê cụ ni khen cụ nớ, cũng bởi mê lời nói của Thầy cho cầm Càn công bình tại thế, cây Càn công bình Thầy nói đó ngày nay Tệ Đệ cũng chưa biết chỗ mà dùng, nhứt là khi Hiệp-Thiên-Đài, Cửu Trùng Đài phản khắc, Thập nhị thời quân chưa hiểu phận mình, Tệ Đệ dâng cả tên tuổi của những người không lo hành Đạo đầy tràn một tờ sớ. Lúc đó Thầy mới giảng mà trả lời.

Vừa giảng thì kêu tên Tệ Đệ mà nói rằng:

Mỗi đứa con đã sanh đứng làm người đều có trách nhiệm thiêng liêng, Thầy cân sức lường tài của mỗi đứa đặng định giao phận sự. Đứa dở chẳng lẽ ép làm hay, đứa tài không lẽ làm việc dốt, dở dốt cũng cân dùng, cách thế Thầy dùng vô hạn lệ, Thầy biết chúng nó đặng, chớ con biết chúng nó sao đặng, tỷ như gặp đứa sức yếu con buộc gánh nhiều rùi bị nặng nề vấp té đến luy mình, thì tội tình ấy về con gánh vác.

Chư Đạo-hữu nghĩ coi cây Càn công bình của Tệ đệ mời nhích bên nào cho đúng?

Sau lại kẻ ngoại giáo kích bác chơn truyền, tìm phương diệt Đạo, Tệ Đệ dâng một tờ sớ xin cho Thiên khiến qui xác ma hồn.

Thầy giảng hỏi rằng: Tỷ như con có năm bảy đứa con, đứa lớn khôn nó biết hiếu hạnh kính nhường con, con thương yêu tưng trọng. Rùi có một đôi đứa nhỏ dại chưa hiểu đạo nghĩa làm con, nên hồn hào phản nghịch thì con mới định làm sao?

Tôi trả lời: Sẽ dùng hình phạt mà khuyên răn trừng trị, bằng chẳng đặng thì đành lòng từ bỏ.

Thầy nói:

Từ sao đặng con! Cười rồi tiếp:

Nó nhỏ dại mà bỏ sao đành, **tâm tánh của một Ông cha lành chưa nỡ nào làm đặng.**

Ngưng bút hỏi lại Tệ Đệ rằng:

Sao con không nói giết phút nó đi cho rồi! Chừng ấy nhỏ lại tờ sớ thôi bắt kinh hồn hoảng vía.

Khi Thầy thấy hiếu mà sợ thì Thầy mới giải rằng: Biết bao phen Thầy giảng thế mà lập Đạo, bị chúng sanh biếm nhẽ chê bai đến đôi bắt Thầy mà giết, nhưng mà khi Thầy qui thiên chúng nó cũng biết nhìn Thầy tưng theo Đạo giáo.

Cổ kim vẫn thế, các con chớ để lòng hờn, dầu chúng sanh chẳng rõ thiệt hơn, nói phạm thượng đến Thầy thì Thầy chịu” (ĐHP: 15-7 Nhâm Thìn -1932)

12- DỪNG HUYỀN DIỆU CƠ BÚT ĐỨC CHÍ-TÔN ĐẾN ĐẶNG CHIA KHỔ NÃO CÙNG CON CÁI CỦA NGÀI

Đêm 30-3 nh. Ất Mùi - Đức Hộ-Pháp có nói:

“Trước khi giảng quyền Đời và quyền Đạo, Bản Đạo phải tả cái hình trạng của Đạo thế nào, hình trạng của Đời thế nào rồi mới tả cái quyền của nó ra sao.

Quyền Đạo cả thầy con cái Đức Chí-Tôn đều thường nghe giảng và đều hiểu mà chớ. Vì Đức Chí Tôn không có tái kiếp làm người, Ngài đến cả con cái của Ngài với một huyền-diệu lạ thường là **Huyền diệu Cơ Bút**, thành thử Ngài không nói mà chúng ta nghe, Ngài không hình mà chúng ta thấy, Bản-Đạo đã giải rõ thường tình tại sao Ngài đến?

Đại-Từ-Phụ đến, Ngài đã nói quả quyết Ngài đến để Ngài chia khổ cùng con cái của Ngài, vậy nếu Ngài không có hình trạng thế nào Ngài chia khổ ấy được; tức nhiên Ngài phải làm thế nào Ngài có hình mà chớ, muốn cho ra cái Thánh-hình của Ngài không phương chi hay hơn là Ngài tụ hợp con cái hiền lương của Ngài dựng lập thành Thánh-Thể tức nhiên cái hình Thánh của Ngài; chúng ta thường gọi là Hội-Thánh. Ấy vậy Ngài đến Ngài chia khổ, Ngài lập Hội Thánh tức nhiên Ngài lập hình ảnh của Ngài. Hình ảnh của Ngài nó có đẳng cấp trật tự cả Thiên Phong Chức Sắc của Hội-Thánh từ **Giáo-Hữu đỡ lên** là Thánh hình của Ngài, chẳng khác nào như cái đầu. Còn cả toàn thể con cái của Ngài từ bực **Lễ-Sanh** đỡ xuống, tỷ như tay chân thân thể của Ngài, Ngài lấy cái đại thể Chơn Giáo của Ngài đã lập giáo thành tướng của nó tức là cái gia đình Đạo giáo.

Ấy vậy Chơn Truyền của Ngài đã đặt trên thế gian

này là gia đình Đạo giáo của Ngài tức nhiên gia đình tinh thần. Bây giờ ta lại luận hình thế của đời, bất kỳ xã hội nhưn quân nào. Bản-Đạo đã có dịp thuyết minh rằng, con người bao giờ cũng phải sống tập đoàn đặng bảo vệ cái sống cho nhau mới gây nên quốc gia xã hội, cái đại thể đó nó thành ra toàn thể nhưn loại. Bản-Đạo nói giờ phút này cả toàn thể nhưn loại lại còn mong rằng họ sống tập đoàn với nhau trong đại thể của nhưn loại mà chớ.

Ấy vậy, mỗi xã hội có Vua, có Chúa, không thì có vị Quốc Trưởng, dưới quyền của vị Quốc Trưởng ấy, hoặc có Triều đình hoặc có Chánh phủ, cả nhưn viên Chánh phủ hiệp lụng lại với Quốc Trưởng là cái đầu, còn dưới là dân chúng tức nhiên là các năng lực của toàn thể Quốc dân; Sĩ, Nông, Công, Thương, tử dân, tử thú là tay chân và thân thể. Rồi trong xã hội ấy định phương pháp dựng lập cái Đại thể gia đình của toàn một sắc dân. Đại gia đình của một sắc dân gọi là gia đình xã hội, tương diện của hai bên đó vậy.

Bây giờ Bản Đạo luận về cái quyền. Cái quyền đòi bên bao giờ cũng phải quyết định với một cái pháp luật của Hội-Thánh. Luật của Hội-Thánh để định quyền cho Đạo, cho Đại-gia-đình của tinh thần nhưn loại, ngộ thấy Tân-Luật, Pháp-Chánh-Truyền là một chơn tướng lập Thánh-Thể của Ngài không cần luận đến, chỉ luận về Tân Luật mà Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông đã dạy Hội Thánh khi mới khai Đạo. Lập trong ba tháng phải thành tựu. Trong Tân-Luật con cái của Đức Chí Tôn đều ngộ thấy, Bản Đạo không cần lập đi lập lại vô ích chỉ lấy cái tinh túy của nó là **trong Tân Luật ấy Đức Chí Tôn định cho Ngũ Giới Cấm và Tứ Đại Điều Qui** và trong ấy cốt yếu bảo vệ **Tam Cang Ngũ Thường** của toàn thể con cái

của Ngài, thật ra cái Thiên Luật của Ngài mà Ngài đã để trong tâm não con cái của Ngài. Luật chỉ có một là Thương Yêu, Quyền chỉ có một là Công Chánh.

Thiên hạ đã lập luật nhiều quá, mà cái luật của thiên hạ lập ấy tưởng khi cả thấy đều ngó thấy, dẫu cho họ có thay đổi cho tới tận thế họ chưa có phương nào làm cho nó phù hợp với cả nhơn tâm bao giờ. Còn Đức Chí Tôn đến lập Luật có một điều mà thôi là Thương Yêu, cả thấy điều hiểu cái Luật ấy, nghĩ coi có ai tránh khỏi đặng không, người nào không có dính trong cái Luật Thương Yêu ấy thì chẳng hề họ sống được bao giờ, nhứt là sống chung của đồng loại, hoặc họ phải tự họ ly dị cả nhơn loại hay là cả nhơn loại buộc phải đào thải họ nếu họ không tuân cái luật ấy, còn cái quyền công chánh, công bình, chánh trực dẫu một kẻ không học kia dốt nát thế nào mà học được hai cái đặc tánh quý báu ấy, tôi tưởng cả thấy thiên hạ đều cúi đầu tôn trọng kính nhường và nhứt là họ thương yêu. Thiên Luật của Đức Chí Tôn là vậy, Tân Luật Đức Chí Tôn cốt yếu muốn cho ta làm đặng, **ta bảo vệ cái Tam Cang Ngũ Thường của nhơn loại**. Nói về phương Đông này dẫu cho luận tới các Quốc gia xã hội đến đâu đi nữa họ tự trọng họ văn minh thế nào, họ chưa ra khỏi đường lối ấy, niêm luật ấy bao giờ, nếu họ ra khỏi là muốn tự bỏ cả xã hội của họ thì nó sẽ thành cái gì chứ không thành xã hội.

Giờ đây luận tới Luật Hội Thánh. Luật của Hội Thánh chỉ lập ra trong buổi con cái Đức Chí Tôn bị cái óc ngoại hình ngoài đời kia xâm phạm tinh thần và hình chất của nó, Hội Thánh buộc phải lập Luật chẳng khác nào như thể một phương che chở như ta đã ngó thấy một người kia đi tới miệng giếng họ muốn sa vào đó ta kêu trở

lộn lại. Luật của Hội Thánh phải chuyển luân theo thời thế của xã hội, nhứt là trong con cái của Ngài chớ thật ra không có giá trị gì hết. Bởi hình không có. Bây giờ nói tới hình của Luật Đạo. Cái quyền của Đạo, quì hương, tụng Kinh Sám Hối, đáo để trực xuất Nội Thành nơi Thánh Địa, rồi còn dữ hơn nữa trực xuất ra khỏi Đạo chớ chưa có giết ai, chưa có tù tội ngục hình, cũng chưa có đem ai mà bắn, mà giết bao giờ, ấy là Luật của Đạo. Vậy cốt yếu cái khuôn khổ Đại gia đình tinh thần này để tạo con cái của Đức Chí Tôn thành Thánh, nong nã dạy dỗ diu dắt thế nào cho họ thành Thánh đặng họ mới cầm cái Cờ Cứu Khổ của Đức Chí Tôn vững vàng và mạnh mẽ, họ mới thay thế hình ảnh của Đức Chí Tôn đặng.

Vì cơ cho nên cả khuôn khổ quyền lực của Đạo cốt yếu để tạo Thánh, bây giờ ta mới luận về quyền Đời, cả quyền Đời thật quyền của họ thiệt lực của họ là Nhơn Đạo. Muốn thành tựu Nhơn Đạo ấy họ phải thông minh trí thức lịch duyệt thế tình, thông minh trí thức phải học, lịch duyệt thế tình họ phải chuyên nghiệp lấy họ, nghiệp làm quan ấy, vì cơ cho nên một ông quan mới đầu tiên thủng thỉnh bực nhỏ lên cao, học đặng chuyên chú nghề nghiệp của họ, cốt yếu họ cầm quyền trị dân ấy đặng chi, họ mong mỗi gì, họ mong mỗi cho cả toàn dân được hạnh phúc cả cái sống còn của dân được bảo thủ, cái sanh hoạt của dân được hòa ái tương thân, thật ra họ không có đi ngoài khuôn khổ Tam Cang Ngũ Thường của văn minh ta lưu lại từ thử đến giờ. Muốn bảo vệ cho họ đặng hòa bình thân ái với nhau phải dĩ Đạo vi trị, họ phải mượn văn minh **Đạo giáo của Tổ Phụ ta để Tam Cang Ngũ Thường làm căn bản**, trong gia đình xã hội phải nương theo bóng của Đạo bên kia họ mới có căn bản, có căn bản

ấy thì mới ích nước lợi dân trừ gian diệt nịnh.

Hại có một nỗi là họ tạo luật ra quá quắt có nhiều điều họ lập ra khuôn luật mình thấy thất đức bất như tàn ác, họ dùng cả cái cường lực trị dân, vì có cho nên các xã hội như quần hiện tại bây giờ đây loạn là vì họ không lấy **đạo đức nhi trị**, họ không tuân theo tâm lý mà họ chỉ tuân theo quyền lực mà thôi, nào là khám lớn, nào súng, nào gươm má, hề tuân theo khuôn luật của họ thì họ để còn sống, nếu không tuân theo khuôn luật thì họ giết, mà kỳ trung thật ra Bản Đạo tổng luận gia đình tinh thần tức nhiên Đạo là tu thân, còn gia đình xã hội là trị quốc, còn thiếu tế gia, tế gia không phải là tế gia đình, tối thiểu của mọi gia đình mà tế gia đình thiêng liêng gia đình tinh thần về xã hội, duy có tế gia ấy nếu mà đôi bên, bên Đạo và bên Đời hiệp phương chước lại với nhau dùng cái phương tế gia ấy mà tương liên mật thiết với nhau nó phù hợp lấy nhau đời mới hưởng được hạnh phúc thái bình, ngoài ra nữa đâu phương chước nào hay hơn bao nhiêu mà không có dạng cái tế ấy, chữ tế ấy không quyết định dạng thì nước vẫn loạn mãi thôi, như sanh phải thống khổ mãi thôi, vì có cho nên Bản Đạo mới nói:

“Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền”; hề họ tương liên với nhau không được tế gia như thống về gia đình tinh thần và gia đình xã hội của họ thì bao giờ họ cũng bất lực hết thảy”.

KẾT LUẬN:

Thánh ngôn: Ngày 1-10 Đinh-Mão (1927)

Thầy, các con.

Các con, kỳ ngưng cơ phổ-độ đến nay, chưa được bao lâu, mà nền Đạo xảy ra lắm điều trắc-trở. Thầy đã ung-

đúc chí Thánh cho mỗi đứa, Thánh-ý đã giao trọn quyền cho các con chung lo hiệp trí nhau, mà diu-dắt, phổ thông mỗi Đạo cho đến tận cùng bước đường. Thiên-cơ dĩ định cho nên Đạo sáng-lập dạng cứu-vớt sanh linh. Ngày nầy, tháng nầy mà nền Đạo chưa tròn thành, thì năm nào tháng nào? Các con có dạng thành công-quả cùng chăng, mà đến hội-hiệp cùng Thầy nhiều hay ít? Thầy đã có lộ một ít về việc ấy. Khả kiểm hiểu cho đích-xác, chớ tưởng lầm rằng dầu hạnh-chất của các con đường-bao, Đạo cũng thanh-hành mà diu-dắt các con đến tận chốn được.

Thành cùng không, dạng hay thất, Thầy cũng chỉ ngưng cân thiêng-liêng mà đợi cuộc hành-tàng của mỗi đứa trong các con mà thôi. Trường nào-nhiệt Thầy đã định và nói trước, nay đã khởi đầu loạn lần ra, nếu trí các con chẳng lanh-lẹ, hạnh các con chẳng hoàn-toàn, cách cư-xử các con chưa hòa-hiệp, đường Đạo các con chưa liệu chung, nét khiêm-cung các con chưa trọn vẹn, cách đối-đãi các con chưa ôn-hòa, thì nền Đạo sau nầy e khi phải vì đó mà để một trò cười; dầu đức từ-bi của Thầy cũng khó gỡ rối-rắm được.

Các con trước đã vì Thiên-mạng, phải bỏ các ngôi cao dạng đem mình vào nơi khố-não, Thầy chỉ đường vẽ bước dạy từ nét, dẫn từ dặm đường, mà đem các con về chốn cực-lạc xưa, các con chẳng chịu vầy-hiệp nhau cho dạng bền, cho thân-ái dạng tiến bước đường, thì Thầy cũng lắm nỗi thương-đau mà nắm cân công-bình ngó xem một phần trong các con sa nơi u-hiểm.

Vậy thì các con nên hiểu lấy mà làm bốn-phận. Nếu Thầy quá thương, diu dẫn cho các con khỏi chốn khó-khăn ấy, thì các con phải đem mình trở xuống mấy lần như vậy nữa, mới được công-quả hoàn-toàn hầu trở về ngôi-vị dạng.

Thói vạy-tà của nhiều đứa ấy, chẳng qua là những bầy của Tòa Tam-Giáo để cho các con hơ-hồng mà phải vương chơn lúc hành-trình đó; liệu mà bước, lo mà ngừa, thế nào cho vuông tròn đặng. Thà bỏ một hai đứa mà vớt cả muôn triệu, các con nên biết.

Tr... Phận sự của con nơi đó chẳng ít, phải chăm nom mà liệu chừng với các đạo-hữu nghe.

Tr... Con có biết, nội môn-đệ, Thầy tin-cậy ai hơn chẳng? Bạch...

Còn đứa nào nghe Thánh-Giáo trước chẳng?

Trừ H.T., con là môn-đệ của Thầy đã sai chừ Thần, Tiên độ trước, và năng gần Thầy trong lúc phổ-độ. Con có lẽ hiểu cách-thức của Thầy dùng mà lập Đại-Đạo Tam-Kỳ, sao con lại sai-lầm mà chẳng hiểu sự cảm-đỗ của tà-quái?

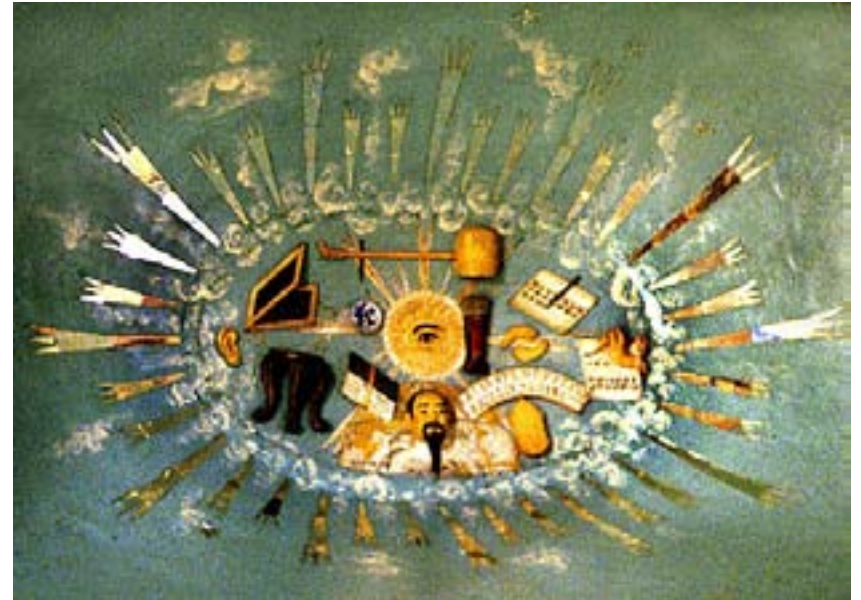
Thầy chẳng dùng sự chi mà thế-gian gọi là tà-quái dị



đoan mà nếu xảy ra có một ít dị-đoan trong Đạo đã dùng lỗ, thì ấy là tại nơi tâm của vài môn-đệ đó, nếu chẳng giữ theo lẽ chánh mà hành Đạo, và bày-biện nhiều sự vô lối, thì trong ít năm sau đây, sẽ trở nên một mối Tà-đạo, mà các con đã từng thấy.”

CHƯƠNG VII: GIẢI THÍCH HÌNH ẢNH TRÊN CUNG ĐẠO

Hình ảnh trên Cung Đạo Đền Thánh



Cung Đạo là nơi cầu Cơ để thông công cùng Đức Chí-Tôn và các Đấng Thiêng liêng.

Đạo Cao-Đài thành hình do **Huyền-diệu Cơ Bút**.

Những hình ảnh trên Cung Đạo đây là tượng trưng cho **Huyền-diệu Cơ Bút** đó, có đủ Tam Tài: Thiên. Địa. Nhân là các sắc màu Tín ngưỡng, mà nhân loại tìm về với Thượng-Đế bằng mọi hình thức khác nhau từ Á sang Âu. Mục đích là làm thế nào để thông công được với Trời, với các Đấng vô hình nơi cõi thiêng-liêng.

Việc tìm về như vậy cho rõ sự kiệt hưng để hòa cùng đất trời trong tinh thần “Thiên Nhơn tương hợp”.

Giá trị thời gian tăng trưởng theo Đức tin nhân-loại.

A- CUNG ĐẠO LÀ GÌ

Trong quyển “Con đường Thiêng-liêng hằng sống” Đức Hộ-Pháp có nói:

“Mỗi chơn-hồn nơi thế-gian này, khi thoát xác đều phải qui tựu tại Đền-Thánh này và đi từ Đền-Thánh này đến các cảnh giới khác.

Tại sao phải vào Đền-Thánh này mà không vào các Đền-Thánh khác?

– *Tại vì Đền-Thánh này tỷ như một trường thi: Mỗi năm Chánh-Phủ mở một kỳ thi như thi Tú-Tài chẳng hạn, địa-điểm đã ấn định rồi, chỉ có thi nơi đó mới có giá-trị: Tòa-Thánh này cũng vậy, Đức Chí-Tôn lập ra để con cái của Ngài Lập-Công, Lập-Đức, Lập-Ngôn mà về với Ngài.*

Vào Đền-Thánh tức là vào Hiệp-Thiên-Đài, đi từ Hiệp-Thiên-Đài **đến Cung-Đạo**, nhưng muốn vào Cung Đạo phải qua Cửu-Trùng-Đài, mỗi nấc của Cửu-Trùng Đài là mỗi lần khảo-duyệt của các Đấng Thiêng-Liêng, là mỗi lần cứu-rỗi của Cửu-Vị Nữ-Phật, là mỗi lần cầu xin của các đấng linh-hồn, toàn-thể con cái Đức Chí-Tôn đọc lại mấy bài kinh từ Đệ Nhứt-Cửu đến Đệ Cửu-Cửu, đến Tiểu-Tường và Đại-Tường thì biết”.

“Bây giờ trở lại con đường Thiêng-Liêng Hằng Sống. **Khi chúng ta qua khỏi Cửu-Trùng-Đài bước vào Cung-Đạo**, trực ngó lên trên, không thấy Bát-Quái-Đài nữa mà thấy Đại-hải minh-mông, thấy mờ-mờ mịt-mịt.

Cần-khôn vũ-trụ bao la không thể gì tường-tượng được, bắt đầu từ lúc này chúng ta bước vào Con-Đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống rồi đó”.

B- Ý-NGHĨA VỀ HÌNH ẢNH TRÊN CUNG ĐẠO

***Trình bày:**

Cung Đạo Đền-Thánh là nơi để cầu cơ học hỏi với Thiêng-liêng. Về mặt Bí-pháp là cơ biến tạo huyền pháp Chí-linh. Các hình ảnh đều biểu tượng nơi nóc plafond của Cung Đạo, có cả thấy 15 món hiệp đủ Tam tài: Thiên. Địa. Nhân. Số 15 là con số Ma phương đủ điều kiện cho một Bát-quái Đồ thiên của Đạo Cao-Đài rồi vậy.

I- VỀ PHẦN THIÊN

Là ngôi trời có đủ Tinh Khí Thần của Thiên được biểu tượng như:

1- Tinh: Một đầu người là hình ảnh của **Đức Hồng Quân Lão-Tổ** tức là biến thân của Thượng-Đế (có người cho rằng đây là hình ảnh của Đức Cao Thượng Phẩm làm chủ chi Đạo của Hiệp-Thiên-Đài).

Bởi khi tạo tác Đền-Thánh ông Tá lý Thoại được linh đấp khuôn hình này, ông Thoại mới bạch Thấy: Hình ảnh của Đức Hồng-Quân Lão-Tổ thế nào?

Đức Hộ-Pháp dạy: Hãy nhìn Anh Cao Thượng Phẩm mà đấp.

Còn nhiều ý-kiến khác nhau, tuy nhiên thiết nghĩ dù là hình ảnh của Đấng nào cũng chỉ là một biểu tượng về phần TINH của ngôi Thiên mà thôi.

2- Khí: **Chiếc Đại Ngọc-cơ** tượng cho Chơn-thần, là phần liên-hệ giữa xác và hồn, thì đây chính là phương tiện

dùng thông công giữa thế giới hữu hình của loài người với thế giới vô hình là cõi Thiêng-liêng. Nay Tam-Kỳ Phổ-Độ, Đấng Thượng-Đế đến với nhân-loại bằng phương tiện này, tức là dùng Huyền-diệu Cơ bút là một cách để lập nên cơ Đạo như ngày nay. Chính là chiếc Đại Ngọc-cơ có chiếc giò và cái cán dài (đặt phía trên Thiên-nhân)

3- **Thần:** Thần của Thiên tức là *Thiên-nhân Thấy* có 18 tia hào-quang rực-rỡ toả sáng ra. Ngoài là một vùng hào-quang bao trùm hết các hình ảnh thì có 36 tia hào quang sáng chói.

Về Thiên đã hiệp đủ **ba điểm: Tinh Khí Thần** này kết hợp nhau thành một hình tam-giác. *Con số 3 là con số của Trời*. Ba mà một, một mà ba.

II- VỀ PHẦN NHÂN

Nhân tức là nói về con người, người là một sản phẩm kết tinh của trời đất nên đứng giữa trời và đất. Do vậy mà con người không bao giờ lìa Đạo. Bởi không thể xa lìa Đạo được nên lúc nào cũng nhắc-nhớ và tìm mọi cách để thông công với thiên địa, đây là các cách mà người đã tự tạo ra từ thuở xa xưa cho đến ngày nay, qua ba dạng thức Tinh Khí Thần từ đơn giản cho đến tế vi, để thông công với trời:

1- **Tinh:** Đầu tiên người muốn đoán cát hung thì dùng cách “Xin keo” tức là dùng hai mảnh như hột xoài gọi là **hai quẻ Âm dương** đặt lên cái **đĩa**. Kế đến lại xử dụng tới phương-pháp cao hơn là “lắc xâm”; đó là dùng một số **thẻ xâm** dài đặt trong một cái **ống xâm** vừa trong vòng tay, sau khi khấn vái để tạo sự cảm ứng với Thần linh thì hai bàn tay ôm tròn vào ống xâm, lắc đến khi nào một

chiếc thẻ văng ra ngoài rồi xem vào con số mà đoán lẽ cát hung, may rủi...hoặc dùng cùng lúc là sau khi lắc xâm rồi thì kiểm chứng lại bằng cách xin keo hỏi xem có thật như vậy không? Cách này hoàn-toàn do người phương Đông sáng chế ra. Cả thầy có 3 cách nhưng đến **5 dụng cụ**.

2- **Khí:** Kế đến người phương Tây dùng phương pháp cầu cơ bằng cách viết lên **một bảng mẫu-tự**, ngay dưới bảng chữ có một cây que có thể di động, để khi Thần linh ứng vào thì chiếc que dừng ở vẫn nào thì người ngoài ghi nhận, xong ráp lại mà đọc thành chữ, thành câu ứng hợp (1 bản mẫu-tự). Một dụng cụ là con số 1.

3- **Thần:** Nay là buổi Tam-Kỳ Phổ-Độ, thì các bậc tiền khai Đại-Đạo lấy việc “**Xây bàn**” làm phương-tiện thông công với các Đấng vô hình. Ấy là một cái bàn đã kê một chân, còn lại ba chân cho dễ-dàng di động khi có vong linh nhập vào. Cách này khởi nguyên từ người Tây phương dùng làm phương tiện thông công với vô hình (1 cái bàn)

***Cái lỗ tai** chính là tâm của nhân loại, như một người đạt được sự thông-công ở mức độ cao thì nghe được tiếng nói huyền-diệu của Thiêng-liêng rồi sẽ không cần phải xin xăm, xin keo hay cầu cơ, mà tự mình nghe rồi ghi lại gọi là Chấp bút. Thế nên hai phương-tiện cầu cơ và chấp bút đều là cách để thông-công.

Như vậy: -*phần Thiên có 3 hình ảnh.*

- *Phần nhân có 8 hình ảnh*

III- VỀ PHẦN ĐỊA

Đây là bộ “**KINH DỊCH**” 經 譯 là kết-quả của túi khôn mà Thánh-nhân dành cho nhân-loại truyền tiếp từ đời này qua đời khác, trải qua 6.000 năm nay.

Bộ sách này ở gáy sách có bốn nếp, cột bằng sợi dây liền một mối, chứng tỏ rằng bộ Kinh Dịch có đến bốn Bát-quái chứ không phải chỉ có hai Bát-quái Tiên-thiên và Hậu-thiên của các bậc tiền Thánh như Phục-Hi, Văn Vương, Châu-Công, Khổng-Tử...được lưu-truyền từ xưa đến giờ.

Tức nhiên ngày nay Đức Chí-Tôn đến ban cho thêm hai Bát-quái nữa là Bát-quái Đổ thiên và Bát-quái Hư-vô tức là tạo con đường trở về cõi Thiêng-liêng Hằng sống hay nói khác hơn là tu theo Đạo Cao-Đài có phương-pháp đặc Đạo. Phương-pháp tu đó được thể hiện qua ba cách thức sau đây qua ba bài thơ:

1- Thân: *Bài thơ thứ nhất:*

Nếu tính từ trái sang phải trên bức hình, thì bài thơ thứ nhất là bài thơ của Đức Chí-Tôn viết theo thể tứ tuyệt (7 chữ, 4 câu, tổng cộng là 28 chữ) Thầy giảng ban cho từ thuở Khai Đạo, bài thơ đặt trên tấm bảng đá màu đen có hai mặt,viết chữ trắng. Lời thơ viết bằng **chữ Nôm**, viết từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, thành ba hàng dọc, mỗi câu có bảy chữ, nhưng đến câu thứ ba thì dừng lại ở chữ thứ tư. Như vậy tính chung thì chỉ có được **18 chữ** mà thôi. Ba câu thi ấy là:

*“Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền
“Vui lòng tu-niệm hưởng ân Thiên.
“Đạo-mẫu rười khắp...”*

Nguyên-văn một bài thơ như sau:
*Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền
Vui lòng tu-niệm hưởng ân Thiên.
Đạo-mẫu rười khắp nơi trần thế,*

Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

Bài thơ này của Đức Chí-Tôn giảng cho vào đêm Noel 1925. Thầy dạy rằng:

“Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

Ta rất vui lòng mà đặng thấy Đệ-tử kính mến Ta như vậy. Nhà này sẽ đầy ơn Ta.

Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa.”

Như vậy câu thứ ba chỉ có mấy chữ **“Đạo mẫu rười khắp...”**Từ-tưởng dừng ở đây cho thấy lòng Thương-yêu của Đại-Tử-phụ bao la, chứng tỏ đức háo sanh của Thầy vô cùng tận nên Ngài đến ban cho nhân loại một mối Đạo trời mà lấy Việt-Nam làm khởi điểm, chính Ngài cũng đã rười khắp Đạo mẫu ấy qua lời dạy:

“Chư chúng sanh nghe:

“Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ chiếu theo luật Thiên đình hội Tam-giáo mở rộng mối Đạo Trời, ấy cốt để điều dắt nhơn-sanh bước lên con đường Cực-lạc, tránh khỏi đọa luân-hồi và dụng Thánh-tâm mà dẫn dân sanh, làm cho hoàn-toàn trách-nhiệm nặng-nề của đứng làm người, về bực nhơn-phẩm ở chốn trần-ai khốn-đốn này”.

2- Khí: *Bài thơ thứ nhì:*

Kể đến là *bài thơ thứ nhì* viết trên bảng đá màu trắng, chữ đen, ở chính giữa bản-đồ, đặt dưới cây bút nằm ngang, thơ của Đức Lý Đại Tiên giảng cơ ban cho vào năm Đinh-Sửu (1937). Đây là bài thơ thể Đường-luật (Thất ngôn bát cú: Tức nhiên là loại thơ 8 câu, mỗi câu 7 chữ; như vậy tổng cộng là 56 chữ) dài gấp đôi bài thơ

số 1. Bài này cũng viết bằng chữ Nôm: Viết từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, cũng đến câu thứ ba thì dừng ở chữ thứ tư, nghĩa là bài thơ thứ nhì này cũng chỉ viết có 18 chữ như trên.

Tức nhiên là:

*“Viết thư Thiên-thơ với nét trần.
“Hầu sau bên giữ nghiệp Hồng-quân.
“Chuyển-luân thế sự...”*

Nguyên văn như sau:



*Viết thư Thiên-thơ với nét trần.
Hầu sau bên giữ nghiệp Hồng-quân.
Chuyển-luân thế sự đưa kinh Thánh
Trừ diệt tà-gian múa bút Thần,
Kìa lóng non Kỳ reo tiếng phụng,
Này xem nước Lô biến hình Lân.
Công-danh nước Việt tay đành nắm,
Múa móc dân-sanh gắng gọi nhuần.*

Như trên đã nói bài thơ **chữ Nôm** thì dừng ở chữ thứ tư trong câu ba, tức nhiên toàn bài chỉ có 18 chữ như bài thơ trước. Câu sau cùng ấy là **“Chuyển-luân thế sự...”** câu thơ bổ lửng này có ý khuyên cả chúng sanh trong trần thế khi đã nhập môn rồi phải biết “chuyển luân thế sự...” mà chuyển như thế nào? Hẳn là chuyển chính bản thân mình, tức là phải tòng quyền pháp Đạo dùng để thất thế hay phạm thế với Chí-Tôn mà phải bị đoạ, khó mong trở lại cùng Thầy. Vì khi vào mối Đạo nào là mình có dự phần làm chủ quyền về mối Đạo ấy, trách-nhiệm mỗi người tín-hữu Cao-Đài là phải lo “Xây cơ chuyển thế bảo tồn vạn-linh” là vậy.

Bởi *“Nếu người nào không Nhập-môn làm Môn-đệ Đức Chí-Tôn thì không thể gì vào được Cực-Lạc thế-giới, vì các Đạo-giáo đã bị bể, chỉ còn lại nền Đạo Thánh truyền của Di-Lạc-Vương tận độ mà thôi”*

Đức Hộ-Pháp, Ngài quả-quyết:

“Nếu không đi vào con đường Tam-kỳ Phổ-Độ thì không thể gì đi con đường nào mà về Cực-lạc thế-giới là vậy đó. Phương-pháp độ dẫn chỉ có khuyên các chơn-linh đầu nguyên-nhân hay hoá nhân đoạt được chữ “Hoà” với chữ “Nhân” mới về nơi cửa này được, dầu cho vạn kiếp sanh dày công tu-luyện mà còn ganh-ghét thì sẽ bị vào tay Chúa quỷ, không trông gì về cùng Thầy được”

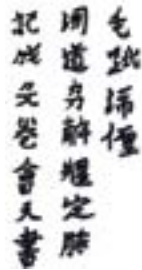
3- Tinh: Bài thơ thứ ba:

Bài thơ thứ ba này nằm phía bên phải của bản-đồ, có bàn tay cầm bút lông thẳng đứng, bài thơ đặt trên chiếc bảng đá màu trắng, chữ đen. Bài thơ này có trong phần “Thi văn dạy Đạo” được Đức Chí-Tôn giảng ban cho Ông Nguyễn-văn-Ký ngày 29 tháng 10 năm Bính-Dần (dl 3-12-1926) đêm ấy Đức Chí-Tôn thân nhận 24 người, ông Ký là người đứng vào hàng thứ tư. Bài thơ viết bằng chữ Nôm, viết từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, tức là nghịch chiều với hai bài thơ trước. Bài thơ này cũng chỉ viết có 18 chữ mà thôi, cũng dừng lại ở chữ thứ tư của câu thơ thứ ba.

Mở đầu bằng tên của ông KÝ. Tức nhiên là:

*Ký thành một cuốn gọi Thiên-thơ.
“Khai Đạo muôn năm trước định giờ,
“Mau bước phải gìn...”*

Nguyên văn bài thơ như sau:



Ký thành một cuốn gọi Thiên-thơ.

Khai Đạo muôn năm trước định giờ,

Mau bước phải gìn cho mạnh trí.

Nắm đuôi phươn phụng đến dương bờ.

Câu thơ bỏ lửng “Mau bước phải gìn...” là một sự nhắc nhở cho chúng sanh là con cái của Đức Chí-Tôn trên con đường dục tấn, con đường tâm-linh, hãy mau bước để trở về với Đại ngã, mà Cao-Đài Đại-Đạo

là một nền Đạo chánh do Chí-Tôn đến lập, vì “*Nền Đạo Cao-Đài vốn là cơ-quan để nắm tay của đời diu-dắt vào trường học của trời mà chớ!*”.

Tất cả các hình ảnh trên tượng trưng Thể-pháp hiện thành Bí-pháp, bởi “*nền Đạo Cao-Đài thực hiện Trời Người hiệp một đồng trị, mới có cơ-quan giải-thoát như vậy*”. Người thì trị xác, Trời trị hồn.

Nhận xét:

Nhìn chung ba bài thơ trên thì bài thơ thứ nhì có tám câu: Thể thất ngôn bát cú, có 8 câu tức là bằng hai bài thi thứ nhất và thứ ba hiệp lại. Tức nhiên nếu tính kỹ thì ba bài thơ tổng cộng là có 16 câu. Bằng hai lần con số 8, chứng tỏ người tu theo Đạo Cao-Đài sẽ nương theo hai Bát-quái này để trở về. Vì đây là cơ thành, mà:

- Thể pháp của Thiên Đạo là Bát-quái Đồ thiên.
- Bí-pháp của Thiên Đạo là Bát-quái Hư vô.

Như vậy phần Địa có 4 hình ảnh. Cộng chung tất cả có 15 hình ảnh. Đây là con số Ma-phương trong Bát quái Đồ thiên đó.

Như vậy cả những hình ảnh trên Cung Đạo đây là

phần Thể pháp, còn Bí-pháp là những điều bí ẩn sâu kín mà chúng ta phải dùng Giáo-ly, Dịch lý, Số học mà giải cho thấu lý, bởi Đạo Cao-Đài là Qui nguyên Tam giáo hiệp nhứt Ngũ chi. Muốn giải được phải dùng cả: Nho, Y, Lý, Số mới giải thích được.

C- LUẬN ĐẠO: GIẢI TỪNG CHI TIẾT

Về tổng thể thì qua ba giai-đoạn trên là thành hình của Tam tài: Thiên Địa Nhân.

Mỗi Tài như vậy cũng có đủ tam bửu nữa, nên trở thành 9 (3x3=9) gọi là **tam luân cửu chuyển**.

I- VỀ THIÊN

A- TINH CỦA THIÊN:

Là hình ảnh Đức **Hồng Quân Lão Tổ** hay là hình ảnh bất cứ Đấng nào đi nữa, cũng nói lên được tình của Thượng-Đế luôn quan tâm đến nhân loại. Mỗi một thời đại, Thấy đều có cho xuất một nguyên linh xuống trần mở Đạo hầu giáo hoá nhơn sanh, cũng phải:

“Tuỳ theo phong hoá của nhân loại mà gầy Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đắc khán, Khôn vô đắc duyệt, nhơn loại duy có hành Đạo nội tư phương mình mà thôi”

(TNI/24)

Đây là hình ảnh Đức Chí-Tôn qua bao thời-kỳ khai Đạo cứu Đời, như:

- **Đạo Phật** thì khai tại Thiên-trước là Đức Nhiên Đăng Cổ-Phật và Đức Thích-Ca Mâu-Ni khai Phật-giáo.
- **Đại-Đạo** là Đạo Tiên, Lão-Tử khai tại Trung-Hoa.
- Sau nữa Đức Khổng-Tử khai **Đạo Thánh** cũng tại

Trung-hoa là ở miền Á-Đông. Sau lần lần Đạo trải khắp qua hướng Tây, nên Đức Chúa Jésus truyền Đạo Thánh tại hướng Tây. Kế đó Đạo mới roi truyền ra khắp năm châu. Nay là buổi “Thiên địa tuần hườn châu nhi phục thủy” Đạo Trời khai sáng tại Việt-Nam đây cũng do nguyên-lý là “Đạo xuất ư Đông”.

Từ cổ chí kim, tạo thiên lập địa, Đạo đều phát khởi từ phương Đông (là các nước ở miền Á-Đông (Asie) như các nền chơn-giáo trước kia: **Thích** 釋 **Đạo** 道 **Nho** 儒, cũng đều phát khởi nơi miền Á đông rồi lần lần truyền-bá qua phương Tây là như thế.

“Còn nay thì nhơn-loại đã hiệp đồng, Càn khôn dĩ tận thức, thì lại bị phân nhiều Đạo ấy mà nhơn-loại nghịch lẫn nhau; nên Thầy mới nhứt định Qui nguyên phục nhứt. Lại nữa trước Thầy lại giao Chánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh-giáo mà làm ra phàm giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A-Tỳ”

Đây là hiện thân của Thượng-Đế, Thầy có nói rõ:

Nhiên-Đăng Cổ-Phật là Ta.

Thích-Ca Mâu-ni cũng là Ta.

Thái-Thượng Ngươn Thi cũng chính là Ta.

Ngày nay nói là **Cao-Đài**

Do bài Thánh-giáo ngày 7-4-1926. Đấng Thượng-Đế nói:

- *Nhiên Đăng Cổ-Phật thị ngã,*
- *Thích-Ca Mâu-Ni thị ngã,*
- *Thái-Thượng Ngươn-Thi thị ngã,*

Kim viết CAO-ĐÀI

Ngày nay, chính Ngài đến cầm Cơ viết:

“Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài Tiên Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát Giáo Đạo Nam-phương”.

Thầy cũng đến nhìn nhận cả nhân loại là con cái của Ngài, có câu: “Thầy là các con, các con là Thầy”.

B- VỀ KHÍ CỦA THIÊN: DÙNG ĐẠI NGỌC CƠ.



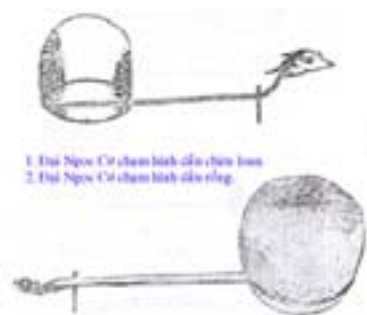
Nay là thời kỳ Cơ Bút. Tức là phương tiện thông công giữa Trời và người trong nền Đại Đạo là dùng Đại ngọc Cơ. “Ban sơ Đức Chí Tôn dùng *Huyền diệu Cơ Bút* thân phục các Chức Sắc thượng cấp Hiệp Thiên-Đài, tức là những chơn linh cao trọng đã đến trước; Ngài dùng những vị này trong việc phò loan để lập thành Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ Độ.

“Trước thời kỳ Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài được lệnh dùng *Đại-Ngọc-Cơ* trong việc truyền giáo thì chỉ là một giai đoạn chơi giải trí của ba vị, cùng nhau kết bạn đồng tâm để vui thú cầm thi trong khi nhàn rỗi”.

1- Hình dáng Đại Ngọc cơ:

Xử dụng Đại Ngọc Cơ phải có hai vị đồng tử cầm

hai bên miệng giỏ, giỏ nối liền với một thanh gỗ dài, đầu cần bằng cây dương liễu hay cây Dâu chạm chim loan, thế nên Cầu cơ gọi là *Phò loan*, cũng có thể đầu Đại Ngọc Cơ chạm đầu rồng.



Người hầu cơ gọi là nâng loan. Trong giây phút thì có Đấng Thiêng Liêng giáng điển huy động và viết ra chữ. Có cây cọ bằng cây mây, dùng viết chữ xuống mặt bàn cơ. Người đứng ngoài có thể đọc chữ được và ghi chép.

2- Các cặp Cơ phổ độ:

Cơ phổ độ Lục Tỉnh phân ra như sau:

1- **Ông Cao-Quỳnh-Cư và Phạm-Công-Tác**, phò loan phổ độ các tỉnh Vĩnh Long, Trà-Vinh, Cần-Thơ, Sóc Trăng, Bạc-Liêu, Long-Xuyên, Châu-Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá.

2- **Ông Nguyễn-Trung-Hậu và Trương-Hữu-Đức**, phò loan phổ độ các tỉnh Chợ-Lớn, Gò-công, Tân An, Mỹ Tho, Bến-Tre.

3- **Ông Cao-Quỳnh-Diêu và Cao-Hoài-Sang**, phò loan phổ độ các tỉnh Tây Ninh, Thủ-Dầu-Một, Gia-Định,

Biên Hoà, Bà-Rịa, Sa-đéc

3- Đồng tử phò Cơ:

Đức Hộ-Pháp và Đức Thượng-Phẩm chấp cơ phong Thánh trong buổi ban sơ. Ngài Hiến-Pháp cũng có bài Thuyết Đạo ca ngợi công-trình của Đức Thượng-Phẩm nhân ngày 1 tháng 3 Quý-Mão (1963) rằng:

“Theo lời Đức Hộ-Pháp, Đức Cao Thượng-Phẩm là chơn-linh Hồn Chung-Ly, một vị Đại-Tiên trong Bát Tiên, lãnh sứ mạng của Chí-Tôn đến tạo dựng nền Tôn Giáo tại thế này. Người cùng Đức Hộ-Pháp hợp thành cặp cơ Phong Thánh lập Pháp-Chánh-Truyền và Tân Luật để làm Hiến-Chương cho nên Quốc-Đạo.

Đây là phương tiện chính yếu để thông công với vô hình của nền Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ Tây-ninh.

C- THẦN CỦA THIÊN:

Là “**Thiên Nhân Thầy**” giống như trên Quả Càn Khôn. Nhưng ở đây có hào quang bên trong toả ra 18 tia. Hào quang bên ngoài là 36 tia. Con số 18 nếu cộng (1+8=9) là chỉ Càn Khôn định thể. Tức nhiên: Càn 3 vạch, khôn 6 vạch, cộng chung là 9. Thiên nhân ở Cung Đạo là Âm. Đối với Thiên Nhân trên Quả Càn Khôn là Dương. Con số 36 là Càn khôn biến hoá, nếu đặt số 3 trước, số 6 sau, được số 36. Cũng là Càn Khôn bằng 9.

Riêng **Thiên-nhân Thầy** trên Quả Càn Khôn này Thầy giao cho ông Bính làm, để làm biểu tượng Tín ngưỡng của Đạo Cao-Đài là một quyền uy tối thượng của Thượng-Đế, là ngôi Thái cực Thánh-Hoàng, Ngài ngự giữa một đại-vũ-trụ bao la. Thầy có dạy rõ:

“*Bính, Thầy giao cho con lo một trái Càn khôn; con*

hiểu nghĩa gì không? Cười!

“Một trái như trái đất tròn quay, hiểu không?”

Bê kính tâm ba thước, ba tấc, nghe con, lớn quá, mà phải vậy mới đặng, vì là cơ mẫu-nhiệm Tạo-hóa trong ấy, mà sơn màu xanh da trời, cung Bắc-đẩu và Tinh-tú vẽ lên Càn-khôn ấy. Thấy kể Tam thập lục thiên, Tứ đại bộ châu ở không không trên không-khí; tức là không phải tinh-tú, còn lại thất thập nhị địa và Tam thiên thế-giới thì đều là Tinh tú. Tính lại ba ngàn bảy mươi hai ngôi sao. Con phải biểu vẽ lên đó cho đủ. Con giở sách Thiên-văn Tây ra coi mà bắt chước. Tại ngôi Bắc-Đẩu con phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ và sao Bắc-Đẩu cho rõ-ràng. Trên vì sao Bắc-Đẩu vẽ Con Mắt Thấy; hiểu chăng? Đáng lẽ trái ấy phải bằng chai đúc trong một ngọn đèn cho nó thường sáng; ấy là lời cầu nguyện rất quý-báu cho cả Nhơn-loại Càn-Khôn thế-giới đó; nhưng mà làm chẳng kịp, thì con tùy tiện làm thế nào cho kịp kỳ Đại-hội. Nghe à! Còn chư Phật, chư Tiên, Thánh, Thần, đã lên cốt, thì để dài theo dưới, hiểu không con?” (TNI/45)

1- Ý-nghĩa:

***Thiên nhân** biểu tượng “**Một Con Mắt trái**” là quyền năng tối thượng của Thượng-Đế thấy tất cả, nghe tất cả, ghi chép tất cả “Dieu voit tout, Dieu entend tout, Dieu écrit tout”.Tức nhiên không một điều gì mà không qua sự thấy biết của Trời.

Mắt trái là Dương, thuộc Hoả, là Mặt trời, là sự sáng suốt trong tâm hồn, là Thiên-lương của nhân loại. Thờ Thiên Nhân là ý-nghĩa thờ Trời và thờ Người.

Có người lại nói rằng Thiên Nhân là con mắt thứ ba. Đúng vậy, nhưng chúng sanh mới biết Đạo mà chúng ta nói “Con mắt thứ ba” thì thấy ra trời tượng quá, vì trên mặt

của mỗi người chỉ có hai mắt: Một Dương, một Âm thì Dương làm chủ, là Trời thì dễ hiểu hơn. Khi chúng sanh đã thấu rõ chơn truyền thì sự hiểu biết sẽ tự mình thấu lý.

Thờ Một Mắt, là chỉ thờ một ngôi tuyệt đối, quyền uy, cao thượng, tức là ngôi Thái Cực.

2- Diệu dụng:Thờ Thiên nhân là tính cách Đại-Đồng:

Các Đấng giáng cơ bên Âu-châu nói: Loài người sẽ đạt được đến địa vị tối cao, tối trọng, mà họ muốn đạt, là loài người sẽ có:

- Một nòi giống.
- Một quốc gia.
- Một Tôn-giáo.

Ngày giờ nào cả loài người đạt được ba điều-kiện ấy thì THẾ GIỚI ĐẠI-ĐỒNG kết liễu thành tướng.

Thờ Thiên Nhân tránh được việc thờ cốt tượng, như các Tôn giáo vừa qua.

3- Bí pháp: “*Thần là khiếm-khuyết của cơ mẫu nhiệm từ ngày Đạo bị bế, lập “Tam-Kỳ Phổ-Độ” này duy Thấy cho “Thần” hiệp “Tinh Khí” đặng hiệp đủ “Tam Bửu” là cơ mẫu-nhiệm đặng siêu-phàm nhập Thánh.*

II- VỀ PHẦN NHƠN

1- TINH:

Việc tạo sự cảm ứng với thiêng liêng bằng cách lắc xăm hay xin keo rất thông thường và phổ biến trong dân gian. Hầu như là một thói tục của Việt-Nam, không ai là không biết. Nhất là đầu năm hay đi chùa cầu tài, cầu lộc, đoán sự cát hung, may rủi, xin quẻ bói đầu năm.

2- KHÍ:

Về việc “**câu cơ**” trong dân gian là bắt chước theo Tây phương. Đầu tiên viết một bản mẫu tự trên hình vòng cung. Có gắn chắc một cây que làm thế nào cho cây que chuyển động dễ dàng, khi có thần linh ứng vào. Cây que di chuyển xong dừng lại nơi nào thì ghi nhận chữ vần đó. Rồi ráp vần lại với nhau thành một câu, một bài có ý-nghĩa. Mọi sự cát hung đều ứng hiện qua lời “sám” đó.

Tuy một hình thức đơn giản nhưng cũng là cách để an ủi, làm điểm tựa cho Đức tin, khởi đầu cho sự Tín ngưỡng về Tôn giáo. Nhờ vậy mà con người sống trong biển trần mà lúc nào cũng muốn vượt lên trên khuôn khổ giới hạn, đó chứng tỏ rằng tinh thần của người Việt-Nam luôn hướng thượng và hướng thiện. Người không lúc nào xa Đạo là chỗ đó.

3- THẦN: LÀ CÁCH XÂY BÀN.

Nay là buổi Tam-Kỳ Phổ-Độ, thì các bậc tiền khai Đại-Đạo lấy việc tiên khởi là “**Xây bàn**”. Đây cũng làm theo phương pháp của Tây phương. Chính việc Xây bàn này là phương dẫn dụ của Đức Chí-Tôn đến với các vị tiền bối để mở đường xuất Thánh. Đạo Cao-Đài thành hình thành tướng cũng khởi nguyên từ đây.

Xem thế **Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế đã đến với nhân-loại** qua nhiều thời gian dưới nhiều hình thức khác nhau tùy theo trình độ dân trí của nhân sanh, gọi là Tùy duyên hoá độ. Nên chi Thầy mới nói “*Khai Đạo muôn năm trước định giờ*” là vậy.

Sau cùng thì người đạt thông được lý của trời đất thì không dùng tất cả những phương tiện trên nữa mà vẫn

có thể thông công với thiên địa là “Nghe được tiếng nói vô thanh” nên tượng bằng hình ảnh “**Một lỗ tai**”. Đây là sắp có một giống dân Thân-Thông-Nhơn ra đời, mà bước khởi đầu nhân loại đang xử dụng điện thoại, từ có dây, đến điện thoại di động. Một ngày nào đó nhân loại đạt được trình độ tiến hoá cao hơn thì không còn cần những phương tiện hữu hình này nữa. Chính điểm tựa bình an này mà con người mới vượt qua mọi sự đau khổ trong trường đời mà tiến xa hơn trong con đường tâm linh rạng-rỡ, chỗ này Đức Hộ-pháp nói con người muốn làm Trời lắm! Mà chắc chắn như vậy: Ngày nay Đức Chí-Tôn đã mở ngõ rồi. Lần này Đức Chí Tôn sẽ nhường ngôi Trời lại cho một trong ba vị sau đây:

- Phật Thích-Ca Mâu-ni.
- Đức Chúa Jêsus-Christ.
- Đức Phật Di-Lạc

III- VỀ PHẦN ĐỊA

BA BÀI THƠ TRÊN CÓ TRONG THIÊN THƠ:

Như đã nói rõ: Với ba quyển sách trên chứa đựng ba bài thơ chính là quyển sách Trời, vì tất cả đều xuất phát từ **Thánh ngôn Hiệp tuyển** mà ra, hay còn gọi là “**Thiên thơ**” vậy. Trong bộ Thiên-thơ này quan-trọng nhất là Pháp-chánh truyền do Đức Chí-Tôn giảng ban cho sẽ làm qui-tắc cho nền Đạo đến thất ức niên, còn bộ Tân-luật cũng do Đức Chí-Tôn dạy Hội-Thánh họp nhau lập thành Tân-luật. Vậy Tân-luật và Pháp Chánh Truyền chính là một cặp Âm Dương không bao giờ lia nhau. Người nắm Bộ Thiên Thơ này là Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung-Nhật. Hình ảnh bức tượng Ngai

đứng trước lầu chuông gọi là Bạch-Ngọc chung-Đài còn đó. Trên tay Ngài cầm một quyển sách cuộn tròn chính là bộ **Thiên Thơ** đó vậy. Đồng thời Thầy có ban cho Thi:

*“Cầm mỗi **Thiên Thơ** lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mỗi thành Tiên”*

Ngài mang Thánh danh Thượng-Trung-Nhật tức là mang trong người chữ “Nhật” 日 là Dương, tượng trưng mặt trời chỉ có một. Nếu như ai đó đã manh tâm muốn tiếm ngôi của Ngài đi nữa thì chỉ là “Mặt trời giả” mà thôi. Nói rõ hơn nữa là ông Thái-Ca-Thanh dường như cũng ham chữ Nhật ấy lắm, mới tách ra khỏi Tòa-Thánh mà lập ra phái Minh-Chơn-Lý tự phong là Đầu sư Thái-Ca-Nhật. Thương thay vì một chút háo danh mà bỏ Đạo xa Thầy! Vì Trời không hai mặt, đất chẳng hai vua, người chẳng hai lòng, cho nên Lời Minh thế có câu *“Hiệp đồng chư Môn Đệ gìn luật lệ Cao-Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru địa lục”*.

Bên lầu trống tức là Lôi-Âm Cổ Đài thì bức tượng của Bà Nữ Đầu sư Lâm Hương-Thanh chơn linh Long Nữ, ngươn hội này Bà đến thế, thay cho Đức Phật Quan Âm Bồ-Tát mà độ dẫn Nữ-phái, tượng ngôi Âm.

Âm tượng trưng mặt trăng, tượng chữ **nguyệt** 月

Âm dương giao hoà tức là hợp lại để tạo nên sự sáng đó là

minh 明.Đấy là lúc cửa Trời đã mở rộng để đón nhận tất

cả con cái của Đức Chí-Tôn từ muôn phương trở về trong một Đại gia đình Tôn giáo.

Khi Đức Hộ-Pháp trấn Thần Đền Thánh vào ngày

6 tháng giêng Đinh-Hợi (dl 27-1-1947), lúc trấn Thần đến hai bức tượng này, Ngài nói ý-nghĩa rằng:

*“**Nhị vị ngự thường xuyên trước Đền Thánh để tiếp rước nhơn sanh tiến bước vào đường Chánh giáo, năng lo dìu dắt con cái Chí-Tôn mỗi khi vào Cầu nguyện và chiêm bái Đức Chí-Tôn**”.*

Ngoài ra trên Cung Đạo còn có một quyển sách thứ tư đó là bộ **“Kinh Dịch”** 經 譯 có 4 nếp ở gáy sách và cột chung một sợi dây: Đó là túi khôn của nhân loại. Thánh nhân đã truyền lại hai Bát quái, ngày nay Đức Chí-Tôn đến ban cho hai Bát-quái nữa thành ra bốn Bát quái.

(Xin đọc thêm Dịch-lý Cao-Đài có giải rõ)

Thi văn dạy Đạo của Thầy (TNI/8)

*Nguồn Tiên tâm Đạo dễ gì đâu?
Quyền phép Càn khôn một túi châu.
Thoát xác xưa từng tu vạn kiếp
Độ hồn nay gọi khắp năm châu.
Tìm Hiền lắm lúc gieo nguồn Đạo,
Cải dữ đòi phen cõi mạch sâu
Trần khổ dầu ai chơn muốn lánh
Ngày thành chánh quả có bao lâu.*

Đức Quyền Giáo-Tông là Lê-văn-Trung ứng hợp với Trời đất theo đạo Trung 中 mà biến-hoá không giây phút nào ngừng nghỉ làm cho mỗi phút, mỗi ngày một mới thêm cũng như người ta ngày nay với ngày mai ắt luôn luôn có sự đổi mới. Sự mới khác có nghĩa là biến đổi vậy. Cái luật biến đổi tức là Dịch. Theo Đạo Dịch cứ một Âm, một Dương mà sinh sinh hoá hoá, cho nên mới nói rằng *“sinh sinh chi vị Dịch”*.

Sự sinh-hoá của trời đất khởi đầu do Âm Dương, cơ ngẫu, chẵn lẻ mà ra. Vì thế Thánh nhân mới tỏ cho biết rõ về nguyên thủy của cuộc sanh tồn ấy mà lấy Âm Dương vi thủy làm nền tảng, làm gốc cho sự sinh; tức là quẻ Kiển thuần dương và quẻ Khôn thuần âm: Đó là hai quẻ nguyên thủy sơ khai tượng-trưng Âm Dương của Đạo Dịch, cũng như cái cửa để vào trong một toà lâu đài lộng lẫy thì Kiển Khôn hai quẻ cũng như cánh cửa để vào toà lâu đài của Đại-Đạo Tam-Kỳ chính yếu vậy.

Quẻ Kiển hình ba gạch liền ☰ thay bằng ba dấu chấm ☷ tức là quẻ thuần Dương tượng vật dương, nếu kéo thẳng như hình số 1 là số đầu của các số và là số Dương là số nguyên-thủy của số, còn gọi là cơ số, số lẻ.

Thầy dạy "Toà Thành dạy mặt ngay hướng Tây, tức là chánh cung Đoài, ấy là Cung Đạo, còn bên tay trái Thầy là cung Càn, bên tay mặt Thầy là cung Khôn.

Như vậy thì:

| | | |
|-----------|------------------|------------|
| (Bên mặt) | (Giữa Chánh Tây) | (Bên trái) |
| Cung Khôn | ĐOÀI | Cung Càn |
| ☰ | ☱ | ☶ |

Nên đặt các quẻ theo chiều đứng có dạng như cánh cửa CÀN KHÔN rõ-rệt:

| | | |
|----|----|----|
| ☶☶ | ☱☱ | ☶☶ |
|----|----|----|

Điểm dương chính giữa quẻ Đoài làm đường qui nạp, vì bên phải có 4 âm, trái có 4 dương hoà nhau.

Cũng như quẻ Khôn ☷ tượng bằng 6 vạch hay là

3 nét đứt tượng hình âm vật. Nếu ta vạch liền quẻ Khôn, có hình dạng ☷ tượng hình con số 0, đó là số Âm là số đối với số Dương. Nếu chỉ đứng một mình thì số 0 còn gọi là trung tính, nghĩa là không Âm mà cũng không Dương.

Số 0 là Vô cực, số 1 là Thái cực. Đạo gia nói "Vô cực nhi Thái cực" tức nhiên Vô cực cũng là Thái cực vậy.

Đạo Cao-Đài niệm danh Phật-Mẫu là "**Nam-mô Diêu-Tri Kim-Mẫu Vô cực Thiên Tôn**" còn Đức Chí Tôn là ngôi "**Đại la Thiên-Đế Thái cực Thánh Hoàng**".

Con người hữu hình thể hiện hai ngôi Âm Dương ấy là **Chấn, Đoài** tức là Nam thì Đức Quyền Giáo-Tông Lê-văn-Trung, Nữ thì có Bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh. Cả hai tòng quyền của Đức Di-Lạc Vương-Phật là vậy.

Nay, Đền Thánh Thầy cất theo hướng Đông Tây.

Đoài là cái miệng có khác nào cái túi ở giữa hai quẻ Càn Khôn, đúng với câu "*Quyền phép Càn Khôn một túi thâu*". Tương-tự với Thiên-thai kiến diện "*Kìa túi Càn Khôn vừa hé miệng*". Nay cửa Đền-Thánh chánh cung Đoài luôn mở rộng để đón khách muôn phương về với nền

Đại-Đạo. Cơ Phổ-Độ này người hành Đạo phải xem là quan trọng nhứt về vấn đề Lập ngôn. Nhưng muốn lập Ngôn cho vững và được hoàn hảo phải trước nhứt là Lập Đức, rồi kế đến là lập Công.

Như vậy thì:

- **Lập Đức** là hiểu thông Giáo lý Đại-Đạo.
- **Lập Công** là đem hết khả năng của mình phụng sự cho nhơn sanh bằng khả năng sẵn có.
- **Lập ngôn** là truyền bá tư tưởng đạo đức cao thượng của nền Chánh giáo đến cho tất cả mọi người để cùng

hiểu, thấm nhuần chơn lý Đạo như Đức Chí-Tôn muốn, ấy là chúng ta đã thể hiện Tam lập đó vậy.

“Ngày nay Đức Chí-Tôn đã đến, đem nền Tôn giáo của Ngài để tại mặt thể này đặng chính đốn đạo đức tinh thần từ thượng cổ đến giờ **bằng Huyền diệu Cơ bút**. Ngài đến không có quyền nào ngăn cản, Ngài dạy con cái của Ngài, Ngài có quyền đem Cơ bí-mật huyền vi tạo đoan giáo-hóa con cái của Ngài”

“Vì cơ cho nên **lập Đạo Cao Đài**, Chí Tôn tiên tri rằng: Đạo Cao Đài là cờ báo hiệu cho Vạn quốc hay trước rằng **thời kỳ Nho Tông chuyển thế đã đến**”.

Như vậy cửa chính vào Đền Thánh tượng là **“Quyền phép Càn khôn một túi thâu”** Cả thế giới đều qui tụ về đây trong tinh thần một Tôn giáo Đại-Đồng:

Vì cơ các Đấng giáng cơ bên Âu-châu nói: Loài người sẽ đạt được đến địa vị tối cao, tối trọng, mà họ muốn đạt, là loài người sẽ có:

Một nòi giống. Một quốc gia. Một Tôn-giáo.

“Ngày giờ nào loài người đạt được ba điều ấy thì **THẾ-GIỚI ĐẠI-ĐỒNG** kết liễu thành tương”.

D- HỎI: TẠI SAO TRÊN CUNG ĐẠO ĐẶT BA BÀI THƠ TRÊN MỖI BẢNG ĐÁ MÀ KHÔNG GHI TRỌN BÀI, MỖI BÀI CHỈ CÓ BA CÂU, NHƯNG CHỈ VIẾT ĐẾN CHỮ THỨ 18 THÔI?

Nếu luận về Số thì thấy rằng: Tất cả ba thời điểm Thiên Địa Nhân đều biểu tượng bằng ba bài thơ. Chúng tỏ rằng số 3 là một con số chỉ sự tròn đầy viên mãn:

Ba tức là cơ-quan hữu-tướng cùng vô-tướng hiện có ở

Càn-khôn vũ trụ này.

Số 3 là số nửa tĩnh, nửa động, nhưng phân động nhiều hơn. Số 3 chỉ cơ biến tướng và vi-chủ vật loại thuộc quyền Tăng. Số ấy có đặc tính năng động, biến đổi

Ba là cơ sở của Tam thể: TINH KHÍ THẦN nên nó vừa có năng lực huy động mà cũng vừa có năng lực dung hòa.

Phân tích bài thơ của Đức Chí-Tôn trong bài số 1 để thấy quyền năng của Ông thầy Trời:

*Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền
Vui lòng tu-niệm hưởng ân Thiên.
Đạo-mẫu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi **muôn** tên giữ trọn biên.*

Đây là bài thơ thể tứ tuyệt, tức là 7 chữ 4 câu, vậy cả thấy là 28 chữ.

Con số 28 này ứng với Nhị thập bát tú. Nhị Thập bát tú tức là 28 vì sao trên trời nó có ảnh hưởng rất nhiều đến việc thịnh, suy, bĩ, thối của nhân-loại. Số sao này được chia ra làm bốn nhóm:

1- Đông-phương có 7 sao:

Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vỹ, Cơ.

2- Bắc-phương có 7 sao:

Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích.

3- Tây-phương có 7 sao:

Khuê, Lâu, Vị, Mão, Tất, Tuy (Chủy), Sâm.

4- Nam-phương có 7 sao:

Tinh, Quỷ, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chẩn.

Lại nữa 4 nhóm là nói lên Tứ-tượng biến hóa, 7 là

chu-kỳ vận-hành để suốt thông trời đất.

Trong bài thơ Đức Thượng-Đế dùng đến hai chữ “Muôn”. Muôn là con số 10 ngàn tức gọi là một **vạn**.

Chữ Vạn là chỉ vạn-linh xuống trần để đạt vị, đồng thời cũng chỉ các ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật đều vâng lệnh Chí-Tồn hạ thế cứu đời. Thế nên Đạo Cao-Đài sử dụng đến hai chữ Vạn thuận và nghịch thống hợp lại là hình ảnh Bát quái Đồ thiên, có:

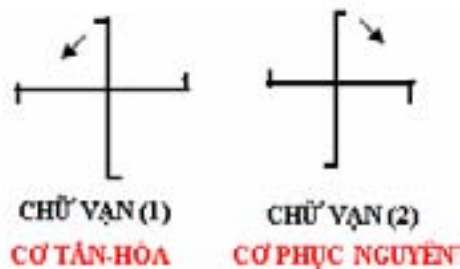
Tám đường thẳng xuyên tâm là cơ đoạt Đạo

Người tu-hành phải do nơi Pháp mới thành. Vòng tròn bên ngoài chỉ vũ-trụ càn khôn.

Bát-phẩm chơn-hồn ấy là vật-chất-hồn, thảo-mộc hồn, thú-cầm-hồn, nhơn-hồn, Thần hồn, Thánh-hồn, Tiên hồn, Phật-hồn. Mỗi hồn đều có tánh chất riêng.

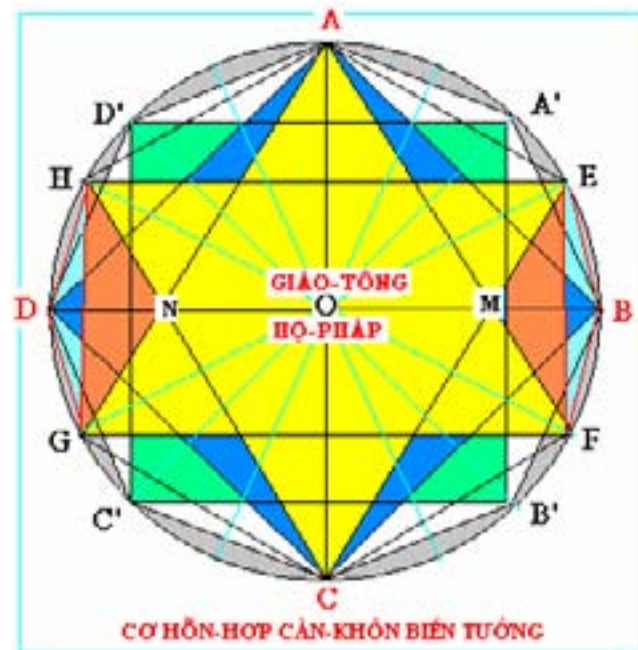
Từ vật-chất đến nhơn-hồn là cơ tấn-hóa có hình chữ **VẠN số 1**, là chỉ cơ xuống trần để tạo nghiệp trần duyên Tạo cho đầy đủ quả nghiệp thành khối gia-sản rồi bắt đầu đi lên để học điều mâu nhiệm nên **cơ phục nguyên ở chữ VẠN số 2**.

Chữ **VẠN** ấy là chỉ cơ biến-hóa vô cùng đó vậy nên vạn-vật bất kỳ là vật chi có tu ắt có thành.



Theo hình dưới đây thì: Đường AB và BC gặp A'B' tạo thành hình tam-giác nhỏ có OB đi qua đó tượng trưng cho Tam-giáo phổ trùm khắp vạn-linh nên Đạo khai giảng những cho nhân-loại tu mà thôi, nhưng là cho cả vạn-vật và Thần, Thánh, Tiên, Phật, ai biết căn tu là trở về nguyên bốn và sẽ được cùng Thầy hội-hiệp.

Đường OB là đường qui nhút, đường AB hay BC là chỉ cơ tấn-hóa vượt bậc, tỷ như người tu có thể vượt lên hàng Thánh, thoát khỏi hàng Thần, nếu biết khôn đi tắt là trở về nhanh chóng tức đường OB, nên đường Đạo chính là con đường chánh đại quang-minh và ngay thẳng không có vòng quanh chi.



Cứ trong mỗi tam-giác lại có hai tam-giác nhỏ bằng nhau, hiểu lý âm-dương tương-hiệp rồi.

Năm đường thẳng gát chồng lên nhau ấy là tượng ngũ-hành, ngũ khí hay ngũ tạng.

Cơ hỗn-hợp Càn-khôn biến tướng

Qua hình vẽ: Hai hình tam-giác và hai hình vuông giao nhau như mắc lưới, mà Thầy đứng giữa nắm cả pháp mẫu càn-khôn.

Hình này là cơ hỗn-hợp giữa quyền-năng quản-trị càn khôn và cơ sanh biến vạn-linh. Hình này mới xem qua có vẻ phức-tạp và rắc-rối. Nhưng nhìn kỹ sẽ thấy có:

Tâm o tượng-trưng quyền Chủ-tể đứng giữa nắm cơ pháp-mẫu càn khôn; ấy là quyền của Giáo-Tông và Hộ Pháp hiệp một tức là quyền Chí-Tôn tại thế. Vòng tròn lớn này gồm có hai hình tam-giác đều nội-tiếp trong vòng tròn và gát chồng lên nhau là AGF và CEH và hai hình vuông ABCD và A'B'C'D' tạo thành các đường thẳng song song A'B' và EF cũng như D'C' và HG ấy là cơ âm dương tương-hiệp đó.

Quyền Phật và Pháp lưỡng hiệp mới biến ra Tăng. Nhìn rõ mới thấy cái lý trung âm hữu dương và dương trung hữu âm trong đó vậy (tức là trong âm có dương và trong dương có âm).

Bốn hình tam-giác ADG và CDH; ABF và CBE cho ta ý niệm âm dương tương hiệp và cơ biến tướng của tứ tượng thành Bát-quái để biến-hóa vô cùng:

A tượng-trưng cho điểm dương, C tượng-trưng cho điểm âm.

Bốn hình tam-giác: AGC, AFC và CAH, CAE cũng

vậy, đó là Thái-dương và Thái-âm so sánh với 4 tam-giác nhỏ trên là Thiếu dương và Thiếu âm đó.

Chúng nó giao nhau lại tạo thành các tam giác bằng nhau: MEF và NGH là những tam-giác nhỏ kế tiếp nữa cho ta có ý-niệm rõ-rệt là vạn-vật đứng nhau, như lời Thầy thường nói là một vòng tròn chứa đựng trong một vòng tròn, một ánh sáng chứa đựng trong một ánh sáng vô biên là vậy (Xem Dịch-lý Cao-Đài Quyển I cùng Soạn giả)

Như vậy:

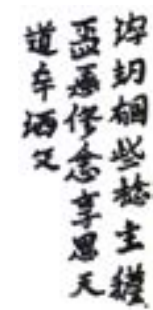
- Chí-linh là cơ qui nhứt (đỉnh A)
- Vạn-linh là cơ tấn-hóa (đỉnh C)

Thế nên, Chí-linh đầu nhọn quay lên, mà Vạn-linh đầu nhọn quay về phía dưới. Chí-linh và Vạn-linh vốn đồng quyền nhau. Đạo chủ-trương trời người đồng trị: Người trị xác, Trời trị hồn.

Bài Thơ viết bằng chữ Nôm như vậy:

*“Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền
 “Vui lòng tu-niệm hưởng ân Thiên.
 “Đạo-mâu rưới khắp...*

Bài thi này viết trên bảng đá hai mặt, chúng tỏ có đủ Âm Dương, tức nhiên Cao-Đài là cơ tận độ: Vừa độ xác vừa độ hồn, độ sanh độ tử, độ Nữ độ Nam cho đến toàn vạn linh sanh chúng. Bảng màu đen là quyền năng của Đấng Huyền Khung Cao Thượng-Đế, chữ màu trắng là chỉ chúng sanh trong cõi trần hoàn. Sắc trắng là màu tổng hợp của bảy sắc cầu vồng. Chữ Nôm là chữ chính thống của Việt-Nam ta.



Viết từ phải sang trái, từ trên xuống dưới là theo vòng Âm Dương thuận nghịch. Tổng cộng 18 chữ, có nghĩa là 1+8=9 là con số của Tiên Thiên Bát-Quái hợp lại thành chữ thập.

Bài thi thứ 2: Nguyên văn như sau:

*Viết thử Thiên-thơ với nét trần.
Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng-quân.
Chuyển-luân thế sự đưa kinh Thánh
Trừ diệt tà-gian múa bút Thần,
Kìa lông non Kỳ reo tiếng phụng,
Này xem nước lỗ biến hình lân.
Công-danh nước Việt tay dành nắm,
Múa móc dân-sanh gắng gọi nhuần.
“Viết thử Thiên-thơ với nét trần.
“Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng-quân.
“Chuyển-luân thế sự...*



Như trên đã nói bài thơ chữ Nôm thì dừng ở chữ thứ tư trong câu ba, tức nhiên toàn bài chỉ có 18 chữ như bài thơ trước. Câu sau cùng ấy là “Chuyển-luân thế sự...”

Bài thi này của Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ ban cho. Bối Ngài là Giáo-Tông vô vi tức nhiên Ngài đứng chủ trung dung hòa nửa Thánh nửa phàm, là cầu nối giữa Chí-Tồn và nhân loại, nên bài thơ của Ngài gấp đôi số chữ của hai bài thơ kia. Bảng màu đen là chỉ quyền năng của Đạo-pháp. Chữ trắng là chỉ cuộc đời.

Viết bằng chữ Nôm là nguồn gốc phát xuất từ tinh

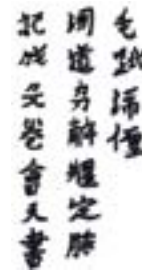
thần của người Việt-Nam thuần túy. Viết từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, cũng là Âm Dương thuận nghịch. Ngoài ra có cây bút đặt nằm ngang, muốn nói rằng phải giữ lấy nòi anh phong của truyền thống ngàn đời mà Cao Đài chủ trương Nho-Tông chuyển thế.

Số chữ là 18 cũng có nghĩa là 9 như trên.

Bài số 3:

*Ký thành một cuốn gọi Thiên-thơ.
“Khai Đạo muôn năm trước định giờ,
“Mau bước phải gìn...”*

Nguyên văn bài thơ như sau:



*Ký thành một cuốn gọi Thiên-thơ.
Khai Đạo muôn năm trước định giờ,
Mau bước phải gìn cho mạnh trí.
Năm đuôi phướn phụng đến dương bờ.*

Bài thơ này đặc biệt là viết trên bảng trắng chữ đen và có bàn tay cầm bút lông đứng, muốn nói lên rằng kỳ phổ độ này Đức Thượng-Đế chính ngài đến dìu dắt từng người trong chốn trần ai này trở về ngôi xưa vị cũ đó là cảnh Thiêng liêng Hằng sống.

Bài thơ chữ Nôm này viết nghịch lại với hai bài thơ trên, tức nhiên đây là người phải tu mới mong trở lại cùng Thầy. Chiều nghịch là chỉ cơ xuống trần để tạo nghiệp trần duyên. Tạo cho đầy đủ quả nghiệp thành khối gia-sản rồi bắt đầu đi lên để học điều mâu nhiệm nên đó là **cơ phúc nguyên, mới mong Trời Người hiệp một.**

Như vậy tu theo Đạo Cao-Đài là có bí quyết đặc Đạo.

**Kết luận: Lý-do Thầy chia hai cơ-quan hữu-hình:
Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trùng-Đài**

Đức Thượng-Phẩm cho biết:

“Các em cũng dư hiểu rằng các giáo-lý từ xưa đã bị thất-kỳ-truyền là tại Môn-đồ của họ không chịu đặt mình trong khuôn viên Luật-Pháp của giáo-lý ấy.

Nếu một thời-kỳ mà một giáo-lý đã thất chơn truyền thì đem đến cho nhơn-sanh biết bao tang thương biến đổi!

Cũng vì lẽ ấy mà nay Đức Chí-Tôn giáng trần lập Đạo, lại chia hình thể của Ngài ra hai phần để có phương kèm-thúc nhau trên bước đường lập vị.

– Phần Cửu-Trùng-Đài chuyên về mặt giáo hóa nhơn-sanh.

– Còn phần của Hiệp-thiên-Đài thì lo về mặt luật-pháp để bảo-thủ chơn-truyền của Đạo. Nhờ đó nên Thánh-giáo của Đức Chí-Tôn khỏi phải qui thành phạm-giáo.

Cũng vì lẽ quyền-hành riêng biệt ấy mà khiến cho hai bên thường có phần khắc Đạo-quyển, bởi tánh phạm thường hay có phạm những lỗi-lâm mà chẳng chịu phục thiện dặng cải sửa cho trở nên tận thiện.

Các em đâu hiểu rằng Chí-Tôn giao quyền sửa trị Chức-Sắc, chức việc và toàn Đạo nam, nữ cho bên Hiệp Thiên-Đài là Thánh-ý Đức Chí-Tôn muốn dùng hình phạm dặng làm cho giảm bớt tội vô hình. Nếu ai chẳng tận-trọng để cho phạm vào luật-pháp mà chẳng chịu pháp sửa trị của Hiệp-Thiên-Đài thì rất ướng cho một kiếp tu mà không trọn phận và đến khi rời bỏ xác phạm rồi làm sao có cơ hội lập công nữa! Mà một khi không lập công-quả được nữa thì tội án đã phạm làm sao chuộc được; rồi mãi bị trầm-luân khổ

hải cả đời đời.

Vậy các em khá nhớ lời Bản-Đạo dặn mà giữ mình cho tròn phận trong lúc Tam-Kỳ Phổ-Độ này. Thêm nữa các em nên nhớ: Hễ khi các em đã vô tình hay cố ý mà phạm vào luật-pháp thì hãy vui-vẻ để cho luật-pháp sửa trị dặng khỏi vướng tội vô hình.

Còn những người được lệnh Hiệp-Thiên Đài để sửa trị các em là những người ơn của các em, chớ không phải người thù theo tánh phạm của nhơn-sanh đã tưởng.!

HẾT



Sách đã in:

- Dịch-lý Cao-Đài Quyển I - 550 Trang
- Dịch lý Cao-Đài Quyển III: Càn khôn Thiên Địa 500 trang
- Dịch Lý Cao Đài Quyển IV. 6 Quẻ: Truân, Mông, Nhu, Tụng, Sư, Tỷ (500 trang)
- Dịch-lý Cao-Đài Quyển V. 6 Quyển kè: Tiểu Súc, Lý, Thái, Bĩ, Đồng nhân, Đại hữu (500 trang)
- Đạo-Tâm bửu giám. Quyển I gồm 3 Tập- 500 Trang.
- Đường về (Viết lại từ “Con đường Thiêng liêng

Hàng Sống” của Đức Hộ-pháp.

- Quốc Đạo Nam-phong. Trên 200 trang
- Triết-lý Đại-Đồng trên 300 trang
- Đại Đạo nhập môn
- Huyền diệu Cơ Bút 177 trang

ĐANG SOẠN:

Dịch-lý Cơ bản Quyển II và 11 Quyển Dịch kế tiếp
Số 3 Huyền diệu.

Đạo thành do ba người

Tam vị Nữ Đầu sư.

Tâm thư tươi hoàn vũ.

Những dòng lệ khô.

Chữ Hán chiết tự (Nho Y Lý Số)

Thành thật biết ơn Hiền Tài: NGUYỄN-TẤN-TÀI
(Ba Tài) đã dành cho Tôi trọn bộ tài liệu trên CUNG
ĐẠO. Chính Tài đã ghi chép tỉ-mỉ khi được sơn phết lại
Đền-Thánh. Nhân dịp này Tài ghi chú lại tất cả chi tiết
về Hình ảnh.

Một Tinh thần có lý tưởng chỉ biết quên mình
phụng-sứ.

Nữ Soạn-Giả.

Soạn-Phẩm đã hoàn chỉnh

Kính biểu đồng Đạo bốn phương

Ngày in: 20-2 Mậu-Tuất (dl 27-3-2008)

Tây-ninh Thánh-Địa, mùa nở hoa Đạo-pháp.

Tháng 3 năm Đinh-Hợi (2.007)

Nữ Soạn-giả

NGUYỄN-THUYẾT

PHÍA BÊN TRONG ĐỀN THÁNH



HUYỀN DIỆU CƠ BÚT
Nữ Soạn Giả: **NGUYỄN THỦY**